

CỎ THƠM

TAM CÁ NGUYỆT SAN



VĂN HỌC NGHỆ THUẬT BIÊN KHẢO

SỐ 50 - THÁNG 3, 2010



CỎ THƠM

CHỦ NHIỆM

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

PHÓ CHỦ NHIỆM NỘI VỤ

PHAN KHÂM

PHÓ CHỦ NHIỆM NGOẠI VỤ

PHAN ANH DŨNG

ĐỒNG CHỦ BÚT

PHẠM VĂN TUẤN
TRẦN BÍCH SAN
NGÔ TĂNG GIAO
NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

TỔNG THƯ KÝ

ĐỖ TRÀNG MỸ HẠNH

WEBSITE

PHAN ANH DŨNG
NGUYỄN VĂN BÁ
THỦY SENSER
www.cothommagazine.com

TRÌNH BÀY

DZUNG SENSER

TÒA SOẠN

11623 CHAPEL CROSS WAY
RESTON, VA 20194, USA
TEL. (703) 471-1271
FAX (703) 471-1196
Email: dsenser@yahoo.com

BAN BIÊN TẬP

HỒ TRƯỜNG AN. QUỲNH ANH. Ý ANH.
VIỆT BẰNG. HẢI BẰNG H.D.B.
NGUYỄN NGỌC BÍCH. ĐỖ BÌNH.
ĐINH CƯỜNG. HOÀNG DUNG.
NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG
PHAN ANH DŨNG. NGÔ TĂNG GIAO.
VŨ THÁI HÒA. VŨ HỐI. PHAN KHÂM.
VI KHUÊ. HUY LÂM. NGUYỄN LÂN.
PHẠM TRỌNG LỆ. NGUYỄN PHÚ LONG.
VŨ NAM. CAO MỸ NHÂN.
PHẠM THỊ NHUNG. ĐẶNG NGUYỄN.
TRẦN BÍCH SAN. NGUYỄN VĂN SƠN.
DIỆU TÂN. NGUYỄN VĂN THÀNH.
HỒNG THỦY. LÊ THƯƠNG.
TRƯƠNG ANH THUY. BÙI THANH TIÊN.
PHẠM VĂN TUẤN. THANH TRANG.
HÀ BÌNH TRUNG. TẠ QUANG TRUNG.
KIM VŨ.

ĐẠI DIỆN

TRẦN BÍCH SAN: New Orleans, LA
VŨ MẠNH PHÁT: San Jose, CA
HẢI BẰNG HDB: Chandler, AZ
VĂN T. KIỀU ANH: Minneapolis, MN
VƯƠNG ÁNH HẰNG: W. Seneca, NY
LAM ĐIỀN NGUYỄN THỬ: Charlotte, NC.
TIỂU THU: Québec, Canada
VŨ NAM: Germany
NGUYỄN MÂY THU: France



THÁNG 03 NĂM 2010

MỤC LỤC

	Trang		
LÊ PHỔ, tranh bìa trước	1		
NGUYỄN VĂN SƠN, hình bìa sau	206		
VĂN			
NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG, Thư Xuân	6		
PHẠM THỊ NHUNG, Tết Nguyên Đán	10		
Việt Nam, Ý nghĩa và Phong Tục			
NGUYỄN QUÝ ĐẠI, Chúa Tế Lên Ngôi	22		
LÊ THƯƠNG, Thăng Long – Hà Nội	31		
VI KHUÊ, Tái Ngộ Đầu Xuân	36		
MỸ PHƯỚC NGUYỄN THANH	44		
Ngàn Năm Thăng Long			
TIỂU THU, Mùa Xuân Trên Cao	51		
PHẠM VĂN TUẤN, Đại Văn Hào	63		
Alexander Solzhenitsyn			
HỒ TRƯỜNG AN, Tâm Tình Cùng	73		
Nhà Thơ Việt Bằng			
NGUYỄN THỊ XUÂN NGA,	79		
Du Lịch Âu Châu			
HOÀNG DUNG, Dạ Lai Hương	89		
NGUYỄN LÂN, Giây Phút Chạnh Lòng	91		
ĐỖ PHÚ, Bức Tranh Bạc màu	99		
TẠ QUANG KHÔI: Đoạn Kết	110		
Của Một Chuyện Tình			
HẢI BĂNG HDB: Việt Nam Gấm Hoa	128		
của Học Giả Hương Giang Thái Văn Kiểm			
NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG	144		
Phố Phường Xưa Hà Nội			
KIM VŨ: Lá Thư Hà Nội	152		
PHẠM TRỌNG LÊ:	159		
William Butler Yeats			
HỒNG THỦY: Cái Tôi Cù Lân	165		
TRẦN THỊ HƯƠNG CAU :	167		
Cánh cửa Mùa Xuân			
		TÔN NỮ MẶC GIAO: Vị Ngọt Đồi Mồi	175
		PHONG THU: Cái Bóng	180
THƠ			
TÂM MINH NGÔ TẶNG GIAO:			
Cung Chúc Tân Xuân			
	6		
BÀ HUYỆN THANH QUAN	9		
Thăng Long Hoàì Cổ			
ĐỖ BÌNH, Mùa Hoa Thịnh Đốn	14		
NGUYỄN DU, Thăng Long Kỳ 1	20		
TÂM MINH dịch			
NGUYỄN DU, Thăng Long Kỳ 2	21		
TÂM MINH dịch			
DƯƠNG HUỆ ANH, Khai Bút Đầu Xuân	25		
HỒ XUÂN HƯƠNG	30		
Vịnh Thăng Long Hoàì Cổ			
VŨ HOÀNG CHUÔNG, Nhớ Thăng Long	35		
NGUYỄN DU, Ngẫu Hứng	42		
THẢO NGUYÊN dịch			
HỒ TRƯỜNG AN, Chiều Xuân	43		
PHAN KHÂM, Rùa Vàng, VŨ HỐI, thư họa	48		
HÀ THƯỢNG NHÂN, TRƯỜNG GIANG	49		
CUNG RIỀM, NGỌC BÍCH, HOÀNG NGỌC			
VĂN, LTDQB, TỬ PHONG, NGUYỄN PHÚ			
LONG, NGÔ TẶNG GIAO, HUỆ THU,			
NGUYỄN T. N. DUNG : 1000 Năm Thăng Long			
TUỆ NGA, Chập Chờn Hư Ảnh	56		
CAO MỸ NHÂN,	62		
Đêm Trăng Ngang Thiếu Thất			
ĐOÀN NGỌC KIỀU NGA : Trăng Mộng	62		
HỒ CÔNG TÂM : Trăng Mộng	62		
PHAN KHÂM : Trăng Khuyết Mái Hiên Tây	62		
VI KHUÊ : Mạ Thương Đến Cả Vệt Đường Hoa	72		
CHỦ NHỊ ANH: Even For Flower By the Road	72		
ĐỖ THỊ MINH GIANG: Mùa Xuân Hy Vọng	78		
BÙI THANH TIÊN: Xuân và Nỗi Nhớ	78		
HOÀNG SONG LIÊM : Chợt Nhớ	93		

UYÊN PHƯƠNG MINH NGUYỆT : Giữ Mãi Dùm Anh	98	THANH TRANG: Về Bài Hát «Vân Thơ Cho Em», trong CD	188
PHAN KHÂM : Chiếc Lá Trên Cành	98	«Chiều Biển Vắng» do Tâm Hảo Hát	
HIỀN NHÂN, HÀ THƯỢNG NHÂN,	104	THANH TRANG : Vân Thơ Cho Em	193
NGÔ MINH HẰNG, TRƯỜNG GIANG, TỬ THANH HÀ, NGUYỄN T.N. DUNG, HOÀNG NGOC VẪN: Mừng Tuổi Hạc			
Thi Sĩ Hà Thượng Nhân			
XUÂN BÍCH : Hối Riêng Mình	115		
ĐẰNG NGUYỄN : Xuân Già	136		
MÂY THU:	140		
Một Thoáng Hồng Lâu Mộng			
PHƯƠNG DU NGUYỄN BÁ HẬU	141		
Cảm Nghĩ Xuân Canh Dần			
KIỀU ANH : Sang Xuân	141		
NGUYỄN KINH BẮC: Bài Sáu Mười	150		
CÔ PHONG : Giao Cắm			
NGUYỄN VÔ CÙNG : Biết Hối Đâu			
NGÂN SƠN : Chứa Già Đâu			
HOÀNG BẠCH MAI : Xuân Hội Ngộ	155		
KIỀU ANH : Mừng Xuân	166		
NGUYỄN THỬ, Mùa Xuân Về Không	169		
CAO NGUYỄN : Chào Xuân	171		
QUỲNH ANH : Hái Lộc Đầu Năm	174		
ĐỖ QUYỀN : Regard Automnal	174		
VIỆT BẰNG : Viết Cho Ngàn Sau	177		
NGUYỄN THÙY:	197		
Tiền Anh Võ Thu Tịnh			
MHẠC			
MINH DUY & UYÊN PHƯƠNG MINH NGUYỆT: Em Muốn Vươn Tay			
Núi Gió Ngàn	88		
HUY LÃM : For Your Love	142		
ĐỖ BÌNH : Một Thoáng Paris	151		
PHẠM XUÂN THÁI: Hoàng Tiếp	163		
Một ngôi sao sáng trong vòm trời ca nhạc			
		HỌA	
		ĐINH CƯỜNG : Lê Phổ, Những Đóa Hoa Hái Từ Một Giác Chiêm Bao	106
		NHIẾP ẢNH	
		LÊ VĂN KHOA : Hoa Xuân	120
		NGUYỄN VĂN SƠN: Xuân Về Vườn Xuân	158
		TRƯƠNG MINH CHÂU : Magnolia	174
		GIỚI THIỆU	
		BÁC SĨ NGUYỄN QUỐC QUÂN	19
		BÁC SĨ NGUYỄN KIM DUNG	29
		SOVEREIGN REALTY, INC.	34
		BÁC SĨ VÕ ĐẠM	71
		TIẾNG CHIM BÁO BÃO	162
		MỘT THỜI LƯU VONG	179
		Website: www.vietthuc.org	185
		Thiệp Mời Kỷ Niệm 15 Năm Cỏ Thơm	194
		Đại Hội Văn Chương	195
		Phụ Nữ Việt Nam Kỳ 2	
		CD CHIỀU BIỂN VẮNG	199
		BUDDY PHOTO	199
		HARVEST MOON RESTAURANT	200
		Thư Mời Tham Gia TCNS Cỏ Thơm	201
		Phiếu Tham Gia TCNS Cỏ Thơm	202
		Danh Sách Mạnh Thường Quân	203
		Phiếu Mua – Gia Hạn – Quảng Cáo	204
		Tủ Sách Hội Viên	205
		Cơ Sở Xuất Bản Cỏ Thơm	206
		Văn Phòng Luật Sư	207
		IVAN M. WALDMAN & ASSOCIATES:	208

Lá Thư Xuân

Trong văn chương, chúng ta vẫn được đọc những câu thơ viết về Thành Thăng Long:

*Ngàn năm gương cũ soi kim cổ
Cảnh đây người đây lóang đoạn trường*

Bà Huyện Thanh Quan

*Thiên niên cự thất thành quan đạo
Nhất phiến tân thành một cổ cung*

Nguyễn Du

*Ngàn năm nhà cũ thành quan lộ
Một dãy thành nay thế điện cung*

(Tâm Minh dịch)

Thiên niên phú quý cung tranh đoạt

Tảo tuế thân bằng bán tử sinh

Nguyễn Du

Ngàn năm phú quý còn tranh mãi

Một thuở bạn bè đã mất nhanh

(Tâm Minh dịch)

Từ thuở mang gươm đi mở cõi,

Nghìn năm thương nhớ đất Thăng Long.

Khuyết Danh

Và, không thể ngờ, trải qua bao trang lịch sử phé hưng, hưng phé, chúng ta vẫn còn sống sót và là chứng nhân mùa Xuân thứ 1000 của Thăng Long Thành xưa.

Ngược dòng lịch sử, tương truyền rằng khi rời Kinh Đô Hoa Lư về Đại La, Vua Lý Công Uẩn trông thấy rồng bay nên đổi tên kinh đô thành Thăng Long theo nghĩa chữ Hán. Khi Tây Sơn nổi dậy, rời nhà

2010

Cung Chúc Tân Xuân

Xuân Lữ Thư

Thiên nhiên khởi sắc đón mùa sang

Lông kẻ tha hương bỗng rộn ràng

Đất khách chẳng còn trăng phác đỏ

Quê người dù thiếu bóng mai vàng

Chúc xuân lời vẫn uơm tình nghĩa

Mừng Tết thơ luôn đượm ánh quang

Thoang thoang hương trầm khơi kỷ niệm

Văng chuông chùa cũ tiếng còn vang.

Tâm Minh Ngô Tằng Giao

(Virginia)

Nguyễn trị vì, kinh đô được rời về Huế, Thăng Long Thành bị phá hủy. Đến thời Vua Minh Mạng, Thành Thăng Long được xây cất lại và được đổi tên là Hà Nội cho đến ngày nay.

Để tưởng nhớ 1000 năm Thành Thăng Long, Tam Cá Nguyệt San Cổ Thơm xin mời quý vị đọc những bài viết về Thăng Long qua lịch sử và văn thơ trong số báo

này. Cầu mong cho «Thành Thăng Long bây giờ» nói riêng và đất nước Việt Nam nói chung chóng được cải tiến, xây dựng lại từng tấc đất cho đến con người được ấm no trong tự do, dân chủ thực sự, để theo kịp đà văn minh, tân tiến thế giới.

Nói đến ta lại nghĩ đến người còn khốn khổ, lầm than hơn. Ngày 12 tháng 1, 2010, đã xảy ra một trận động đất 7.0 Mw tại Haiti làm rung chuyển thế giới. 200 ngàn người chết và bị chôn vùi dưới những tòa nhà đổ sụp, 300 ngàn người bị thương, bao nhiêu trẻ mồ côi không cha, không mẹ. Thương thay, thiên tai không từ nan những nước nghèo khổ, kém văn minh!

Mùa đông vừa qua tại vùng tòa soạn Cổ Thơm tọa lạc, thực sự là một mùa đông tuyết trắng, chưa từng có trong 126 năm qua. Nghĩa là hiện tại chưa một người nào sống trong vùng Thủ Đô Hoa Kỳ chứng kiến hai trận bão tuyết lớn như thế. Chỉ trong 24 giờ, một lần tuyết đổ xuống 30 inches, một lần 24 inches. Mỗi giờ tuyết rơi xuống từ 1 đến 3 inches. Tuyết trắng ngần, trắng tinh, trắng muốt, trắng xóa, trắng như bông phủ khắp mái nhà, vườn cây, lối cỏ và khắp các ngã đường đi tới Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn. Trong giây phút, những suy tư, những tham sân si, những khổ đau của loài người, của thế giới vụt biến hết. Tâm hồn cũng trắng như không. Chắc thiên đường cũng chỉ tuyết với như vậy.

Các trường học đóng cửa cả tuần lễ vì tuyết. Trẻ con vui mừng được ra ngoài tuyết chơi bằng thích. Tại Thủ Đô Hoa Kỳ, có đám hàng trăm người chơi ném

tuyết quá trớn, cảnh sát phải giải tán. Các chợ Tết phải bãi bỏ. Tôi định cất vài cành hoa *forthysia* thay hoa mai vàng quê nhà, để cắm lọ cho nở vào ngày Tết cũng không dám ra vườn vì tuyết ngập quá đầu gối. Có mang ủng, mang bao tay dày cũng lạnh cóng chân tay. Những giọt băng tuyết chảy dài xuống tứ mái nhà trông như màn hình thủy tinh. Có những mảng băng dài cả thước và to bản như những cây thanh đao. Đẹp thì quả là đẹp lắm. Nhưng sau những giờ hôn mê vì tuyết, người ta lại phải cào tuyết đến xái tay, gãy lưng hay trả nặng tiền cho người cào tuyết thuê.

Tại vùng Đông Bắc Hoa Kỳ thì băng tuyết có thừa, trong khi đó vùng Vancouver của Thế Vận Hội Mùa Đông 2010, không đủ lạnh và thiếu tuyết cho những cuộc tranh tài trên băng tuyết. Người ta vẫn cho rằng sự khủng hoảng thời tiết là do trái đất bị hâm nóng (Global Warming).

Mồng Một Tết Canh Dần chùng với Ngày Lễ Tình Yêu, Valentine, 14 tháng 2. Nên sau Mùa Giáng Sinh, màu đỏ lại làm tươi rói Mùa đông còn đầy tuyết trắng. Trẻ con, người lớn nhận được cả thiệp Valentine cùng những cái hôn thương yêu và tiền lì xì Tết trong một ngày. Thời tiết vẫn quá lạnh lẽo. Tuyết hai bên đường được ủi và chất đống như những bức tường thành. Đường đi, lối vào nhà bị thu nhỏ hẹp. Ban ngày tuyết tan, ban đêm đóng băng. Lối đi trơn trượt. Tiệc tân niên của

Cỏ Thơm 2/20 cũng phải bãi bỏ để giữ an toàn cho văn thi nghệ sĩ và thân hữu.

Và bây giờ, mùa xuân đã trở lại, không còn dấu vết tuyết. Nhiều đại hội nhộn nhịp tổ chức để người phương xa về thưởng ngoạn hoa anh đào Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn. Tam Cá Nguyệt San Cỏ Thơm cũng có buổi Kỷ Niệm 15 Năm Sinh Hoạt Văn Học vào chiều Chủ Nhật 11 tháng 4, 2010. Xin mời quý vị tham dự cho đông, trước là để vui xuân họp bạn sau là để ủng hộ tinh thần và ngân quỹ Cỏ Thơm. Chúng tôi sẽ có bài tường thuật vào số mùa hè, với nhiều hình ảnh quý vị tham dự.

Cỏ Thơm số 50 này cũng là số mùa xuân dương lịch với nhiều bài vở phong phú để quý vị thưởng lãm và tâm hồn thêm tươi trẻ, hồi xuân.

Vì sự bành trướng sinh hoạt, kể từ số báo này, chúng tôi có thêm Phó Chủ Nhiệm Ngoại Vụ là Nhạc Sĩ, Chủ Biên Website Cỏ Thơm Phan Anh Dũng chia sẻ nhiệm vụ với Thi Sĩ Phó Chủ Nhiệm Nội Vụ Phan Khâm. Tam Cá Nguyệt San vẫn tiến những bước vững vàng bền bỉ để phục vụ quý độc giả yêu chuộng văn chương, nghệ thuật, để quý tác giả khả kính có môi trường gửi gắm và phổ biến sáng tác giá trị.

Kể từ số báo này, Cỏ Thơm có thêm ba cây bút cộng tác đó là:

Nhiếp Ảnh Gia Nguyễn Văn Sơn với những hình ảnh xuân in trên bìa sau.

Biên khảo gia Nguyễn Quý Đại với bài «Chúa Tể lên Ngôi» trang 22.

Hai anh hiện cư ngụ tại Đức.

Nhà Văn Tôn Nữ Mặc Giao với truyện ngắn «Vị Ngọt Đồi Mồi», 175. Mặc Giao hiện cư ngụ tại San Jose California; Nhà Thơ Ngân Sơn Tiểu Bang Washington với bài thơ họa: «Chưa Già Đâu» trang 150; Nhà Văn Phong Thu Tiểu Bang Maryland với truyện ngắn «Cái Bóng», trang 180.

Toàn ban trị sự và biên tập Cỏ Thơm xin chào mừng và cảm tạ quý anh chị đã cộng tác với Cỏ Thơm và xin giới thiệu cùng quý độc giả.

Trong những tháng vừa qua, Cỏ Thơm hân hạnh nhận được những tác phẩm sau đây của:

- Nghệ sĩ Tâm Hảo đã tặng CD *Chiều Biển Vắng* chị trình bày những bản nhạc được ưa chuộng của Nhạc Sĩ Tranh Trang.

- Thi Sĩ Hồ Công Tâm đã gửi tặng tập thơ *Một Thời Ltu Vong II*.

Chân thành cảm tạ quý tác giả và giới thiệu cùng quý vị độc giả.

Kính chúc quý vị một mùa xuân yên vui, tươi đẹp. Năm Canh Dần không dữ dằn như cọp mà trái lại hiền lành như miu. Kinh tế khởi sắc, hết khủng bố, hết chiến tranh trên toàn cầu.

*Đốt nén hương trầm nghênh Tết đến
Tìm người tri kỷ đón xuân sang
Vài câu ghi lại tình thơ ngọc
Dăm chữ trao đi nghĩa bút vàng.*

Nguyễn Thị Ngọc Dung



THĂNG LONG HOÀI CỔ

TẠO HÓA GÂY CHI CUỘC HÝ TRƯỜNG
ĐẾN NAY THẤM THOÁT MẤY TÌNH SƯƠNG
LỐI XƯA XE NGỰA HỒN THU THẢO
NỀN CŨ LÂU ĐÀI BÓNG TỊCH DƯƠNG
ĐÁ CŨNG TRƠ GAN CÙNG TUẾ NGUYỆT
NƯỚC CÒN CAU MẶT VỚI TANG THƯƠNG
NGHÌN NĂM GƯƠNG CŨ SOI KIM CỔ
CẢNH ĐẤY NGƯỜI ĐÂY LUỐNG ĐOẠN TRƯỜNG.

BÀ HUYỆN THANH QUAN

TẾT NGUYÊN ĐÁN VIỆT NAM, Ý NGHĨA VÀ PHONG TỤC

GS Phạm Thị Nhung

Hầu hết các quốc gia trên thế giới đều có tục lệ tổ chức lễ lạt trọng thể , hội hè tung bừng và tiệc tùng linh đình vào ngày mồng một tháng giêng mỗi năm, mà chúng ta gọi là Tết Nguyên Đán .

Tết do chữ Tiết (tức tiết khí , chỉ thời tiết, tính theo hệ mặt trời) mà ra, ở đây có nghĩa là lễ hội hàng năm. Nguyên là bắt đầu và Đán là buổi sáng mai . Như thế ,Tết Nguyên Đán chính là ngày lễ hội mở đầu cho một năm mới .

Riêng tại Việt Nam, tục ăn Tết Nguyên Đán của người Trung Hoa, cùng nhiều tập tục lễ nghi ngày Tết như lễ gia tiên của Khổng giáo, lễ chùa đầu năm của Phật giáo, cúng tế thần linh của Đạo giáo... đã được truyền vào nước ta rất sớm, ngay từ thời Bắc thuộc, khoảng đầu kỷ nguyên dương lịch. Bởi chúng không hề đi ngược lại với những truyền thống tốt đẹp của dân tộc (đạo thờ ông bà, lễ Hội xuân ...), lại còn được Việt hoá để thích nghi với hoàn cảnh, ứng hợp với tâm tình của người Việt. Do đó, Tết Nguyên Đán đã thực sự trở thành ngày hội

lớn của dân tộc mà chúng ta gọi nôm na, thân mật là Tết Ta, để đối lại với Tết Tây, là Tết dương lịch của người phương tây. Chúng ta đều biết, một năm có bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông, luân lưu trôi chảy.

Đông hết Xuân sang , năm hết Tết đến. Tết Nguyên Đán của ta diễn ra khoảng từ 21 tháng giêng đến 19 tháng hai dương lịch.

Căn cứ theo khí hậu miền Bắc, đây thật là khoảng thời gian thuận lợi đủ đường, được cả thiên thời , địa lợi , nhân hoà.

Chẳng thế sao? Này nhé, vạn vật thiên nhiên theo thời tiết bốn mùa mà thay đổi .

Những ngày đông xám rét mướt qua đi;

xuân về , bầu trời trở lại trong xanh , thời tiết ấm áp , nắng mới xôn xao, cây cỏ đâm chồi nảy lộc, muôn hoa đua nở thắm xinh , yến oanh liu lo ca hát , ong bướm dập diu bay lượn , và theo với gió xuân , hương phấn hoa đồng cỏ nội toả bay thơm ngát không gian .

Trước cảnh vạn vật đang tung bừng reo vui đổi mới ấy , lòng người cũng thấy rộn ràng, hoà theo mạch sống đang tràn dâng của thiên nhiên mà mừng vui đón mùa xuân mới .

Đã vậy , Tết Nguyên



Đán lại rất phù hợp với đời sống nông nghiệp ở xứ ta . Xuân về, Tết đến cũng là lúc mùa màng vừa hoàn tất :

- *Khéo thay công việc nhà quê*

Quanh năm khổ nhọc , dăm bề khoan thai.

...

Tháng năm gặt hái vừa rồi

Bước sang tháng sáu nước trôi đầy đồng.

...

Tháng tám lúa trở đã đành

Tháng mười cắt hái cho nhanh kịp người.

Khó khăn làm mấy tháng trời

Lại còn mưa nắng bất thời chờ trông.

Cắt rồi nộp thuế nhà nông

Từ rày mới được yên lòng ấm no .

Dân quê quanh năm làm lụng vất vả chân lấm tay bùn, hai sương một nắng, lại thêm bao nỗi lo lắng vì thời tiết bất thường, thuế má, nợ nần phải trang trải. Nay nông vụ tháng năm đã thành công, nông vụ tháng mười cũng đã được hoàn tất tốt đẹp, mọi chuyện đều đâu vào đấy . Vừa lúc được nghỉ ngơi, rảnh rỗi thì đúng dịp Xuân về, Tết đến bảo sao nhà nông không hoan hỉ ăn Tết mừng xuân, vui chơi hội hè đình đám kéo dài cả tháng cho bỏ những lúc đầu tắt mặt tối, ăn nhịn để dành:

- *Tháng giêng là tháng ăn chơi.*

- *Tháng giêng ăn tết ở nhà*

Tháng hai cờ bạc , tháng ba hội hè .

Không chỉ nhà nông ta mới ăn Tết thường Xuân mà mọi giới , mọi ngành nghề trong xã hội : sĩ , nông , công , thương , hết thấy đều nao nức , say sưa nhiệt tình đón Tết, vui Xuân :

- *Tết chẳng riêng ai , Tết mọi nhà.*

- *Vui Xuân , vui cả một trời .*

Quả thật , hiếm có một dân tộc nào trên thế giới này lại ăn Tết kỹ và điệu như dân Việt mình .

Ai đã từng sống ở quê hương trước kia, có hoà mình vào lòng dân tộc mới thấy được hết cái nao nức , cái trang trọng , cái thi vị , cái thâm thúy của người dân Việt trong diễn trình sửa soạn đón Tết , lễ Tết , ăn Tết và thường Xuân . Và đây chính là lúc bản sắc dân tộc biểu lộ rõ nét nhất .

Để sửa soạn đón Tết , các bà nội trợ ngay từ đầu tháng chạp đã lo sắm sửa giấy dếp , áo quần mới cho gia đình; mua sẵn một số thực phẩm khô như nắm hương , măng khô, bông, miến , mực cùng vài sóc tôm he ... để dành nấu cỗ . Và không bao giờ quên mua dự trữ một vài tĩn nước mắm ngon vào dịp này như lời các cụ dạy :

- *Đầu năm mua muối*

- *Cuối năm mua mắm.*

Chả vì dân ta kiêng rước nước mắm về nhà đầu năm , sợ xui , gia đình sẽ gặp chuyện tai tiếng như mùi nước mắm lụng lên nồng nặc .

Giữa tháng chạp, các bà lo muối vại dưa hành , ngâm hũ củ cải dầm hay lọ dưa món . Những ngày giáp Tết thì ngoài nồi cá kho riềng , nồi thịt bò hầm gừng , gói vài đòn giò thủ ... các bà còn làm mứt : mứt sen , mứt bí, mứt gừng , mứt dừa ... đủ cả. Cuối cùng là nồi bánh chưng . Nồi bánh chưng vất vả nhất nên mấy cô con gái đều phải xúm vào giúp mẹ; mỗi người một tay, kẻ rửa lá, tước lạt, kẻ đãi đậu, ướp thịt, gói bánh...cuối cùng thì mấy chục thệp bánh cũng xong.

Đêm 29 Tết, cả nhà ngồi quây quần bên nồi luộc bánh, chuyện nỏ như pháo rạn, quên cả buồn ngủ. Sáng 30 Tết, vừa vớt và nén bánh xong (cho ráo và rền), các bà đã bắt sang chuyện sửa soạn cỗ bàn cho kịp buổi chiêu cúng gia tiên.

Các ông bố và đám con trai thì từ cả tuần lễ trước đã lo đi mua pháo và dọn dẹp, sơn phết nhà cửa cho được khang trang. Gần tết thì mấy cái chân nến cùng lư hương, đỉnh trầm bằng đồng đã được đánh bóng loáng; bàn thờ

ông vải được lau chùi cẩn thận. Những bài vị ghi tên tuổi, chức phận và ngày sinh ngày mất của tổ tiên cùng thân quyến quá cố được bày ra, đặt trên ngai (hay gọi là mai).

Tết đến, bàn thờ còn được trang hoàng lộng lẫy thêm bằng hai bình hoa đặt hai bên góc và một mâm bông ở chính giữa, chung đầy ngũ quả như cam sành, quít đường, phật thủ và một chùm sung cùng nải chuối cau. Ngũ quả tượng trưng cho ngũ phúc: Phú – Quý – Thọ – Khang – Ninh. Trong khi đó người miền Nam lại ưa chưng măng cầu, dừa xiêm, đu đủ, xoài với ngụ ý- Cầu vừa đủ xài-, ngoài ra còn thêm cam, quít, vú sữa, mận (roi)... tùy hi.

Xưa ở xứ ta vào dịp Tết có tục lệ trang hoàng nhà cửa bằng những câu đối, viết chữ đại tự đen trên nền giấy đỏ thắm, thường là chính gia chủ sáng tác, hoặc xin chữ nơi các vị khoa bảng đã về hưu. Chỉ có người bình dân mới mua câu đối do các ông đồ, thầy khoá viết sẵn, bán ngoài chợ Tết.

Những câu đối chữ Hán như :

- *Niên niên tăng phú quý*
Nhật nhật hưởng vinh hoa.

hoặc :

- *Xuất môn nghênh bá phúc*

Nhập hộ chúc tam đa. (Phúc - Lộc - Thọ)

hay câu đối chữ nôm như :

- *Oanh ca yến mùa, mừng xuân trẻ*

Nước thịnh dân giàu, hưởng phúc chung.

v.v...

Dân ta còn thích treo tranh dân gian Đông Hồ, vẽ trên giấy điệp, in theo lối mộc bản với đủ màu sắc như tranh Gà trống, tranh bầy lợn, tranh tổ nữ, tranh thằng bé ôm quả đào tiên hay ôm cá v.v...tất cả đều ngụ ý cầu chúc những điều tốt lành cho gia chủ. Có nhà lại mua tranh hai ông tướng Thần Đồ, Uất Lũy tay cầm khí giới, treo hai bên cửa ngõ để trấn nhà, trừ ma quỷ quấy phá.

Muốn tăng thêm vẻ rực rỡ và ý nghĩa cho ngày tết, dân ta còn ưa chưng nơi phòng khách một bình mai vàng thiệt lớn (ở miền Bắc là cành đào), trên cài những cánh thiệp chúc tết; và đôi chậu cúc vạn thọ ở hai bên thềm cửa ra vào ; vì hoa mai, hoa đào có màu sắc lộng lẫy, màu của hy vọng, tượng trưng cho sự may mắn; còn vạn thọ, tiêu biểu cho sự sống lâu.

Các cụ ông thì từ hai, ba tuần lễ trước Tết đã lăng xăng chăm sóc mấy chậu lan đất hay mấy giò phong lan, cùng lo tước bỏ hết lá trên cây mai già ngoài vườn để cho hoa kịp nở rộ vào đầu năm mới. Các cụ bà thì lo gọt tĩa mấy giò thủy tiên dành để lễ giao thừa.

Trong nhà đã nhộn nhịp như thế, ngoài đường phố, nhất là chợ Tết còn sầm uất, huyền não đến đâu, vì gia đình ai mà chả phải sắm Tết. Khu chợ Tết nào cũng kẻ mua người bán tấp nập suốt ngày. Nhưng ồn ào nhất phải kể là khu chợ gà lợn và rực rỡ, thanh lịch nhất phải kể là khu chợ hoa.

Thời thì đủ loại hoa, đủ màu sắc, mặc sức chọn lựa, nào hồng, nào huệ, nào glaioul, thược dược...nào những giò thủy tiên, những chậu cúc, phật thủ, quất...Riêng những cành đào (miền Bắc) hay những cành mai vàng (miền Trung và Nam) tuy được bán rất nhiều song lại rất mắc, vì đây là hai loại hoa Tết truyền thống của dân tộc, gia đình nào cũng muốn mua ít nhất một hai cành để bày trong nhà vào những ngày đầu năm.

Những nhà buôn bán lớn thì cố kén cho được một hai chậu quất thật lớn, màu vàng hực, trĩu trĩu những quả. Cây nào có đủ cả quả to, quả nhỏ, quả nhỏ, điểm thêm một ít nụ hoa nữa mới là quý, vì chúng đang mỗi ngày một tăng trưởng, một kết tụ, tượng trưng cho sự làm ăn mỗi ngày một phát tài sai lộc.

Trong Nam còn có tục lệ mở chợ Tết tới khuya, đông nhất vẫn là khu chợ hoa. Giờ này không khí mát mẻ, dưới ánh đèn muôn

màu, trai thanh gái tú áo quần chung diện, dập diu đi lại, nói cười lẫn trong hoa, tạo nên một hoạt cảnh vô cùng thơ mộng, tinh tú. Quả thực lúc này người đi sắm Tết thì ít mà người đi ngắm hoa thiên nhiên, nhất là những bông hoa biết nói thì nhiều.

Hết chuyện mua sắm, đi chợ Tết đến chuyện biếu xén. Người Việt ta cứ đến những ngày giáp Tết lại có lệ biếu Tết. Người ta không chỉ biếu Tết những vị trưởng thượng trong gia tộc như ông bà, cha mẹ, cô bác; những người ơn nghĩa như thầy thuốc, thầy giáo, cùng những nơi làm ăn hay những chàng rể tương lai phải sêu Tết nhà vị hôn thê; mà người ta còn biếu Tết cả các bạn bè thân cùng bà con lối xóm. Nhiều người gọi đùa đây là tục trao đổi văn hóa. Cũng vì có sự biếu qua, biếu lại này mà đôi khi vật hoàn cổ chủ. Thật là vui!

Thế là cả một dân tộc đang say sưa soạn đón Tết, đâu có phải bận rộn đến mấy người ta vẫn tươi cười vui vẻ, vì trong lòng ai giờ này cũng đang xôn xang, nao nức chờ đón năm mới sắp đến.

Thật đúng là:

- Vui từ trong cửa vui ra

Vui từ ngã bảy, ngã ba vui về.

(Từ buồn trong câu ca dao thứ hai được đổi ra vui cho hợp tình hợp cảnh).

Tết ta không chỉ bắt đầu từ ngày mùng một tháng giêng năm mới mà thực sự không khí tết nhất đã ngự trị trên đất Việt ngay từ ngày 23 tháng chạp là ngày Tết Táo Quân rồi.

Người xưa tin rằng cứ tới ngày 23 tháng chạp, Vua bếp gồm hai ông một bà sẽ lên châu Ngọc Hoàng Thượng Đế để báo cáo mọi chuyện tốt, xấu trong năm của những người trong gia đình. Đế tiễn đưa và lấy lòng các vị này, người ta cúng cỗ và một bộ vàng mã gồm áo, mũ cho hai ông một bà, cùng ba con cá chép, vì theo người xưa, cá chép sẽ hóa long đưa các vị về trời. Cũng vì đó mới có câu:

- Thế gian một vợ, một chồng

Chẳng như vua bếp hai ông một bà.

Sau Tết Táo Quân, bà con từ Bắc chí Nam đều lo đi tảo mộ. Người Việt không đi tảo mộ vào tết Thanh Minh tháng ba như người Trung Hoa mà đi tảo mộ vào cuối năm. Từ ngày 25 tháng chạp trở đi, ngày nào tốt trời, bà con trong mỗi gia tộc lại họp nhau đi tảo mộ, tức đi quét dọn, sửa sang lại mộ phần của tổ tiên cùng các thân nhân quá cố. Xong đâu đấy họ thắp hương, dâng lễ và khấn khứa cung thỉnh vong linh các vị về ăn Tết.

Cũng từ ngày 23 tháng chạp trở đi, muôn lăm là ngày cuối năm, bà con ở thôn quê còn có tục dựng cây nêu ở trước sân nhà. Cây nêu làm bằng thân tre hay bương, chặt gốc rồi còn cao khoảng 5,6 thước tây. Gân ngọn cây nêu người ta thường treo lủng lẳng một cái vòng lục lạc, có những chiếc chuông, chiếc khánh bằng đất nung và một dải lụa màu làm phướn. Theo tín ngưỡng bình dân, nhờ có phướn, có tiếng leng keng của chuông khánh va chạm nhau, ma quỷ tưởng đó là vùng đất có Phật che chở nên không dám quấy nhiễu, dù biết rằng thời gian Tết này các vị thần giám sát việc thế gian đã vắng mặt, vì còn bận lên thiên đình châu Ngọc Hoàng Thượng Đế.

Cũng do sự tích trồng cây nêu có liên quan đến tín ngưỡng Phật giáo nên lễ dựng nêu người ta không cúng mặn mà chỉ cúng hoa quả, xôi chè. Bởi vậy ca dao có câu:

- Cú kêu ba tiếng cú kêu

Trông mau tới Tết dựng nêu ăn chè.

Nhà nào không trồng cây nêu thì người ta gài cành đa, lá dứa trước cửa nhà hoặc rắc vôi bột ngoài ngõ và vẽ cung tên lên

Mùa Hoa Thịnh Đốn

Năm tháng
buồn quanh
tưởng mãi vầy,
Về đây
nghe
nỗi nhớ dâng đầy.
Mùa xưa
còn lại
vàng trắng khuyết,
Nửa mảnh
tàn theo giấc mộng say!
Phố vắng hoa đào,
xuân nắng biếc,
Chiều nghiêng
cung điện trắng chân mây.
Thì ra
đời ảo như sương khói!
Dấu tích
thời gian
chợt thoáng bay!

Đỗ Bình

(Washington. DC 19 04 08
Sau 14 năm trở lại.)

cánh cửa để trần nhà, không cho ma quỷ xâm nhập gia cư như câu hát xa xưa :

- *Cành đa, lá dứa treo cao
Vôi bột rắc ngõ, chớ trừu mọi nhà.
Quý vào thì quý lại ra
Cành đa, lá dứa thì ta cứ mồm.*

Người ta trồng cây nêu còn vì tục lệ đón rước vong linh tổ phụ về ăn Tết với con cháu. Ai cũng biết những đêm cuối năm, nhất là đêm ba mươi không trăng không sao, trời tối mờ, thành ngữ chẳng có câu:- *Tối như đêm ba mươi Tết*- đó sao? Bởi thế, trên cây nêu, ngoài bộ lục lạc, người ta còn treo thêm một ngọn đèn dầu, được thắp sáng mỗi đêm để hướng dẫn linh hồn ông bà, ông vải biết đường tìm về nhà.

Chiều ba mươi Tết, nhà nào cũng cỗ bàn thịnh soạn, trước là để cúng gia tiên, cung thỉnh vong linh các vị về ăn Tết cùng con cháu; sau để con cháu thừa hưởng lộc các cụ trong cánh đoàn viên. Vì tới chiều ba mươi Tết, dù ai đi buôn bán, làm ăn xa cũng đã trở về đoàn tụ dưới mái nhà tổ phụ.

Mâm cỗ Tết không bao giờ thiếu món bánh chưng, giò thủ hay thịt đông cùng món dưa hành theo đúng truyền thống:

- *Thịt mỡ dưa hành, câu đối đỏ
Cây nêu tràng pháo, bánh chưng xanh.*

Sau nữa, phải có thêm đĩa cá kho riêng, đĩa thịt bò hầm gừng...cùng các món xào, nấu như măng khô hầm gà nhồi (ngày Tết dân ta không ăn thịt vịt sợ xúi quẩy), su hào thả bóng, măng tươi xào mực khô, nem rán...Cả gia đình ông bà, cha mẹ, con cái ăn uống, chuyện trò say sưa. Tiệc vừa tàn thì quay ra đánh tam cúc, chơi rút bắt....chờ đón giao thừa.

Khoảng trước năm 1930, ở ngoài Bắc, từ thành thị đến thôn quê, nhất là những vùng dân cư khá giả, cứ đến đêm ba mươi Tết, trong giờ phút mọi người đang sum họp vui chơi

dưới mái ấm gia đình, chờ đón giao thừa, thì người ta lại nghe thấy vang lên từ đâu ngõ những tiếng lắc ống tre trong đựng những đồng tiền đồng, tiền kẽm....tạo nên một âm thanh rộn rã vui tai, xen lẫn với tiếng hát chúc Tết *Xúc xắc xúc xé* của đám trẻ nghèo.

Mỗi khi nhận được tiền thưởng chúng lại bỏ chung vào ống rồi tiếp tục đến cửa nhà khác, vừa đi vừa lắc ống vừa hát lại những điệp khúc cũ:

- *Xúc xắc xúc xé*
Nhà nào còn đèn còn lửa
Mở cửa cho chúng anh em tôi vào.
Bước lên giường cao
Thấy con rồng áp
Bước xuống giường thấp
Thấy con rồng châu
Bước ra đằng sau
Thấy nhà ngói lợp
Voi ông còn buộc
Ngựa ông còn nằm
Ông sống một trăm
Linh năm tuổi lễ
Vợ ông sinh đẻ
Những con tốt lành
Những con như tranh
Những con như rói
Tôi ngói xó tối
Tôi đói một câu:
Thịt mở dưa hành, câu đối đỏ
Cây nêu tràng pháo, bánh chưng xanh.

Thế rồi giây phút giao thừa đã đến, tiếng chuông chùa đổ hồi xen lẫn tiếng pháo nổ vang trời chào mừng năm mới.

Giao thừa là giây phút giao tiếp giữa năm cũ và năm mới. Theo tín ngưỡng bình dân, mỗi năm trên Thiên đình lại cho thay đổi vị Hành khiến nơi hạ giới. Sự bàn giao diễn ra giữa đêm giao thừa nên lễ này còn gọi là lễ Trừ Tịch (Trừ là giao lại chức quan, tịch là ban đêm), hay lễ Tổng Cựu Nghinh Tân, để tiễn

đưa quan quân nhà Trời năm cũ trở về và đón tiếp phái đoàn năm mới đến, người ta thiết lễ ở ngoài trời đủ cả xôi gà, hoa quả, bánh mứt vì sợ có nhiều vị đi, về vội vã chưa kịp ăn uống.

Lễ thiên thần ngoài trời xong, người ta đốt pháo mừng năm mới rồi quay vào nhà lễ Thần Chủ và gia tiên. Tiếng pháo vẫn tiếp tục nổ rền khắp đây đó.

Trên bàn thờ gia tiên đèn nến sáng trưng, trầm hương ngào ngạt. Những lễ vật như vàng mã, hoa quả, bánh chưng, kẹo mứt đã được bày sẵn từ chiều; gia chủ chỉ còn phải thay coi trầu mới, châm tuần rượu và tuần trà mới, đoạn thắp thêm hương và bắt đầu hành lễ. Không khí lễ gia tiên lúc này thật nghiêm trang và cảm động. Cả nhà đều hiện diện, áo quần chỉnh tề, người gia trưởng trọng khấn vái trước bàn thờ tổ tiên và cầu xin các vị phù hộ cho đàn con cháu một năm mới được an khang, thịnh vượng.

Con cháu tuân tự theo thứ bậc tiến lên lễ rồi quay ra chúc Tết ông bà, cha mẹ để tỏ lòng hiếu thảo và biết ơn đối với các đấng sinh thành, theo đúng tinh thần đạo thờ ông bà của người Việt mình:

- *Cây có gốc mới nảy cành, xanh ngọn*
Nước có nguồn mới bể rộng, sông sâu.
Người ta nguồn gốc ở đâu
Có tổ tiên trước rồi sau có mình.

Sau đó con cháu cũng được ông bà, cha mẹ chúc lại và cho tiền mừng tuổi, đựng trong những chiếc phong bao đỏ ỏi. Cả gia đình đều vui vẻ chuyện trò, nói cười hỉ hả; ăn mứt uống rượu hay uống trà để mừng năm mới. Nhiều nhà có trẻ nhỏ thì tổ chức chúc Tết ông bà, cha mẹ và mừng tuổi con cháu vào sáng mùng một Tết.

Ở thôn quê, người ta lễ giao thừa nơi đình làng, dưới hình thức tế lễ Thành Hoàng, tức vị thần bảo hộ của dân làng, giữa tiếng chiêng, tiếng pháo nổ vang trời. Sân đình đèn

đuốc sáng rực, cờ xí phất phới, nào cờ ngũ hành: xanh - đỏ - trắng - vàng - đen, nào cờ tứ linh: long - ly - qui - phượng...đủ cả. Tục tế lễ Thành Hoàng trong ngày đầu năm để tỏ lòng tri ân và tưởng niệm tiền nhân, người đã có công xây dựng làng xã, là một tục lệ thuần túy Việt Nam, phát xuất từ đạo thờ cúng ông bà, tổ tiên của dân ta mà ra (người Trung Hoa không hề có lệ này).

Sau lễ Thành Hoàng ở đình, bà con đi hái lộc. Lộc thánh được đem về cắm trên bàn thờ tổ tiên để lấy phước. Cảnh lộc phải là cảnh bẻ từ những loại cây sống lâu năm để mong được trường thọ.

Sáng mồng một, gian nhà khách trông tung bừng hẳn lên vì hoa đào, hoa mai nở rộ, tỏa hương thơm ngát khiến người ta có cảm tưởng chúa Xuân đang ngự trị nơi này.

Trên bàn thờ gia tiên đèn nến lúc nào cũng được thấp sáng, trầm hương nghi ngút. Sau khi thay trà, rượu và nước trà mới, người gia chủ lễ gia tiên rồi cùng con cháu ra vườn thăm hoa mai để bói hên xui. Nếu không có hoa trên cây ngoài vườn thì người ta bói hoa cắm trong bình. Hoa mai đơn thường chỉ có năm cánh, nếu thấy hoa nở rộ và có nhiều bông nở đến bảy, tám cánh là một điềm tốt - Hoa khai phú quý -, thời vận gia chủ trong năm mới sẽ lên, con cháu đi làm, đi học đều được tấn phát.

Bói hoa, ngắm cảnh ngoài vườn rồi ông cháu, cha con theo nhau vào nhà chờ người khách đầu tiên đến xông đất.

Và cũng vì tin dị đoan, người ta cho rằng những gì xảy ra trong mấy ngày đầu năm đều có ảnh hưởng tốt, xấu cho cả năm. Bởi thế, nhiều người đã cẩn thận tự xông đất lấy hay mời sẵn một vị tính tình vui vẻ, mau mắn lại có chức phận trong xã hội, sáng mồng một đến xông đất cho để lấy hên, với hy vọng suốt năm mới nhà họ mọi việc đều hanh thông, tốt đẹp. Người khách quý ấy đã được

đón mừng trịnh trọng bằng một tràng pháo nổ tung bùng.

Khách đến xông đất ra về, gia chủ mới tính chuyện xuất hành. Có người còn đợi giờ tốt và xem đi hướng nào thì thuận lợi mới xuất hành. Vì là năm mới, lần đầu tiên bước chân ra khỏi cửa nên người ta thường thích đi lễ chùa hay đền miếu để cầu phước cầu duyên và xin lộc, hoặc tự đi hái lộc lấy. Sau đó cứ theo tục lệ mà đi lễ Tết, chúc Tết và ăn Tết :

- *Mồng một thì ở nhà cha*

Mồng hai nhà vợ, mồng ba nhà thầy.

Ngoài ra, người ta còn đi chúc Tết chỗ bạn bè thân và bà con lối xóm.

Thế là suốt ba ngày Tết, người lớn thì ăn mặc chải chuốt, bánh bao, trẻ em thì quần áo mới xúng xính đi theo cha mẹ. Nhà này đi chúc Tết nhà kia, tạo nên một không khí thật vui vẻ, thật nhộn nhịp. Đúng là *vui như Tết!*

Những người đi chúc Tết bao giờ cũng được gia chủ mời thưởng thức đủ thứ, nào rượu ngon trà thơm, nào hạt dưa bánh mứt, nhất là thứ bánh mứt đặc sắc do chính bà chủ nhà tự tay làm lấy. Gần đến bữa ăn thì được giữ lại xơi cỗ. Người ta ăn cỗ Tết vì tình vì nghĩa, lấy thơm lấy thảo, chứ ngày Tết có ai đòi bao giờ!

Cỗ Tết nhà nào cũng thịnh soạn, ngoài những món cổ hủ như bánh chưng, bánh tét, cá, thịt kho, giò thủ, dưa hành, dưa kiệu, dưa món....còn các món khác, thường mỗi ngày mỗi thay đổi. Đặc biệt ngày tiền ông vải, các bà nội trợ miền Bắc không bao giờ quên sửa soạn món cuốn và món bún thang cổ truyền.

Nhà giàu cỗ bàn thịnh soạn đã đành, nhà nghèo cũng cố lo mâm cỗ Tết cho được thơm tất. Giỗ cha, bát cơm quả trứng cũng xong, nhưng những ngày tết nhất, từ tổ tiên, ông bà, cha mẹ đã khuất, đến người sống: vợ chồng con cháu ..., phải được no đủ, nếu

không sợ bị giông, sẽ bị dói quanh năm. Câu tục ngữ :

- *Dói giỗ cha
No ba ngày tết.*

đã diễn tả được hết cảnh ngộ và tâm lý của những người dân nghèo xứ ta trong ba ngày Tết.

Cũng vì sợ giông, tức sợ gặp sự không may tái diễn đi, tái diễn lại quanh năm suốt tháng nên từ phút giao thừa trở đi cho đến hết ba ngày đầu năm mới, người ta kiêng đủ thứ, nào là kiêng đổ rác (sợ thần tài ra khỏi nhà), kiêng đánh vỡ chén bát (sợ điềm gia đình ly tán), kiêng bị đòi nợ, kiêng nói tiếng xui xẻo, thô tục, kiêng gặt gồng, giận hờn, cãi cọ....

- *Có thờ có thiêng
Có kiêng có lành*

Các cụ ta chẳng đã dạy thế sao? Và càng kiêng làm những điều xấu bao nhiêu, người ta càng cố gắng trở thành người hoàn thiện, hoàn mỹ bấy nhiêu:

- Nét mặt thì lúc nào cũng tươi tỉnh, vui vẻ
- Cử chỉ thì dịu dàng, lịch sự
- Lời nói thì hòa nhã, ngọt ngào
- Tâm lòng thì cởi mở, độ lượng.

Thế nên vô tình gặp kẻ thù oán, người ta cũng sẵn lòng hi xả tha thứ, đối giận làm vui để giữ hòa khí trong ngày tết. Đúng là :

- *Giận đến chết ngày Tết cũng vui.*

Trong mấy ngày đầu năm, ngoài việc cúng gia tiên, người ta còn có lệ chọn một ngày tốt, hợp với bốn mạng mỗi người để :

-Người văn nhân, khách thi phú thì làm lễ khai bút, thường là sáng tác một câu đối hay một bài thơ mừng Xuân.

-Người buôn bán thì làm lễ khai trương, mở cửa hàng đầu năm.

-Người làm công nghệ, kể cả người theo nghề hát xướng thì làm lễ tổ sư, tức vị tổ trong nghề.

-Người nhà nông thì làm lễ động thổ...

Người ta làm lễ cốt lấy ngày nên sau đó có thể lại tiếp tục nghỉ để vui chơi ăn Tết.

Kể từ chiều 30 Tết, người ta làm lễ cúng thính và đón mừng tổ tiên về ăn Tết cùng con cháu cho đến ngày tiễn ông bà, ông vải... ở thôn quê xưa kia thường tổ chức vào ngày lễ hạ nêu, tức ngày mùng bảy Tết; ở thành thị vì bận làm ăn sớm, người ta tổ chức vào ngày mùng ba hay mùng bốn Tết. Trong suốt thời gian này, trên bàn thờ gia tiên hương khói không bao giờ để tắt, và phẩm vật của các con cháu gửi lễ Tết dâng lên đầy ắp. Chẳng những thế, con cháu mỗi ngày lại mỗi dâng lên trà rượu, trầu cau, cỗ bàn mới y như khi các vị còn tại thế. Vì theo tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của dân ta thì vong linh tổ phụ cùng ông bà thân quyến quá cố đang hiện diện tại đó, để phù hộ và chứng minh cho lòng thành kính biết ơn của con cháu.

Trong tất cả các lễ vật cúng gia tiên ngày Tết thì bánh chưng là quan trọng nhất, đã trở thành loại bánh Tết truyền thống. Theo sự tích Lang Liêu, bánh chưng (bánh dày) bắt nguồn từ lòng hiếu thảo, từ đạo ông bà của tổ tiên ta đã có từ rất xa xưa, từ thời các vua Hùng mới lập quốc.

Ngày tiễn ông vải còn gọi là ngày hóa vàng, vì hôm đó bao nhiêu vàng mã bày cúng trên bàn thờ trong suốt mấy ngày Tết đều được hạ xuống đất, người ta tin rằng những thứ đốt ấy sẽ trở thành thực khi tổ tiên ông bà đem theo về miền âm cảnh. Sau ngày hóa vàng, ngày Tết trong gia đình mới thực sự chấm dứt; mọi người lại trở về nếp sống thường nhật.

Tết đến Xuân về, ngoài những tục lệ cúng lễ gia tiên tại tư gia và tế lễ thần linh nơi làng xã, chùa chiền dân tộc ta còn có tục lệ mở hội Xuân khắp nơi với các trò chơi (đánh đu, đánh vật, bắt chạch, đánh bài... lấy giải...) gọi chung là bách hí cho dân chúng vui chơi :

- *Thái bình mở hội xuân*
Nô nức khắp xa gần
Nhạc dâng ca trong điện
Trò thưởng cuộc ngoài sân.

và :

- *Tháng giêng là tháng ăn chơi*
Tháng hai cờ bạc, tháng ba hội hè.

Thật ra thì hội hè nhiều nơi đã mở ra từ đầu tháng giêng rồi, và chỉ thực sự kết thúc vào ngày 10 tháng 3, là ngày Hội Đền Hùng.

Như :

- Hội chùa Đền Quan, còn gọi là ngày Giỗ Trần Đổng Đa (giáp giới Hà Nội), vào mùng năm tháng giêng. Có lập đàn chay cầu nguyện cho người chết trận ; đồng thời mừng chiến thắng vua Quang Trung đại phá quân Thanh, với các trò vui như : cờ bỏi, đánh vật...

- Hội chùa Keo (Thái Bình) vào mùng bốn Tết, có trò ném pháo thi, thổi com thi...

- Hội chùa Hương (Hà Đông) từ mùng sáu tháng giêng đến hết tháng hai, du khách ngoạn cảnh và thăm viếng các chùa trong khu vực Hương Sơn.

- Hội Lim (Bắc Ninh) với tục hát Quan Họ, vào ngày 13 tháng giêng.

- Hội đền Hạ Lô, thờ Hai Bà (tỉnh Phúc Yên tức Mê Linh xưa), vào ngày rằm tháng giêng, có nhiều trò vui như : đánh cờ người, đánh đu, đám rước tập trận...

v.v...

Người nào không chơi, không dự thì thi cũng nô nức đi xem hội, tạo nên một hoạt cảnh náo nhiệt, tưng bừng:

- *Năm cũ thì đã qua rồi*

Bước sang năm mới muôn người chơi xuân.

Một năm chơi có một lần

Trai tài, gái sắc chơi xuân dập dìu.

Đã có biết bao nhiêu nam thanh nữ tú nhờ dịp Hội Xuân này mà quen biết nhau, yêu nhau để rồi nên duyên giai ngẫu.

Tóm lại, qua cung cách sửa soạn đón Tết, qua những lễ nghi, phong tục ngày Tết và qua thái độ thưởng Xuân ăn Tết của người Việt như vừa được trình bày ở trên đã chứng tỏ, Tết Nguyên Đán đối với dân tộc ta quả là một lễ hội lớn nhất, mang nhiều ý nghĩa thâm thúy và thiêng liêng.

Nhưng nổi bật hơn hết vẫn là đạo thờ cúng các bậc tiền nhân có công với làng với nước, và thờ cúng tổ tiên, ông bà, cha mẹ ... của dân tộc ta. Lòng hiếu thảo, sự biết ơn cộng với niềm tin tưởng có sự sum họp, cảm thông và gắn bó giữa các đấng sinh thành quá cố với con cháu tại thế, đã trở nên một tín ngưỡng, nó đã thực sự hiện hữu và chi phối mọi sinh hoạt của con người trong những ngày Tết Nguyên Đán.

Và đồng thời là sự thể hiện một quan niệm nhân sinh lạc quan, đặc thù của người Việt: Trong những ngày Tết, người ta không chỉ cầu chúc hay khẩn nguyện các ơn trên phù hộ ban cho hạnh phúc; mà người ta còn tin tưởng ở sự đổi mới, gạt bỏ mọi buồn phiền, thất bại của năm cũ để đón chào năm mới (tông cụ nghinh tân) với niềm hy vọng mới, sẽ đạt được thành công trong tương lai.

Hơn thế nữa, người ta còn cố gắng tự cải thiện để tạo dựng hạnh phúc cho bản thân và những người xung quanh ngay trong hiện tại : ăn ngon, mặc đẹp; ngắm nhìn cảnh trí rực rỡ, nên thơ của thiên nhiên và do chính mình tạo dựng, đặt bày. Trong gia đình thì được sống trong yêu thương, đoàn tụ (đoàn tụ không chỉ với người sống mà cả với những người thân đã qua đời). Ngoài xã hội thì được sống trong không khí hòa ái, thân thiện và độ lượng.

Theo thiên ý, đây chính là những nét đặc sắc nhất trong đời sống văn minh và văn hóa của dân tộc Việt nam chúng ta vậy.

Tài liệu tham khảo :

- Bửu Kính, Hoài Niệm Những Mỹ Tục Về Tết Nguyên Đán, đặc san Tiếng Sông Hương...

- Hà Y, Tết Và Bàn Thờ Ông Bà, Viên Giác (Đức), Xuân Tân Mùi 1991.

- Hoàng Tân Nhân, Ý Nghĩa Và Phong Tục Ngày Tết, Phụ Nữ diễn Đàn số 131, giai phẩm Xuân Ất Hợi 1995.

- Huỳnh Hữu Ủy, Mấy Cổ Tục Và Trò Chơi Ngày Tết Qua Mỹ Thuật Dân Gian, Thế Kỷ số 83, tháng 3, 1986.

- Nguyễn Bá Lăng, Tranh Tết, Viên Giác Xuân Tân Mùi 1991

- Nguyễn Thu, Các Ngày Tết Cổ Truyền Việt Nam, Viên Giác, Xuân Tân Mùi 1991.

- Phạm Quỳnh, Tâm Lý Ngày Tết, Nam Phong Tạp Chí số 149, tháng 4, 1930.

- Toan Ánh, Hội Hè Đình Đám, quyển I và II, Nam Chi Tùng Thư Sài Gòn 1969, 1974.

* Theo âm dương lịch : một tháng gồm 29 hoặc 30 ngày, tương đương với một chu kỳ của mặt trăng (âm) quay quanh trái đất. Một năm có 12 tháng, bốn năm một lần lại có 13 tháng. Tháng dư (tháng nhuận) đó để bù đắp cho (gần) đúng với chu kỳ thời tiết một năm, dựa vào vị trí của trái đất quay một vòng quanh mặt trời (dương).

Ở Á châu, người ta quan niệm cái gì cũng phải vừa có âm , vừa có dương mới quân bình. Và lại, nếu thuần túy theo âm lịch, nghĩa là chỉ căn cứ vào sự chuyển vận của mặt trăng thôi thì dựa vào đâu để tính năm (1 năm có bao nhiêu tháng)? Đây là lý do vì sao phải chấp nhận rắc rối khi thì một năm 12 tháng, khi lại 13 tháng.



BÁC SĨ



NGUYỄN QUỐC QUÂN

CHUYÊN MÔN NỘI KHOA VÀ LÃO KHOA

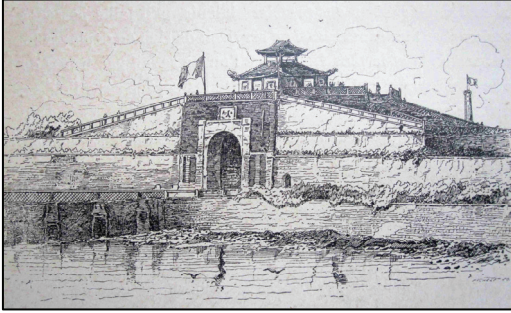
4217 Evergreen Lane

Annandale, Va 22003

(703) 354-2629

KHÁM BỆNH MỖI NGÀY THEO GIỜ HẸN

THƠ NGUYỄN DU



Cửa Bắc Thành Hà Nội (khoảng 1880).
Tranh vẽ của họa sĩ Dick de Lonlay trong sách
Le Tonkin in năm 1888.

昇龍其一

傘嶺瀘江歲歲同，
白頭猶得見昇龍。
千年巨室成官道，
一片新城沒故宮。
相識美人看抱子，
同遊俠少盡成翁。
關心一夜苦無睡，
短笛聲聲明月中。

PHIÊN ÂM:

THĂNG LONG KỲ 1

Tản Lĩnh Lô Giang tuế tuế đồng
Bạch đầu do đắc kiến Thăng Long
Thiên niên cự thất thành quan đạo
Nhất phiến tân thành một cổ cung
Tương thức mỹ nhân khan bảo tử
Đồng du hiệp thiếu tẫn thành ông
Quan tâm nhất dạ khổ vô thụy
Đoản địch thanh thanh minh nguyệt trung

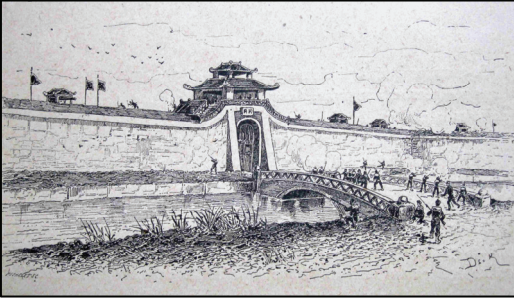
DỊCH THƠ:

THĂNG LONG KỲ 1

Núi Tản sông Lô vẫn cảnh chung
Bạc đầu còn dịp thấy Thăng Long
Ngàn năm nhà cũ thành quan lộ
Một dãy thành nay thế điện cung
Người đẹp thuở xuân lên chức mẹ
Bạn vui thời trẻ đóng vai ông
Suốt đêm thao thức không an giấc
Tiếng sáo trăng thanh vắng chạnh lòng.

(TÂM MINH dịch thơ)

THƠ NGUYỄN DU



Cửa Đông Nam Thành Hà Nội khoảng 1880.
Tranh vẽ của họa sĩ Dick de Lonlay trong sách
Le Tonkin in năm 1888.

昇龍其二

古時明月照新城，
猶是昇龍舊帝京。
衢巷四開迷舊跡，
管弦一變雜新聲。
千年富貴供爭奪，
早歲親朋半死生。
世事浮沉休嘆息，
自家頭白亦星星。

PHIÊN ÂM:

THĂNG LONG KỲ 2

Cổ thời minh nguyệt chiếu tân thành
Do thị Thăng Long cựu đế kinh
Cù hạng tứ khai mê cựu tích
Quản huyện nhất biến tạp tân thanh
Thiên niên phú quý cung tranh đoạt
Tảo tuế thân bằng bán tử sinh
Thế sự phù trầm hựu thán tức
Tự gia đầu bạch diệp tinh tinh

DỊCH THƠ:

THĂNG LONG KỲ 2

Thành nay trăng cũ rọi lung linh
Đây vốn Thăng Long chốn đế kinh
Đường ngõ, dấu xưa chìm vết tích
Sáo đàn, điệu mới rộn âm thanh
Ngàn năm phú quý còn tranh mãi
Một thuở bạn bè đã mất nhanh
Thế sự nổi chìm đừng trách cứ
Bạc phơ tóc cũng trắng đầu mình.

(TÂM MINH dịch thơ)

CHÚA TÊ LÊN NGÔI

Nguyễn Quý Đại

Năm cũ trôi qua năm mới lại về, chúng ta sửa soạn nghênh đón tên con vật mới, từ trước đến nay việc chọn tên các con gia súc và thú vật hoang dã làm biểu tượng mỗi năm gọi là 12 con giáp. Theo thời gian có sự liên hệ 12 cung Hoàng đạo cần phải nói đến Ngũ Hành là: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ. Người Tây phương tính theo chu kỳ sao Jupiter (♃ Mộc tinh) quay quanh mặt trời là 12 năm. Mỗi năm nó xuất hiện ở một phương vị nhất định, nơi đó do một trong 12 con giáp đang trấn giữ. Mười hai con vật được gọi là 12 địa chi tượng trưng cho chu kỳ một năm. Trong số các con giáp này mỗi con vật đại diện 2 giờ đồng hồ trong một ngày 24 tiếng. Con rồng là con vật thần thoại và Tí, Dần, Ty, và Thân là những con vật sống hoang dã và thường tránh gặp con người. Bảy con còn lại là gia súc, theo chu kỳ 12 năm thì lại mang tên con vật cũ.

Đời sống Việt Nam ảnh hưởng nông nghiệp nên sử dụng cả Âm Lịch và Dương lịch. Trong dân gian tính ngày âm theo phong tục: tế tự, lễ hội, ma chay, cưới gả, dựng nhà.. Năm 2010 theo Âm lịch ngày 14.2.2010 Dương lịch là ngày Mừng Một Tết năm Canh Dần. Hồ đứng thứ 3 trong 12 con giáp lên ngôi. Nhìn lại 12 tháng qua con Trâu siêng năng, làm việc mệt nhọc suốt ngày đêm, từ từ đưa con suy thoái kinh tế vượt qua vực thẳm, thế giới nhiều thay đổi, Tổng thống đầu tiên Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ là người da đen.

Hồ trong thiên nhiên

Trên rừng núi Hồ là một trong nhiều loài thú dữ, nhưng Hồ (cọp, hùm) to lớn di chuyển nhẹ nhàng có sức mạnh phi thường, có thể

nhảy cao 2 m, dài 8 m nhanh nhẹn, bơi lội giỏi nên được gọi là Chúa Tê Sơn Lâm. Nhưng ngược lại Hồ có một trí nhớ rất kém.

Thời xa xưa đời sống con người ở các vùng đồi núi chưa có vũ khí để chống lại Cọp, đành bó tay sợ hãi, làm miếu thờ đôi khi thần thánh hóa gọi Cọp là ông Ba Mươi, Hồ không thích ánh sáng, ban ngày lẩn trốn trong bụi cỏ, lùm cây hay ngủ, khi mặt trời lặn. Hoàng hôn về Hồ thường xuất hiện tìm mồi, mắt rất sáng trong đêm tối có thể thoi miên những con mồi nhỏ bé ăn cỏ như nai, hươu..

Một trăm năm trước trên thế giới có khoảng 100.000 con sống rải rác trên núi rừng, ngày nay Hồ (Cọp) không là mối đe dọa nữa, mà còn bị con người bắt giết lấy xương da, còn lại hơn 5000 con, nhiều loại bị diệt chủng! Cọp đứng chi thứ 3 trong 12 con giáp nên gọi là Dần ☉, giờ Dần chỉ thời gian từ 3 đến 5 giờ sáng. Cọp nay còn nhiều hay ít, hình ảnh và truyền thuyết về loài Cọp vẫn nằm trong tâm ty và văn hóa các dân tộc Á Đông.

Phân loại Hồ trong đời sống và khoa học

Giới (regnum), Animalia động vật, Ngành (phylum), Chordata loại có xương sống.

Lớp (class), Mammalia động vật có vú Bộ (ordo), Carnivora động vật ăn thịt.

Họ (familia), Felidae họ mèo Chi (genus), Panthera Beo báo.

Hồ lớn nhất trong họ nhà mèo, nhưng có nhiều loại Hồ có một số đặc trưng khác nhau. Đuôi dài giúp nó quân bình thân thể khi leo lái lúc rượt bắt mồi, râu dài giúp nó tìm mồi, đánh hơi như mèo. Hồ đực trọng lượng nặng từ 150 đến 310 kg và Hồ cái từ 100 đến 160 kg. Hồ đực dài từ 2,6 đến 3,3 m Hồ cái từ 2,3 đến 2,75 m. Trong các loại Hồ, giống Corbetts

nhỏ, loại Hồ Amur lớn nhất. Màu của chúng có thể là bất kỳ màu nào trong khoảng từ vàng đen đỏ-da cam. Sau tai có đốm trắng, cằm và họng màu trắng, trên ngực, cổ, cũng như phần bên trong của chân màu trắng nhạt. Bộ lông có nền vàng màu da bò, vàng nhạt có nhiều sọc (vằn) màu đen hoặc màu nâu đen. Đuôi có vòng nâu đen không đều từ trong đến nút đuôi, một biến thể “gen” là Hồ trắng.

Các loài hổ khác nhau

**Panthera tigris altaica* Hồ Siberia hay Hồ Amur, còn gọi là Hồ Mãn Châu (Trung Hoa gọi là hổ Đông Bắc □□), gần như toàn bộ sống trong những khu vực rất hạn chế của miền đông Nga, ở đó hiện nay chúng được bảo vệ. Trong thiên nhiên có ít hơn 400 con. Hồ Siberia là giống Hồ to con, con đực thường dài trung bình 2,7 mét và nặng khoảng 290 kg, với bộ lông dày và những đường vằn lớn màu vàng nhạt.

**Panthera tigris amoyensis* - Hồ Hoa Nam. □□, chữ amoyensis tên khoa học của nó xuất xứ từ tên địa danh Amoy, còn gọi là Xiamen tức Hạ Môn, đang nằm trong tình trạng nguy hiểm nhất, sẽ tuyệt chủng...

**Panthera tigris corbetti* - Hồ Đông Dương Indochina-Tiger (còn gọi là hồ Corbet), được thấy ở Việt Nam, Campuchia, Lào, Thái Lan, Myanma, Mã Lai, Trung Hoa. Tại Việt Nam phần lớn hồ đã bị giết để lấy da xương nấu cao hồ cốt.

**Panthera tigris jacksoni* Hồ Mã Lai đồng nghĩa: *Panthera tigris malayensis*), tiếng Mã Lai: Harimau Malaya, chỉ tìm thấy ở khu vực phía nam của bán đảo Mã Lai.

**Panthera tigris sumatrae* - Hồ này sống ở đảo Sumatra (Indonesia) đảo hoang đã có khoảng 400 đến 500 con.

**Panthera tigris tigris* Hồ Bengal sống trong rừng già và đồng cỏ của Bangladesh,

Bhutan, Trung Hoa, Ấn Độ và Nepal. Còn từ 3.000 đến 4.600 con, phần lớn sống ở Ấn Độ và Bangladesh.

Ba loại Hồ đã tuyệt chủng:

**Panthera tigris balica* Hồ Bali-Tiger,

**Panthera tigris sondaica* Hồ Java-Tiger

**Panthera tigris virgata* loại Hồ Caspi-Tiger

Hồ sống trong môi trường thiên nhiên có tuổi thọ tối đa 25 năm, phần lớn chỉ sống tới 17 hay 21 năm, tuy nhiên vì nạn săn bắn không tính được tuổi thọ! Hồ có thể sống thích hợp với thời tiết thay đổi theo từng địa phương nóng +40 hay lạnh -40 độ Celsius, trên núi cao đến 3000m. Mỗi ngày đêm có thể di chuyển 30km, ít hoạt động ở một chỗ trong nhiều ngày, nó thường đi một mình, thích thịt bò, nai, heo rừng... mỗi ngày ăn từ 8 đến 50 kilo, phần thịt còn lại cất dầu một nơi, sau khi ăn nó uống rất nhiều nước và nằm ngủ, răng Hồ còn dính thịt thường được các con công xiá răng, Hồ có mùi hôi vì ăn thịt sống máu còn dính hai bên miệng, râu mép. Bởi vậy râu Hồ rất độc có chất ptomaine, khi săn hay bắt được Hồ, người ta thường đốt râu, sợ người khác lấy râu Hồ bỏ vào bẹ măng sẽ sinh ra loại sâu có phân rất độc tác dụng giết người.

Tuổi trưởng thành của Hồ từ 3-4 năm, Hồ cái động dục 5 ngày theo chu kỳ 50 ngày, sau thời gian giao phối có chửa kéo dài khoảng trên dưới 100 ngày, sinh từ 2 đến 6 con, mỗi con lúc vừa sinh nặng chừng 900 Gramm đến 1400 Gr dài 40 cm. Từ 4-12 ngày thì mở mắt, 2 hay 3 tuần sau mọc răng sữa, một tháng rưỡi Hồ con bắt đầu ăn thịt. Chúng bú sữa mẹ tới 6 tháng và theo mẹ tập săn mồi từ 2 đến 3 năm. Thời gian nuôi con Hồ mẹ không giao phối, tuy nhiên nếu tách Hồ con ra, thì Hồ mẹ tiếp tục giao phối sinh đẻ. Bạch Hồ là loại Hồ lông màu trắng có vằn đen rất hiếm, năm 1951 người ta phát hiện trong rừng của tiểu vương

Rewa người ta bắt được 4 chú Hồ con, 3 con màu vàng đặc biệt, một con màu trắng lúc 9 tháng. Con Hồ màu trắng tên là Mohan đem về nuôi dưỡng ở lâu đài Govindgarth, khi trưởng thành, người nuôi cho giao phối với con Hồ lông vàng tên Begun, sinh 4 con cái tên Radha được nuôi lớn cho giao phối với Mohan sinh ra 4 con Bạch Hồ là Raja, Rani, Mohine, Sukheshe. Hồ Radha sinh thêm 4 lứa được 11 con Bạch Hồ. Chính phủ Ấn Độ tài trợ cho việc nuôi dưỡng, các con Bạch Hồ sinh sản nhiều hơn. Ngày nay các con Bạch Hồ ở sở thú hay các đoàn xiếc đều là giống từ Ấn Độ.

Hồ trong lịch sử và văn chương Việt Nam

Giai thoại ngày xưa Tả quân Lê Văn Duyệt cùng với sứ thần Xiêm La (Thái Lan) hay Chân Lạp ngồi trên vọng đài xem các võ sĩ đấu với Hồ. Dân chúng chen chúc đứng chung quanh đài. Tả quân truyền lệnh thả hồ ra để võ sĩ biểu diễn bắt sống hồ cho sứ thần xem. Lê Văn Khôi mình trần mặc quần cụt, tay cầm dùi heo. Không ngờ gặp con Hồ quá dữ tấn công ngay, ông né mình đánh ra một côn trúng Hồ ngã lăn một lúc rồi tắt thở. Sứ thần Xiêm La tấm tắc khen ngợi, nhưng Tả Quân nổi trận lôi đình truyền đao phủ bắt trói Lê Văn Khôi đem chém, vì theo lệnh đấu với hồ chỉ được bắt sống chứ không được đánh chết. Lê Văn Khôi đến trước vọng đài xin tha tội vì không biết, xin được bắt sống Hồ khác để chuộc tội. Tả quân đồng ý ra lệnh thả Hồ ra, bên ngoài trống thúc vang trời. Cuộc tỷ thí lần này thật là gay go Lê V. Khôi đá trúng hàm dưới của Hồ. Hồ nằm bất tỉnh ông trói hồ và đặt dưới vòng đài làm lễ xin chuộc tội. Sứ thần Xiêm la thấy vậy khen không dứt lời. Tả Quân ung dung nói: Bọn tiểu tốt dưới trướng tôi đều như vậy cả, có chi đáng cho đại nhân khen. Đây là hình thức phô trương nhân tài về

võ nghệ cao cường của người Việt Nam, dẫn mặt quân Xiêm dừng sang quấy phá nước ta. Ngày xưa các Vua Chúa còn thích xem Hồ đấu với Voi, ở cố đô Huế còn lại phế tích trường đấu Hồ Quyền xây dựng năm 1830. Trường đấu gồm hai vòng tường thành hình tròn đồng tâm xây bằng gạch vồ, trát vôi vữa. Tường dày 1,1m ở nền và 0,5m ở đỉnh. Đường kính của vòng tường ngoài là 45m, chu vi 140m, cao 4,5m. Vòng tường trong có đường kính 35m, chu vi 110m, cao 6m. Hai vòng tường cách nhau 4m. Từ dưới chân tường có hai cầu thang để đi lên con đường đất. Cầu thang thứ nhất có 20 bậc dành cho vua và hoàng gia. Khán đài là một khu đất hình chữ nhật, diện tích 96m² cao 1,5m so với mặt đường đất. Từ trên khán đài nhìn xuống người ta thấy khu lòng chảo của trường đấu. Cầu thang thứ hai có 15 bậc dành cho lính và dân xem. Khoảng giữa hai cầu thang là một lối vào rộng 1,9m, cao 3,9m dành cho voi vào trường đấu. Đối diện với khán đài dành cho vua, ở phía bên kia của trường là 5 chuồng Hồ và Báo. Phía trên chuồng ở chính giữa có một tấm biển bằng đá chạm hai chữ Hán “Hồ Quyền”, trận đấu cuối cùng giữa Voi và Hồ ở Huế dưới thời vua Thành Thái năm 1904.

Thi ca được truyền tụng trong dân gian về hình ảnh Chúa Tế Sơn Lâm:

-Chớ thấy hùm ngũ vuốt râu, đến khi hùm dậy đầu lâu chẳng còn

-Vuốt râu hùm - xia răng cọp: làm các việc nguy hiểm

-Rừng già lắm voi, rừng còi lắm hồ - kinh nghiệm của thợ săn

-Hùm chết để da, người chết để tiếng - nói lên ích lợi của loài hồ và con người ngay cả sau khi chết

-Hồ đội lột thầy tu, ám chỉ kẻ giả đạo đức, thành phần lợi dụng tôn giáo để được vinh thân.

KHAI BÚT ĐẦU NĂM

Khai bút đầu năm, biết viết gì?
Chuyện người ở lại, chuyện người đi.
Chuyện nhà lỗ lỗ, ôi, đen đui,
Chuyện nước chông chênh, phải bắt kỳ!
Âu, Mỹ ngặt nghèo, cơn khủng hoảng,
Á, Phi lúng túng buổi suy vi!
Chuyện mình lũng củng, đành thôi nhịn,
Chuyện bạn, lảng bãng, cứ mãi li?
Nếu “đất có tuần, nhân có vận”,
Thì trắng dù khuyết, chẳng qua thì!!
Lên xe, xuống ngựa, đen rồi trắng,
Lăn lộn đùa trong tay Hóa Nhi!?

DƯƠNG HUỆ ANH

(San Jose)

-Trời sanh hùm chẳng có vây
Hùm mà có cánh hùm bay lên trời
-Điệu hổ ly sơn dụ cọp ra khỏi núi, một sách lược để đối thủ yếu đi
-Hổ ngọa phòng nhân thực, nhân thực cùng khởi đạo tâm/con cọp đói gặp người bắt ăn, cũng như người nghèo khổ sinh ra lòng trộm cắp?
-Nam thực như hổ, nữ thực như miêu/ đàn ông ăn nhiều đàn bà ăn ít.
-Hùm mắt hươu hơn mèo mắt thịt/ giống như trèo cao té nặng.
-Đuổi hùm ra cửa trước rước sói cửa sau! chống kẻ ác này nhưng rước kẻ ác khác vào.
-Hổ phụ sinh hổ tử/ hổ cha sinh ra hổ con.
Trong truyện Kiều của thi hào Nguyễn

Du đã chỉ cái uy của con Hồ (hùm)
Hùm thiêng khi đã sa cơ cũng hèn.
*Miệng hùm nọc rắn ở đầu chón này
Râu hùm, hàm én mày ngài*

Giai thoại về câu đối, ngày xuân khách viếng Chùa (ông Hoàng Phan Thái?) bị nhà sư ra câu đối, ông đã đối lại rất chính:
*Cái là tượng, tượng là voi, voi châu cửa cái
Tu là hổ, hổ là cọp, cọp bắt thầy Tu*

Nữ sĩ Hồ Xuân Hương với Phạm đình Hồ tức Chiêu Hồ ngày nọ đến chơi, chỉ có một mình Xuân Hương ông muốn giở trò suồng sã bị Xuân Hương mắng vồn:
*Anh đồ tỉnh, anh đồ say
Sao anh ghẹo nguyệt giữa ban ngày
Này này chị bảo cho mà biết
Chón ấy hang hùm chớ mó tay*

Hùm là Hồ tức tên Chiêu Hồ cũng không thua họa lại
*Này ông tỉnh, này ông say
Nay ông ghẹo nguyệt giữa ban ngày
Hang hùm ví bằng không ai mó,
Sao có hùm con bông chóc tay?*

Trong Việt Nam Thi Nhân Tiền Chiến bài Nhớ rừng của Thế Lữ đã diễn tả tâm hồn thi nhân rất phóng khoáng, hoà vào thiên nhiên với những tiếng thở than trong khoảng không vắng lặng! Bài này cũng là nỗi lòng của những Sĩ quan, Công chức miền Nam sau biến cố đời 1975, hàng loạt người bị nhà cầm quyền mới tập trung vào các trại tù mất tất cả tự do:
*Gậm một khối căm hờn trong cũi sắt,
Ta nằm dài, trông ngày tháng dần qua.
Khinh lũ người kia ngạo mạn, ngán ngờ
Giương mắt bé riều oai linh rừng thẳm
Nay sa cơ, bị nhục nhằn tù hãm....*

.....
*Ta sống mãi trong tình thương nỗi nhớ,
Thuở tung hoành, hồng hách những ngày xưa.
Nhớ cõi sơn lâm, bóng cá, cây già
Tiếng gió gào ngàn, với giọng nguồn hét núi,*
.....

Hổ sống trên rừng cao, trong sở thú, nhưng hình ảnh Hổ quen thuộc, gần gũi trong sinh hoạt con người. Ngân hàng Quốc Gia Việt Nam phát hành ngày 25.8.1972 loại 500 Đồng màu vàng cam đen, mặt trước là Dinh Độc Lập mặt sau là con Hổ. Biệt Động Quân mũ nâu với phù hiệu đầu Cọp trên ngôi sao 5 cánh màu trắng. Biệt Cách Dù mũ xanh phù hiệu con Cọp vàng nhảy qua chiếc dù trắng, Thủy quân lục chiến là cọp biển. Trong quân đội có chuồng Cọp để nhốt phạt quân nhân vi phạm kỷ luật. Bọn thực dân Pháp gọi ông Hoàng Hoa Thám là con Hùm Yên Thế. Trong các đền, miếu thường thờ tranh Ngũ Hổ: Hoàng hổ, Hắc hổ, Bạch hổ, Xích hổ, Thanh hổ. Ngoài ra có bia hay tranh điêu khắc hình, tượng cọp thật oai. Trong các phái Võ lâm có các bài Quyền về hổ: Mãnh Hổ quyền, Xà Hổ Hạc quyền, Long Hổ quyền, Phục Hổ quyền, Hổ quyền dưỡng sinh khí công.....

Hổ khâu là tên huyết đạo nằm giữa ngón cái và ngón trỏ huyết này rất quan trọng trong ngành châm cứu. Ngoài ra còn rất nhiều từ về hổ: Hổ cứ, Hổ lĩnh, Hổ môn, Hổ bộ, Hổ mang, Hổ thẹn, Hổ mặt, Hổ tướng, Hổ giấy...Tết có môn chơi Bầu, Cua, Cá, Cọp. Cười mỉm chi cọp, đọc sách cọp, xem hát cọp, Chùa Cọp Watpa Luang bua nổi tiếng ở Thái Lan đã có công thuần hoá 50 con Cọp sống trong vườn Chùa hiền như những con chó, tiền nuôi đàn cọp này nhờ du khách (hàng ngày mỗi con ăn hơn 6 kilo thịt). Nuôi Cọp cũng không tránh được “sinh nghề tử nghiệp” như đoàn xiếc nổi tiếng của Sigfried and Roy ở Las Vegas, ngày 03.10.2003 ông Roy Horn điều khiển Cọp

trình diễn, bỗng dung con Cọp trắng hàng ngày được ông huấn luyện, đã tấn công ông ngay trên sân khấu. Ông bị trọng thương dù được chữa trị, nhưng ông trở thành phế nhân, đoàn xiếc 30 năm hoạt động phải ngưng!

Thế vận hội năm 1988 ở Seoul dùng biểu tượng con hổ, hãng dầu củ là Tiger Balm Singapore với hình cọp đang chạy. Năm 1945 hãng bia BGI có “Bière Larue” ở Việt Nam sản xuất bia nhãn hiệu đầu Cọp màu vàng, chai cao (0.66 lit). Singapore năm 1932 có hãng bia con cọp Tiger Beer. Truyện tranh Calvin and Hobbes của Bill Watterson. Tác giả A. A. Milne trong truyện Winnie the Pooth diễn tả hổ luôn đem lại may mắn... tiểu thuyết Life of Pi/ cuộc đời của Pi viết về cậu bé sống sót trên Thái bình dương với con Hổ Bengal. Tuy nhiên con Hổ Shere Khan trong tác phẩm The Jungle Books là con vật nguy hiểm nhất của Mowgli. Chuyện Không Tử trả lời Tử Lộ “nắm đuôi cọp mà giết” hay chuyện “Cọp Mặc Tử” là những triết lý rất hay nói về thể thái nhân tình.

Thảo dược mang tên Hổ

* Hổ Cao hay Hy Thiêm tên khoa học Siegesbeckia orientalis L. họ cúc có nơi người ta gọi là cỏ của trời, hái lúc cây chưa ra hoa, phơi khô dùng để chữa chân tay tê, lưng, đầu gối đau vì bệnh phong thấp. *Hổ Kế hay Ô Rô còn gọi là đại kế tên khoa học Cnicus japonicus Maxim, họ cúc là loại cỏ mọc hoang ở Á Châu, hái cây đang lúc nở hoa, phơi khô. Trong dân gian dùng cây này để chữa chảy máu cam, thô huyết, phù thận người ta dùng cây tươi giã vắt nước uống hay cây khô sắc nước uống như trà.

* Hổ Trượng Căng còn gọi là củ cốt khí Polygonum Cuspidatum họ rau răm, trong rễ cây này có chất antraglucosid dùng làm thuốc chữa tê thấp do té ngã bị thương.

*Đơn lưỡng Hồ hay lưỡng cạp. Sauropus rostatus, họ thằn lằn còn gọi là cây Cam Xung mọc hoang ở rừng núi, lá rẽ hái về sấy chữa dị ứng tiêu chảy..

* Hồ Thiệt còn gọi là lưỡng hổ hay Lô Hội, (lô là đen hội tụ lại nhựa cây cô đặc có màu đen) tên khoa học Aloe Vera họ hành tỏi, loại cây thông dụng chế biến trong ngành mỹ phẩm, làm kem thoa da, dầu gội đầu... người ta cắt lá lấy nhựa, tinh dầu, nhựa, chất Aloin. Đây là vị thuốc dùng trong Đông và Tây Y, giúp tiêu hoá kích thích niêm mạc ruột...

* Hoa Hồ Người là Hoa Trinh Nữ, còn gọi là Hoa Mắc Cờ, nấu lấy nước uống theo Nam Y trị bệnh cao máu?

* Hồ phách được gọi là huyết phách, minh phách, hồng tủng chi, tên khoa học là succinum, là nhựa của các loài cây lá kim đã hóa thạch,

* Thạch anh mắt cạp (Tiger's Eye) người ta sử dụng như đá phong thủy và làm trang sức

* Hoa móng cạp tên khoa học strongylondonmacrobotry.L, còn gọi là hoa cẩm thạch (Jade Vine)

* Ngũ Hành Sơn Đà Nẵng có loại cây hạt tròn (tigridies) là hồ vĩ thảo còn gọi là cây đuôi cạp

Ngoài ra xương Hồ dùng nấu Cao hồ cốt tên khoa học Panthera tigris L, dùng toàn bộ xương con Hồ, không thể thiếu miếng xương nào. Do đó phải có người biết xem và chọn lọc xương. Xương hồ quý nhất là xương tay (hồ hình cốt) rồi xương chân, xương đầu, xương sống liền với xương đuôi (không thể thiếu những xương này được). Xương tay hơi vắn ở khuỷu, có một lỗ 'thông thiên'; đặc điểm này dùng phân biệt xương hồ, xương beo với các xương khác: răng hàm có hình chữ 'tam sơn'. Hồ chết trong rừng lâu ngày xương trắng bột, nếu ngâm nước lâu thì bị ải, hồ sản bản được thì xương dính liền nhau, trắng ngà, dễ hơi vàng. Xương hồ tốt nhất

nặng 10 - 15kg. Nếu có đủ 5 bộ xương cùng nấu thì tốt nhất. Một kg xương đã chế nấu được độ 230g cao mềm, cho nên nấu Cao hồ cốt người ta thường nấu lẫn với xương Sơn dương (tỷ lệ 1/5). Nếu được "ngũ dương nhị hồ" thì càng có lực mạnh. Xương sơn dương nấu với xương Hồ cũng phải làm sạch như gạc (sạch tủy, gân, thịt). Ngành Y học Tây phương chưa khám phá ra các chất bổ dưỡng trong Cao hồ cốt, họ chưa dùng các loại dược phẩm ngâm rượu đó, nhưng tuổi thọ họ rất cao. Chúng ta cần phải xét lại quan niệm của người Tàu ăn gì bổ đó ngay cả thai nhi? điều này không thể nào chấp nhận được.

Các quốc gia Á Châu ăn Tết Canh Dần

Mỗi quốc gia có một phong tục riêng về quan niệm 12 con Giáp. Đại Hàn, Nhật, Hoa họ gọi là: Chuột-Bò-Cạp-Thỏ-Rồng-Rắn-Ngựa-Cừu-Khi-Gà-Chó-Heo. Người Việt thì chọn con đứng thứ 4 là Mèo và thứ 8 là Dê. Đón Tết giống nhau về ngày Âm lịch, nhưng Nhật là quốc gia chọn Tết Dương lịch theo các nước Tây Phương từ khi cuộc Duy Tân Minh Trị do Thiên Hoàng Meiji năm 1868. Người Nhật chuẩn bị năm mới từ ngày 31.12 có tên gọi là Omisoka và đón mừng năm mới Oshogatsu, vui chơi 3 ngày Tết theo phong tục truyền thống của Nhật.

Thái, Lào, Campuchia ăn Tết theo Phật lịch năm mới bắt đầu bằng ngày Đản sinh của Đức Phật 15/4 và ngày lễ chính thức được mở đầu bằng lễ tắm Phật từ 13 đến 15 tháng 4. Ngày xuân với lễ hội té (tạt) nước người ta tin nước sẽ giúp gạt rửa điều xấu xa, bệnh tật và cầu chúc năm mới sống lâu, sạch sẽ và mạnh khỏe, để cầu may, bình yên cho cả năm, người dân sẽ té nước lên nhau bằng cách xô... người được té nhiều nước càng may mắn. Tuy nhiên mỗi nước có nghi thức lễ hội và sinh hoạt khác nhau: Thái Lan ăn tết

gọi là Songkran. Sau lễ tắm Phật trên chùa, bắt đầu mừng năm mới bằng lễ té nước. Các món ăn đặc trưng của Thái: cà ri xanh nấu với gà (gaeng kiao wan gai), canh chua tôm (tom yam), bánh gạo thịt gà và tôm, xôi ngọt sầu riêng... Tết Campuchia gọi là Chol Chnam Thmay (Chôl Chnăm Thmây). Ngày tết gia đình quây quần bên nhau, cùng thưởng thức món cà ri. Lào tết gọi là Bunpimay, món ăn Tết là Lạp được làm bằng thịt gà hay thịt bò, trâu tươi băm nhuyễn với rau bạc hà xắt nhỏ và nước cốt chanh, không dùng đường, vị chua cay. Người ta thường dùng Lạp chung với các loại rau như húng lủi, ngò gai ăn với xôi nóng...trong những ngày tết thường có lễ phóng sanh .

Người Philippines ăn Tết theo Dương lịch là dịp để những người trong gia đình suy ngẫm về những chuyện diễn ra trong một năm qua, và cùng hướng về tương lai với những hy vọng tươi sáng. Đối với người Philippines ngày tết biểu tượng cho sự thay đổi, hy vọng, cơ hội sửa sai và làm những điều tốt đẹp. Giao thừa bàn tiệc “Media Noche” để cả gia đình cùng thưởng thức vào đúng nửa đêm. Bàn tiệc thường có trái cây xếp theo hình vòng tròn, biểu thị những đồng tiền xu, với ước vọng đem lại may mắn về tài chính cho gia đình.

Dân tộc Indonesia và Malaysia là quốc gia, ảnh hưởng Hồi giáo có nhiều tôn giáo và sắc tộc, do đó cách chào đón tết cũng rất đa dạng và khác biệt. Đó là tết của người Hồi giáo (Tahun Baru Hijriah), tết của người Hindu tại đảo Bali (Tahun Baru Saka) và tết

cổ truyền theo kiểu Trung Quốc (Tahun Baru Imlek) hay còn được gọi là Imlek, chính thức được công nhận là ngày lễ quốc gia tại Indonesia.

Tuổi Dần tốt xấu

Người tuổi Dần thường có nét uy quyền tính can đảm, thích mạo hiểm. Họ có tính tập trung cao, luôn đem hết cả sức lực, tinh thần để làm việc. Đời sống tình cảm của họ rất phong phú, nên khi còn trẻ họ có lối sống khá lập dị, ham bay nhảy, du lịch đó đây. Người nữ tuổi Dần rất có duyên, hoạt bát, linh lợi, thanh lịch, họ không bao giờ hài lòng với bất cứ việc gì. Người tuổi Dần hợp với người tuổi Hợi, vì người tuổi Hợi điềm đạm, từ tốn, họ sẽ bổ túc, kiềm chế sự nóng nảy của người tuổi Dần. Dân ý hợp tâm đầu với người tuổi Tỵ vì cả hai đều rất đa nghi. Sự khác biệt là ở chỗ người tuổi Dần liều lĩnh trong khi người tuổi Tỵ thì thận trọng. Người tuổi Dần sẽ nếm hậu quả nếu đối đầu với người tuổi Thân vì người tuổi Thân nhanh nhẹn, tháo vát, lắm mưu nhiều kế. Người tuổi Dần mệnh Mộc có tài ngoại giao trọng danh dự, có thể tạo dựng nên sự nghiệp lớn.

Đời sống con người thăng hoa tốt đẹp càng giàu lòng vị tha chia sẻ buồn vui với đời, tính tốt con người rất hiếm trái lại thói hư tật xấu khá nhiều, những kiêu căng, oán giận tham tiền, háo danh, háo sắc... là những tật xấu đưa con người đến bại hoại thanh danh... như tục



ngữ có câu “cọp chết để da người ta chết để tiếng” Mong năm 2010 đời sống chúng ta được tràn đầy yêu thương, hạnh phúc và khỏe mạnh. Chúa Tê Sơn Lâm lên ngôi, nhưng con người vẫn là con của Thượng Đế, là Chúa của muôn loài.

Tài liệu tham khảo
Tiger im Natur Lexikon và Wikipedia.

Nguyễn Quý Đại

Sinh năm 1951 tại Quê Sơn, thời ấu thơ sống trên đồng lúa quê nội, đã từng cõng trâu, chăn vịt. Trưởng thành ở Hội An và Đà Nẵng là cựu học sinh Phan Châu Trinh và sinh viên Huế.

Trước năm 1975 làm việc tại Sài Gòn, năm 1980 vượt biên đến Singapore và định cư Munich Đức, Đi học ngành computer làm việc cho Siemens từ năm 1984 đến nay. Lúc rảnh đến thư viện đọc sách, tập Fitness, thỉnh thoảng cũng lai rai bia với bạn bè. Tập viết văn giải trí, lúc đầu viết rất khó dễ nản, nhưng nhờ bà xã và bạn bè khuyến khích, những bài viết đầu tay được các báo, nguyệt san ở Đức, Úc, Mỹ đón nhận, Các đài : BBC London, Úc Châu, Việt Nam Hải Ngoại phỏng vấn về văn học cũng như các lễ hội.



Bác Sĩ

NGUYỄN THỊ KIM DUNG

Board-Certified Internal Medicine

- Nguyên Bác sĩ nội trú Trung Tâm Bệnh Nhiệt Đới (Bệnh Viện Chợ Quán cũ)
- Tốt nghiệp hậu đại học Nội Khoa tại New York
- Bác sĩ điều trị tại bệnh viện Alexandria, Virginia

CHUYÊN KHOA NỘI THƯƠNG VÀ Y KHOA TỔNG QUÁT

6305 Castle Place, suite 3D, Falls Church, VA 22044
Tel. (703) 538-2200 -- Fax: (703) 538-2201

GIỜ LÀM VIỆC

Thứ Hai - Thứ Sáu:
9:00 AM - 6:00 PM
 Thứ Bảy: **10:00 AM - 2:00 PM**
Chủ Nhật: Theo hẹn
 Nhận Medicaid, Medicare, và các loại bảo hiểm.



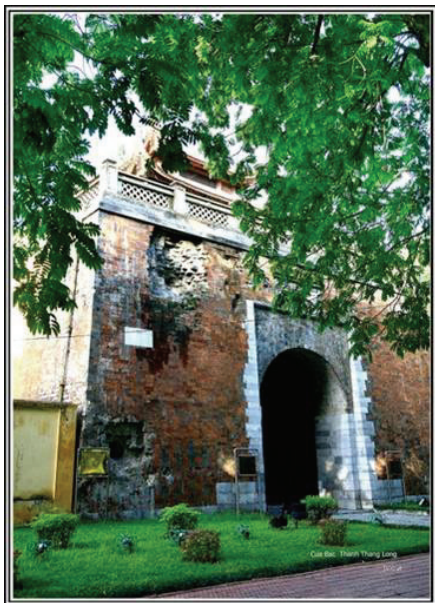
VỊNH THĂNG LONG HOÀI CỔ

NGÂN NGẤT TẦNG MÂY MỘT DẢI CỜ
KINH THÀNH NGÀY TRƯỚC TỈNH BÂY GIỜ
TƯỢNG ĐỒNG TRẤN VŨ HƯƠNG CÒN NGÁT
BIA ĐÁ KHUÊ VĂN CHỮ CHỮA MỜ
BẢO THÁP LƠ THƠ CHÒM CỔ MỚI
HỒ SÔNG LAI LÁNG BÓNG TRĂNG XƯA
NÀO AI CỔ LÃO RA ĐÂY HỎI
CHỐN CŨ PHỒN HOA ĐÃ PHẢI CHƯA?

HỒ XUÂN HƯƠNG

THĂNG LONG - HÀ NỘI

LÊ THƯƠNG



Nhật mộ hương quan hà xứ thị?

Yên ba giang thượng sử nhân sầu.

(Hai câu cuối trong bài “Hàng Hạc Lâu” của Thôi Hiệu)

Tân Đà dịch:

Quê hương khuất bóng hoàng hôn,

Bên sông khói sóng cho buồn lòng ai?

Và:

Ai về cõi Bắc cho ta gửi,

Tất cả lòng thương giống Lạc Hồng.

Từ thuở mang gươm đi mở cõi,

Nghìn năm thương nhớ đất Thăng Long.

(Khuyết Danh)

Thăng Long, như tên gọi từ ngàn xưa, là cái tên có tính cách văn chương nhất, gợi

cảm nhất trong số các tên của Hà Nội. Thăng Long là trái tim của đất nước, là cái nôi văn hóa của một dân tộc có hơn bốn nghìn năm văn hiến.

Căn cứ vào lịch sử, vùng đất mà sau này mang tên Thăng Long rồi mang tên Hà Nội đã từng tọa lạc một tòa hoàng thành hoa lệ trải suốt các triều đại Lý – Trần – Lê. Vào mùa thu năm Canh Tuất 1010, vua Lý Thái Tổ dời đô từ Hoa Lư về thành Đại La, theo truyền thuyết, khi ngự thuyền đang neo ở dưới thành thì nhà vua bỗng thấy một con rồng vàng từ trong thành bay lên mây nên ngài đổi tên thành Đại La ra tên Thăng Long (Rồng Bay Lên). Qua 8 thế kỷ của các triều Lý – Trần - Lê, Thăng Long đã trở thành đất địa linh nhân kiệt, trung tâm chính trị, văn hóa và là một đô thị phồn thịnh nhất của Đại Việt. Nhưng vào cuối triều Lý, hoàng cung Thăng Long bị đốt cháy cho tới triều đại nhà Trần thành Thăng Long được xây dựng lại. Sau đó, Thăng Long bị giặc Nguyên và quân Mông Cổ xâm lăng dày xéo, tàn phá cho đến khi vua Lê Thái Tổ đánh đuổi được giặc Minh ra khỏi bờ cõi nhà vua mới cho xây dựng lại thành Thăng Long. Vì vậy qua bao cuộc tàn phá của quân xâm lăng và bao thăng trầm của lịch sử, tòa thành cổ kính mang tên Thăng Long gần như mất hết dấu vết chỉ còn tồn tại trong tiềm thức, trong hoài niệm của bao thế hệ người Hà Nội và bài thơ “*Thăng Long Thành Hoài Cổ*” của Bà Huyện Thanh Quan tiêu biểu cho hoài niệm đó:

Tạo hóa gây chi cuộc hi trường,

Đến nay thấm thoát mấy tinh sương.

Lối xưa xe ngựa hồn thu thảo,

Nền cũ lâu đài bóng tịch dương.

Đá vẫn bên gan cùng tuế nguyệt,

*Nước còn cau mặt với tang thương.
Ngàn năm gương cũ soi kim cổ,
Cánh đáy người đáy luống đọan trường!*

Rồi cổ thành Thăng Long được nhà Nguyễn xây dựng lại từ năm 1803 theo lối kiến trúc Âu Châu nhưng có tầm vóc nhỏ hơn thành của các vương triều ngày trước. Đến năm Minh Mạng thứ 12 (1831), vị vua này đã tiến hành một cuộc cải cách hành chính rộng lớn và *đặt* tên Hà Nội thay tên Thăng Long cho đến ngày nay.

Hà Nội không những giàu có về núi non, sông hồ hùng vĩ, danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, về đình, đền, chùa, miếu, về kiến trúc, điêu khắc, cổ vật... mà còn là một kho tàng văn hóa phong phú của dân tộc ta với hàng ngàn câu ca dao, tục ngữ, ngạn ngữ, điệu hát, câu hò, truyện cổ tích, truyền thuyết, huyền thoại cũng như những thuần phong mỹ tục thanh lịch mang sắc thái riêng biệt của Hà Nội.

Bởi vậy, khi nói đến Hà Nội ta nhớ đến câu thành ngữ quen thuộc “Hà Nội Ngàn Năm Văn Vật”:

*Thăng Long – Hà Nội đô thành,
Nước non ai vẽ nên tranh họa đồ.
Cổ đô rồi lại tân đô,
Nghìn năm văn vật bây giờ vẫn đây.*

Từ ngàn xưa, Thăng Long – Hà Nội là vùng đất sản sinh những anh hùng, liệt nữ, những văn nhân, tài tử lừng danh:

*Sông Tô mấy khúc uốn vào,
Áy là có lắm anh hào ở trong.
Sông Tô một dải lượn vòng,
Áy nơi liệt nữ, anh hùng giáng sinh.
Sông Hồng một khúc uốn quanh,
Văn nhân, tài tử lừng danh trong ngoài.*

Về sông nước, ta có sông Hồng, tức sông Nhị Hà là trục giao thông quan trọng của Hà Nội:

*Ai về Hà Nội ngược nước Hồng Hà,
Buồm giông ba ngọn, vui đà nên vui.*

Và:
*Hồng Hà nước đỏ như son,
Chết đi thì chó, sống còn yêu anh.*

Còn sông Tô Lịch chảy quanh co giữa kinh đô tạo phong cảnh hữu tình cho đất ngàn năm văn vật:

*Sông Tô nước chảy quanh co,
Cầu Đông sương sớm, quán Giò trăng khuya.*

Hay cảnh hữu tình trên sông Tô:
*Nước sông Tô vừa trong vừa mát,
Em ghé thuyền đỗ sát thuyền anh,
Dừng chèo muốn tỏ tâm tình,
Sông bao nhiêu nước thương mình bấy nhiêu.*

Hai bên bờ sông Tô còn được trang điểm bởi lũy tre xanh, vườn tược, xóm làng:

*Làng tôi có lũy tre xanh,
Có sông Tô Lịch uốn quanh xóm làng.
Bên bờ vãi, nhàn hai hàng,
Dưới sông cá lội từng đàn tung tăng.*

Ngoài sông nước hữu tình, Hà Nội còn có núi non hùng vĩ góp phần tạo nên một giang sơn gấm vóc mà ông cha chúng ta đã tốn nhiều xương máu gây dựng và gìn giữ:

*Đông xanh sông Nhị chạy dài,
Mây quang non Tân chiếu ngời Thăng Long.
Nhất cao là núi Ba Vi,
Nhất lịch, nhất sắc kinh kỳ Thăng Long.*

*Trời cao biển rộng, sông dài,
Núi Nùng, sông Nhị chôn này làm ghi.*

*Bao giờ đổ núi Tân Viên,
Cạn sông Tô Lịch mới quên nghĩa chàng.*

Ngoài sông núi hữu tình, hùng vĩ, Hà Nội còn có hồ, không phải một hai hồ mà nhiều hồ tạo nên những danh lam thắng cảnh nổi tiếng:

*Kìa ai khéo họa dư đồ,
Trước sông Nhị Thủy, sau hồ Hoàn Gươm*

*Rủ nhau xem cảnh Kiếm Hồ,
Xem cầu Thê Húc, xem chùa Ngọc Sơn.
Đài Nghiên, Tháp Bút chưa mòn,
Hỏi ai gây dựng nên non nước này.
Gươm vàng rút xuống Hồ Tây,
Cồng cha cũng trọng, nghĩa thầy cũng sâu.*

*Gương kia lờ để bụi nhòa,
Sông có Nhị Hà, Núi có Tản Viên
Thê kia nở để lờ duyên,
Trăng còn soi mãi vùng sen Tây Hồ.*

*Hỡi cô thắt lưng bao xanh,
Có về Kẻ Bưởi với anh thì về.
Làng anh có ruộng tí bê,
Có hồ tắm mát, có nghề quay tơ.*

Về kiến trúc, di tích lịch sử, Hà Nội cũng có nhiều đền, đình, chùa, miếu. Còn về văn hóa thì có các lễ hội tung bồng hằng năm vui thật là vui:

*Hồ Gươm in bóng Tháp Rùa,
Ánh đèn soi tỏ mái chùa Ngọc Sơn.*

*Nhác trông lên chón kinh đô,
Kìa đèn Quan Thánh, nọ hồ Hoàn Gươm*

*Gió đưa cành trúc la đà,
Tiếng chuông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương.
Mịt mù khói tỏa màn sương.
Nhịp chày Yên Thái, mặt gương Tây Hồ.*

*Ai về Đào Xá vui thay,
Xóm Bắc có chợ, xóm Tây có chùa.
Xóm Đông có miếu thờ vua,*

Xóm Nam có bến đò đưa dập dề.

Còn về lễ hội thì:
*Thứ nhất Hội Gióng, Hội Dâu
Thứ nhì Hội Bưởi, chẳng đâu vui bằng.*

*Ai ơi mỏng chín tháng tư,
Không đi Hội Gióng cũng hư một đời.*

*Tháng giêng giỗ Thánh Sóc Sơn,
Tháng ba giỗ Tổ Hùng Vương nhớ về.
Mỗi năm vào dịp xuân sang,
Em về Triều Khúc xem làng hội xuân.*



Và đặc biệt nhất là “Hà Nội Ba Mươi Sáu Phố Phường”:
*Rủ nhau chơi khắp Long Thành,
Ba mươi sáu phố rành rành chẳng sai.
Hàng Bồ, Hàng Bạc, Hàng Gai,
Hàng Buồm, Hàng Thiếc, Hàng Bài, Hàng Khay.
Mã Vĩ, Hàng Điếu, Hàng Giày,
Hàng Lò, Hàng Cót, Hàng Mây, Hàng Đàn.*

*Phố Mới, Phúc Kiến, Hàng Than,
 Hàng Mã, Hàng Mắm, Hàng Ngang, Hàng Đồng,
 Hàng Muối, Hàng Nón, Cầu Đông,
 Hàng Hòm, Hàng Đậu, Hàng Bông, Hàng Bè,
 Hàng Thùng, Hàng Bát, Hàng Tre,
 Hàng Vôi, Hàng Giấy, Hàng The, Hàng Gà.
 Quanh đi đến phố Hàng Da,
 Trái xem phường phố thật là cũng xinh.
 Phồn hoa thứ nhất Long Thành,
 Phố giảng mắc cửi, đường quanh bàn cờ.
 Người về nhớ cảnh ngân nga,
 Bút hoa xin chép văn thơ lưu truyền.*

Và khi nhắc đến Thăng Long – Hà Nội mà không nói về người Thăng Long – Hà Nội là một điều thiếu sót. Từ lâu, người Thăng Long – Hà Nội được tiếng là “trai thanh, gái lịch”, là “hào hoa, phong nhã”, là “văn nhân, tài tử”, phụ nữ thì vừa đẹp vừa

duyên dáng, thùy mi, lịch thiệp. Những câu mên yêu đó nhằm nói về những nét đẹp văn hóa trong cử chỉ, qua lời ăn tiếng nói và hành động của người Thăng Long, người Hà Nội. Người Hà Nội hào hoa mà không kênh kiệu; phong nhã mà không ích kỷ; lịch thiệp mà không xác xược, lấu linh, không huênh hoang, không ba hoa; duyên dáng mà không suồng sã, lẳng lơ; thùy mị mà không kiêu sa: *Chẳng thơm cũng thể hoa nhài,
 Dầu chưa thanh lịch cũng người Tràng An.*

*Chẳng thơm cũng thể hoa mai,
 Chẳng lịch cũng thể con người Thượng Kinh.*

LÊ THƯƠNG

Richmond - 02-2010.

SOVEREIGN REALTY, INC.

3907 Annandale Road, Annandale, Virginia 22003

- Member of Million dollar President's Club
- NVAR Multi-Million Dollar Sales Club
- NVAR, Top Producer
- Chuyên viên địa ốc nhiều kinh nghiệm



Xin gọi
DIANA DUYÊN NGUYỄN
 Office: (703) 941-3650
 Fax: (703) 941-4692
 Cell: (703) 598-6374



DIANA DUYÊN NGUYỄN

BẢO ĐẢM UY TÍN, KÍN ĐÁO, CHUYÊN NGHIỆP

NHỚ THĂNG LONG

Ôi Thăng-Long cách trở bấy nhiêu ngày!
Nhớ về Người thuở nào khuây?
Biển sâu gặm mãi gió
Trời dài nặng những mây...
Tình sâu nặng như trời kia biển nọ
Ta ngồi thức trắng đêm nay...
Nghe sác lịm hồn hoa ủ dột

Lãng hồn rung sác bướm hao gầy
Ba chiều hoang hốt,
Không gian nào đây?
Nắng chói chan hè mưa đột ngột
Lửa nắng xuân hè như đốt
Lưới mưa thu hè như vây...

Ôi Thăng-Long cách trở bấy nhiêu ngày,
Mơ về Người thuở nào khuây?

Trăng đêm mơ nửa giấc quan san này:
Con đường xưa hiu hắt
Phố phường xưa máu rây
Tiếng vọng mờ hoang loãng bước giầy.
Có ai gọi ta kia mà hồi thanh vội tắt?
Sóng hồ dâng ánh mắt
Cửa-Ô xòe ngón tay...
Nhưng năm cửa sao mà vắng ngắt?
Mà rưng rưng hồ Kiếm hồ Tây?
Phượng về nắng gắt
Nẻo đi mưa lầy...

Ôi Thăng-Long cách trở bấy nhiêu ngày!
Thương về Người thuở nào khuây?

Ta thương nhớ, ta mơ về chốn cũ,
Nơi một thuở xa xôi nào kết tụ
Chim lành phơi phới màu mây
Hoa Thiên-Lý nở thơm đài Tự-Chủ
Điềm lên đẹp cánh Rồng bay
Khúc dân ca nhuần thấm mọi nương cày.
Sao Khuê xuống, tâm linh ngàn cửa ngõ;
Văn Đài dựng đó;

Rồng lên sao xuống là đây!
Chín trăm năm hoài vọng một phương này.
Ta chẳng tiếc lâu dài xe ngựa;
Riêng ánh mắt Đài-Khuê mờ ngục lửa
Cũng khơi nguồn lệ ứa...
Còn đêm nào nữa?
Thôi rồi, đã trắng đêm nay!
Ôi Thăng-Long cách trở bấy nhiêu ngày!
Hồn thi nhân thuở nào khuây?

Ý vọng ca dao hề nghiêng đổ nhịp chày
Ngàn sương khói tỏa hề
nổi nhớ hương gầy
Cầu son Hồ-Kiểm
Gương nước Hồ-Tây...
Nơi người gái Châu-Phong
tùng quyết chiến

Để ngàn thu hiệu lệnh gió còn say
Nơi một giấc mơ xanh bùng thực hiện
Trai Non-Lam trình diện cổ đô này
Bể dâu ai xóa ai bày?
Ai rằng vương nghiệp lung lay?
Ta thành kính ngược thời gian hoài niệm
Về một cảnh thoa một bắp cày...
Trông vời hóa ngục giờ đây:
Hàng mi liễu đôi phương bờ lửa xém
Nghe vàng chảy vực Hồ-Trâu, nước Mỏ-Đồng
sôi ánh kiếm
Là máu sôi thành lệ chảy đêm nay
Là xô xao lửa bốc dựng đôi mày...
Ôi Thăng-Long cách trở bấy nhiêu ngày!
Lòng dân Việt thuở nào khuây?

Thuở nào khuây được? Hỡi Thăng-Long!
Đã khép ba chiều ghen núi sông...
Thì mở một chiều riêng để tới;
Con đường xanh biếc ý rừng phong

VŨ HOÀNG CHƯƠNG

TÁI NGỘ ĐẦU XUÂN

VI KHUÊ

Dzu dừng lại trước khu triển lãm của một nữ họa sĩ. Bức tranh – bức chân dung – đập vào mắt chàng, dữ dội đến nỗi chàng tưởng chừng như bị điện giật. Rõ ràng, suối tóc huyền. Rõ ràng, cặp mắt to đen, mại mại, hai hàng mi cong vút. Rõ ràng, chiếc cằm lẹm chẻ đôi. Và rõ ràng, cái lúm đồng tiền xoáy tròn, thật sâu, ở má bên phải. Bức tranh đẹp đến nỗi, tuy trời đã về chiều và gió rít lạnh buốt da thịt, vẫn thu hút sự chú ý của vài người Mỹ đang đứng ngắm, và có lẽ sắp hỏi mua. Dzu biết rằng mình không thể chần chờ được nữa. Chàng mở lời ngay với chủ nhân:

- Thưa Bà cho tôi lấy bức tranh này. Nữ họa sĩ nhìn chàng, một thoáng ngạc nhiên, rồi bà ta nói với người Mỹ “Ông đây đã quyết định mua bức tranh, quý vị cảm phiền”. Trả tiền xong, Dzu còn đứng tần ngần mãi. Đi tới đi lui, chàng lại rảo bước ra ngoài một tí, phóng tầm mắt nhìn một lượt quang cảnh chợ Tết năm nay của Cộng Đồng Người Việt tại vùng này thuộc trung tâm thủ đô Hoa Thịnh Đốn. Chợ Tết ngày ba mươi tháng chạp tấp nập quá. Có trên tám mươi gian hàng bán đủ mọi thứ, từ bánh chưng bánh tét, mứt bí hạt dưa, đến hoa đào hoa cúc hoa thủy tiên. Từ quần áo giày dép đến bài tứ sắc tổ tôm bài vù. Từ câu đối Tết đến cây quả, trầm hương. Bên cạnh chợ Tết mở ra hàng năm cho đồng bào vui Xuân trong niềm

tương nhớ quê hương, đặc biệt năm nay lại còn có một số họa sĩ tên tuổi góp mặt trong một cuộc triển lãm tại một khu riêng biệt bên cạnh, nhằm giới thiệu tác phẩm hội họa Việt



Nam với đồng hương cũng như với người bản xứ. Đã bốn giờ chiều; hội chợ sắp vẫn như chương trình dự định mà chung quanh chàng, tiếng cười nói hầy còn rộn rã quá.

Nhưng bây giờ, lý do khiến Dzu tần ngần nán lại đó sau khi trả tiền mua tranh không phải vì chợ Tết quá hấp dẫn đối với chàng. Chàng băn khoăn đi tới đi lui nhìn chung quanh, nhưng thật ra chỉ mong làm sao gọi chuyện lại với tác giả bức tranh một lần nữa. Thì, nữ họa sĩ cũng đang nhìn chàng kia. Cặp mắt thật linh hoạt. Một cặp mắt sâu, được tô đậm màu tím than lên mí, phù hợp với chiếc áo dài màu tím thêu hoa bạch cúc đại đóa, đang được một bà Mỹ trầm trồ. Dzu nghe rõ bà ta đang giải thích với khách hàng: “Hàng này được người Việt ở hải ngoại gửi về cho người ở trong nước thêu tay, rồi lại gửi qua đây, và khắp năm châu bốn biển. Tôi mặc áo này cũng để giới thiệu cái tinh xảo của người Việt Nam trong nghệ thuật thêu tay”. Người Mỹ nói: “Tuyệt hảo, tuyệt hảo. Người ta không còn có thể làm gì hơn nữa cho một chiếc áo dài”. Chợt trông thấy Dzu, nữ họa sĩ ngoảnh lại:

- Kia Ông, tôi có thể giúp Ông gì nữa không? Và điem theo là nụ cười khách lệ. Du bước tới gần hơn:

- Vâng, quả thật tôi còn có điều muốn hỏi thăm Bà. À, ừm à, thưa Bà, tôi muốn nói rằng không phải chỉ trả tiền bức tranh là đủ, mà tôi còn phải nói cảm ơn Bà. Bởi vì mua một tác phẩm nghệ thuật không phải như mua bất cứ thứ gì khác.

- Ô, thế thì quý quá. Ông thật là người sành điệu mà lại nhiều tình cảm. Chắc Ông cũng là nghệ sĩ nên mới thông cảm nghệ sĩ như vậy.

- À, thật ra tôi muốn cảm ơn Bà vì bức tranh. Tôi đã xúc động vô cùng khi nhìn thấy nó... Chợt nhận ra giọng nói của mình đang run lên giữa một khung cảnh ồn ào không mấy thích hợp, nên, cười lên một tiếng nhẹ, Dzu vội tiếp ngay:

- Ai mà không một lần trong đời có kỷ niệm với một người đàn bà, phải không Bà?

Người đàn bà đưa một tay về phía chàng, như mời mọc; những ngón tay thon dài:

- À, thế là tôi hiểu rồi. Và tôi nghĩ rằng Ông còn muốn nói nhiều điều hơn thế nữa. Phải không? Nào, Ông còn muốn hỏi gì về người trong tranh? Ông nghĩ rằng đó là người Ông từng quen và có những kỷ niệm? Tôi thấy Ông lưu tâm quá, à nha! Được, Ông hỏi chi tôi cũng sẽ trả lời. Chịu chưa?

Dzu nhìn lên và chợt nhận ra rằng người đàn bà họa sĩ này nói với chàng như nói với con nít. À, chắc bà ta lớn tuổi hơn mình nhiều. Thế mà lúc mới bước vào đây, Dzu đã thoáng nghĩ: Chị họa sĩ này vừa đẹp vừa lịch sự, và trông phảng phất giống Cẩm, một người bạn gái, cũng đã bốn mươi lăm tuổi như chàng. Cách đối xử cởi mở làm cho câu chuyện bỗng trở nên thân mật dễ dàng. Sau khi vẫn tất thủ nhận với thiếu phụ về mối xúc động lớn lao của mình khi bắt gặp bức chân dung ở đây, Dzu khẩn khoản năn nỉ bà ấy cho biết tông tích “người trong tranh”, người mà chàng đã khổ công tìm kiếm từ những ngày chạy loạn ở quê nhà, rồi tiếp theo là gần hai

mươi năm trời ở đây, nơi quê người. “Nước Mỹ mông mênh quá, và bao gồm đến 50 tiểu bang, thì, bóng chim tăm cá, biết đâu mà tìm”. Chàng ngậm ngùi như vậy, rồi nói thêm: “Thưa Bà, người trong tranh đã là người yêu của tôi trong hai mươi lăm năm, từ bên nhà qua tới bên ni!”

Trời lạnh quá. Tuyết ngập trắng xóa trong kỳ chợ Tết năm nay. Chủ nhân xem chừng cũng bận rộn, vì mặc dầu chợ sấp vắn, người đến dự vẫn còn đông. Cuối cùng bà ta vui vẻ nói:

- Bây giờ không tiện nói nhiều ở đây. Nhưng tôi có thể tiết lộ để Ông yên chí, để giúp Ông: Người trong tranh đúng tên là Bích Ti; đúng là người Ông tìm kiếm. Còn một chi tiết nữa, tôi có thể giúp Ông trọn vẹn được, nhưng không phải ngay bây giờ. Để tôi xem nào. Ông cầm số điện thoại này nhé. Sáng mùng hai Tết – vì mai là mùng một Tết, không thể được – đúng 10 giờ, Ông gọi tôi ở số này. Ông hỏi họa sĩ Lê. Chắc là tôi sẽ giúp ông được đây. Đùng sốt ruột, nghe!

Năm 1966, Dzu vừa hai mươi tuổi. Sau khi thi rớt một lần nữa tại Sài Gòn, chàng đã thấm mệt với ê chề, chán nản. Ha mươi tuổi đầu với một mảnh bằng Tú Tài hai chưa đậu được, với một ước mơ trở thành “nhà văn” của cái đất nước chinh chiến triền miên, nhiều tủ nhục hơn vinh quang, nhiều gian truân hơn hưởng thụ, Dzu không phải là đứa con trai gia đình đặt vào nhiều hy vọng. Khi chàng thưa với cha mẹ để già từ, người cha hãy còn nhiều nghị lực với cái bề ngoài ưa bõn cợt cả trong khi buồn khổ nhất, đã nói: “Nhà văn An Nam khổ như chó, người ta nói thế đã lâu rồi. Nhưng con đã chọn thì âu cũng là nghiệp dĩ. Đã chọn thế thì còn học hành gì được nữa. Thôi con đi đi, chừng nào mệt mới con cứ trở về, bố mẹ và các anh chị vẫn chờ mong con”. Một mình lang thang lên vùng đất

Cao Nguyên, cuối cùng Dzu chọn dừng chân ở thành phố Đà Lạt thơ mộng, nơi người và cảnh rất hiền hòa, khí hậu thích hợp cho chàng hoàn thành vài tác phẩm mong muốn. Một buổi tối có trăng thật tròn và thật sáng, mấy người bạn cùng trọ tại một cư xá sinh viên đường Võ Táinh rừ Dzu đi nghe nhạc tại “La Tulipe Rouge”, một trong vài ba phòng trà hiêm hoi của Đà Lạt lúc bấy giờ.

Hôm ấy, sau khi đôi uyên ương nghệ sĩ tài danh vừa chấm dứt loạt bài hát tù của họ trong những tràng pháo tay nồng nhiệt thì người giới thiệu nói quá máy vi âm: “Đặc biệt hôm nay Quý Vị và các Anh Chị sẽ thưởng thức giọng hát đầy triển vọng tương lai của một mầm non ca nhạc rất xinh, rất dễ thương. Thưa Quý Vị, đây cô Bích Ti”. Một cô gái nhỏ nhắn, từ sau màn bước ra, áo trắng học trò, tóc rẽ đường ngôi lệch, môi thoa son màu bạc óng ánh. Và đôi mắt, đôi mắt to tròn về man rợ Tây phương, một đôi mắt lé mại mà chàng vẫn thường ngưỡng mộ nơi những người đẹp lừng danh trên màn bạc; Miêu Khả Tú có ánh mắt ấy, Liz Taylor cũng vậy, dường như. Người giới thiệu lại vừa nói vừa hét lên: “Thưa Quý Vị, hôm nay Bích Ti sẽ mở đầu bằng bài Cô Gái Bích La Thôn rất được ưa chuộng”. Giọng cô bé cất lên và cao vút: “Em là cô gái Bích La Thôn, Đôi tám tròn trắng lấm kè dòm, Nhưng mẹ bảo bà mai trong xóm, Rằng cháu tuy vậy chưa lớn khôn...” Liền có tiếng con trai nói chõ vào sân khấu: “Mới mười lăm thôi, em ơi! Mới mười lăm thôi, em ơi!” Nhưng bài ca cũng chấm dứt trong tiếng vỗ tay rào rào. Rồi, bản thứ hai được giới thiệu, và con nhỏ lại bắt đầu hát, lần này lấy bộ điệu vui tươi, nhí nhảnh hơn: “Cô nhân tình bé của tôi ơi, Tôi muốn môi cô chỉ mỉm cười, Những lúc có tôi và mắt chỉ, Nhìn tôi những lúc tôi xa xôi...” Lại có tiếng vài ba cậu choai choai, hét lên, nghịch ngợm: “Hỡi! Hỡi cô nhân tình bé của

tôi ơi!” và tiếp theo là tiếng huýt sáo trên ghẹo. Tuy vậy, Bích Ti vẫn cố gắng hát xong bài, và lại được tán thưởng nồng nhiệt. “Bé tí vậy chứ hoa khôi đấy, hoa khôi xóm nhà lá!” Lại có tiếng phê bình.

Bỗng dung, trong lòng Dzu dâng lên một niềm công phẫn. Nhỏ này con cái nhà ai. Con như thế mà không nuôi ăn học, lại để đi hát phòng trà, và những bài với nội dung như thế!

Liền lúc đó, con nhỏ từ hậu trường sân khấu đi ra, theo sau là một bà đi hộ tống. À đây là bà mẹ “nàng” đây. Ở Sài Gòn, các cô ca sĩ có hạng vẫn thường được mẹ dù già dù trẻ hộ tống như thế; và cũng như họ, cô Bích Ti mười lăm tuổi cũng đến lượt mình hát xong là ra về liền, không nấn ná cho người ta chiêm ngưỡng lâu... Khi đi ngang qua chỗ Dzu ngồi, người đàn bà bỗng nhìn chăm chú; ra tới cửa bên hông, người ấy còn ngoái đầu nhìn lại. Và, một lát sau, có bàn tay khê đập vai Dzu.

- Cậu Dzu! Phải đúng Dzu không? Đúng rồi. Tôi không lầm mà. Cô Loan đây. Bạn cô Diễm đây.

Dzu bỏ chương trình đang xem dở, đi với người thiếu phụ ra ngoài. Chàng đã nhớ ra: Cô Loan, bạn học của cô Diễm, em của mẹ chàng.

- Phải, cậu nhận ra tôi thế nào được. Cô già đi nhiều mà. Xấu xí đi. Tôi tàn đi. Phải không Dzu?

Thiếu phụ tủi thân, nức lên bên hông cửa phòng trà. Dzu ái ngại: “Thôi, để cháu đưa Cô về. Không ngờ hôm nay lại gặp Cô ở đây”. Người đàn bà kể lễ trên đường về, trong nỗi mừng hăng bao năm mới gặp được người thân. “Cô ba đời chồng rồi, con ạ. Kể từ khi chú mất, năm 1955. Em Ti mới là cái thai năm tháng. Năm nay Ti mới mười lăm tuổi, nhưng phải khai là mười sáu để người ta cho hát, đó con. Cô lập gia đình một lần nữa để có nơi nương tựa; rồi người ấy chết, nay thì cha sắp nhỏ – năm đứa ở nhà đó – là một

người lao động tầm thường. Ôi chao, số phận cô...” Dzu nhìn lên và thấy hai gò má của người đàn bà nhô lên, nhô lên cao một cách khác thường. Lương quyền cao! đường chồng con vất vả. “Số mệnh chi mà số mệnh, chi là do chiến tranh thôi! Ba Ti chết vì trúng mìn trong một chuyến đi kinh lý, chớ có phải vì cái số mà chết đâu. Chiến tranh giết chết đời Cô, con ơi!” “Cô ca sĩ” sau khi cùng mẹ lần vào ngõ hẻm ngoằn ngoèo tối tăm dẫn vào căn nhà thấp lẹm tôn nong nặc mùi nước tiểu trẻ con, đã lặng lẽ trút bỏ bộ đồ nghề không mấy hào nhoáng, lấy gạo ra vo, sữa soạn bữa cơm tối quá khuya khoắt. Ba đưa em lúi túi mặt mũi lem luốc, ngồi ủ rũ trong góc, chớ cơm. “Chín giờ rồi mà chưa ăn cơm, đói quá mẹ ơi! Ti ơi!”

Đưa con gái tắt tả làm việc, xem như không có Dzu ở đó. Lớp son môi màu bạc óng ánh chưa kịp chùi khỏi môi, như tương phản với sự nghèo nàn tàn tệt chung quanh. Và cuối cùng: “Ông hỏi làm gì, Tôi đâu có muốn ông tới đây”. Như một gáo nước lạnh xối vào lòng Dzu đang mềm nhũn. Bích Ti! tội nghiệp chưa! em ăn nói như một kẻ lồi đời. Em có biết rằng em xinh hơn Shirley Temple? Và với màu da bò quân, em còn mặn mà gấp mấy lần Lăng Ba, Lâm Đại? Và với giọng ca trời cho không tập luyện kia, sao em lại không sẽ là một Connie Francis? Nhưng, bởi vì em chỉ là một con bé Việt Nam ở nơi cái xóm xinh tối tăm này, thì rồi lớn lên em chỉ sẽ được người ta vớt vào sọt rác.

Tôi bắt đầu thương em từ đó, và cũng từ đó, tôi thường xuyên lui tới nhà em như về nhà mình. Tí Tí – ở nhà gọi vậy – đôi khi nhìn tôi bằng cặp mắt lạ lùng và lặp lại: “Tôi đâu có muốn Ông tới đây. Tôi chỉ là đưa con gái để cho thiên hạ chọc gheo chơi”. Mới mười lăm tuổi thôi, nhưng em ra đời sớm, em chua chát như một bà cô. Em có biết ở bên

Pháp, bên Mỹ, và ngay cả ở Sài Gòn, những đứa con gái mười lăm tuổi xinh đẹp như em còn được bố bế lên lòng hay không? Mới mười lăm tuổi, “nàng” đã nghiêm nhiên là người yêu của tôi, một người yêu chẳng bao giờ chịu nhận nơi tôi một món quà, nhưng lại cười rất phước hậu khi tôi đưa đến cho những đứa em nàng cái cặp, hộp bút chì màu, cái áo len.... “Ông đến đây làm gì” có nghĩa rằng “Ông cũng nghèo mà tôi cũng nghèo, liệu chừng ông sẽ làm gì được cho tôi”. Nhưng tôi cứ như vậy, tôi tự xem như là người yêu của Tí Tí, trong khi em vẫn tiếp tục theo học lớp Tú Tài tại ngôi trường nữ lớn nhất thành phố. Rồi, chuyện gì phải đến đã đến: tôi được gọi lên đường nhập ngũ. Một ngày kia, tôi nghĩ phép trở về. Khi tôi hớn hờ đến nhà với đầy ắp những món quà nhỏ trên tay thì vẫn trong căn nhà tối tăm năm xưa đó đang diễn ra một cảnh tượng vô cùng bi đát: Cô Loan nằm dài trên giường, khóc lóc nỉ non, bà chủ Hăng Nước Đá từ Sài Gòn ra, đến đòi món nợ thiếu đã mười năm, chỉ trả được lời chưa trả vốn. “Chị nghĩ sao? Tôi với chị ngày xưa thì cũng có là bạn – bạn học ấy mà – nhưng bây giờ thì khác – bà ấy nhếch mép lên – tôi không chờ đợi được nữa. Bốn mươi ngàn từ khi con Ti mới lên năm. Thôi thì Chị dứt khoát cái vụ thằng Tường – con Ti đi. Đó là cách duy nhất để giải quyết vấn đề”. “Thằng Tường”, kỹ sư tốt nghiệp từ bên Mỹ, nặng 70 ký, bụng phệ, con bà chủ Hăng Nước Đá. “Tiền đâu mà đi học thi Tú Tài, sao không trả nợ hả Ti? hả cô Ti? Này, tôi nói lời cuối: một là chấp nhận lời cầu hôn của con tôi, hai là tôi đưa ra tòa. Xiết căn nhà thổ tả này, xiết luôn ... tất cả.... tất cả...”

Bích Ti lên xe hoa năm 1970. Bạn bè mừng nàng lấy được chồng kỹ sư tốt nghiệp từ bên Mỹ, con nhà giàu. Tôi cũng mừng đôi chút: “Thôi em ạ, trong muôn vàn khổ nhục,

không khỏ nhục nào cho con người bằng đôi com rách áo. Người ta có xe hơi cho em đi, nhà lầu cho em ở, thì cũng đáng kể chứ... Còn anh thì, “Ông tới đây làm gì?” Bây giờ anh mới biết lời em nói năm xưa là đúng. Mười lăm tuổi em đã khôn rồi, hơn anh. Từ đó, tôi vò vớ trong nỗi nhớ thương Ti, nhưng cũng an tâm trong niềm ngụy tín rằng em được hạnh phúc. Cho đến ngày ba mươi tháng tư bảy mươi lăm lịch sử, chúng tôi biệt tin nhau....

Em năm xưa! Những tưởng không bao giờ gặp nhau nữa! Giác mơ trở thành nhà văn, nhà báo của đời Anh, Anh chỉ đạt được nửa vời, cũng như mảnh bằng Tú Tài của đời học trò, Anh chỉ đậu có một nửa. Ngày xưa, yêu thương Em biết bao nhiêu, Anh chỉ đành ngồi bó tay nhìn Em hy sinh trả nợ cho Mẹ, nhìn Em về với người ta, mà chẳng làm gì được cho Em. Bây giờ Anh khá rồi, bởi vì Anh đã tới được nước Mỹ, đất của Tự Do và Cơ Hội, người ta nói thế. Công việc làm ăn cũng đang tiến triển tốt đẹp. Thì lại được tin về Em. Bây giờ Em ra sao? Liệu Anh còn cơ hội, một lần, đến với Em trong vòng tay chờ che đùm bọc mà một người nói Yêu Em cần phải có? Đêm nay, đêm ba mươi tháng chạp nơi quê người, và tại nhà một người quen ở quận Arlington lần đầu tiên Anh đặt chân tới, Anh đã thức trắng đêm để đợi chờ qua ngày mai và qua đêm mai nữa để được biết thêm tin tức về Em. Tin có lành không, hay tin dữ? Hỏi người chung quanh thì ai cũng biết : họa sĩ Lê, bà ấy danh vọng lẫy lừng. Nhưng còn em thì sao, liên hệ thế nào với người đàn bà đặc biệt này?

Mồng hai Tết năm ấy. Đúng mười giờ sáng. Đôi chân cuống quít của Dzu cũng vừa dừng lại trước chỗ hẹn: Tiệm Kim Hoàn Emerald nằm giữa trung tâm sầm uất. Nữ họa sĩ làm gì ở đây? Bích Ti có mặt ở đây không?

Thì, qua khung cửa kính trong vát pha lê, một người đang đứng đó, dưới ánh đèn nê-ông sáng trưng, như ánh sáng của một cõi nào xa, ngoài hạ giới. Áo màu huyết dụ, cổ sáng ngời kim cương, tai sáng ngời kim cương, và 10 ngón tay móng dài tô màu huyết dụ sáng ngời kim cương, hai bàn tay mà Dzu chưa bao giờ tưởng có thể đẹp đến thế. Bích Ti đứng đó, nhưng là một Bích Ti lộng lẫy ở cái độ tốt cùng của lộng lẫy, xa hoa ở cái độ tốt cùng của xa hoa. Thân hình hơi đầy ra, hai má no đầy không cười vẫn in sẵn lúm đồng tiền tròn sâu thờ nào. Ánh sáng khắp nơi. Ánh sáng từ những ngọn đèn xanh chiếu xuống, ánh sáng từ những quý kim: vàng, bạc, platine và ngọc trai, cẩm-thạch hổ-phách trân-châu mã-nã-pha-lê chiếu hắt lên. Và người đàn bà tuyệt đẹp đứng giữa cảnh huy hoàng đó, chính là Bích Ti!

Người đàn ông đứng ngoài, đưa tay kéo cổ áo măng tô lên, và đồng thời kéo vành mũ đã thấp xuống, che khuất mặt. Vừa lúc ấy, một chiếc xe hơi đồ xịch trước tiệm, người đàn bà bán tranh bước ra, trong khi một người đàn ông lái xe chạy thẳng vào nhà để xe.

Họa sĩ Lê bước ra đến gần Dzu:

- Thế nào, Ông đã thấy rồi chứ?

- Vâng, cảm ơn Bà.

- Con dâu út tôi đấy.

- Bà ấy, con dâu út Bà?

- Chứ sao, tôi đã sáu mươi hai tuổi rồi.

- Vậy mà, vậy mà... tôi cứ tưởng Bà chừng bốn mươi lăm.

- Thế còn cô ấy, thưa Bà, được mấy cháu?

- Bốn đứa: hai đứa trước, và hai đứa cháu nội tôi.

- Thế còn ông ấy, con trai Bà?

- Là chủ nhân cơ sở này, và là một giáo sư khoa học, Đại Học M.

- Ông ấy người Mỹ sao?

- Không, người Việt Nam chứ, con tôi mà. Dzu đứng sững sờ, tay mân mê vành mũ vừa được lấy ra khỏi đầu:

- Tôi cứ tưởng là mọi sự không có thật, tôi cứ tưởng là tôi đang mơ. Tôi không tin Bà sáu mươi hai tuổi.

Dzu nhìn kỹ lại bà ta: đầu tóc màu nâu đen mượt mà. Đầu tóc ấy đáng lý ra thì có thể phải đã bạc!

- Tóc thì nhuộm, Ông ạ. Người ta phải làm mọi sự để cho cuộc đời bớt buồn tẻ, để mà sống chớ. Tôi không thích sự buồn thảm và nghèo khó, tối tăm, u ám! Bà ấy nói như đọc hết ý nghĩ trong đầu Dzu. Và thêm:

- Sao, mừng hai Tết, có gì vui chưa? Tôi giúp Ông năm mới như vậy được rồi, chớ?

- Bà cho tôi hỏi thêm một câu cuối thôi; tôi tin tưởng ở sự vui vẻ cởi mở của Bà: Cô ấy có thực sự được hạnh phúc không? Bởi vì có khi nhiều tiền mà...

- Hạnh phúc lắm. Vì cô ấy thực sự biết mình muốn gì. Phải biết mình muốn gì mới có hạnh phúc được, phải không, ông Dzu? Lần sau, ông đến nhà chúng tôi chơi nhé. Ông cứ đến, như người nhà. Còn bây giờ, thì đột ngột quá. Cô ấy chưa biết đầu đuôi gì cả, phải không?

- Cảm ơn Bà. Nếu tôi... có điều gì không phải, Bà bỏ qua cho. Cảm ơn Bà lần nữa.

Trên đường về nhà, Dzu vừa đi vừa cảm thấy tâm hồn mình lâng lâng một cảm giác khó tả, nửa tỉnh nửa mê, mừng vui lẫn lộn. Nữ họa sĩ Lê! nghĩ đến Bà mà vui lây với sự hồn nhiên, thẳng thắn, trẻ trung! Đầu năm gặp Bà, chắc rồi cũng hên! Và Bích Ti ơi, Anh thực sự mừng cho Em. Anh phải biết

điều chứ. Và chẳng, Anh thương Em tự thuở nào, vẫn bằng môi tình của một người Anh bên cạnh người tình. Anh đã chẳng làm gì được cho Em trong dĩ vãng, thì nay Anh phải mừng cho Em chứ. Người ta thường nói cuộc đời này bi thảm, đúng vậy. Nhưng riêng đối với Em thì nó mang ý nghĩa lột xác, một hóa thân, một đầu thai vào kiếp khác. Anh mừng cho Em, không phải chỉ vì Em đang ngồi trên nhung gấm ngọc ngà châu báu; không phải chỉ vì Em có một bà mẹ chồng văn minh tiến bộ, từ ái, bao dung; không phải chỉ vì Em có một người chồng thừa sức đùm bọc chở che Em; mà còn vì Anh đã thấy, qua ánh mắt bao giờ cũng thông minh điều cốt của Em, dưới ánh đèn nê-ông chói sáng, rằng chính Em chấp nhận hạnh phúc này. “Có những hạnh phúc không được chấp nhận” ngày xưa Em đã có lần nói thế mà. Em đã “biết điều” từ thuở mười lăm – mười bảy!

Em thương yêu! mọi sự đổi thay rồi, và là một đổi thay để tốt đẹp hơn. Anh năm nay bốn mươi ba tuổi rồi. Anh sẽ trở về miền Ca-li năng âm, chấp nhận hạnh phúc của đời Anh, chấp nhận sự đổi thay của đời Anh. Anh sẽ kết nghĩa trăm năm với Trâm Sa, một người đàn bà đã từng là nạn nhân của hải tặc, có chồng bỏ thầy ngoài biển cả. Nàng rất yêu thương Anh. Con gái đầu lòng của Anh sẽ mang tên là Yên Thảo. Vì “Yên Thảo như Bích Ti”, Em còn nhớ câu thơ Đường ấy chứ?

VI KHUÊ

(Virginia)

Ngẫu Hứng,
Thơ chữ Hán của
Nguyễn Du

I

Tam nguyệt xuân thì trường đậu miêu
Hoàng hồ phi mãn bạch hồ kiêu
Chủ nhân tại lữ bất quy khứ
Khả tích Hồng Sơn thuộc văn tiếu

II

Lô hoa sơ bạch cúc sơ hoàng
Thiên lý hương tâm dạ cộng trường
Cưỡng khởi thôi song vọng minh nguyệt
Lục âm trùng điệp bất di quang

III

Nhất đại ba tiêu lục phú giai
Bán gian yên hoá tạp trần ai
Khả liên đình thảo sam trừ tận
Tha nhật xuân phong hà sứ lai?

IV

Cổ hương cang hạn cửu phương nông
Thập khẩu hài nhi thái sắc đồng
Thí tự thuận lô tối quan thiết
Hoài quy nguyên bất đãi thu phong

V

Hữu nhất nhân yên lương khả ai
Phá y tân lạp sắc như hôi
Tị nhân đản mịch đạo bàng tẩu
Tri thị Thăng Long thành lý lai

Ngẫu Hứng,
thơ dịch của
Thảo Nguyên, Phạm

Tháng ba đậu mọc tiết xuân
Cáo lông trắng khoẻ, lông vàng béo to
Chủ nhân xa, chẳng về lo
Đề chiêu Hồng Lĩnh riêng cho bác tiếu

Hoa lau trắng, cúc mỹ miều
Lòng quê ngàn dặm cùng chiều dài đêm
Dậy tim trắng, đầy song lên
Lá trùng trùng phủ không tìm thấy trắng

Thêm xanh bụi chuối bóng nằm
Mật mù lửa khói, bếp ngăn nửa phòng
Tiếc sân cỏ đã phật xong
Nay mai xuân gió chơi rong chỗ nào?

Quê hạn hán, lúa màu hao
Mười con thơ đói mặt rau xanh rờn
Nếu thích cá vược, dền vườn
Chẳng cần đợi gió, về luôn lâu rồi

Người qua đường, đáng thương ôi
Nón tung áo rách, tro bôi mặt còm
Tránh người, kiếm lối ngõ con
Đúng Thăng Long mới vừa mon men vào.

Bình Chú:

Bài này Nguyễn Du làm trong khoảng thời gian đang làm quan cho nhà Nguyễn, có lẽ đang ở Quảng Bình từ 1809 tới 1813, trước khi đi sứ Trung Hoa.

Khổ I. Ngày xuân nhớ quê, Ôi Hồng Lĩnh! Chỉ có bác tiêu kia được hưởng nguyên cả dãy núi chiều hôm một mình!

Khổ II. Đêm thu nhớ quê, lòng nhớ quê xa ngàn dặm cùng với đêm cứ dài mãi ra không hết. Cả hai, lòng quê và đêm, không có cái nào dài hơn cái nào, chúng cộng tác với nhau, cái nọ kéo cái kia dài ra .

Đêm có trăng, gương dầy, dầy cửa tìm, nhưng nhiều lớp lá che chẳng để lại cho chút ánh trăng hiem hơi nào.

Khổ III. Mùa đông nhớ quê, đang đợi chờ xuân đến, thế mà :

....Khả liên đình thảo sam trừ tận

Tha nhật xuân phong hà sứ lai?

nghĩa là : Tiếc cho sân cỏ đã phật đi hết rồi, mai này, gió xuân tới, có chỗ nào mà về đây!

Nguyễn Du viết rất “kín” ý thơ của ông, để dễ hiểu, ta bỏ túc bằng hai câu thơ Kiều:

Trông ra ngọn cỏ lá cây

Thấy hiu hiu gió thì hay chị về

Thế mà ngoài kia “sân cỏ phật hết rồi”, còn có gì run rẩy thướt tha trước gió, để ta được:

Thấy “hiu hiu gió”, thì hay xuân về.

Sâu hơn, tứ thơ còn có nghĩa là nơi ta đang sống đây, đến xuân về ta cũng không có tin xuân nữa.

Miền man nhớ nghĩ, nào lũ con thơ đói, nào bao nhiêu thứ chuyện, đâu có thể bỏ quan về ngày được, như người xưa...

Rồi nhìn ra: Kia ngoài kia, có ai áo rách, mặt xám như tro bụi, đang đi tránh né lẫn trốn, sao mà đáng thương... đúng là người ở Thăng Long vừa tới.

Bài thơ như một tiếng thở dài nhẹ nhàng với những tứ thơ thật là thơ... Chúng ta được thi hào tâm sự: Cuộc đời là thế đấy...

THẢO NGUYỄN (New York)

CHIỀU XUÂN

Rồi những chiều xuân khi nắng phai
Bên kia đồng vọng tiếng ngân dài
Nhạc thời niên thiếu, hồn xưa cũ
Tôi thả hồn theo cánh én bay.

Tôi mở lòng vang theo tiếng chuông
Ngõ ôm mộng đẹp, níu thiên đường
Để hồn chiều cũ vừa tan giấc
Bóng tối trở về theo áng sương.

Tôi tưởng chừng trong vệt nắng phai
Mênh mông lắng đọng bóng u hoài
Nhìn sau dáng núi xanh màu khói
Còn vọng về tôi tiếng bước ai.

Thôi, bóng chiều xuân rồi cũng tan
Cũng như bao ánh sáng huy hoàng
Lòng ai như nắm mô xanh cỏ
Khép nép thu mình cuối nghĩa trang.

Mong mỗi bừng lên khúc nhạc chiều
Tràn về xua đuổi bóng cô liêu
Để cho đóm lửa trong tro lạnh
Cháy rục ấm hồn xanh vết rêu.

Còn lại vầng trăng sáng quạnh hiu
Và bao hình ảnh đẹp bao chiều
Và bao trái mộng âm thầm rụng
Theo bước chân về cõi tịch liêu.

HỒ TRƯỜNG AN

(France)

NGÀN NĂM THĂNG LONG

Mỹ Phước Nguyễn Thanh

Vào năm 1010, cách nay đúng một ngàn năm, vua Lý Thái Tổ dời kinh đô từ Hoa Lư về thành Đại La. Hoa Lư ở giữa địa thế dễ phòng thủ vì núi non che chở, rừng rậm, sông sâu bao bọc, là vị trí an toàn hơn vùng đồng bằng trũng trải chung quanh thành Đại La.

Thành Đại La do tiết độ sứ nhà Đường là Cao Biền xây đắp bên bờ sông Tô Lịch vào năm 865, thuở ấy đất nước chúng ta còn mang tên An Nam đô hộ phủ. Quanh tường thành có đê bao bọc, trong thành nhà cửa san sát, phố xá tấp nập, đời sống người dân rất náo nhiệt.

Nhà vua thực hiện việc thiên đô về Đại La với ước nguyện «trên kính mệnh trời, dưới theo chí dân». Trong bài Chiêu dời đô, ngài đã ca ngợi thành Đại La: «Ở giữa vùng trời đất, được cái thế rồng cuộn hổ ngồi. Giữa bốn phương nam bắc đông tây, sông núi trước sau thích hợp. Đất ấy rộng mà bằng phẳng, vùng đất cao mà sáng sủa. Dân cư không khổ vì tối tăm ngập lụt, muôn vật rất phong phú tốt tươi. Xem khắp nước Việt, chỉ nơi ấy phong cảnh đẹp tốt, thực là nơi bốn phương tụ hội, mãi mãi là kinh đô bậc nhất của đế vương». Truyền thuyết thấy rồng bay lên hậu thuẫn cho việc chọn tên mới, nhà vua mong xóa đi tàn tích thời lệ thuộc, từ nay dân tộc ta hãnh diện gọi tên: Thăng Long thành !

Chúng ta thử ôn lại những nét đại cương về địa lý học của vùng đồng bằng sông Hồng và lướt qua vài địa danh lịch sử. Vùng đồng bằng sông Hồng trên thực tế cấu tạo bởi hai châu thổ liền sát nhau, châu thổ sông Hồng và châu thổ sông Thái Bình. Nếu lấy cao độ 25m làm giới hạn, đồng bằng này có hình tam giác trong đó một cạnh là Vịnh Bắc Việt, một đỉnh nằm sâu trong đất liền tại vùng Việt Trì, Phú Thọ ngày nay. Đất đai nơi đây màu mỡ nên nghề nông đã phát triển từ thuở xa xưa. Nhưng vì mặt đất phẳng thấp nên làng mạc, ruộng vườn luôn luôn bị lũ lụt đe dọa. Những công trình đê điều được xây dựng



rất quy mô để đối phó với thủy tai xảy ra hàng năm từ tháng 7 đến tháng 10.

Ở khoảng thị xã Việt Trì, sông Hồng lần lượt nhận nước của hai phụ lưu là sông Đà và sông Lô, tiếp tục chảy xuống đồng bằng, chia nhánh bên hữu ngạn thành sông Đáy. Sông Đáy là ranh giới phía tây của tam giác châu Hồng Hà, gần đến biển sông này chảy ngang vùng non nước Hoa Lư.

Đến phía bắc thành Thăng Long, sông Hồng lại chia nhánh bên tả ngạn thành sông Đuống. Không xa đây, đứng hùng dũng trên bờ phía bắc sông Hồng, kinh thành Cổ Loa thời An Dương Vương và cố đô Mê Linh thời hai bà Trưng. Tiến chút nữa về phía dãy núi Tam Đảo, chúng ta đến Sóc Sơn, nơi Phù Đổng Thiên Vương bay về trời. Sông Đuống xuôi thẳng về Lục Đầu Giang, sáu dòng sông hội tụ kề bên miền đất linh thiêng Vạn Kiếp, Chí Linh.

Lại theo dòng Hồng Hà về hướng nam, chúng ta qua một đoạn sông chảy giữa hai chiến trường xưa, Chương Dương và Hàm Tử, từng làm khiếp đảm quân Nguyên-Mông. Xuống miền hạ lưu, Sông Luộc tách ra chảy về sông Thái Bình.

Châu thổ sông Thái Bình có diện tích hẹp hơn châu thổ sông Hồng do cấu tạo bởi các sông có lưu lượng kém hơn: sông Cầu, sông Thương, sông Lục Nam. Sông Bạch Đằng nằm ở viên phía đông của châu thổ, thông ra biển, đã chứng kiến hai trận thủy chiến của Ngô Quyền và Trần Hưng Đạo, cắm cọc dưới lòng sông để chọc thủng thuyền giặc khi thủy triều rút xuống.

Ở vị trí trung tâm của đồng bằng, giữa hệ thống kinh rạch dọc ngang tua đi khắp mọi hướng, từ thành Thăng Long tàu thuyền có thể di chuyển đến bất cứ địa điểm nào. Lúc đất nước thanh bình, người

dân đi làm ăn buôn bán khắp nơi, riêng kinh thành trở nên sung túc vì hàng hoá từ các làng quê xa được chuyên chở về. Vào thời loạn, sông ngòi dùng làm đường xuất quân đi ngăn đón giặc, mà cũng là đường phân tán lực lượng khi ở thế yếu. Lịch sử đã chứng minh rằng thành Thăng Long nhiều lần bị quân giặc xâm phạm!

Ngược dòng thời gian, trước khi đất Thăng Long vươn lên thành nơi đô hội, đất nước đã chứng kiến bao cảnh hưng vong của các triều đại và các cố đô: Cổ Loa, Mê Linh, Long Biên,... Chúng ta có thể kể một số niên kỷ liên quan đến quá khứ, thăng trầm và vinh nhục của Thăng Long:

621: Nhà Đường đô hộ Giao Châu, Khâu Hòa cho xây một thành nhỏ giữa sông Tô Lịch và Nhị Hà.



767: Kinh lược sứ Trương Bá Nghi cho đắp **La Thành**.

791: Phùng Hưng vận động dân chúng đánh phá phủ trị, Cao Chính Bình lo sợ mà mất, Phùng Hưng chiếm được La Thành.

863: Quân Nam Chiếu (xứ thuộc miền tây Vân Nam, dân gốc người Thái) chiếm đóng La Thành. Quan đô hộ Thái Tập thế cô tự sát.

867: Cao Biền đánh bại quân Nam Chiếu, chiếm lại thành, củng cố hệ thống phòng thủ, chu vi đến 6 km, đặt tên là thành **Đại La** hay Kim Thành. Các ghềnh thác dẫn đến kinh thành được khai phá giúp sự giao thông bằng đường thủy mở rộng thêm.

906 đến 937: Nước nhà độc lập, trị sở đặt tại thành Đại La. Khúc Thừa Dụ giành lại nền tự chủ khi nhà Đường suy yếu (906). Dương Đình Nghệ đánh đuổi quân Nam Hán (931).

939: Ngô Quyền xưng vương, dời kinh đô về Cổ Loa.

968: Sau loạn 12 sứ quân, vua Đinh Tiên Hoàng đóng đô ở Hoa Lư.

1010: Lý Thái Tổ dời kinh đô từ Hoa Lư về Đại La, đổi tên là **Thăng Long**.

1257: Đời Trần Thái Tông, quân Mông Cổ xâm lăng, tàn sát hết cả thường dân trong thành.

1285: Thoát Hoan vào thành Thăng Long, mở tiệc ăn mừng tại hoàng cung, nhưng sau đó quân Mông Cổ đại bại tại Chương Dương và Hàm Tử.

1377: Vua Trần Duệ Tông tử trận trước thành Đồ Bàn, Chiêm Thành phản công, rầm rộ tiến vào Thăng Long. Quân ta không giữ nổi, giặc thừa cơ cướp phá.

1400-1407: Thành Thăng Long được gọi là **Đông Đô** (đối với Tây Đô ở Thanh Hóa do Hồ Quý Ly lập).

1407-1427: quân Minh xâm chiếm, biến Thăng Long thành trị sở **Đông Quan**.

1427: Lê Lợi thắng quân Minh. Thăng Long đổi thành **Đông Kinh** (1430).

1516: Kinh đô bị tàn phá do cuộc nổi dậy của Trần Cao. Các vua Lê lánh về Tây Đô (Thanh Hóa). Trong khi nhà Mạc đóng ở Đông Đô (Thăng Long).

1592: Trịnh Tùng đánh bại nhà Mạc, khởi đầu nhà Hậu Lê, chiếm Thăng Long, san phẳng thành lũy rồi rút về Tây Đô. Nhà Lê tồn tại cho đến thời Tây Sơn.

Thế kỷ thứ 16: Người Anh, người Hòa Lan và nhất là người Bồ Đào Nha đến Thăng Long xin lập thương hiệu. Dân gian quen gọi kinh đô là **Kẻ Chợ**.

1787: Quân Thanh chiếm Thăng Long, Quân Tôn Sĩ Nghị vào tàn phá kinh thành.

1789: Nguyễn Huệ đánh đuổi quân Thanh ra khỏi bờ cõi. Thăng Long đổi là **Bắc Thành**.

1802: Nhà Nguyễn đặt kinh đô tại Huế, Thăng Long trở nên một tỉnh thành. Từ Long ở đây có nghĩa là «tốt thịnh», chứ không còn nghĩa là «rông» nữa. Thành trì được xây lại theo kiểu phương Tây.

1831: Đời vua Minh Mạng cho thành lập tỉnh và thành **Hà Nội** (thành ở giữa sông Hồng và sông Đáy).

1897: Thời Pháp đô hộ, cổ thành xây thời Gia Long bị phá hủy và biến thành trại đóng quân. Thành Thăng Long-Hà Nội chỉ còn giữ lại một ít di tích cổ như Cột cờ, chùa Một Cột, Văn Miếu...

*Ngàn năm gương cũ soi kim cổ
Cảnh đây người đây luống đoạn trường.*
(Bà Huyện Thanh Quan)



Ô Quan Chưởng



Bản đồ Hà Nội năm 1882 do Nguyễn Thanh (Paris) vẽ lại 2/9/2010.



Không vàng
ngâm chiêm sa đũa
nguyên năm vẫn vẫn
kinh kỳ sơn phong
Chân phàm

T. 6. 2003



Vinh

ĐỂ NHỚ VỀ HÀ NỘI 1000 NĂM THĂNG LONG THÀNH

Lời Tòa Soạn: Để nhớ về Thăng Long Thành xưa, đã được tạo dựng 1000 năm, từ năm 1010, Thi Sĩ Hà Thượng Nhân năm ngoái đã mời các thi hữu sáng tác 4 câu thơ với điều kiện không được dùng những chữ “Hà Nội, Thăng Long và ngàn năm”, nhưng khi đọc lên người ta vẫn hiểu được tác giả viết về Hà Nội. Sau đây là những cụm thơ mà Cổ Thơm đã nhận được:



Sông Hồng còn nhớ Cửu Long,
Cửu Long vẫn nhớ con Rồng chưa bay
Một thiên niên kỷ rồi đây,
Ai đi đã hẹn mà nay chưa về!

HÀ THƯỢNG NHÂN

*

Cửu Long cuộn cuộn phù sa,
Núi Nùng, Sông Nhị, sơn hà thân thương,
Địa linh nhân kiệt mối rường,
Ngày về dựng lại Quê Hương gần kề

TRƯỜNG GIANG

*

Cửu Long cuộn cuộn chín thân rồng
Cát cánh rồng an định núi sông
Mười thế kỷ trôi mây bát ngát
Trăng xưa buồn rọi nước Sông Hồng.

CUNG RIÊM

Hồng Hà gắn với Cửu Long
Thăng hoa, trả kiếm thuở rồng xưa bay
Mười lần trăm đóa còn đây
Hoa ngàn cỏ nội vẫn đầy quê ta.

NGỌC BÍCH

*

Sông Hồng cuộn cuộn cơn mê,
Tôn thờ cờ đỏ, lời thề nhớ chẳng?
Cửu Long còn nhớ Bạch Đằng,
Thấu chẳng lòng thiếp, mấy trăng vẫn chờ!

HOÀNG NGỌC VĂN

*

Tháp Rùa chẳng giống tháp Chàm
Sẽ trường tồn với dân Nam muôn đời
Lạc Hồng quyết chẳng giống Hời
Sẽ cùng bay lượn khắp trời tự do.

LTĐQB





Xa xôi vẫn nhớ Nhị Hà
 Long Biên một giải vắt qua Sông Hồng
 Ai đi còn nhớ hay không
 Thủ Đô Nước Việt kiêu hùng ngàn xưa.

TỬ PHONG

*

Rùa thiêng chìm nổi lừ đừ,
 Rẫy hàng hoa đẹp ngả tư Tràng-Tiền.
 Bích-Câu lướt khướt Tú-Uyên,
 Giáng-Kiều lãng đãng duyên tiên nợ trần.

NGUYỄN-PHÚ-LONG

*

Rồng bay một thuở chốn này đây
 Năm Cửa Ô xưa giờ thảm thay,
 Hoàn Kiếm lặng lẽ phò nước đục,
 Tháp Rùa loang lổ đón heo may!

NGÔ TĂNG GIAO

*

Sông Nhị đục ngàu lắm nhiều thương,
 Long Giang quặn quại những tang thương
 Rùa thiêng Kiếm báu thiên niên kỷ,
 Vẫn đợi Rồng về dựng cố hương!

Sông Potomac mộng mơ
 Nhưng sao vẫn nhớ Cổ Ngự, Núi Nùng
 Hồ Tây với vợi muôn trùng
 Người đi, kẻ ở cùng chung mối sầu.

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

Xuôi ngược quận đau trăm nổi nước
 Dọc ngang quyết dựng một vuông cờ
 Dưới trời, trên đất, đây Nam Việt (*)
 Bất Chiến Nhiên Thành: sự thắng, thua! (**)

(*) *Nam Việt là tên nước ta từ thời Triệu Đà, là ước muốn lập lại của vua Quang Trung và vua Gia Long ở chữ Việt viết bằng bộ Mễ không phải bộ Tẩu như khi viết chữ Việt Nam do vua Cần Long nhà Thanh của Tàu muốn; là tên nước mà Lý Thường Kiệt đã long trọng tuyên bố “Nam Quốc Sơn Hà Nam Đế Cư Tiệt Nhiên Định Phận Tại Thiên Thu!”*

(**) *Trạng Trình từng nói: “Thắng Long bất chiến tự nhiên thành”*

Sông Hồng nhớ Cửu Long
 Cửu Long nhớ sông Hồng
 Rồng thiêng một bay mất
 Thiên kỷ ngắn ngợ lòng.

Sông Hồng vẫn nhớ Cửu Long Giang,
 Nước Cửu Long xuôi lệ mấy hàng
 Vưu vật một bay tên để lại
 Người xa lòng dạ cứ mang mang.

HUỆ THU



MÙA XUÂN TRÊN CAO

TIÊU THU

Chiếc máy bay của hãng American Airlines đáp xuống phi trường Nội Bài êm ru. Hành khách nhộn nhịp đứng lên lấy hành lý xách tay từ trên những khoang chứa hành lý trên đầu. Thư đợi mọi người xuống gần hết, nằng mới từ từ đứng lên. Đi đâu mà vội. Rồi cũng phải ra chờ lấy valises mà thôi. Đường nào cũng tới La Mã mà.

Tính Thư vẫn không thay đổi. Lúc nào và làm gì cũng chậm rãi. Hồi còn đi học, nằng đã từng bị đám bạn gán cho cái biệt danh tiêu thư. Sau mấy chục năm định cư ở Canada, những cô bạn học ngày xưa ngày xưa, mỗi lần gọi phôn, vẫn mở đầu: "tiêu thư đó hả?".

Thư về thăm Việt Nam lần này là lần thứ ba. Hai lần trước nằng về Sài Gòn. Nhưng lần này, Thư ra Hà Nội trước rồi mới lấy vé máy bay vào Sài Gòn sau. Nằng thay mặt mẹ về thăm bà di ở Hà Nội. Năm năm tư, gia đình di không vào Nam vì tiếc cơ ngơi quá lớn ở Hà Nội. Gia đình bên chồng di giàu có nhất nhì Hà Nội thời bấy giờ. Bố mẹ Thư dẫn anh chị nằng vào Nam và Thư chào đời trong Nam. Lần đầu tiên ra Hà Nội, Thư không ăn được thức ăn ngoài ấy vì đã quen cái gu giòn ngọt của miền Nam. Tất cả những món lừng danh của Hà Nội như Chả cá Lã Vọng, bánh tôm chiên Tây Hồ, Bún chả...Thư đều thấy không ngon như trong tưởng tượng.

Di Thư ở Phố Hàng Bạc. Căn phố rộng bát ngát ngày xưa, sau năm năm tư đã bị chia ra từng mảnh. Cả gia đình bà di còn được ở trong một căn nhà tuốt đằng sau, vốn là nhà thờ họ. Muốn đi vào phải đi qua một hành lang hẹp, sâu hun hút, lờ mờ tối. Bà di tâm

sự: "cũng còn may đấy cháu ạ. Chú di bị ghép vào thành phần tiêu tư sản. Họ đã hành hạ chú di khổ sở, đau đớn biết sao mà kể! Nhà cửa mình họ lấy sạch. Mình đã phải bị bắt đi làm những công việc cực nhọc nhất. Thế mà suốt ngày cứ phải nghe những lời sỉ vả của bọn sâu bọ lên làm người mới là khổ! Cháu nghĩ xem, chú là công tử Hà Nội, quen ăn ngon mặc đẹp, kẻ hầu người hạ. Thế mà dùng một cái...Bảo chú làm sao đối phó được? Thế là di phải cáng đáng tất cả!"

Tội nghiệp di. Bà đẹp nhất trong gia đình nên lấy được chú là công tử giàu nứt tiếng Hà Nội. Sau cuộc đổi đời, chìm đắm trong cái địa ngục trần gian, di Thư cũng rảng tảo tần nuôi chồng con và giờ đây con cái cũng đã yên bề gia thất. Gặp lại di cách đây ba năm, Thư đã sững sốt vì thấy di dù ở tuổi bảy sáu, vẫn còn đẹp lắm. Làn da trắng hồng không một nếp nhăn. Cặp mắt bồ câu vẫn tinh anh. Nụ cười tươi khỏe hàm răng đều và còn nguyên. Mái tóc tuy bạc khá nhiều nhưng còn dày lắm. Nghe Thư khen, di bảo:

- Cháu không biết chứ ngày xưa tóc di dài chấm gót!"

Hai cô con gái không cô nào đẹp bằng di. Tuy nhiên tính tình rất dễ thương và đôn hậu.

Hai lần ra Hà Nội, lần nào Thư cũng ở khách sạn Bảo Khánh. Gần Hồ Gươm, đi bộ đến phố Hàng Bạc cũng không xa. Thư rất thích tản bộ trên những con đường ngắn ở Phố cổ. Nhưng phải công nhận ở đây, đi bộ rất nguy hiểm, vì cửa hàng nào cũng bày biện bít cả lề đường. Thậm chí nhiều nơi họ còn bày hàng lấn ra cả lòng đường. Người đi bộ cứ phải chen chúc, vừa đi vừa tránh xe sát bên cạnh. Lắm phen hú vía! Lần đầu Thư từ Sài Gòn ra Hà Nội với Nhung, cô bạn thời Trung Học. Nhưng cảnh cáo: "mày cẩn thận.

Dân ngoài này gấu hơn trong Nam nhiều. Lạng quạng là bị mắng như tát nước vào mặt. Mà với những danh từ không có trong tự điển đâu nghe tiêu thụ!". Quả thực, nghe nhiều tiếng lạ lắm khiến Thu ngẩn tò te! May mà gia đình đi vẫn còn nói giọng Hà Nội xưa và các em được giáo dục rất nề nếp khiến Thu thấy gần gũi ngay.

Lần này, sau khi mang quà cáp đến biếu gia đình đi xong, Nhung và Thu ra văn phòng của hãng du lịch Sinh Café lấy tours đi Vịnh Hạ Long. Nhung đi nhiều lần nên thấy thường, duy Thu thì rất háo hức. Đọc bao nhiêu tài liệu, xem bao nhiêu là hình ảnh về hai thắng cảnh lừng danh này, Thu rất nôn nao được nhìn thấy tận mắt. Hôm qua, Nhung đi máy bay từ Sài Gòn ra để đi chơi với Thu.

Con đường từ Hà Nội ra tới Vịnh Hạ Long rất tốt. Không như cách đây chục năm. Chị Hằng của Thu ra thăm đi cũng đi chơi Hạ Long. Chị tả con đường đang làm cực kỳ xấu. Bụi đỏ bay mù mịt. Ô gà ô voi đầy ra, khiến chị về đến Hà Nội mà mình mẩy rêm như bị tra tấn!

Lần này Nhung và Thu ngủ lại đêm trên du thuyền. Hai người được đưa lên một chiếc du thuyền cỡ trung bình. Tầng trên là chỗ du khách ngồi ngắm phong cảnh. Phía sau là quầy bán nước uống. Tầng dưới gồm có hai dãy cabin, có lối đi ở giữa. Mỗi cabin có hai giường nhỏ, toilette và douche. Vách ốp gỗ trông cũng khá sang trọng và sạch sẽ. Trên mũi có hai dãy ghế dài cho du khách nằm chơi. Ngắm cảnh và tắm nắng. May mà lần này chỉ có vòn vẹn mười lăm du khách, kể cả người ngoại quốc.

Thu ngây ngất trước vẻ đẹp hùng vĩ của Hạ Long. Nước ở đây xanh một màu ngọc bích. Những hòn núi đá nhô lên từ lòng biển, thiên hình vạn trạng ẩn hiện đó đây. Đậm nhạt, mờ hồ, đẹp kỳ diệu như trong tranh vẽ. Thuyền đi len lỏi giữa những hình thể tuyệt đẹp và du

khách tha hồ tưởng tượng. Đây là hai con gà, kia là con voi..vv.... Rải rác trên biển là những bè nuôi ngọc trai. Những căn nhà nổi bên trên được sơn màu sắc tươi rói, xem thật vui mắt. Nhiều chiếc xuồng con con của người dân sống dọc bên bờ biển chở đủ thứ bánh kẹo, chips, nước uống... cặp theo du thuyền để bán cho du khách. Họ chèo thoăn thoắt từ chỗ nọ sang chỗ kia như những con thoi.

Sau nửa ngày leo núi để thăm hang động, mọi người vừa mệt vừa đói nên dùng cơm tối thật ngon miệng. Những người phục vụ còn rất trẻ. Hỏi ra Thu mới biết họ là những sinh viên đại học. Cuối tuần đi phục vụ trên du thuyền để kiếm thêm tiền. Ngay cả đầu bếp cũng là sinh viên. Thông cảm cho hoàn cảnh của họ nên khi rời du thuyền, Thu đã kín đáo để lại món tiền tip khá hậu hĩnh. Nàng cũng mua giúp cho cô bé bán ngọc trai một đôi bông tòng teng thật xinh. Đến chiều, Thuyền trưởng cho neo tàu trong lòng vịnh kín đáo. Có những hòn núi nhỏ bao bọc chung quanh. Cơm nước xong màn đêm đã buông xuống. Nhung và Thu mặc áo thật ấm lên mũi tàu. Chung quanh du thuyền của Thu còn có khoảng chục chiếc khác đậu rải rác khắp nơi. Nhiều chiếc có đôi cánh buồm màu đỏ khiến Thu nhớ tới phim L'Indochine, với nữ tài tử Pháp lừng danh Catherine Deneuve.

Đèn từ những chiếc du thuyền hắt xuống mặt nước đẹp lung linh như sao sa. Những hòn núi chung quanh chỉ còn là những hình thù màu đen. Nhiều cái trông giống như những con khủng long thời tiền sử. Thu nói điều này với Nhung, cô bạn cười:

- Mày chỉ khéo tưởng tượng. Ừ, mà nếu là thật, chắc tụi mình không chạy thoát. Nó chỉ há miệng là nuốt chửng chiếc du thuyền!". Hai cô cười khúc khích trước cái ý tưởng kỳ quái này!

Sương bắt đầu xuống. Nhung vờn vai ngập:

- Tao buồn ngủ rồi. Xin lỗi xuống trước nha.

Còn lại một mình, Thư đôi mắt nhìn ra xa, trong lòng đầy xúc cảm. Tự hỏi không biết hồn thiêng của những người lính chống giặc Tàu xâm lược nghìn xưa có còn lẩn khuất nơi đây?...

Sương xuống nhiều, trời lạnh dần nên Thư xuống cabin sửa soạn đi ngủ. Chiếc giường nhỏ khiến Thư trần trọc không ngon giấc. Nhìn đồng hồ thấy 5 giờ sáng, Thư nhẹ ngồi dậy mặc hai ba lớp áo rồi lên mũi tàu. Trời còn tối mờ mờ, sao trên bầu trời đã nhạt dần. Đèn của những du thuyền chung quanh vẫn còn sáng lấp lánh. Có tiếng cười khúc khích từ chiếc du thuyền đậu sát bên cạnh. Thư đưa mắt nhìn sang. Một cặp vợ chồng (hay tình nhân?) người da trắng ngồi chung một chiếc ghế, quần chung một tấm chăn ấm. Thấy Thư nhìn sang, họ giơ tay chào. Thư cũng cười, chào lại. Nàng cảm thấy tâm hồn thư thái lạ lùng. Thư ngồi đó, lặng yên, không nghĩ ngợi đến bất cứ điều gì. Cõi lòng rộng mở, đón một thứ hạnh phúc thật đơn sơ, thật nhẹ nhàng đang tràn ngập. Một điều hiếm xoi xảy ra khi ta sống giữa sự ồn ào của chốn đô hội.

Đáng tiếc là tàu đậu không đúng hướng mặt trời mọc, nên Thư không được ngắm nhìn cảnh tượng huy hoàng của vùng đông chui từ từ dưới mặt biển lên, ném hàng vạn tia sáng rực rỡ lên mặt biển. Điều mà nàng đã từng chứng kiến ở bờ biển Nha Trang ngày nào! Những người bạn đồng hành từ từ bước lên mũi tàu. Người nào cũng khoan khoái hít thở đầy phổi không khí trong lành của buổi ban mai.

Thư rời Hạ Long với nỗi luyến tiếc trong lòng. Thảm hứa một ngày nào đó sẽ quay trở lại. Đêm Hạ Long vừa huyền bí vừa kỳ diệu!

Chặng thứ nhì của Nhung và Thư là thăm Sapa. Nhung không may trước ngày lên

đường, Nhung nhận được điện thoại của chồng từ Sài Gòn gọi ra báo tin con gái bị sung ruột thừa, phải vô nhà thương gấp. Thế là đôi bạn đành chia tay. Nhung đổi vé máy bay về Sài Gòn. Thư vẫn tiếp tục cuộc hành trình lên thành phố sương mù Sa Pa. Mới đầu Thư hơi ngại đi một mình, nhưng Nhung bảo trong đoàn có mười người, sợ gì.

Tám giờ rưỡi tối xe lửa bắt đầu chạy. Thư nằm chung toa với ba mẹ con bà Hân từ Pháp về. Bà mẹ ngoài năm mươi, nhưng trông trẻ và sang. Hai cô con gái sinh đôi Aline và Alice giống hệt nhau. Cả hai đều mới hai mươi bốn tuổi. Vừa tốt nghiệp Đại học. Mẹ thường một chuyến du lịch về Việt Nam trước khi đi làm. Bà Hân và Thư nằm giường dưới. Hai cô nằm 2 giường trên. Ba người thấy Thư mở chiếc túi ngủ màu tím may bằng tơ chui vào, thì cứ suýt soa khen đẹp rồi hỏi Thư mua ở đâu? Thư trả lời:

- Ở phố gần Nhà Thờ Chính Tòa. Chỉ có ba đô la. Bạn tôi nói nằm trong túi ngủ này vừa sạch vừa ấm. Biết đâu được chiếc mền này họ có đem giặt sạch sẽ sau mỗi chuyến đi hay không?

Aline và Alice nghe Thư nói, bắt giắc rú lên, hát tung chiếc mền đang đắp trên người. Bà Hân mắng yêu:

- Hai con bé này! Tổng gông cái đầu rồi mà cứ như con nít! Trời lạnh không đắp chăn, nhờ bị cảm khỏi đi chơi.

Thư cười rồi chúc mọi người ngủ ngon. Nhịp tàu xinh xịch đều đều kéo Thư đi vào giấc ngủ nhanh chóng. Khi nàng giật mình thức dậy thì bên ngoài trời còn tối lắm. Ba mẹ con bà Hân vẫn ngủ ngon lành. Nằm một hồi không ngủ lại được, Thư khe khẽ ngồi dậy, vén màn nhìn ra ngoài. Tàu lên dốc nên chạy với tốc độ rất chậm. Nhiều nơi, Thư có cảm giác mình chỉ đưa tay ra ngoài là chạm phải

cây cối lơ mờ ở hai bên đường. Thỉnh thoảng mới thấy một căn nhà với ánh đèn khuya leo lét. Phần nhiều có lẽ là nhà của người thiểu số. Nhìn đồng hồ thấy bốn giờ sáng. Hình như năm giờ mới tới Lào Cai. Thư nhẹ nhàng lấy túi đồ làm vệ sinh, rón rén mở cửa đi ra ngoài. Lúc nàng trở vào, bà Hân cũng vừa thức dậy. Bà nói "cô Thư thức sớm thế". Thư cười "Em ngủ được một giấc rất ngon cô ạ. Nhưng mình đi làm vệ sinh bây giờ còn vắng, sạch hơn". Bà Hân khen phải rồi cũng lấy túi đồ trang điểm, mở cửa đi ra ngoài.

Aline và Alice vẫn còn ngủ say sưa. Thư nhìn nét mặt hồn nhiên của Alice trong giấc ngủ, chợt nhớ tới mình lúc còn ở cái tuổi ăn chưa no, lo chưa tới này. Mới đó mà đã hai mươi năm! Biết bao nhiêu điều đã xảy ra. Cả vui lẫn buồn. Nhưng hình như buồn nhiều hơn vui! Bất giác Thư buông tiếng thở dài! Thư về đây, đi chơi với Nhung cốt để trốn nỗi cô đơn. Một cuộc hôn nhân thất bại. Lấy được chồng tử tế, những tưởng cuộc đời sẽ bình lặng mãi. Nhưng sau hai lần hư thai, cả hai đành chia tay. Gia đình Dư chỉ có chàng là con trai. Họ muốn có cháu nối dõi tông đường. Dù Dư vẫn còn yêu Thư, nhưng nàng chịu không nổi những lời chì chiết của mẹ chồng. Thôi thì đành trả tự do lại cho Dư. Để chàng làm tròn chữ hiếu với gia đình. Hai năm đã trôi qua. Cũng có những lời ong bướm vo ve, nhưng Thư đã chán ngán. Một mối tình không trọn vẹn lúc còn thơ ngây và một cuộc hôn nhân thất bại khiến nàng trở nên lạnh nhạt với tất cả những gì gắn liền với hai chữ tình yêu! Trời ơi, buồn cái là nàng mới vừa bước qua ngưỡng cửa của tuổi bốn mươi!

Bây giờ sống thui thủi một mình trong một thành phố, nhờ cách Montréal hai tiếng lái xe. Trong tuần đi làm, cuối tuần có khi về thăm mẹ và chị. Sau khi bỏ mất, mẹ Thư về ở

chung với chị gái của Thư. Nghỉ hè đi du lịch đó đây. Năm nay Thư lấy ngày nghỉ về Việt Nam và quyết định đi thăm Hạ Long và Sapa cho biết. Nàng mê thành phố mù sương của vùng Tây Bắc và vịnh Hạ Long qua những hình ảnh xem trên internet. Sapa có cái gì đó rất gần gũi với thành phố sương mù Đà Lạt của những ngày xưa thân ái. Lòng không muốn khơi dậy nỗi đau của quá khứ nên Thư chưa dám đặt chân trở lại nơi đây ấp kỷ niệm xưa. Nàng nhất quyết vui sâu chôn chặt. Nhưng oái oăm, càng muốn dim, muốn quên, nó lại cứ chực trào lên như sóng biển tràn bờ! Nhất là giờ đây sống một mình, có những đêm dài trần trọc, dù không muốn, kỷ niệm xưa vẫn ám ảnh không nguôi. Hai tiếng "tiểu thư" từ miệng người ấy sao mà êm ái, ngọt ngào!

Tiếng bà Hân gọi hai cô con gái thức dậy đã kéo Thư về thực tại. Nàng nhìn ra ngoài cửa. Xa xa có nhiều ánh điện nhấp nháy. Thư đoán có lẽ là thành phố Lào Cai. Xem thì tưởng gần, nhưng tàu ịch cả gần cả tiếng đồng hồ mới tới ga. Mọi người lục tục xuống tàu. Sương mù còn dày đặc, hơi lạnh khiến Thư rùng mình. Giá bây giờ mà có một ly cà phê sữa thật nóng thì tuyệt quá. Thư nói và bà Hân cũng đồng tình:

- Ừ nhỉ! Tôi cũng thêm ly cà phê nóng quá đi mất. Sáng thức dậy không có cà phê, người mình cứ làm sao ấy cô Thư ạ. Tôi không ngờ trên này vẫn còn lạnh đến thế!

Có người cầm tấm bạt tông mang tên khách sạn Gold Sea bước tới tập trung tất cả những người sẽ ở khách sạn này. Chiếc xe hãm bốn chỗ đưa mười hành khách và hành lý lên đường ngay. Vì ngủ chung toa tàu, giờ đây Thư trở nên thân với mẹ con bà Hân. Đường lên thị trấn Sapa ngoằn ngoèo như ruột gà. Những cua gắt cánh chó khiến du khách thót ruột vì sợ, nhưng chú tài xế thì vẫn bình

thản như không. Mỗi ngày anh ta lên xuống vài lượt, nên những con đường này chú ý rãnh như lòng bàn tay!

Mới rạng đông nên mây mù còn giăng khắp núi đồi. Nhà cửa hai bên đường ẩn hiện trong màn sương như hư như thực. Trời mới đầu tháng hai nên còn lạnh lắm. Đến khách sạn vẫn còn sớm. Mọi người lấy phòng xong ới nhau xuống phòng ăn để ăn điểm tâm. Thư ngồi chung bàn với ba mẹ con bà Hân. Những cô tiếp viên rất trẻ và dễ thương. Họ nói năng lễ độ và tươi cười, không giống dưới Hà Nội. Ăn điểm tâm xong lại tập hợp để nghe chương trình đi viếng Sapa. Hôm nay đi thăm suối Cát Cát. Về khách sạn ăn trưa. Nghỉ ngơi, buổi chiều đi chợ Sapa. Hướng dẫn viên tên Luân là một chàng tuổi trẻ. Mới hai mươi và là người Hà Nội. Chương trình ngày mai đi thăm vườn lan và núi Hàm Rồng...

Luân nói:

- Các cô chú thật may mắn. Tin dự báo thời tiết nói tuần này trời đẹp lắm. Giờ còn sương mù, nhưng buổi trưa mặt trời lên sẽ đẹp và ấm. Tuy nhiên xin quý vị nhớ mang theo áo lạnh nhé.

Mọi người vui vẻ lên đường. Trước cửa khách sạn, bên kia đường là một hàng tre thật cao. Thân mập tròn màu xanh đậm, thẳng tắp và lá rất to lại không có gai. Chẳng giống tre miền Nam tí nào. Nghe Thư nói, Luân cười bảo:

- Thưa cô đây là cây buong. Buong khác cây tre dưới đồng bằng, tuy rằng chúng có họ hàng với nhau. Trên này người ta dùng cây buong để làm nhà, làm ống dẫn nước. Họ còn dùng lá buong để gói bánh nứa cô ạ.

Trên đường "xuống" suối Cát Cát phải đi qua một bản làng người H' Mông. Nói xuống, vì thị trấn nằm trên cao, con suối ở tí dưới thung lũng. Sương mù làm đất ướt khá trơn

trợt. Trời lạnh khoảng 10o C. Những đứa trẻ H' Mông ăn mặc phong phanh, mặt mũi lem luốt, chỉ một số ít có mang giày dép và quần áo lạnh lặn. Nhìn những chiếc áo len rách te tua không đủ ấm và những bàn chân trần tím tái vì lạnh, Thư cảm thấy xót xa vô cùng. Ông Trời sao bất công. Vợ chồng nàng mong mãi đến tuyệt vọng một đứa con mà không được. Đến nỗi phải keo rã hồ tan. Nơi đây họ sinh hàng đàn rồi mặc kệ. Chúng cứ thế mà sống, mà lớn lên như cây, như cỏ dại trong rừng! Những đứa trẻ năm, sáu tuổi đeo dính theo đoàn du lịch. Nài nỉ bán những dây đeo tay bằng chỉ xanh đỏ, những chiếc ví con con theo tay. Thư cảm lòng không nổi, mua dùm cho chúng nó. Luân cười nói "nếu ai cũng như cô Thư, chắc mấy đứa trẻ này sẽ giàu to!".

Suối Cát Cát quả là đẹp. Giòng nước từ trên cao đổ xuống lòng suối như một tấm lụa trắng. Rồi chảy rì rào, len lỏi qua những tảng đá to. Những tảng đá thiên hình vạn trạng. Có hòn trông giống như một con hải sư. Thư nhờ người chụp cho nàng và mẹ con bà Hân vài tấm ảnh kỷ niệm. Aline và Alice cũng bấm máy lia lịa. Hai cô bé này nói cười luôn miệng vì thấy cái gì cũng lạ, cũng hay. Nhìn lên triền núi cao, hoa lê, hoa mạn nở trắng xóa. Đó đây những cảnh đào cũng thi nhau khoe sắc hồng rực rỡ. Luân chỉ lên đỉnh núi:

- Thưa các cô chú, trên đỉnh núi có một loại cây trà gọi là trà tuyết. Mùa đông những đỉnh núi nơi này thường có tuyết phủ. Người dân tộc leo lên trên đó hái xuống rất vất vả. Vì thế trà tuyết rất ngon và rất đắt. Khi về, các cô chú nhớ mua làm quà nhé.

Đoàn du lịch trở về khách sạn bằng ngã khác và thay vì đi xuống, giờ đây mọi người phải leo dốc đi lên! Con đường độc đạonhỏ xiu, ôm vòng theo triền núi. Hai bên đường hoa dại nở tung bừng, đẹp như một

Chập Chờn Hư Ảnh Nửa Vòng Chiêm Bao

Chập chờn trong giấc Mai hoa
Hoa Mai trắng toát nở ra ngời ngời
Chập chờn trong giấc luân hồi
Tôi tìm tôi, vẫn thấy tôi đại khờ

Chập chờn... thôi lại tìm thơ
Thấy thơ ngơ ngẩn bỏ vợ cỡi người
Chập chờn bao kiếp, bao đời
Ơi mơ hư huyền ! Ơi đời Sắc Không !

Chập chờn Duyên Nghiệp chập chùng
Bao nhiêu thơ trải trên dòng sông mê
Bao nhiêu thơ dọn đường về
Chập chờn hư ảnh bên lề tử sinh

Giật mình, tỉnh giấc hỏi mình
Sương mai đọng giọt trên cành phù du
Thơ nào vỗ giấc thiên thu
Tình nào gửi gió, ơ hờ liêu trai...

Dường như tiếng gió thổi dài...
Chập chờn trong giấc u hoài... gọi thơ...
Đàn đầu trầm lắng cung tơ
Gọi Mùa Nhân Ái, ấm bờ nhân gian

Nàng Xuân đang tới... dịu dàng
Nàng Thơ đắm thắm đêm trang Xuân Hồng...
Chập chờn... Mộng, Thực, bênh bồng
Chập chờn hư ảo nửa vòng chiêm bao...

Con chim nhỏ trên cành cao
Véo von tiếng hót đón chào bình minh
Đàn ai ngọt Phím Thanh Bình
Nắng Xuân bát ngát gió lành trao hương...

Tuệ Nga

Hồng Thành Oregon
Mùa Xuân Canh Dần 2010

bức tranh thêu. Có một loại cây lá rất xanh, hoa tím tuyệt đẹp, Thu tò mò hỏi tên và Luân nói đó là hoa của cây Chàm (indigo). Người dân tộc vùng cao dùng lá của loại cây này để nhuộm vải may quần áo. Thảo nào lúc đi ngang qua nhà của người H' Mông, thấy sân nhà nào cũng phát phơ những tấm vải nhuộm màu chàm xanh đậm.

Sau khi qua một chiếc cầu nhỏ bắc ngang thung lũng, nhiều người, trong đó có bà Hân, đã chọn con đường khỏ nhất để về khách sạn: leo lên những chiếc xe ôm đang đậu chờ sẵn ở đầu cầu! Nhưng Thu và Aline, Alice tiếp tục đi bộ suốt quãng đường còn lại. Luân và ba chị em cứ tiếp tục đi lên. Con dốc

bây giờ thoải mái đi và hai bên đường không có cây cối gì cả, chỉ thỉnh thoảng có một vài nếp nhà của người H' Mông và những con heo mọi thân hình đen sì, bụng ồng xuống gần sát mặt đất trông rất buồn cười. Chúng tha thân gặm cỏ non hai bên đường.

Lên tới đỉnh đồi (hay núi Thu cũng không biết), một cảnh tượng hiện ra trước mắt, đẹp đến nỗi Thu phải ngẩn ngơ! Xa xa, những đám ruộng bậc thang xanh rì uốn lượn thật nhịp nhàng, yểu điệu. Điềm xuyết bởi những bản làng người Dao đỏ, trông xa nhỏ như đồ chơi của trẻ con. Mặt trời đã lên cao, tỏa hơi ấm dịu dàng. Trời xanh ngắt, không khí trong như pha lê. Dãy Hoàng Liên Sơn xa

xa xanh một màu lam thắm. Từng dải mây trắng lướt thướt vắt ngang. Tất cả tạo nên một bức tranh tuyệt tác. Ba người chụp không biết bao nhiêu là ảnh. Đến chừng Luân dục lên đường họ mới chịu tiếp tục đi. Thấy Thư cứ nức nở khen cảnh đẹp, Luân tâm sự:

- Cô và hai chị biết không, cách đây hai năm cháu thi rớt Đại Học. Buồn quá cháu theo một đứa bạn lên đây chơi. Không ngờ cảnh sắc tuyệt vời ở đây đã giữ chân cháu luôn từ đó đến giờ. Trở về Hà Nội, cháu không chịu nổi không khí ô nhiễm, ồn ào dưới đó. Có lẽ cháu sẽ lập nghiệp luôn trên này. Cô thấy không, mùa xuân nơi đây đẹp như cảnh thiên thai!

- Thế thì xin chào ngài Lưu Nguyễn!

Luân ngơ ngác:

- Ngài Lưu Nguyễn nào thế Cô?

- Thì cái ông ngày xưa đi ngoạn cảnh. Bất ngờ gặp các nàng Tiên và nhập Thiên thai luôn, không thèm trở về trần gian nữa đó!

Vỡ lẽ, Luân và hai cô gái cười vang, thích thú. Từ đó hai cô gọi Luân là ông Lưu Nguyễn.

Bữa cơm trưa thật ngon miệng. Có lẽ chuyến leo núi đã vắt hết sức lực của mọi người! Thư không ngờ nơi này có người đầu bếp nấu ăn ngon như vậy. Những đĩa thức ăn lại còn được trang trí rất mỹ thuật. Dùng cơm xong, thay vì lên phòng nằm nghỉ như mọi người, Thư bước ra trước cửa khách sạn. Vừa thấy nàng, một đám đàn bà người Dao Đỏ, rất trẻ, đứng chực sẵn bên kia đường ừa sang. Họ vây lấy Thư và tranh nhau mời nàng mua hàng cho họ. Ai cũng muốn nhét vào tay Thư nào là túi xách thêu tay đủ màu, đủ cỡ. Nào là vòng bạc, áo gối thêu, mũ thêu... khiến nàng tối tăm mặt mũi, không biết đường nào mà rờ! Nhưng Thư cương quyết lắc đầu, nói còn ở chơi lâu, chưa vội mua hàng. Thế là các nàng Dao Đỏ đành thu hàng hóa lại, bỏ vào

chiếc túi mang sau lưng và quay ra "điều tra lý lịch" của Thư: nàng ở đâu tới, bao nhiêu tuổi, có chồng chưa?... Khi nghe Thư trả lời nàng bốn mươi hai tuổi mà... chưa chồng, thì cả bọn rú lên đây về kinh ngạc! Nơi đây con gái mười lăm, mười sáu tuổi là có chồng, có con rồi! Họ cứ suýt soa khen Thư trẻ, bảo rằng họ tưởng nàng mới hai mươi lăm! Nhìn khuôn mặt chấy nắng của những người phụ nữ Dao, Thư cũng đoán được nỗi cơ cực của họ. Nhưng lạ là không tìm thấy một nét u buồn nào trên những khuôn mặt chất phác này. Tất cả đều cười vui.

Thư khen bộ quần áo của họ đẹp quá. Một cô nói với Thư mỗi bộ phải thêu cả năm mới xong. Mỗi cô gái trước khi lấy chồng đều phải thêu hai bộ như thế. Ở tuổi mười hai là các cô đã bắt đầu chuẩn bị cho mình. Các cô phải tự tay trồng cây lanh, tiếp theo là đập cho tơi, se chỉ, rồi dệt thành vải. Người H' Mong thì nhuộm chàm. Sau đó may quần áo và khâu cuối cùng là thêu. Quần áo các cô gái H' Mong Hoa thêu sắc sỡ hơn của người H' Mong Đen. Ban sáng, đi qua bản H' Mong, Thư thấy những người đàn bà lớn tuổi ngồi túm tụm chung quanh một đồng lửa, vừa sưởi ấm vừa thêu. Một hình ảnh vừa linh động vừa đẹp tuyệt vời!

Nhìn dáng điệu vui tươi của họ, đột nhiên Thư chạnh lòng khi nhớ đến một bài báo nàng đã đọc ở đâu đó. Tác giả ghi lại cái hủ tục quái ác của người Dao Đỏ. Thư đã thảng thốt, rụng rời khi biết rằng những người đàn ông Dao lấy vợ, có khi cô gái chỉ mới mười bốn, mười lăm. Cô gái về nhà chồng làm nương làm rẫy quần quật như trâu bò. Vài năm sau chán, muốn lấy vợ khác, anh ta chỉ việc rao bán cô vợ với một giá nào đó. Y như bán một con gà, một con lợn! Ác nghiệt là người vợ không có quyền phản đối! Có

những người đàn bà bị rao bán như thể đến hai, ba lần! Trời ơi, cứ như là còn ở thời ăn lông ở lỗ! Giống hết như thời kỳ nô lệ của những thế kỷ trước bên Âu Mỹ. Nhưng chúng ta đang sống ở thế kỷ thứ Hai mươi một mà! Thu kêu thảm, lòng xốn xang thương cảm cho thân phận người phụ nữ Dao Đỏ!

Nói chuyện một lúc, Thu trở vào khách sạn chuẩn bị đi viếng chợ. Khách sạn cách chợ độ năm phút đi bộ. Phía dưới là hàng trái cây, rau cải và thịt cá. Nhìn rau cải tươi non thấy bắt thèm. Nơi đây hoa cũng đẹp, nhưng không đa dạng như Đà Lạt. Bên trên bán vải vóc, có một khu dành riêng cho người dân tộc buôn bán, đa số là người Dao Đỏ. Họ bán quần áo, túi, nón thêu và đồ trang sức bằng bạc. Những bà người Dao khi lấy chồng rồi, họ đội một thứ khăn màu đỏ làm bằng sợi, có những chùm ngù tròn như nắm tay trẻ con tòng teng coi rất đẹp mắt. Buồn cười là họ nhổ sạch tóc trước trán và cả lông mày! Trụi lủi trụi lủi!

Con đường chính của Thành phố khá rộng, tấp nập người đi lại. Một số là du khách, số còn lại là người dân tộc thiểu số. Họ cứ bám lấy du khách mời mua hàng. Có rất nhiều người Âu Mỹ. Hỏi ra họ thích Sapa vì nơi đây tương đối còn hoang dã. Nhưng được bao lâu nữa? Thu hỏi thảm! Cửa hàng bán đồ lưu niệm hai bên phố, nhiều cái rất sang. Gặp một cô bán hàng dễ thương, Thu đã mua năm cái áo gối thêu tay. Mẹ con bà Hân cũng mua nhiều thứ lưu niệm. Aline và Alice mua những chiếc móc chìa khóa có con búp bê tí hon mặc quần áo người dân tộc thiểu số rất xinh.

Từ bàn ăn, Thu nhìn thấy lò sưởi. Lửa đỏ rực tỏa hơi ấm khắp phòng. Thế mà từ sáng nàng không để ý. Đang ăn, Alice, đang ngồi trước mặt Thu bỗng chồm lên, vừa nói nhỏ

nhỏ vừa liếc mắt nhìn vào trong góc phòng. Xéo phía sau lưng chỗ Thu ngồi:

- Chị Thu, từ này giờ em thấy ông kia cứ nhìn chị chăm chăm. Chắc là người quen của chị đó. Ông ta ngồi ăn một mình.

Thu nhướng mày ngạc nhiên, vừa định quay lại nhìn thì Alice vội bảo:

- Chị đừng quay lại ngay. Tí nữa giá bộ đi toilette, ngang ông chị hãy nhìn. Em biết toilette ở phía đó.

Thu phì cười. Gì mà con bé làm quan trọng dữ thế! Chắc anh chàng nào đó thấy nàng độc thân, muốn làm quen chứ gì?

Ăn xong, Alice đứng lên rủ Thu đi toilette. Alice đi trước, khi Thu ngang qua bàn người đàn ông đang uống cà phê, nàng chột sùng người. Hai chân như tê liệt, tự động dừng lại. Người đàn ông cũng đứng lên:

- Thu! Không ngờ gặp em nơi đây!

- Anh Văn!

Sự xúc động bất chợt khiến Thu bần rần. Văn kéo chiếc ghế trước mặt, mời Thu ngồi. Nàng làm theo như một cái máy. Thấy mặt Thu tái nhợt, Văn bảo:

- Để anh gọi cho em ly cà phê sữa nóng.

Thu vẫn chưa lấy lại bình tĩnh. Chỉ biết ngồi đó, đưa mắt nhìn Văn đang loay hoay bỏ đường và sữa vô lý cà phê bốc khói thơm phức vừa được bung ra. Anh dịu dàng bảo:

- Em uống đi. Anh vẫn nhớ em thích cà phê sữa thật nóng. Bây giờ em vẫn còn thích chứ?

Thu gật đầu. Nàng cầm ly cà phê đưa lên môi. Sau vài hớp, Thu đã lấy lại được bình tĩnh:

- Em nghe Nhung nói anh sang Mỹ đã lâu. Anh về đây chơi? Sao lại đi một mình, còn chị ấy đâu?

- Anh sang Mỹ gần mười lăm năm. Bà xã anh mất năm ngoái. Bị ung thư gan.

Thu kêu lên:

- Ô! cho em xin được chia buồn với anh. Vậy mà không nghe Nhung nó nói gì cả!

- Tại anh buồn nên không liên lạc với bạn bè cũ. Anh mới về cách đây một tuần. Sài Gòn nóng và bụi bặm quá nên anh muốn lên đây tìm chút không khí lạnh. Anh nghe mọi người ca tụng Sapa nên muốn đi cho biết. Không ngờ gặp em ở đây. Còn Thu, sao em cũng đi một mình?

Giọng Thu bỗng chùng xuống:

- Em và Dur chia tay đã hai năm rồi anh ạ. Lỗi tại em không sinh được đứa con nào cho anh ấy. Em vô dụng quá phải không anh?

- Em đừng nói thế. Không phải là lỗi của ai cả. Anh tin có số mệnh. Đến lúc hết duyên thì phải đành! Anh và Thúy Loan cũng thế. Gia đình đang yên ấm, dùng một cái, Thúy Loan bị bệnh ung thư cướp đi. Và có lẽ cũng là định mệnh xui khiến nên Thu và anh cùng đến Sapa!

Thu nhìn Văn, cười buồn:

- Định mệnh bao giờ cũng nghiệt ngã đối với em. Ngày xưa đã vậy. Bây giờ cũng thế!

Văn đưa tay nắm nhẹ bàn tay của Thu đang đặt trên bàn:

- Anh tin rằng Định Mệnh đang cười với chúng ta. Thu thấy không, tại sao chúng mình có cùng ý định đi đến nơi tận cùng của xứ sở để rồi gặp lại nhau? Anh cũng tin rằng, trong cuộc đời, không có gì gọi là tình cờ. Tất cả đã được sắp xếp trước bởi cái gọi là Định Mệnh. Trưa nay, anh nhìn thấy Thu ngồi ăn cơm với ba mẹ con bà gì đó. Thu chen vào "Bà Hân". Ủ, mẹ con Bà Hân. Anh đã không tin là mình có cái may mắn gặp lại Thu. Đến tối nay thì anh mới chắc.

Cả hai nói chuyện, chùng nhìn lại chung quanh, thấy tất cả thực khách đã rời phòng ăn, kể cả mẹ con bà Hân. Lửa trong lò sưởi cũng sắp tàn. Văn đề nghị:

- Còn sớm. Anh mời Thu đi uống cà phê với anh. Ngoài phố có một quán cà phê rất ấm cúng.

Cả hai lên phòng lấy áo ấm và rời khách sạn. Bên ngoài trời tối om. Đèn hai bên đường tỏa ánh sáng vàng vọt. Văn dìu Thu lên dốc, như ngày xưa ở Đà Lạt. Nàng cảm thấy ấm áp và hạnh phúc. Ngày xưa ở Đà Lạt thì tuy ấm áp, nhưng cả hai đều đau khổ quá quay! Nước mắt và nước mắt!

Hai người chọn một bàn nhỏ trong góc. Quán nhỏ nhưng trang trí khá sang trọng và đẹp mắt. Nhạc êm dịu vừa đủ nghe. Thu muốn một ly cà phê sữa nóng. Văn nhăn mặt:

- Em không sợ tối nay mất ngủ sao mà còn uống cà phê?

Thu cười nhẹ:

- Đàng nào thì em cũng sẽ không ngủ được. Thêm một ly cà phê cũng thế thôi!

Bây giờ Thu mới có thì giờ nhìn Văn kỹ hơn. Vẫn mái tóc nghệ sĩ bồng bềnh, nhưng giờ đã có nhiều sợi bạc. Vẫn cặp mắt hạt dẻ, to đến lạ lùng đối với một người đàn ông. Tình anh ngày xưa, giờ đây nhuốm chút mệt mỏi. Vàng trán rộng với vài nếp nhăn. Nhưng nụ cười vẫn thế. Nụ cười ngày nào đã làm mê đắm bao nhiêu con tim, trong đó có nàng.

- Thế nào Tiểu thư? Thấy anh thay đổi nhiều lắm không?

Tim nàng như ngừng đập. Thu nhắm mắt. Hai tiếng "Tiểu thư" của những ngày xưa thân ái khiến nàng xúc động đến nghẹn ngào. Thu mím môi, cổ ngăn giòng nước mắt chực trào ra. Tiếng Văn nhẹ nhàng:

- Em làm sao thế? Anh nói gì để em buồn phải không?

- Trái lại, em đang vui lắm. Nhưng không biết sẽ vui được bao lâu?

- Bao lâu là tùy ở chúng ta em ạ. Đối với anh, gặp lại em là một hạnh phúc lớn lao.

Anh bây giờ không có gì ràng buộc. Con trai của anh và Thúy Loan năm nay mười ba tuổi. Cháu ít tuổi nhưng tâm hồn rất già dặn đối với tuổi của cháu. Em giờ đây cũng như anh. Nếu không có gì cản trở, chúng ta liên lạc lại với nhau. Em thấy thế nào?

Thư đã cười trở lại, giọng lạc quan:

- Mẹ em giờ đã già. Bố em mất cách đây năm năm. Em tin rằng mẹ em vẫn còn cảm tình đối với anh như xưa. Hồi đó chỉ có bố em là phản đối mãnh liệt. Nhưng anh biết đó, gia đình em sắp đi diện đoàn tụ. Em mà lấy chồng thì kẹt lại, nên Cụ không muốn...

- Em còn quên, ngày ấy anh chỉ là một thầy giáo nghèo kiết. Lại còn mang thêm bệnh... nghệ sĩ chơi đàn! Ai dám gả con cho anh! Văn ngắt lời. Em theo gia đình sang Mỹ, tương lai sẽ rục rờ hơn là lấy một anh giáo nghèo như anh.

- Thôi anh! Nhắc làm gì những chuyện không vui. Giọng Thư nhuốm trách móc. Thật ra lúc đó em còn quá trẻ để cãi lại bố em. Nếu như bây giờ...

- Thì "tiểu thư" sẽ nổi loạn chứ gì? Văn âu yếm ngắt lời Thư.

- Em không nổi loạn, nhưng ít nhất cũng sẽ tranh đấu, không như ngày xưa chỉ biết khóc!

Giọng Văn bỗng ngậm ngùi:

- Khi bố em nói với anh "nếu yêu nó thật lòng thì cậu hãy để nó đi với chúng tôi. Sống ở đây tương lai chỉ là con số không to tướng" thì anh biết rằng, dù yêu em cách mấy anh cũng phải để em ra đi.

- Thì ra vậy! Ngày đó em cũng chẳng hiểu sao bỗng dưng anh biến mất. Biệt tăm, sau khi chúng ta vừa ở bên nhau suốt một tuần trên Đà Lạt. Một tuần đẹp và buồn nhất đời em! Em đã thất vọng ghê gớm.

- Anh biết. Dù lời xin lỗi bây giờ quá muộn màng, nhưng anh phải nói xin lỗi em!

Ngày đó anh cũng đau lắm chứ. Đau đến chẳng thiết sống. Nhưng phải để ra em đi với gia đình thôi.

- Rồi sau đó anh làm gì?

Giọng Văn bỗng trở nên xa vắng, như chìm vào quá khứ mịt mùng:

- Anh làm gì ư? Anh xuống miền tận cùng của đất nước. Cà Mau. Anh sống nhờ nhà một người bạn suốt thời gian chờ em xuất cảnh. Anh vẫn liên lạc với Nhung. Nhung dặn cô ấy không được hở cho em biết.

- Con nhỏ này! giọng Thư đầy trách móc.

- Đừng trách Nhung em ạ. Cô ấy thương chúng ta, nhưng có thay đổi được gì đâu? Nhờ cô ấy mà mình đã có một tuần lễ tuyệt vời ở Đà Lạt. Em nhớ không Thư?

Nhớ không? Sao mà không nhớ! Trước khi xuất cảnh, Thư xin phép bố mẹ lên Đà Lạt chơi một tuần với Nhung. Gia đình Nhung ở Trại Hàm. Hai cô là bạn chí cốt, tuy chỉ học với nhau từ lớp mười, nên bố mẹ Thư không hề nghi ngờ Văn cũng lên Đà Lạt. Chàng ở nhà một bạn học cũ. Còn chỗ nào là không ghi dấu chân của hai người? Những con đường quanh co vàng rục hoa dã quỳ. Mọc mọc, đơn sơ, nhưng không kém phần lộng lẫy. Cũng từ thuở đó, Thư yêu nhất dã quỳ vàng. Những ngọn đồi lộng gió, những con suối rì rào, rừng thông vi vu... đã chứng kiến bao nhiêu nụ hôn đắm đuối, bao giòng nước mắt bi thương. Yêu nhau là thế, nhưng vẫn gìn giữ cho nhau. Ôi, Đà Lạt!

Đang thả hồn miền man về quá khứ, Thư bỗng có cảm giác ám áp của một bàn tay đang bóp nhẹ tay mình, kéo nàng về thực tại:

- Kỷ niệm đẹp quá phải không em? Anh đã mang nó theo suốt cuộc đời. Dù sau này có lập gia đình với Thúy Loan cũng vậy.

- Anh chưa kể em nghe anh gặp Thúy Loan lúc nào? Thư ngắt lời, không dấu được

sự tò mò. Nàng muốn biết về người đàn bà đã thay thế nàng trong tim của Văn.

- Sau khi em đi Mỹ rồi, anh trở về Saigon. Anh làm đủ thứ nghề có thể kiếm tiền nuôi thân. Bỗng một ngày đẹp trời, anh đang ngồi ăn cơm bụi trên đường Pasteur, một em bé bán vé số cứ lần quần theo năn nỉ anh mua. Thương tình anh mua giúp nó 5 tấm. Thế mà Thần Tài lại chiếu cố anh. Trúng độc đắc em ạ! Anh đã dùng số tiền đó để tiếp tục học. Học mãi cho đến khi lấy được mảnh bằng Tiến sĩ. Anh tâm niệm, ông Trời đã cho anh cơ hội, anh phải nắm lấy. Tính anh không thích làm thương mại, nên chỉ dồn vào việc học.

- Trời! Vậy mà con nhỏ Nhung cũng ngậm tằm, không cho em biết. Thư kêu lên, đây kinh ngạc.

- Thi anh đã dặn cô ấy mà. Nhất là sau khi biết em đã lập gia đình. Sau đó anh được một công ty Nhật Bản mượn. Một lần qua Nhật họp, anh gặp Thúy Loan từ Mỹ sang. Cô ấy làm cùng hãng, nhưng chi nhánh bên Mỹ. Anh và cô ấy trao đổi thư từ, đôi lần Thúy Loan về Việt Nam thăm anh. Sau hai năm tìm hiểu thì chúng tôi đã làm đám cưới và cô ấy bảo lãnh anh qua Mỹ luôn. Anh nghĩ rằng mình đã yên phận.

- Điều này thì em biết. Nhưng nó có báo cho em hay anh lập gia đình và đã qua Mỹ sống. Em cũng không hỏi thêm vì muốn quá khứ yên. Phần em gặp Dư qua một người bạn cùng sở. Thấy anh ấy đứng đắn, hiền lành nên em đã đồng ý lập gia đình. Không ngờ số em thật chả ra gì!

Văn trầm ngâm một lúc mới lên tiếng, mắt nhìn đăm đăm vào cốc cà phê đã cạn:

- Anh nghiệm ra rằng, cuộc đời tuy là của mình, nhưng chính nó xấp xếp cho mình, chứ mình không thể xấp xếp nó theo ý mình

được em ạ. Vì thế mà khi thấy cuộc đời êm ả quá, chớ vội mừng. Biết đâu những bất trắc mà cuộc đời dành cho mình đang rình mò phía trước!

- Em thấy cuộc đời đã dành cho em quá nhiều bất hạnh. Bây giờ em chỉ cầu được yên ổn. Thư thở dài!

- Nhưng bây giờ chúng mình đã gặp lại nhau. Ngày xưa không tranh đấu, chẳng lẽ giờ cũng chịu buông xuôi? Anh thì không!

Nhìn cặp mắt nâu mở lớn sáng long lanh của Văn, Thư cảm thấy mình vẫn bị chết đuối trong ấy, giống y như hai mươi năm về trước. Nàng cười, dịu dàng:

- Được rồi. Lần này nhất định không chịu thua Định Mệnh!

Văn cầm bàn tay Thư đưa lên môi:

- Có thể chứ, Tiểu thư!

Thư cảm động bồi hồi, nói không nên lời. Cặp mắt cay cay.

Văn đứng lên:

- Thôi mình về ngủ. Ngày mai anh sẽ tháp tùng đoàn em đi thăm núi Hàm Rồng. Nghe nói đẹp lắm.

Trên đường về, Thư không phản đối khi Văn ôm vai nàng. Trái lại Thư còn ngả đầu vào vai chàng, như những ngày ở Đà Lạt. Cà phê Tùng buổi tối. Trên đường về cũng thế. Tay trong tay. Ấm áp tuyệt vời! Nhưng lần này tâm hồn phơi phơi như chấp cánh bay.

Cả hai dừng lại trước phòng Thư. Trước khi đóng cửa, nàng ngược lên:

- Anh!

Văn cúi xuống. Nụ hôn nóng bỏng thay lời chúc ngủ ngon. Nhưng cả hai cùng biết chắc một điều, không ai có thể nhắm mắt! Không phải vì Mùa Xuân của đất trời Sapa, mà vì mùa xuân trong lòng họ đang dâng trào mạch sống!

TIỂU THU (Montreal)

ĐÊM TRĂNG NGANG THIẾU THẤT

Tặng Đoàn Ngọc Kiều Nga

Đêm qua trăng lạc tới thêm tây
Một mảnh gương trong vắt cõi này
Chị hỏi em đang còn thức ngủ
Em cười lòng cứ mãi mơ say
Thế người có biết sao mờ tỏ
Để quán chờ xem rượu cạn đầy
Khuya quá, trở về ngang thiếu thất
Thấy hình ôm bóng lả trên tay.

Hawthorne 13-10-2009

Cao My Nhân
*

SÀU TRĂNG

Trăng lên đỉnh núi vọng trời tây
Để nửa hồn thơ lại chốn này
Nâng chén trà thơm mơ thức tỉnh
Nhìn chung rượu ngọt lại thêm say
Trăng thu còn có khi tròn khuyết
Thương nhớ sao luôn mãi ngập đầy
Đêm đã dần vui sầu chẳng cạn
Gió lùa hiu hắt lạnh vòng tay.

Boston. October 13, 2009

Đoàn Ngọc Kiều Nga

TRĂNG MỘNG

Chênh chênh trăng tà ngã mái tây
Vàng thu hiu hắt lạnh phương này
Chập chờn gối mộng đôi môi thắm
Trần trở đèn khuya một gã say
Lời hẹn giao bôi còn thắm thiết
Vần thơ xướng họa vẫn vui đầy
Người ơi biết đến bao giờ nhỉ
Vui bước song hành tay nắm tay.

Austin. October 14, 2009

HỒ CÔNG TÂM
*

TRĂNG KHUYẾT MÁI HIÊN TÂY

Một mình một bóng mái hiên tây
Lưu lạc thân côi cút chốn này
Mắt cố nhìn trăng mong thức tỉnh
Miệng còn nhấp chén đợi cơn say
Thành sầu muốn phá không vui bớt
Cốc rượu van xin chẳng rót đầy
Níu kéo dằng co đứt mối nối
Vết gì còn dính ở trong tay.

Phan Khâm

ĐẠI VĂN Hào

ALEXANDER SOLZHENITSYN

(1918 - 2008)

VÀ TÁC PHẨM "MỘT NGÀY"

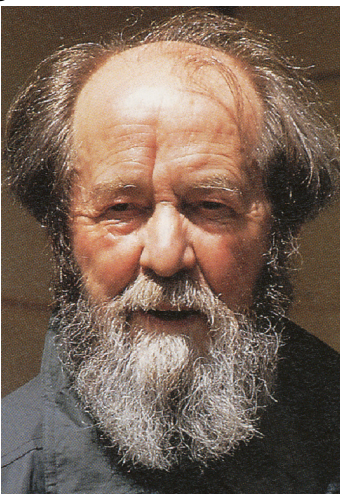
Phạm Văn Tuấn

1/ Nhà Văn Alexander Solzhenitsyn.

Cha của Alexander Solzhenitsyn là ông Isai Solzhenitsyn vốn thuộc một gia đình Cossak trí thức. Ông Isai đã từng là một sinh viên theo ngành ngôn ngữ học nhưng vì các biến động chính trị, nên ông đã phục vụ trong ngành Pháo Binh tại mặt trận phía đông. Vào năm 1917 là năm diễn ra Cuộc Cách Mạng Nga, ông Isai đã kết hôn với một phụ nữ cấp tiến và định cư tại Kislovodsk, một tỉnh nghỉ mát nhỏ trên miền đồi gần rặng núi Causasus thuộc phía tây nam của nước Nga. Trong một chuyến đi săn, một tai nạn súng nổ bất ngờ đã khiến ông Isai bị tử thương rồi 6 tháng sau đó Alexander chào đời, đó là ngày 11 tháng 12 năm 1918.

Thời gian sau Cuộc Cách Mạng Cộng Sản 1917 là giai đoạn rất xáo trộn tại nước Nga. Đã diễn ra cuộc nội chiến đẫm máu giữa các người Bolshevik và các người Nga trắng. Trong hoàn cảnh chiến tranh này, bà

mẹ của Alexander vì thuộc về giai cấp tiểu tư sản, nên phải sống rất cực khổ. Bà đành mang con nhỏ dọn về Rostov-on-Don, cách thủ đô Moscow 600 dặm về phía nam. Bà mẹ



Solzhenitsyn đã làm nghề thư ký đánh máy để mưu sinh nhưng đời sống rất khó khăn, hai mẹ con ở trong một túp lều tranh tồi tàn, thường bị thiếu ăn, thiếu sưởi ấm và đôi khi phải sống trong một chuồng ngựa. Hoàn cảnh nghèo khổ này làm cho bà mẹ bị đau phổi, sau này qua đời vào năm 1944.

Alexander Solzhenitsyn phải giúp đỡ mẹ khi còn nhỏ tuổi bằng các công việc như kiểm củi, phụ việc vặt trong nhà nhưng vào các thời giờ trống, Alexander thường say mê đọc sách, đọc truyện. Khi lên 9 tuổi, Alexander đã là một học sinh xuất sắc về môn Toán nhưng cũng giỏi về Văn Chương. Vào giai đoạn này, tại nước Nga các người Cộng Sản bắt đầu thi hành chính sách tập trung ruộng đất thành các nông trường tập

thể. Alexander đã chứng kiến rất nhiều hoàn cảnh bi thương của các nông dân Nga, họ bị chính quyền cộng sản xếp vào giai cấp "*phú nông*" và đã bị hành hạ, với 10 triệu nông dân gồm cả kẻ giàu lẫn người nghèo đã bị thanh trừng, hàng ngàn công nhân bị bắn bỏ vì bị chính quyền tình nghi là phản động. Những sự kiện xảy ra trước mắt đã làm cho Alexander suy nghĩ rồi cố gắng tìm hiểu về bản chất và quyền lực của chế độ Stalin, cố công nghiên cứu các thảm cảnh mà nước Nga phải chịu đựng kể từ thời Sa Hoàng tới thời Cộng Sản.

Do nhận được học bổng, Alexander theo môn Toán Học tại trường Đại Học Rostov. Trong thời gian này ông cũng chú ý đến văn học, một môn học hấp dẫn trong các giờ tiêu khiển. Alexander đã ghi tên theo một khóa học văn chương hàm thụ của trường Đại Học Moscow và có vài người bạn trong đó có người bạn gái Natalya Reshetovskaya. Alexander đã kết hôn với cô này vào năm 1940, khi cả hai đều 21 tuổi. Nhưng tất cả các ước vọng và dự tính tương lai của Solzhenitsyn đã sụp đổ khi quân đội Đức tấn công nước Nga vào tháng 6 năm 1941. Alexander bị gọi vào quân ngũ, phục vụ trong binh chủng Pháo Binh, đã lên tới cấp bậc Đại Uy vào tuổi 26, được tặng thưởng huy chương Ngôi Sao Đỏ và huy chương Yêu Nước sau trận đánh Leningrad.

Cuộc sống gian khổ của người dân nước Nga và chiến tranh tàn khốc đã làm cho Alexander suy nghĩ. Ông thường trao đổi thư từ với một người bạn phục vụ trong một đạo quân đóng tại phía bắc, bàn thảo về ý nghĩa của chiến tranh, hậu quả và

tương lai của nước Nga... Cả hai người trẻ này đã đi đến kết luận rằng căn nguyên của các đau khổ khiến cho người dân Nga phải chịu đựng trong 15 năm qua là do "*sự tôn sùng Stalin*". Chính sách độc tài của Stalin đã bị nhiều nhân vật cộng sản Bolshevik chống đối và trong quân đội Liên Xô, Tướng Vlasov cùng một số binh lính khác đã đào ngũ, bỏ theo quân đội Đức.

Tại Liên Xô, thư từ thường xuyên bị kiểm duyệt. Cơ quan mật vụ NKVD cũng tổ chức bộ phận kiểm duyệt trong bưu điện quân đội. Sau khi mặt trận ác liệt tại Königsberg chấm dứt, Đại Uy Alexander Solzhenitsyn được lệnh trở về bộ chỉ huy trung đoàn và bị thẩm vấn bởi viên chỉ huy trưởng và một chính ủy, bị ngưng chức vì có "*hành vi phản động*" rồi bị áp giải 600 dặm về phía đông và bị thẩm vấn trong nhà tù Lubyanka của thành phố Moscow. Một tòa án đặc biệt gồm 3 thẩm phán của cơ quan NKVD đã chiếu theo điều 58 của Hình Luật, kết tội Alexander Solzhenitsyn là phản động và từ nay, ông chính thức trở thành tù nhân, mặc áo và đội mũ có in số tù 232, phải làm lao động trong khu xây dựng Lenin.

Năm 1946, Alexander Solzhenitsyn bị chuyển sang lao động bên ngoài thành phố Moscow và những kinh nghiệm tù tội này được tác giả trình bày trong tác phẩm "*Vòng Tròn Thứ Nhất*" (The First Circle). Sau 4 năm lao tù là thời kỳ 3 năm cải tạo tại tỉnh Karaganda thuộc vùng trung tâm Kazakhstan. Chính tại địa điểm phía tây nam của miền Siberia, Alexander Solzhenitsyn xây dựng ý tưởng viết ra cuốn truyện "*Một*

Ngày trong Cuộc Đời của Ivan Denisovich (One Day in the Life of Ivan Denisovich).

Cũng tại trại lao động thuộc miền Kazakhstan, Solzhenitsyn đã mắc bệnh ung thư dạ dày, một phần do tinh thần căng thẳng. Cuốn tiểu thuyết "*Khám Đường Ung Thư*" (Cancer Ward) là cuốn truyện bán tự thuật trong đó nhân vật Kastoglotov đã mắc bệnh ung thư và được giải phẫu, giống như trường hợp của tác giả. Alexander Solzhenitsyn đã phản ánh các kinh nghiệm về chiến tranh và tù tội qua các tác phẩm, đã dùng "*trại tù và bệnh viện*" làm các biểu tượng của xã hội, đã mô tả sự tương phản giữa các "*lý tưởng cách mạng*" so với các "*thực tế chính trị cay đắng*" và các nhân vật trong truyện đã bộc lộ được "*nhân cách*" trước các đau khổ và bạo quyền.

Vào tháng 3 năm 1953, Stalin qua đời. Alexander Solzhenitsyn được thả ra khỏi nhà tù, bị chỉ định cư trú tại Ekibastuz. Ông được phép trở lại đời sống dân sự, tiếp tục dạy môn Toán tại một trường trung học và chính vào thời gian này, ông đã cầm bút, phác thảo các tác phẩm như "*Vòng Tròn Thứ Nhất*" (The First Circle), "*Gái yêu và kẻ vô tội*" (Love-Girl and the Innocent) cũng như một số bài thơ và truyện ngắn. Bệnh ung thư tái phát vào tháng 8 năm 1953 rồi vào năm sau, Solzhenitsyn được chữa trị tại bệnh viện Tashkent, thuộc nước cộng hòa Uzbekistan

Tháng 2 năm 1956 là thời điểm bắt đầu giai đoạn bài Stalin kéo dài trong 6 năm tại Liên Xô, sau Đại Hội Đảng lần thứ 20 của Đảng Cộng Sản. Vào giai đoạn này, bản án kết tội Solzhenitsyn được xét lại, ông được phép trở về vùng đất Nga thuộc

châu Âu, cư ngụ trong tỉnh Ryazan, cách thủ đô Moscow 100 dặm về phía đông nam. Nhiều người không biết rõ về cuộc sống của ông tại nơi này bởi vì Solzhenitsyn là một con người khắc khổ, ưa sống ẩn dật và kín đáo. Người ta kể lại rằng ông đã sống trong một căn gác trên nóc một nhà chứa xe mà ông đã tự mình xây dựng lấy, giống như tù nhân số 232 trong trại lao động cải tạo tại Kazakhstan. Cũng chính tại căn gác này, Solzhenitsyn đã viết xong các tác phẩm như "*Một Ngày trong Cuộc Đời của Ivan Denisovich*", "*Căn nhà của Matryona*" (Matryona's House), và "*Ngọn nến trong gió*" (A Candle in the Wind) cũng như vài tác phẩm khác.

Vào đầu thập niên 1960, chính sách bài Stalin đã khiến cho các kiểm chế trong đời sống văn hóa tại Liên Xô được nới lỏng, Alexander Solzhenitsyn liền gửi tác phẩm "*Một Ngày trong Đời Sống của Ivan Denisovich*" cho tạp chí văn chương hàng đầu của Liên Xô có tên là "*Thế Giới Mới*" (Novy Mir). Tạp chí này đã cho phổ biến tác phẩm kể trên với sự chấp thuận của Tổng Bí Thư Khrushchev và Solzhenitsyn nổi danh ngay sau đó. Hình ảnh của Ivan Denisovich với các kinh nghiệm sống của chính tác giả đã được mô tả bằng một ngôn ngữ đơn giản, trực tiếp, và cuộc đời của một tù nhân lao động cải tạo đã phản ánh lối sống dưới chế độ độc tài của Stalin và tác phẩm "*Một Ngày*" đã gây cảm xúc trong nước Liên Xô cũng như tại các nước ngoài, mở đầu cho một số nhà văn khác viết ra các kinh nghiệm tương tự về tù tội trong chế độ Stalin.

Nhưng giai đoạn “*mở trời*” về văn học tại Liên Xô không kéo dài được lâu. Sau khi Nikita Khrushchev bị hạ bệ vào năm 1964 thì Alexander Solzhenitsyn bắt đầu gặp các chỉ trích, và các sách nhiễu của nhà cầm quyền cộng sản cũng gia tăng mỗi khi nhà văn phơi bày nhiều đường lối đàn áp của chính quyền. Sau lần xuất bản các truyện ngắn vào tháng 7 năm 1963, các tác phẩm của Alexander Solzhenitsyn đã bị các cơ quan xuất bản từ chối, chẳng hạn như các cuốn “*Căn Nhà của Matryona*” (Matryona's House), “*Việc xảy ra tại trạm Krechetovskaya*” (The Incident at Krechetovskaya Station) và cuốn “*Lý do chính đáng*” (For the Good of the Cause), ông đành dùng cách phổ biến lên lút các sáng tác của mình trong nước và tại nước ngoài.

Vào tháng 4 -1964, bài xã luận đăng trên tờ báo Sự Thật Pravda công bố rằng đảng Cộng Sản đã phản đối việc dành cho Solzhenitsyn phần thưởng Lenin. Cuối năm 1964, Solzhenitsyn viết xong tác phẩm “*Vòng Tròn Thứ Nhất*” (the First Circle) nhưng rồi bản thảo và các giấy tờ riêng tư đã bị tịch thu do bọn Công An đột nhập vào nhà lục soát. Vì vậy, Alexander Solzhenitsyn đã viết thư cho Đại Hội lần thứ tư của các nhà văn Xô Viết, phản đối việc kiểm duyệt của chính quyền Cộng Sản và kêu gọi Hội Nhà Văn phải bảo vệ các người cầm bút trước các hành động đàn áp văn hóa.

Vào tháng 12 năm 1967, Alexander Solzhenitsyn lại viết thư phản kháng lên Hội Nhà Văn về các hành động sách nhiễu và phỉ báng đối với ông, trong khi Hội này coi Solzhenitsyn là người lãnh đạo của phong trào phản đối chính trị tại Liên Xô và cũng là của

phong trào tuyên truyền bài Liên Xô tại các nước phương tây. Do viết ra các tác phẩm mang tính bôi xấu chế độ cộng sản, Alexander Solzhenitsyn bị trục xuất khỏi Hội Nhà Văn Liên Xô vào tháng 11 năm 1968. Cũng vào năm này, bà vợ Natalya đã xin ly dị nhà văn.

Các tiểu thuyết đặc sắc của Alexander Solzhenitsyn được phổ biến dần dần tại các nước ngoài Liên Xô đã khiến cho ông nổi danh trên văn đàn quốc tế. Vào tháng 10 năm 1968, hai cuốn truyện “*Khám Đường Ung Thư*” và “*Vòng Tròn Thứ Nhất*” của Solzhenitsyn được xuất bản bằng tiếng Anh. Các tác phẩm của Solzhenitsyn đã gây nên tiếng vang tại phương tây đã khiến cho Rolf Hochhuth đã phải viết một bức thư phản kháng với Chủ Tịch Liên Xô là Nikolai Podgorny về tình trạng đối xử sách nhiễu Solzhenitsyn và cách cấm đoán các sáng tác của ông. Bức thư này có chữ ký của các nhà văn danh tiếng như Heinrich Boell, Arthur Miller, Martin Niemöller và Giangiacomo Feltrinelli.

Vào ngày 9 tháng 10 năm 1970, Alexander Solzhenitsyn được báo tin rằng ông sẽ được trao Giải thưởng Nobel về Văn Học “*vì sức mạnh đạo đức mà nhà văn đã theo đuổi trong các truyền thống tuyệt đối cần thiết của nền Văn Chương Nga*” (For the ethical force with which he has pursued in the indispensable traditions of Russian literature - from the Nobel Prize Citation for Alexander Solzhenitsyn, October 8, 1970). Nhưng Alexander Solzhenitsyn đã từ chối không đi Stockholm nhận giải, bởi vì ông e sợ chính quyền Liên Xô không cho phép ông trở về quê hương.

Trước giải thưởng Văn Học cao quý này, báo chí Liên Xô đã tung ra một phong trào chống Solzhenitsyn, họ cho rằng ông đã mô tả sai về đời sống của người dân trong xã hội Xô Viết, đã đóng góp vào việc khuấy động và vào chương trình chống Liên Xô. Trái lại, việc trao Giải Thưởng Nobel đã được 37 nhân vật bất đồng chính kiến người Nga hoan nghênh vào ngày 11 tháng 10 năm 1970, dẫn đầu bởi hai nhà văn Pyotr Yakir và Zinaida Grigorenko. Nhạc sĩ hồ cầm (cellist) danh tiếng là Mstislav Rostropovich cũng viết một bức thư cho các nhật báo lớn tại Liên Xô, ca ngợi việc Solzhenitsyn lãnh Giải Thưởng Nobel và đồng ý với Solzhenitsyn trong việc phê phán chế độ kiểm duyệt. Kết quả là nhạc sĩ Rostropovich bị cấm đi trình diễn âm nhạc tại nước ngoài và bức thư của ông ta không được phổ biến.

Ngày 10 tháng 12 năm 1970, Hàn Lâm Viện Thụy Điển công bố trao tặng Giải Thưởng Văn Chương Nobel cho Alexander Solzhenitsyn trong tình trạng vắng mặt (in absentia) trong khi đó có tin Văn Hào Solzhenitsyn đã tham gia vào Ủy Ban Nhân Quyền (the Committee for Human Rights) được thành lập vào tháng 11 bởi các nhà vật lý danh tiếng Andrei Sakharov, Andrei Tverdokhlebov và Valery Chalidze.

Vào năm 1973, Alexander Solzhenitsyn lập gia đình với Natalya Svetlova nhưng ông không được chấp thuận tới sống với người vợ mới tại một căn hộ trên con đường Gorky của thành phố Moscow, đồng thời giấy phép cư ngụ tại ngoại ô cũng hết hạn, tất cả đã khiến cho Solzhenitsyn trở nên một tên vô gia cư.

Vào tháng 8 năm đó, Solzhenitsyn đã viết một bức thư công khai, gửi ông Bộ Trưởng Nội Vụ đòi hỏi quyền được cư ngụ tại nơi mà ông đã chọn. Ông còn nói thêm rằng việc canh chừng của Công An và các loại áp lực khác đã làm ông không chịu nổi. Cũng trong hoàn cảnh này, Văn Hào Solzhenitsyn đã không những chỉ trích chế độ độc tài Xô Viết mà cả sự tàn sát hàng ngàn người dân vô tội của quân đội Cộng Sản Việt Nam tại Huế vào năm 1968. Ông không ngừng nhắc nhở các nước phương tây rằng họ phải chú tâm tới các "tội ác" của chính quyền Xô Viết, tới phạm vi "nhân quyền" tại Liên Xô và "tương lai" của Nhân Loại hơn là các vụ rối loạn kém quan trọng như chính sách kỳ thị chủng tộc Apartheid tại Nam Phi hay việc nước Pháp thử nghiệm vũ khí nguyên tử trong vùng biển Thái Bình Dương. Ông cũng đề nghị Tiến Sĩ Andrei Sakharov lãnh Giải Thưởng Nobel về Hòa Bình.

Mặc dù các kiểm soát và theo dõi của mật vụ Liên Xô, vài tác phẩm của Alexander Solzhenitsyn vẫn tiếp tục được đưa ra khỏi nước Nga và in ấn tại nước ngoài. Năm 1971 xuất hiện cuốn "*Tháng Tám-1914*" (August-1914), một tiểu thuyết lịch sử của Solzhenitsyn nói về trận chiến Tannenburg và chiến thắng áp đảo của quân đội Đức vào thời gian đầu của Thế Chiến Thứ Nhất. Cuốn tiểu thuyết này đã trình bày sự yếu kém của chế độ Sa Hoàng, dẫn tới sự sụp đổ của giòng họ Romanov trước cuộc Cách Mạng năm 1917. Sau đó vào tháng 12 năm 1973, phần đầu của tác phẩm dài "*Quần Đảo Ngục Tù*" (the Gulag Archipelago) đã được xuất bản và phổ biến

tại thành phố Paris, nước Pháp, dù cho một bản sao tác phẩm đã bị cơ quan mật vụ KGB tịch thu. Qua tác phẩm "*Quần Đảo Ngục Tù 1918-56*", Văn Hào Solzhenitsyn muốn trình bày cho người đọc biết rõ toàn bộ chế độ ngục tù và lao động cải tạo tại Liên Xô kể từ khi các người Cộng Sản Bolshevik giành được chính quyền năm 1917 tới khi các đàn áp và khủng bố trở nên cực thịnh dưới thời cai trị của Joseph Stalin (1924-53). Nhiều phần trong tác phẩm này đã mô tả các cảnh bắt người, thẩm vấn, kết tội, chuyên chở và giam giữ tù nhân một cách rất tàn ác của nhà cầm quyền Xô Viết trong 4 thập niên, đồng thời tác phẩm "*Quần Đảo Ngục Tù*" còn chứa đựng bên trong các lời trần trối, các di chúc của nhiều tù nhân mà thế giới bên ngoài không hề hay biết.

Tới mùa đông năm 1973, báo chí Xô Viết và đảng Cộng Sản Liên Xô bắt đầu chỉ trích Văn Hào Solzhenitsyn, họ gọi ông là một tên phản bội đối với Xã Hội Chủ Nghĩa đã nuôi dưỡng ông. Solzhenitsyn đã phản công lại bằng nhiều lời biện hộ, nhưng các tài liệu này không bao giờ được phổ biến tại Liên Xô mà tại các nước phương tây. Ông chấp nhận hậu quả của những gì ông đã viết ra và nói rằng ông chỉ làm nhiệm vụ đối với những người đã chết trong các "*thảm cảnh đàn áp*" của thời đại Lenin-Stalin. Alexander Solzhenitsyn bị bắt giam vào ngày 12-3-1974 và bị kết tội phản động theo điều luật số 58 của Hình Luật nhưng vào 1 giờ trưa ngày 13-3, Văn Hào Solzhenitsyn được thông báo rằng theo nghị quyết đặc biệt của Xô Viết Tối Cao, ông bị tước quyền công dân và bị trục xuất. Alexander

Solzhenitsyn bị đưa lên một máy bay Liên Xô bay qua Frankfurt, Tây Đức. Đầu tiên ông cư ngụ tại tư gia của nhà văn người Đức Heinrich Boell, sau đó qua Na Uy, trở lại Tây Đức và cuối cùng định cư tại Thụy Sĩ. Vợ và các con của ông đã theo sang Thụy Sĩ một thời gian sau.

Alexander Solzhenitsyn đã nhận lại Giải thưởng Nobel, sống ẩn dật và làm việc. Các công trình khảo cứu về lịch sử đã khiến Văn Hào phải qua nhiều nước phương tây gồm các quốc gia Pháp, Anh, Canada, Hoa Kỳ... Solzhenitsyn không tiếp xúc với các nhà báo, ngoại trừ lần phỏng vấn của ký giả Walter Cronkite thuộc hệ thống truyền hình CBS. Năm 1975, Văn Hào cho phổ biến một tiểu thuyết tài liệu (a documentary novel) có tên là "*Lenin ở Zurich*" (Lenin in Zurich) rồi sau đó là các tập II và tập III của bộ tác phẩm "*Quần Đảo Ngục Tù*". Văn Hào Solzhenitsyn cũng mô tả đời sống văn học tại Liên Xô qua tác phẩm "*Cây Sồi và Con Bê*" (The Oak and the Calf, 1975).

Năm 1976, Alexander Solzhenitsyn qua Hoa Kỳ định cư. Ông sống âm thầm tại thị trấn Cavendish, thuộc tiểu bang Vermont. Các sáng tác trong thời gian này của ông gồm cuốn "*Nguy Hiểm Tử Vong*" (The Mortal Danger, 1980) và một loạt tác phẩm nối tiếp cuốn "*Tháng Tám-1914*", đó là: "*Bánh Xe Đỏ*" (The Red Wheel), "*Tháng Mười-1916*" (October 1916), "*Tháng Ba-1917*" và "*Tháng Tư-1917*".

Vào cuối thập niên 1980, chính sách "*Cởi Mở*" (Glasnost) của ông Gorbachev đã cho phép các tác phẩm của Alexander

Solzhenitsyn được xuất hiện tại Liên Xô. Năm 1989, tạp chí văn học Xô Viết "*Thế Giới Mới*" (Novy Mir) lần đầu tiên chính thức chấp thuận cho in vài phần trích dẫn của bộ tác phẩm "*Quần Đảo Ngục Tù*" rồi sau đó, Văn Hào Solzhenitsyn được phục hồi quyền công dân vào năm 1990. Alexander Solzhenitsyn trở lại nước Nga sinh sống vào năm 1994.

2/ Tác phẩm "*Một Ngày trong Đời của Ivan Denisovich*".

Tác phẩm "*Một Ngày*" là một tiểu thuyết ngắn (novella), kể lại quãng thời gian kéo dài từ 5 giờ sáng tới 10 giờ đêm tại một trại lao động cải tạo nằm trong vùng Siberia. Nhân vật chính trong truyện có tên là Ivan Denisovich Shukhov, tù nhân mang số S-854, gốc là thợ mộc, bị kết án 10 năm vì tội "*phản động*" và đã trải qua 8 năm trong nhiều loại nhà tù cộng sản.

Khi tiếng keng gõ vào thanh sắt đánh thức các tù nhân phải thức dậy, Ivan đã không ngồi dậy ngay như thường lệ. Do cảm thấy hơi bị nóng sốt, Ivan còn nán lại trên giường và tính mưu kế, tìm cách làm sao xin được đi khám bệnh. Một anh quản giáo trước cảnh vi phạm này, đã giả vờ dẫn Ivan ra phòng nhốt vì tội chậm chễ nhưng thực ra, anh ta lại muốn bắt Ivan phải quét dọn trạm canh gác. Ivan đã làm xong việc một cách đối trá, nhận phần ăn sáng rất sơ sài rồi tới trạm y tế của trại tù, tại nơi này một y tá đã đo thân nhiệt của Ivan rồi bắt phải đi lao động. Sau khi đã dấu nửa khúc bánh mì vào trong tấm nệm giường, Ivan theo đoàn tù cải tạo ra công trường. Tại nơi này,

các tên tù cải tạo phải xây dựng một nhà máy điện và đây là nơi có canh gác rất nghiêm ngặt. Trong khi các tù nhân tìm kiếm một nơi ẩn trú ẩn thì nhóm băng đảng (gang) đại diện cho tù nhân, thương lượng về công tác phải làm trong ngày, bởi vì căn cứ vào các chỉ tiêu và thành tích này mà phần ăn của tù nhân được ấn định. Ivan và các bạn tù phải xây gạch trên tầng hai của nhà máy cho đến giờ nghỉ trưa. Vào bữa ăn trưa, Ivan lường gạt bọn nhà bếp được hai tô cháo đặc, giành cho mình một tô, bọn đại diện tù một tô, lại còn mua được thuốc lá và lấy trộm được một thanh sắt để dùng về sau.

Sau buổi trưa, Ivan trở lại làm thợ hồ và vì quá mải mê làm việc nên đã khiến cho nhóm bạn tù phải chờ đợi và về trại giam trễ giờ. Sau cuộc đi bộ về trại giam, các tù nhân phải xếp hàng để các quản giáo khám xét. Ivan thấy rằng nếu thanh sắt mà anh ta giấu trong người bị khám phá thấy, anh ta sẽ bị trừng phạt thật nặng, có khi bỏ mạng. Nhưng nhờ may mắn, Ivan đã qua mặt được tên quản giáo.

Sau lần khám xét buổi tối, Ivan trở về chỗ ngủ và thảo luận về Thượng Đế và cách cầu nguyện với Alyosha, một tên tù cải tạo theo đạo Báp-Tít. Tối khi điếm danh và kiểm soát lần chót chấm dứt, Ivan chìm vào trong giấc ngủ và cảm thấy "*gần như hạnh phúc*" vì những may mắn và gian lận nhỏ nhặt trong ngày của một người tù cải tạo.

Bản thảo của tác phẩm "*Một Ngày trong Đời của Ivan Denisovich*" (One Day in the Life of Ivan Denisovich) đã được hoàn thành năm 1958 nhưng Alexander Solzhenitsyn chưa cho phổ biến cho tới khi

Tổng Bí Thư Nikita Khrushchev chủ trương hạ bệ Stalin với xác ướp của nhà độc tài đỏ Stalin bị đưa ra khỏi Lăng Lenin theo lệnh của Đảng Cộng Sản và chôn tại chân tường của Điện Cẩm Linh. Từ lúc này, cấp lãnh đạo mới của Liên Xô đã lên án các chính sách rất tàn ác của Stalin đối với các cựu đồng chí, đối với giới văn học và nhân dân. Về văn học, từ nay các bản thảo bị cất dấu trong ngăn kéo dần dần xuất hiện và các nhà thơ cấp tiến như Yevgeni Yevtushenko và Andrei Voznesensky đã giữ các chức vụ mới trong các hội nhà văn và các ban biên tập.

Khi thấy bầu không khí chính trị đã được cởi mở, Alexander Solzhenitsyn bèn gửi một bản thảo cuốn "*Một Ngày*" tới Alexander Tvardovsky, chủ nhiệm của tạp chí văn học có ảnh hưởng lớn tên là "*Thế Giới Mới*" (Novir Myr) và ông này đã qua mặt cơ quan kiểm duyệt, gửi bản thảo đến tay Tổng Bí Thư Khrushchev. Ngay lập tức, ông Khrushchev nhận ra rằng cuốn "*Một Ngày*" có thể là một phương tiện trong các chính sách hạ bệ Stalin. 12 bản sao của cuốn truyện này được gửi cho các nhân viên thuộc Bộ Chính Trị của Đảng Cộng Sản Liên Xô. Sau này, ông Khrushchev đã nói rằng chính quyết định cá nhân của ông chống lại lời phản đối của Bộ Chính Trị đã khiến cho tác phẩm "*Một Ngày*" được phép phổ biến và được phép in vào ngày 21-11-1962 trên tạp chí văn học "*Thế Giới Mới*" (Novy Mir) với 100,000 ấn bản.

Qua phần "*Thay cho Lời Mở Đầu*" (Instead of a Foreword) viết cho tác phẩm của Solzhenitsyn, Tvardovsky đã trình bày rằng "*đề tài Một Ngày*" được coi là bất

thường trong nền văn học Liên Xô bởi vì tác phẩm đã mô tả "*hiện tượng không lành mạnh*" trong việc tôn sùng cá nhân Stalin và nay là lúc phải thảo luận về mọi hoàn cảnh thực tế của xã hội Xô Viết một cách đầy đủ, can đảm và trung thực... Tvardovsky cũng nói rằng mục đích của cuốn truyện "*Một Ngày*" và của người bảo trợ Nikita Khrushchev là "*nói lên sự thực với Đảng và Nhân Dân*" để tránh các sai lầm sẽ xảy ra trong tương lai, bởi vì cuốn truyện đã kể lại các kinh nghiệm cá nhân, căn cứ vào các tài liệu thực tế, thích hợp với lý thuyết đạo đức của phong trào Hiện Thực Xã Hội Chủ Nghĩa (the aesthetic theory of Socialist Realism). Tvardovsky đã bất mãn trước việc tôn sùng Stalin và thành thực tin vào các chính sách giải phóng của Khrushchev, nhưng ông ta cũng tránh chỉ trích chế độ Cộng Sản Xô Viết mà chỉ tấn công những thái quá của đường lối Stalin.

Sau khi tác phẩm "*Một Ngày*" được phổ biến, Nikita Khrushchev liền bị áp lực từ các đảng viên bảo thủ, từ các nhân vật cộng sản theo Stalin khi trước và Văn Hào Solzhenitsyn không còn được yểm trợ nữa.

Tác phẩm "*Một Ngày*" đã mô tả cách tranh đấu để sống còn trong các hoàn cảnh bị đàn áp vô nhân đạo và làm cách nào một tù nhân cải tạo có thể sống nổi? Niềm tin tôn giáo lúc này có cần thiết không? Yếu tố cuối cùng và quan trọng nhất để sống còn là gì? Người tù cải tạo đã gặp phải các giới hạn, các khó khăn ra sao? Cuộc sống không còn nhân cách làm cho con người trở thành vô giá trị và việc làm mất nhân phẩm cũng làm giảm đi ý chí và khả năng mong muốn

sống còn. Như vậy các quy tắc về hành xử phải gồm những gì? Mỗi nhân vật trong tác phẩm "Một Ngày" đã hành xử một cách khác nhau để sống sót, từ Ceasar Markovich sống nhờ các gói quà tiếp tế, qua Alyosha, người theo đạo Báp Tít, tin tưởng ở kiếp sau, tới các nhân vật khác như Fetyukov, Tyurin, hay tù nhân cự đại úy Buynovsky...

"Một Ngày trong Đời của Ivan Denisovich" là một cuốn truyện về một tù nhân, đề cập tới các nghịch cảnh trong nhà tù, trong các trại cải tạo lao động của Liên Xô và các thảm cảnh tương tự đã được mô tả qua nhiều tác phẩm như "Kẻ Sống Sót" (The Survivor) của Terrence des Pres, "Cầu Sông Kwai" (The Bridge on the River Kwai) của Pierre Boulle, "Người Tù Khổ Sai" (Papillon) của Henri Charrière, cũng như

các tiểu thuyết kể về các tù binh chiến tranh người Pháp, người Đức, người Anh...

Alexander Solzhenitsyn là Đại Văn hào người Nga đã bỏ nhiều công sức nghiên cứu về xã hội, văn học, lịch sử... của nước Nga. Mặc dù không ngừng chỉ trích chế độ độc tài Cộng Sản, Đại Văn hào Solzhenitsyn vẫn tin tưởng rằng các thay đổi phải từ bên trong nước Nga và ông ủng hộ các cải cách tại quê hương của ông nhờ đó Quyền Sống của Con Người được tôn trọng. Là một nhân chứng trước các thảm cảnh do một chế độ chính trị tàn ác gây nên, Đại Văn hào Alexander Solzhenitsyn đã can đảm trình bày "tiếng nói của Lương Tâm" bằng nhiều tác phẩm đặc sắc./

Phạm Văn Tuấn (Virginia)



PHÒNG MẠCH
BÁC SĨ VÕ ĐẠM
591 University Blvd. East
Silver Spring, Md 20901

Nay đã được trang bị máy móc tối tân
để điều trị các chấn thương do
TAI NẠN LƯU THÔNG

Đ.T. (301) 434-4943
Cell Phone (24/24): (240) 422-3454

MÀ THƯƠNG ĐẾN CẢ VỆ ĐƯỜNG HOA

Gởi Người Dalat, xưa, sau

Trái đất có lẽ sẽ phải nổ
lúc ấy rồi ta cũng tiếc thời
tiếc sao những buổi rong chơi phố
những buổi nhìn mây, buổi ngó trời...

Xuân này ở Mỹ sao mà lạ
bỗng rộn ràng lên chuyện tiếc thương
và nhớ, và yêu Đà Lạt quá
yêu, ô yêu nhi! nhớ, sao không?

Nhớ đồi Cù mứt xanh trong gió
biệt thự hồ bên đứng ngắm xa
ngựa trắng, tóc hoe vàng, trước ngõ
nàng công chúa Thượng áo hoa cà...

Lên đồi. Lên đồi. Lên đồi cao
những cô con gái má hồng au
những chàng trai gấn Alpha đỏ
Đà Lạt mù sương một sớm nao!

Ai tặng cô em một nhánh đào
một nụ hồng lá thắm xôn xao
và ai âu yếm cài lên tóc
để đến nay cô nhớ ngọt ngào?

Bùi thị Xuân còn thơm giấc mơ
thì người cứ dệt gấm thêu thơ
còn ai thiếu phụ chiều nay mộng
hãy nhớ sân trường Đại học xưa.

Và rừng. Và thác. Và thung lũng
và gió từng cơn buốt thịt da
Đà Lạt. Trời ơi! Giờ ấm lạnh?
Mà thương đến cả Vệ Đường Hoa!

Vi Khuê (1994)
(Virginia)

EVEN FOR THE FLOWER BY THE ROAD

On that day that the earth explodes
I will be wistfully looking back
Recalling my happy steps that wandered the
promenades
My eyes that wondered at the clouds, and the sky...
This American spring, it is different yet
A sudden feeling of longing and regret for Dalat
Yes, I miss, and - my heart aches for it

In my mind's eye, the green Golf Hill
shimmered in morning sun
A lakeside villa sat gazing at the horizon
A white horse with bleached-yellow mane
The girl in pumpkin-colored dress, a princess of
the highland

Up this hill. Up this hill. On the top of the hill
Young girls with faces pinkish, quite blush
Young men with red alphas on the epaulettes
A certain misty morning in Dalat

Who handed her a cherry flower twig
A bulbous rose with excitingly green leaves
Who gently put it in her hair
For her always to cherish

The coed of Bui Thi Xuan was still in her reverie
And so he weaved brocade into his poetry
This afternoon it's a young woman who now dreams
of the campus of the City College

And the woods. And the waterfalls. And the valleys
And the blustery winds that chilled the skin
Dalat. My God. How's the weather in that place?
So much love - even for the Flower by the road

Chữ Nhị Anh
(Virginia)

TÂM TÌNH CÙNG NHÀ THƠ VIỆT BẰNG

Nơi sinh quán của Thi Sĩ Việt Bằng là Thị Xã Thái Bình. Từ thuở mới lớn, qua sách vở, nhất là loại sách địa dư, tôi biết mang máng lãnh thổ thành phố ấy ở vùng nước mặn, tức là vùng đất nghèo. Hình như ba má tôi có bảo rằng quê ngoại tôi vốn ở gần Quận Bình Chánh, nhưng nằm trong địa phận Rạch Kiếng. Đó là Làng Thuận Thành, nhưng tôi không hiểu nó thuộc Tỉnh Gia Định hay Tỉnh Long An? Có người nói đó là liên ranh giữa hai Tỉnh Gia Định và Long An. Ở đây có thể ăn thông qua Đồng Tháp Mười. Và chính tại Làng Thuận Thành này, ông ngoại tôi vào thập niên 30 có cho xây cất Tòa Thánh Thất Cao Đài thật nguy nga tráng lệ.

Quê ngoại tôi cũng thuộc vùng đất nghèo, đất đầy chất phèn chua. Cho nên ruộng mặn ở quê anh Việt Bằng và đồng chua ở quê ngoại tôi dễ nối liền mối giao cảm giữa anh và tôi. Tôi thừa biết đất nghèo dễ sản sinh vĩ nhân và nhân tài. Quê ngoại tôi không có vĩ nhân và nhân tài. Nhưng con Sông Vàm Cỏ Tây chảy qua vùng quê kia biến dân cư trở thành



giáo dân Cao Đài hiền lành chất phác; họ dọn tâm thức thanh tịnh để đón Hội Long Hoa an lạc thái bình mai sau; cho dù hội đó hãy còn xa tới muôn nghìn kiếp sau đi nữa.

Làng Thuận Thành, quê ngoại của tôi là vùng đất nghèo, vào thập niên 40, chất phèn chua trong đất chưa tháo hết ra biển. Nơi đây chỉ có thể trồng dứa,

chuối, măng cầu xiêm. Nhưng đáng kể nhất là khóm và mía. Khóm là một loại dứa rất ngọt hợp loại đất phèn, vốn là thổ sản phong phú nhất ở Bến Lức. Mía cũng dồi dào nhất ở vùng Lương Hòa. Ngoài khóm và mía, Long An còn có gạo giá vàng thơm ngon như gạo nàng hương ở vùng Tiền Giang, gạo Ba-Thất ở Hậu Giang, gạo lúa tiêu ở Gò Công. Ngon nhất là gạo nàng hương ở Rạch Đào, ngon không kém gạo nanh chồn. Gạo nàng hương ở Rạch Đào chỉ cần vét lớp cơm cháy mỏng thoa mỡ hành và chan nước mắm giã tỏi ớt cũng đủ ngon rồi, cần gì phải ăn cặp với tép rang, tôm trứng chấy, cá bóng trứng kho tiêu, thịt gà kho sả ớt.

Qua quyển bút khảo *Món Ngon Hà Nội* của Vũ Bằng, tôi biết vùng Thái Bình

& Nam Định có loại rươi. Đó là loại thỏ trùng để trứng trong ruộng. Khi nước biển mặn tràn vào ruộng thì trứng nở ra rươi, có thể dùng để xào với trứng gà, củ niễng. Đây là món thời trân mà nhà thơ Vũ Bằng rất thích. Cư dân và kẻ sành ăn có thể dùng rươi làm mắm, rồi đem chưng với trứng để làm món chả ăn cặp với dưa leo vài rau thơm.

Việt Bằng từ thuở hoa niên đã ra Hà Nội học ở Trường Nguyễn Trãi. Anh không còn là thôn dân vùng giáp với biển mặn nữa. Anh trở thành thị dân tân tiến. Rồi khi di cư vào Nam, anh là Dân Sài Gòn, theo đuổi học vấn ở Trường Trung Học Chu Văn An và Đại Học Văn Khoa. Thế có nghĩa là trên đất nước quê hương, anh làm thôn dân quá ngắn, còn làm thị dân thì quá dài. Anh thuộc lớp người hiếu học và thành công về phương diện khoa bảng. Chẳng những anh yêu cái thiên chức mô phạm mà còn yêu văn chương nghệ thuật. Ở lãnh vực nào anh cũng đem tấm lòng bền sắt tươi son ra phụng sự với tất cả nhiệt tình. Khi ra hải ngoại anh đã bước gần tới tuổi trung niên. Cái bằng Cử Nhân Văn khoa ở Sài Gòn (năm 1967) chẳng thể giúp anh tiến thân xa. Cho nên anh trở lại học hành để lấy bằng B.A Liberal Studies, San Jose State University (1997).

Việt Bằng đã từng là giáo chức cao cấp thời Đệ Nhất Cộng Hòa ở Miền Nam Việt Nam. Anh dạy về môn Anh Văn và Triết Học ở các trường trung học nổi tiếng

như Trung Học Phù Sa Đồng Nai (Sài Gòn), Trung Học Thánh Mẫu (Gia Định), Trung Học Phổ Thông cấp 3 Hùng Vương (Quận 5 Sài Gòn). Đó là không kể anh đã từng dạy Trường Trung học Tổng Hợp (Kiến Hòa), đã đảm nhiệm chức vụ Hiệu Phó Trường Sinh Ngữ Số 2 thuộc Sở Giáo Dục ở Sài Gòn.

Việt Bằng đã có khuôn viên đại học để hồi tưởng, để nhung nhớ. Ở đó có những cô sinh viên nếu không là tố nữ giai nhân thì cũng là những cô xuân nữ có đủ chất thơ, chất mộng, chất trữ tình để làm xao xuyến chàng sinh viên Lê Xuân Tiểu (tên cúng cơm của Việt Bằng). Những nàng gợi hứng thơ cho thi sĩ là những ai? Đó là Thanh Thủy, Tuệ Phương, Đan Phương, Minh Châu, Eugenie, Kim Phụng... Những người đẹp này vốn là những nhân vật có thật ở ngoài đời và đã gây tình yêu và cảm hứng cho chàng vào thuở chàng còn đeo đuổi việc sách đèn. Và biết đâu còn có những giai nhân trong huyền thoại, trong lịch sử, trong truyền kỳ hay trong diễm tình lệ sử như Lộng Ngọc, Vân Anh, Thôi Oanh Oanh, Lâm Đại Ngọc, Tiên Dung, Huyền Trân v.v... đã gây biết bao mộng ảo mơ hoa trong cõi mộng tưởng của chàng trai tân đa tình đa tứ ấy.

Chúng ta có thể đoán vào thuở ấy, chàng sinh viên Lê Xuân Tiểu và các bạn đồng môn của chàng có vài mối tình. Khuôn Viên Văn Khoa Đại Học chỉ có lơ thơ vài cây cao bóng mát, có một ít bồn trồng hoa, dĩ nhiên không thể gieo vào tâm hồn chàng một chút rung động lãng

mạn nào. Thế nhưng, những tà áo dài của các nàng thơ kia cùng nụ cười và ánh mắt của họ mới có đủ năng lực làm cho chàng mơ mộng cuộc sống lứa đôi hoặc những cuộc phiêu lưu tình cảm.

Vốn là kẻ nặng lòng với quê ngoại, tôi yêu thích những cây điệp và những khóm bông trang có nhiều loại như đỏ, trắng, hồng, tím, vàng trong khuôn viên thánh thất ông ngoại tôi, nhưng tôi vẫn nhớ hàng cây me keo và đám cây muồng trổ hoa màu hỏa hoàng trước túp nhà lá của bà ngoại tôi. Và ai làm sao có thể bôi xóa trong ký ức tôi hương vị loại rau hoang dại trên vùng đất nghèo ứ đọng chất phèn chua ở quê ngoại như rau chóc, rau đắng, rau bôn bôn, lá hẹ nước; đó là những loại rau dùng để chấm mắm chưng, để ăn với mắm kho. Rau chóc, rau đắng bắt kể tiết thịnh hạ với nắng đỏ lửa, bắt kể tiết hàn nhuận trong hai tuần lễ lập đông vẫn mọc tràn đìa. Rau bôn bôn mọc ở những nơi xâm xấp nước phèn trong ao nhỏ khe cạn luôn tươi hơn hớn. Còn loại hẹ nước mọc dưới đáy rạch sâu, dài cả sải tay như suối tóc của nữ thủy thần. Ôi, tình quê hương nào phải ở cảnh đẹp người xinh, nào phải ở cao lương mỹ vị, nào phải ở giai nhục trần cam. Nó chỉ ở những cái bình đạm, ở những thứ đơn sơ, ở cuộc đời mộc mạc đã tặng cho người sinh trưởng trong đất quê những kỷ niệm thân thương.

Cũng thế, nhà thơ Việt Bằng há không nặng tình quê hương và không vấn vít trong tâm khảm tình hoài hương hay sao? Xin lắng nghe 3 đoạn thơ trong bài

“Hình Ảnh Quê Hương” (*Ánh Mắt Tình Nhân*, trang 58, 59):

*Tôi ở bên này sao nhớ quá
Nhớ cam Bố Hạ
Nhớ lụa Bô La*

*Con Sông Trà Lý chảy qua
Mười hai phủ huyện cũng là dòng sông
Em ở trong vùng
Huyện nào thế nhỉ?
Duyên Hà hay Tiên Hưng
Vũ Tiên hay Kiến Xương
Hưng Nhân hay Đông Quan
Quỳnh Côi hay Phụ Dực
Tiền Hải hay Thụy Anh.*

*Lúa ngon, xanh nhất tỉnh mình
Thuyền lên, tôi vượt Thái Ninh, Thư Trì
Thái Bình đồng lúa xanh rì
Quê hương óng mượt cũng vì lúa ngon.*

*Một chiều trên bến Dò Quan
Cô hàng bán nước có còn nhớ không?
Bến xưa, xưa nhớ vô cùng
Bến xưa, xưa gọi ngọt lòng người đi.*

Thi tập *Ánh Mắt Tình Nhân* và thi tập *Những Mảnh Tình Trong Khuôn Viên Đại Học* có nhiều chủ đề thơ: thơ tình yêu, thơ ưu thời mẫn thế, thơ lấn vào lãnh vực triết học, thơ quê hương dân tộc... Mỗi loại đều có cái hay riêng, nhưng chính thơ quê hương dân tộc của Việt Bằng mới gần gũi với tâm tôi, đi sâu vào trái tim và tâm hồn tôi hơn cả.

Xin đọc bài “Thôn Dã” (trang 111) trong thi tập *Ánh Mất Tình Nhân*:

*Đây làng tôi yêu dấu,
Với đồng lúa xanh xanh,
Với hàng cây bên giậu,
Với cây gạo trước đình.*

*Dăm mái rạ xinh xinh,
Bên bờ Trà Lý soi mình bên sông.
Ven đê dăm kẻ mục đồng,
Con thuyền thấp thoáng trên dòng sông xanh,
Chiều về trăng dãi sân đình,
Làng tôi mờ ảo biến hình trong sương.*

Tôi quen với Việt Bằng qua nhà thơ lão thành Dương Huệ Anh. Lúc đó, anh còn cộng tác với Thi Đàn Lạc Việt do Dương tiên sinh chủ trương. Vào cuối xuân 2003, tôi gặp tiên sinh tại biệt thất của Nhà Thơ Đỗ Bình trong dịp Đỗ đương sự tiếp đãi tiên sinh từ California qua viếng Paris. Lúc đó, mùa anh đào, mùa mầu đơn, mùa trà mi đã qua. Hoa hồng với đủ màu hoàng yến, hồng đào, hồng phấn tưng bừng mầu khai. Hoa kim liên mầu hoàng mai, mầu tể hồng đã bắt đầu thịnh phóng. Thành Phố Cergy Pontoise, nơi cư ngụ của Đỗ Bình vốn khó tìm. Nó ở vùng Tây Bắc của Kinh Đô Ánh Sáng Paris, chỉ là khu tân lập trụi trước đó trên 30 năm, nhưng giờ đây đã có cây cao bóng mát như bạch dương, thúy liễu, lệ liễu, ngô đồng, hạnh đào trang điểm mầu xanh êm dịu cho các chung cư.

Bước vào cuộc tiếp tân đó, tôi hồi tưởng lại Ông Đông Hồ và Bà Mộng Tuyết thuở nào qua viếng biệt thất của Thi Sĩ Hư Chu tại Rạch Đông để xướng họa thơ với chủ nhân và với các danh sĩ khác. Tiệc thết đãi thuở trước có cháo gạo trời, có tiết canh Hành Thiện, có rượu bồ đào, có nhiều nhà thơ Đất Bắc nhưng chỉ có hai nhà thơ Quê Nam là vợ chồng Ông Đông Hồ.

Trong dịp tiếp tân này, Dương tiên sinh nói về chủ trương của Thi Đàn Lạc Việt và nói sơ qua Nhà Thơ Việt Bằng, người cộng tác rất đắc lực của tiên sinh.

Sau đó, Việt Bằng từ Bắc Cali phóng *e-mail* cho tôi, xin tôi để anh đưa một ít thơ văn và bút khảo của tôi lên mạng lưới *website* - www.vietbang.com. Cuộc giao du đôi bên bắt đầu. Lại nữa, cả hai là còn gặp nhau trên Tam Cá Nguyệt San Cổ Thơm do Nữ Sĩ Nguyễn Thị Ngọc Dung làm chủ nhiệm. Từ đồng tâm đồng điệu, cả hai trở thành cộng tác viên cho một tạp san nổi tiếng miền Đông Bắc Hoa Kỳ. Từ đó, chúng tôi trao đổi thư từ cho nhau qua máy *internet* thường xuyên hơn.

Vào đầu năm 2005 này, Chủ Nhiệm Nguyễn Thị Ngọc Dung chủ trương thực hiện quyển *Giai Thoại Văn Chương* dành cho các cây bút cộng tác Tạp Chí Cổ Thơm. Chị đồng ý giao cho tôi đảm nhận phần viết *giai thoại* và phần phỏng vấn từng người. Thế là Việt Bằng và tôi lại liên lạc càng thường xuyên hơn nữa. Anh gửi cho tôi thi tập *Ánh Mất Tình Nhân* và

thi tập *Những Mảnh Tình Trong Khuôn Viên Đại Học*.

Tập thơ *Ánh Mắt Tình Nhân* có nền màu rơm rạ (vàng pha nâu) như tươi rạng lên vì có ánh nắng óng ả soi rọi. Tên tác giả màu tím hoa xoan (tím pha xám). Cái tựa màu thiên thanh ở phần trên và nhạt dần thành trắng ở phần dưới. Tranh bìa hình vuông màu đỏ thật tươi như màu hoa gạo nổi vân hướng nhật, có gài sọc to bản màu xám nổi vân trắng lẫn vân vàng. Hình vẽ trong miếng vuông đỏ là khuôn mặt ẩn sau những đóa cúc huyền, chỉ chừa cặp mắt nhưng đăm chiêu. Bìa sách do họa sĩ Vi Vi đảm nhiệm.

Tập thơ *Những Mảnh Tình Trong Khuôn Viên Đại Học* có cái bìa màu gỗ tươi (tức là màu xám nhạt ửng ánh hồng đào). Tên tác giả màu chàm đậm như màu xiêm áo các nàng sơn nữ miền Thượng Du Bắc Việt. Tựa quyển sách màu đỏ đậm viền đen. Tranh bìa là ảnh chụp bức tranh sơn dầu tựa là Sương Mai của Nguyễn Đình Thuần. Nền tranh màu tím pha xanh và pha xám đậm; hình vẽ căn bản gồm những mảnh vụn sắc cạnh, những tảng màu hình dáng mơ hồ, những vệt mờ ảo. Tất cả được kết hợp bằng những màu rêu xanh, màu thúy lục, màu bích ngọc, màu thúy ngọc, mạch lam thạch, màu thanh tùng. Giữa sắc chìm màu ngội ấy, nổi bật vài vệt gồm dăm ba màu tươi sắc ấm như màu cam, màu hoàng yến, màu đỏ hoa trang.

Tôi ngắm hai tấm ảnh của Tác Giả Việt Bằng in trên bìa sau của hai thi tập.

Người trong ảnh ăn mặc đơn giản với chiếc áo sơ-mi trắng cổ cứng. Nhưng màu da anh sáng hồng, mái tóc đen đậm như mực Long Tế vừa khô. Vầng trán anh cao và rộng. Cặp mắt anh hơi nhỏ, nhưng cái nhìn anh bao la như mở cả một bầu trời trong nội giới. Sống mũi anh thật thanh tú, thả giọt mật, đây là một quý tướng. Đáng kể nhất là nét mỉm cười thật điềm đạm và thật băng khuâng của anh; nó biểu lộ một tình ý thật dồi dào nhưng cũng thật thâm trầm kín đáo.

Đọc thơ anh, chúng ta bắt gặp một tâm hồn tràn đầy ánh sáng tình yêu. Đâu phải anh chỉ yêu mối tình lứa đôi theo nhịp đập say sưa của quả tim. Anh yêu những nét tạo hình của những nàng thơ, yêu tình người nhân ái bao la, yêu chủng tộc giang sơn, yêu cái bí nhiệm của hiện hữu, yêu đất nước quê hương. Trái tim anh mơn mớn tình khôi biến anh không tuổi tác, biến cuộc đời anh thành mùa xuân bất tận.

Việt Bằng và tôi đang ở vào mùa thu cuộc đời, nhưng thi ca làm anh trẻ hẳn ra. Vào một thuở nào, Thi Sĩ Gérard de Nerval đã bảo: “*Semer des roses/ Le pas du temps*” (Hãy gieo những đóa hồng/ Trên bước thời gian). Việt Bằng chỉ gieo những đóa hoa thơ. Kỳ diệu thay, những đóa ấy tỏa ánh sáng khắp nội giới của anh, và khắp cõi thơ riêng biệt của anh.

(Trích trong *Giai Thoại Văn Chương*, Cổ Thơ xuất bản.)

HỒ TRƯỜNG AN (France)

Mùa Xuân Hy Vọng

Nắng mùa chan hòa khắp mọi nơi
Lung linh đùa giỡn khóm hoa tươi
Líu lo chim hót trên cành lá
Cô gái xuân xanh rộn rã cười.

Chim én bay về đón Chúa Xuân
Nghe lòng vương vấn nỗi băng khuâng
Mai vàng rực rỡ khoe hương sắc
Ứng má hồng ai khách ngại ngần.

Nắng sao sưởi ấm người phương xa
Những kẻ ra đi bỏ mái nhà
Mắt Mẹ hắt hiu còn ngóng đợi
Bóng con hòa lẫn ánh chiều tà .

Thêm một mùa xuân nữa đến đây
Cuộc đời thêm tuổi ở nơi này
Yên vui vẫn đến trong hy vọng
Mơ ước tương phùng tay nắm tay .

Đỗ Thị
Minh Giang
(Louisiana)

Xuân Và Nỗi Nhớ

Gửi tặng T. Ph.

Chờ Xuân đến không thấy mai vàng nở
Sân ngập đầy cảnh tuyết nặng trĩu bông
Xuân đang đến? Không nghe ấm trong lòng
Mà nhớ quá, quê hương xa ngàn dặm...
Đông qua rồi nhưng Xuân về rất chậm
Tôi lắng nghe nhịp đập của hư không
Ôi, xót xa quê mẹ mãi bình bông
Nỗi sầu đắng tan dần bao ước vọng.

Chờ Xuân đến lặng thinh và trông ngóng
Vòng tay nào ôm ấp kiếp u mê
Sao nhớ quá, chợ Bến Thành rực nắng!
Sài Gòn ơi, vẫn hẹn một ngày về...
Tâm tình nào phủ kín nỗi tái tê
Nét Xuân xưa biết bao giờ trở lại?
Xuân này nữa, quyện cho đầy tê tái
Vết hằn đời khóa lấp một màu không...

Em tôi ơi, môi rực đóm lửa hồng
Chờ Xuân đến rộn rã những hoài mong
Đêm hun hút, gió Xuân tô màu nhớ...

Bùi Thanh Tiên
(Virginia)

DU LỊCH ÂU-CHÂU

Nguyễn Thị Xuân Nga

Nhân dịp Giang, con trai tôi được mời đi thuyết-trình hai buổi tại Đan-Mạch (Denmark) nên đã lấy ngày nghỉ phép để thăm thú Thụy-Điển (Sweden) và Tiệp-Khắc(The Czech Republic). Tôi và bạn của Giang là Sean cùng đi. Chuyến du hành kéo dài 11 ngày.

Lúc 11 giờ sáng ngày 21-04-2009 chúng tôi đi taxi từ nhà Giang ở Philadelphia đến phi-trường quốc-tế để đáp máy bay Delta đến Atlanta rồi lại phải đổi máy bay để tới Đan-Mạch. Trên chuyến bay này có một bà hình như là người Đan-Mạch, to béo,mặc chiếc váy dài màu nâu rộng thùng-thình, đầu trùm khăn, bà ta không ngồi trên ghế mà lại ngồi bệt trên sàn máy bay khiến cho những người đi qua phải tránh khó-khăn.

Đan-Mạch (Denmark). Lúc 9 giờ sáng ngày 22-04-2009 máy bay đáp xuống phi trường Copenhagen của Đan-Mạch. Chúng tôi cư ngụ tại Comfort Hotel Europa, tọa lạc ở trung tâm thành phố nên khá tiện lợi trong việc đi lại, tuy nhiên phòng chật-chội và không có máy sấy tóc,nhưng điểm tâm với nhiều món: trứng luộc, bánh mì, cheese, sausages, pàtê, cold cuts. Yogurt,cereal, fruits, salad... Tỉnh Copenhagen là Thủ-đô của Đan-Mạch, một thành phố cổ kính, có rất nhiều cao ốc được xây bằng đá, đường phố không được rộng rãi , chỉ có hai "lane" hoặc một "lane" thôi . Đan-Mạch có ba đặc điểm rõ-rệt:

1- Người Đan-Mạch thường dùng xe đạp để di chuyển nên trên đường phố chỗ nào cũng thấy xe đạp được dựng từng loạt. Học sinh, sinh viên đều đi học bằng xe đạp, người ta chở con cái bằng xe đạp. Đan-Mạch cũng

có đường xe điện ngầm, trên lối đi dẫn đến xe điện người người đi lại chen chúc, tấp-nập. Ở đây cũng có nhiều xe ô-tô, taxi, xe buýt nhưng rất hiếm xe gắn máy.

2- Người dân Đan-Mạch hút thuốc rất nhiều nên trên lề đường nào cũng thấy những mẫu thuốc lá vút bừa bãi.

3- Các vỉa hè và cả trên đường phố của những nơi buôn bán đều được lát đá chắc chắn và đẹp. Có mấy phố buôn bán họ cấm xe hơi chỉ có xe đạp được đi vào.

Đan-Mạch là nước có Nữ-Hoàng mà bà Nữ-Hoàng đương thời rất giỏi, bà ta biết nhiều thứ tiếng và cũng dịch sách nữa. Ở Đan-Mạch là nước có Vua và Nữ-Hoàng liên tiếp nhau, không hề bị gián đoạn. Đan-Mạch có nhiều lâu đài:

Lâu đài Amaliendorg. Đây là nơi mà Nữ-Hoàng đang cư-ngụ. Phía trước lâu đài có một khoảng sân rất rộng lát đá hồng. Lâu đài gồm nhiều dãy nhà hai hoặc ba tầng, xây vuông vức bằng đá màu ngà,các cửa sổ màu trắng, mái màu đen, trên nóc có cột cờ và rất nhiều ống khói. Cổng chính rất cao, có hai cánh cửa màu đen, hai bên cổng có hai chòi canh sơn đỏ chót, viền trắng, nóc hình chóp nón . Đứng trước chòi canh là hai quân nhân mặc quân phục giống lính Anh với áo màu xanh đậm, quần màu xanh nhạt, nẹp trắng, đầu đội mũ dạ đen cao, tay mang bao tay trắng, cầm cây súng trường, ở tư thế đứng nghỉ. Ở phía trước của mỗi căn nhà khác cũng có cửa phụ nhỏ hơn, từng cặp hai người lính khác bông súng đứng gác, thỉnh thoảng lại đi đi lại lại, khi giáp mặt thì chào nhau. Phía trước lâu đài có nhiều cột đèn bằng

đồng rất cao, chòm màu xanh, trụ bằng đá. Phía bên trái của lâu đài được bao bọc bởi một hàng rào cao bằng sắt sơn đen. Góc hàng rào có một bệ đá rất cao bằng đá rửa có vân màu vàng thật đẹp, trên đỉnh là tượng ông vua đang phi ngựa tạc bằng đá xanh rất linh-động. Cứ mỗi buổi trưa đều có đôi gác. Đúng 12 giờ, một tiểu đội vai vác súng cùng với một đội trống và kèn từ phía ngoài đi đến lâu đài, vừa đi vừa đánh trống, thổi kèn rộn-rã. Khi tới lâu đài họ biểu diễn một vòng rồi đội lính ở lâu đài ra chào đội mới tới để đổi canh sau đó theo đội trống và kèn đi về trại.

Bên cạnh lâu đài là một nhà thờ đồ sộ xây bằng đá, gọi là nhà thờ đá hoa. phía dưới màu trắng và xám, phần trên là đá trắng và đá màu cam xen kẽ nhau. Một cái thánh giá rất lớn bằng đá trắng được gắn vào tường ở giữa hai cửa sổ. Trên nóc nhà thờ có ba cái trụ to có gắn ba cái quả tròn vàng chói-lọi, chóp nhọn hoắt mang cây thánh giá. Đây là chỗ để cho hoàng gia dự lễ. Bên trong nhà thờ được kiến trúc độc đáo với những hình tượng nổi rất đẹp. Một cái đàn organ lớn. Ở đây có một chỗ để quay riêng lại, đặt một ngai vàng để cho vua hoặc nữ-hoàng ngồi dự lễ.

Ngày 23-04-2009, tôi cùng với Sean lấy vé để đi Canal Tours trên con sông đào. Ngồi trên tàu du khách được chiêm ngưỡng cảnh vật ở hai bên bờ sông của thành phố. Tàu đi qua chỗ có rất nhiều thuyền buồm to và đẹp, cột buồm cao ngất, trên cắm cờ của các nước như Pháp, Anh, Ý... đậu san-sát nhau. Tàu đi qua từng dãy cao ốc đầy màu sắc: vàng, đỏ, xanh, xám, hồng.. tàu cũng chạy qua chỗ có tượng "little mermaid" đó là cái tượng người cá bằng đồng màu xanh đang quỳ trên một phiến đá lớn được đặt trên nhiều phiến đá to chồng chất lên nhau. Hình tượng này là một đặc điểm của Đan-Mạch.. Sau cái tour đó, chúng tôi ăn trưa bằng loại hot dog đặc biệt của Đan-Mạch. Hot dog được chiên ròn, ăn

với bánh mì nóng rất ngon, vào khoảng \$2. Mỹ-kim. Cứ 100 đồng Đan-Mạch tương đương với 17.47 Mỹ-kim. Sau đó chúng tôi lại thả bộ để tới thăm một lâu đài khác.

Rosenborg Castle- Lâu đài này bây giờ đã trở thành Bảo Tàng Viện, nằm trong một khu vườn rộng lớn, chiếm mấy dãy phố, chung quanh được bao-bọc bởi tường cao. Lối vào vườn có cổng sắt lớn màu đen Trong vườn có nhiều cây cao, có trồng nhiều loại hoa và có một hồ cá nhỏ. Ở đây có mấy loại chim lạ và có một xưởng để chế tạo vương-miện cho nữ-hoàng. King Christian IV xây Rosenborg 1606-34 như là lâu đài mùa Hè. Ông đã phác họa giống như lâu đài Hòa -Lan. Ba đời vua sau đã sống ở đây cho đến khi King Frederik IV kiến thiết Frederiksberg Castle năm 1710. Từ đó Rosenborg đã chỉ được dùng cho những sự thăm viếng và một vài văn phòng. Đồng thời nó được dùng như cái nhà kho chứa những đồ đạc và nữ-trang dư thừa và giữ tài sản của hoàng tộc. Rosenborg trở thành bảo tàng viện, mở cửa cho dân chúng vào đầu năm 1838. Tất cả những phòng giữ lại nguyên từ những đời vua và nữ-hoàng đã sống ở đó từ Chistian IV cho đến Frederik IV. Năm 1860 bảo tàng viện được bành chướng thêm để giới thiệu mỗi vị vua cho đến đời vua Frederik VII, ông mất năm 1863. Rosenborg đã trở thành bảo tàng viện văn hóa đầu tiên của Châu Âu.

Cửa vào lâu đài có lính gác và có những người lính đi tuần tiểu ở trước lối vào bảo tàng viện. Phía trước lâu đài là một bãi cỏ rộng có trồng cây cảnh và hoa. Trên nền cỏ có một cây liễu cô-thụ, gốc to đến mấy người ôm, những cành lá xanh mềm-mại rủ xuống mặt nước của một cái hồ kế bên. Trước lối vào, có hai bệ đá trắng cao, hai con sư tử nằm chầu, tạc bằng đá xanh đặc biệt của nước này. Nó có màu pha trộn giữa màu xanh da trời và màu xanh lá cây. Trên nóc của lâu đài có

tháp nhiều tầng có màu xanh và mái đều có cùng màu xanh đỏ. Lâu đài được xây bằng đá màu vàng nhạt. Phía bên kia hồ là một vườn hoa Trong lâu đài có 24 phòng dùng để trưng bày các kỷ vật. Cầu thang dẫn lên lâu có hình xoắn ốc. Có phòng trưng bày ảnh của các vị vua nhiều đời cùng với hoàng hậu và nữ hoàng, hoàng tử và công chúa, tất cả được lồng trong những khung vàng. Có phòng mà tường được gắn bởi những tấm thảm dệt hình hoa lá, chim chóc rất mỹ thuật. Trần nhà có những hình đắp nổi với màu sắc tươi vui rất đẹp. Phòng khách bàn ghế đều bằng gỗ gu được bọc bằng gấm hoa. Phòng làm việc bàn ghế đều được trạm trổ và có một cái đồng hồ rất lớn làm bằng vàng và bạc. Có phòng bày những đồ trang sức như hoa tai, vòng tay, dây đeo cổ, nhẫn, kim cài áo... bằng vàng, ngọc và kim cương đủ hình, đủ kiểu. Vương miện được gắn những viên ngọc trai, ngọc thạch và kim-cương lỏng-lánh.. Có phòng bày bát đĩa, dao, thìa, muôi bằng bạc, trạm trổ đẹp. Đèn trần toàn bằng pha-lê sáng lỏng-lánh. Có phòng bày toàn những đồ bằng sứ Giang-Tây như; lọ cắm hoa, chóa, liễn, ấm pha trà, chén, bát đĩa... Lại có phòng bày đủ loại vũ khí như gươm, dao, rất nhiều kiểu súng của vua, tất cả đều làm bằng vàng và bạc, sáng sủa đều được trạm trổ rất khéo. Yên ngựa và dây cương cũng được gắn ngọc trai, ngọc thạch và đá "sapphire". Một bàn cờ bằng hổ-phách trông rất dễ thương. Lại có những vật để trang-trí như thuyền buồm, tượng hươu nai, ngựa bằng ngà... The Long Room trong đó bày ngai vàng đặt trên một cái bục bằng thảm đỏ chót. Hai bên có hai cái gương rất lớn, cao gần tới trần nhà, khung bạc rất đẹp. Bên cạnh đó là hai cây đèn lớn, chân đèn bằng bạc, kiến tạo công phu.

City Hall của tỉnh Copenhagen rất đồ-sộ và đẹp, sàn nhà được lát bằng những viên gạch vuông to, trắng men.màu. Trên nóc nhà

có cái tháp cao, trên đó gắn một đồng hồ có bốn mặt quay về bốn phía, cứ đến giờ thì lại đánh chuông rộn-rã, vui tai.

Buổi chiều, chúng tôi đi ăn tại Tivoli. Đây là một nơi giải trí giống như Great Adventure của Hoa Kỳ nhưng nhỏ hơn nhiều,. Trong đó có nhiều nhà hàng ăn. Có nhà để trình diễn văn-nghệ kiến trúc theo kiểu Tàu. Chỗ có những "ride" cho trẻ con chơi lại xây theo kiểu Nhật có mái cong nhiều tầng với màu sắc rực-rỡ. Lại có nhà hàng là một Taj Mahal thu nhỏ. Một cái hồ nhỏ nhỏ ở giữa, một cây cầu thành sơn đỏ bắc qua, nối hai khu vực với nhau. Trên mặt nước có nhiều hình tượng và được thắp đèn đủ màu rực-rỡ.

Ngày 24-04-2009, tôi và Sean lại đi thăm thú những nơi khác.

Tháp Rundetaarn. đó là một cái tháp hình tròn được xây từ đời vua Christian thứ IV (1588-1648) mà kiến trúc sư trẻ là Hans Steenwinkel. Vào ngày 7 tháng 7 chân móng bằng đá được bắt đầu, tới năm 1642 tháp được hoàn thành. Tháp cao 34.8m. Từ mặt đất đi bộ trên đường đá xanh,đốc thoai-thoải, từng viên hẹp, đi một quãng khá xa tới hai tầng bực thang tổng cộng ba chục bực, sau cùng phải leo khoảng ba chục bực thang xoắn ốc hẹp mới tới đỉnh. Chóp của tháp hình tròn, màu xanh. Tháp là một vòng tròn rộng lớn, có hai lớp hàng rào sắt sơn đen vây quanh ; lớp trong cao hai thước, lớp ngoài cao một thước. Đi chung quanh tháp là ta có thể nhìn được bao quát toàn thể thành phố với lâu đài, với những chòm cửa các cao ốc, với nóc các giáo đường, sông nước, thuyền bè, thấy rất nhiều những căn nhà màu gạch và những căn nhà nhiều màu sắc vui tươi.. Trong tháp có phòng trưng bày các thứ làm bằng amber (hổ-phách). Ở một góc phòng họ bày một cái cây cao cỡ một thước mà các lá toàn làm bằng hổ-phách thật đặc biệt. Tượng Phật, bàn cờ tướng

nhỏ xíu, hộp đựng đồ nữ trang, thuyền buồm, âm trà, voi, chim, hoa, bướm.. tất cả đều bằng hồ-phách. Ở tầng một của tháp có gian hàng bán các đồ nữ trang toàn làm bằng hồ phách.

Buổi tối, chúng tôi đến trung tâm ăn uống để ăn tối. Ở đây có rất nhiều nhà hàng. Họ kê bàn ghế ở lề đường trước cửa tiệm để thực khách ngồi. Lúc đó ở Đan-Mạch buổi trưa nắng ấm, có lúc đến 70 độ, nhưng về chiều lộng gió, khá lạnh, bởi vậy họ phải để máy sưởi ở ngay chỗ ngồi và ở mỗi ghế còn có một cái chăn để cho thực khách đắp nếu thấy lạnh. Trên đường phố người đi lại nhộn nhịp.

Ngày 25-04-2009, sáng sớm, chúng tôi tới ga xe lửa để đến thăm một lâu đài khác của Đan-Mạch là Kronborg. Bến xe lửa ở đây rất sạch sẽ, sàn được lát gạch tráng men bóng-láng. Lúc 8 giờ 20 xe lửa bắt đầu rời ga, chạy qua nhiều khu dân cư, qua khu rừng cây cối còn nhỏ rồi chạy qua khu trang trại rộng lớn, xa xa đã nhìn thấy biển. Khoảng hơn nửa giờ sau đã tới nơi. Ga xe lửa ở ngay bờ biển nên khi ra khỏi nhà ga là được hít thở không khí trong lành.

Lâu Đài Kronborg. Ở tỉnh này rất hiếm taxi nên chúng tôi phải đi bộ khá xa để tới lâu đài. Kronborg có sông đào bao quanh nên muốn vào, phải đi qua hai cái cầu gỗ. Chung quanh lâu đài còn được vây quanh bởi bức tường bằng gạch thẻ chắc chắn. Lâu đài có một tháp lớn 6,7 tầng trên chóp có gắn tượng một người cưỡi ngựa bằng đồng và nhiều tháp nhỏ chung quanh, tất cả phía trên đều có màu xanh. Phía trước lâu đài có một trụ cột cờ bằng đồng, tròn và to, cột cờ màu trắng. Lâu đài nằm trên đồi cao, được xây bằng đá màu vàng nhạt. Trong lâu đài có nhà thờ khá lớn. Bên trong có một vương miện bằng vàng đường kính hơn một thước. Phía trước bàn thờ có hình đắp nổi màu vàng, hình Đức Chúa bị đóng đinh, hình các Thánh và Thiên thần. Mỗi hàng ghế gỗ đều có gắn hình mặt

người. Hàng ghế đầu bên phải gắn hình vương miện là nơi để vua hoặc nữ-hoàng ngồi dự lễ. Trên trần treo nhiều đèn rất to bằng đồng. Có tám cái cột tròn rất lớn được xây bằng đá sand stone. Năm 1629 nhà thờ bị cháy đã được xây lại và bây giờ có thêm lầu để khi làm lễ vua ngồi trên đó. Phía ngoài nhà thờ có thang dẫn lên phòng, chỗ vua ở. Lò sưởi xây bằng đá đen và nâu đỏ, có hình vương miện 4. Trong phòng có để mấy bộ quần áo của vua.

Phòng ăn có lò sưởi xây bằng đá nâu đỏ. Bàn ăn bằng gỗ gụ chắc chắn, chân bàn được trạm trổ đẹp. Trong lâu đài có nhiều phòng nhỏ để ngắm biển. Trần nhà có hình nổi thiên thần và hoa lá với nhiều màu sắc tươi vui, hình vua Frederick II (1534-1588).

Phòng của hoàng hậu có thảm lớn dệt hình người đang dâng trái cây và hình các con vật. Lên thang soán ốc lại tới các phòng khác.

The Queen's Gallery, trên trần có đèn bằng đồng, hai đầu có hai cái tủ gỗ lớn được trạm trổ, trông như cái rương. Tường có nhiều hình vẽ. Bên tường có kê những ghế bành bọc nhung đỏ đậm.

Ballroom ở đây lớn nhất Bắc Âu, có diện tích 62x12 feet, được hoàn thành năm 1585. Quanh tường có nhiều hình vẽ sơn dầu rực rỡ. Phòng có cửa bằng gỗ gụ nâu, trạm trổ..

The Little Hall phân nhiều dùng để ăn, có treo thảm dệt hình King và Queen, lò sưởi xây bằng đá xanh, có hai tủ đứng.

The Scottish Suite, lò sưởi xây bằng đá xám, có hình vương miện, các tủ đều trạm trổ. The Cyrus Tapestry. Phòng này có hai quả địa cầu rất lớn, ghế da, tủ gỗ gụ Phòng ngủ, giường có đệm gấm hồng màn che mỏng, ghế gỗ trạm trổ, tủ sơn mài.

Frederick Chambers bình phong đỏ và vàng, khung màu nâu, ghế nhung xanh, rêu, tủ sơn mài và tủ gỗ bọc da, đèn bằng bạc, lò sưởi đá xám, giường ngủ màu đỏ.

Cattle Kitchen. Hầu hết phần hầm dùng làm nhà bếp Ở ngay cửa hầm có cái máy để bán đèn bấm vì hầm tối, không có đèn nên phải dọi đường để đi. Ở đây có kho chứa thức ăn khô, chỗ đun nấu, hầm rượu, bể đựng nước, chỗ chứa thịt cá, rau củ, chỗ chứa củi..

Thụy-Điễn. Thụy-Điễn được ngăn cách Đan-Mạch bằng một eo biển . Rời lâu đài, chúng tôi trở lại chỗ nhà ga để lấy vé đi phà. Mua vé xong, hành khách đi thang máy xuống phía dưới rồi đứng xếp hàng chờ. Đến 14 giờ cổng được mở để đi qua một cái cầu dài mới tới chỗ phà đậu. Từ Đan-Mạch sang Thụy Điển không cần giấy thông hành. Phà có ba tầng rộng rãi, có chỗ bán thức ăn. Chúng tôi leo lên tầng lộ thiên để được ngắm cảnh. Biển lặng, nước trong xanh, màu ngọc thạch, gió thổi lồng lộng mát lạnh. Từ trên phà nhìn sang bờ bên kia là nước Thụy Điển, thấy được từng dãy cao ốc nằm sát bờ biển, vuông vắn , màu sắc nhậ nhận với màu vàng nhạt, nâu nhạt, xám, trắng. Chỉ nửa giờ sau phà đã cập bến ở tỉnh Helsingborg của nước Thụy-Điễn. Chúng tôi đi bộ tới nhà ga gần đó để ăn trưa. Nhà ga sạch-sẽ, sàn lót gạch trắng men màu xanh lá mạ. Tại đây cũng có Mc Donal và Burger King. Ở nhà ga cầu tiêu phải bỏ tiền vào máy mới mở cửa được. Cứ 100 tiền Thụy Điển tương đương với 12.32 Mỹ-kim..

Helsingborg có lối kiến trúc tương tự như Đan-Mạch, nhưng đẹp hơn, nhà cửa xây bằng gạch thẻ nhiều hơn là đá, đường xá đều lát đá.. Dân Thụy-Điễn cũng dùng nhiều xe đạp. Xe taxi sơn màu xanh lá cây; xe cảnh sát sơn hai màu xanh lá mạ và màu xanh da trời trông tương phản nhau, thật xấu. Các vỉa hè và công-viên đều lát đá. Khu buôn bán rất khang trang, cấm xe hơi, chỉ cho xe đạp đi vào. Nơi đây có một cái tháp xây bằng gạch thẻ già, mái xám,. Tại đây có một lâu đài với cái tháp đôi cao vòi-vọi xây bằng đá xám,



City Hall - Thụy Điển

ghép sát nhau, một tháp hình vuông, một tháp hình tròn trông rất độc đáo. Chân tháp được xây bằng những phiến đá to.

Malmo. Lúc 16 giờ rưỡi chúng tôi đạp xe lửa đi thăm một tỉnh khác của Thụy Điển là Malmo. Nhà ga ở đây rộng rãi và sạch sẽ, xây toàn gạch thẻ màu đỏ rất đẹp. Trần nhà cao, hình vòng cung có kính nên sáng sủa. Sàn nhà lót gạch trắng men màu xanh nhạt và vàng nhạt, lát theo hình chữ V. Xe lửa có nhiều toa, ngăn cách nhau bằng cửa kính. Muốn đi qua thì ấn tay vào mặt kính, cửa sẽ tự động mở. Xe lửa chạy qua cánh đồng rộng mênh-mông, qua những con đường có xe chạy, qua những nhà trại có mái đỏ, đen. Dê bò được thả ngoài cánh đồng đang ăn cỏ. Ở đó có một cái quạt gió lớn được gắn trên một cột trụ cao, xây gạch, màu đỏ chót. Phía trước cửa của Handelsbanken, trên sàn đá xanh có một dãy năm tượng bằng đồng của một ban nhạc trong thế đang bước đi trông thật ngộ-nghĩnh. City Hall của Malmo rất đồ-sộ, có ba tầng lầu, cửa vào hình vòng cung, khuôn trắng, được xây bằng đá trắng, tầng một màu trắng, hai tầng kia màu gạch cua, cửa sổ màu trắng, mái lợp ngói, sơn màu xanh lá mạ. Mặt tiền có năm chòm tháp , mỗi tháp đều có hình tượng màu trắng. Tháp ở chính giữa cửa ra vào phía chóp có gắn một đồng hồ khung

màu xám và trên cùng là một cột cờ ngấn màu trắng. Lúc 21 giờ rưỡi chúng tôi đi xe lửa trở lại Đan-Mạch . Xe lửa này chạy xuyên qua biển băng đường hầm và cầu dài.

Tiệp-Khắc (Czech Republic). Ngày 26-04-2009 Lúc gần một giờ trưa chúng tôi đi taxi tới phi trường Copenhagen để đi Tiệp-Khắc . Phi trường này rất lớn, có nhiều nhà hàng ăn và tiệm bán bánh kẹo, quần áo, ví bóp, nữ trang, đồ dùng làm bếp, đồ kỷ-niệm. Sàn nhà có chỗ lát gạch trắng men bóng loáng, có chỗ lại lót gỗ nhẵn-nhụi. Trong phi trường đều có thang máy nên tuy phi-trường khá rộng nhưng hành khách đi chuyển không vất vả. Lúc 15: 15, máy bay cất cánh và một giờ đồng hồ sau đã đáp xuống phi-trường Prague của Tiệp-Khắc. Phi-trường ở đây cũng sạch sẽ và sàn nhà cũng được lót gạch trắng men và gỗ. Tại đây hành khách không phải trình giấy thông hành.

Chúng tôi cu-ngụ tại khách sạn Mariott, tọa-lạc tại Longin Center. Phòng ốc rộng rãi và cò n có đủ cả bếp, bát đĩa và dụng cụ nhà bếp nữa. Từ trên lầu 5 của khách sạn, nhìn thấy được lâu đài và quang cảnh thành phố, rất nhiều nhà có mái ngói đỏ chót.

Prague là thủ-đô của Tiệp-Khắc. Buổi chiều, chúng tôi đi taxi tới chân núi Rozhledna, mua vé rồi được kéo dộc tuột lên đến tầng một của tháp bằng xe cáp. Xe này chứa được vài chục người Tháp hình tròn được xây trên đỉnh núi. Chân tháp làm bằng đá xanh xám, phía trên làm bằng sắt sơn màu xanh da trời. Từ chỗ xe cáp, phải leo mấy chục bậc mới tới cửa vào tháp. Từ trên cao nhìn xuống thành phố với những nhà mái ngói đỏ au nằm san-sát nhau, những cao ốc có tháp nhọn của các giáo đường lâu đài thật đẹp. Thật tiếc hôm đó đã muộn nên không còn xe cáp để lên tầng hai là đỉnh của tháp. Sau đó chúng tôi đi bộ đến Vitava River, sông này khá lớn. ở giữa có một hòn đảo nhỏ.

Cây cầu Charles Bridge bắc qua sông. Trước khi lên cầu phải đi qua một cái cổng đá rất cao, phía trên có nhiều tượng điêu-khắc tinh-vi. Đứng trên cầu nhìn thấy lâu đài thật gần. Tiệp-Khắc có lối kiến trúc đặc biệt và đẹp mắt, nhìn chỗ nào cũng muốn chụp hình. Tiệp-Khắc trước kia là một nước Cộng-Sản nhưng từ năm 1990 chế độ này đã bị giải thể và trở thành một nước Cộng-Hòa. Nước này có nhiều xe buýt và xe điện ngầm nên dân chúng không dùng nhiều xe đạp như Đan-Mạch và Thụy-Điển. Các con đường được lót bằng đá. Trên các vỉa hè đều được lót bằng những viên đá xanh nhỏ và thường trồng cây, chung quanh gốc được phủ bởi những miếng sắt hoa trông đẹp mắt. Trên đường phố, người đi lại tấp nập. Tiệp-Khắc ít đèn xanh đèn đỏ nên mỗi khi bộ hành muốn sang đường thì cứ đi sấn ra, xe cộ đang phóng ào ào thấy thế sẽ dừng lại, bởi vậy mỗi khi phải qua đường tôi cứ thấy sờ-sợ. Subway sạch sẽ, cứ mười phút lại có một chuyến xe điện thể mà người đứng chờ vẫn đông. Từ mặt đất đi xuống dưới hầm đều có thang máy, người chen chúc nhau. Tiệp Khắc có rất nhiều nhà thờ nguy nga, tráng lệ được xây cất rất công phu.

Prague Castle. Ngày 27-04-2009 . Mười giờ sáng đi bộ tới bên xe điện, xuống xe điện lại phải đi subway rồi lại đi bộ nữa mới tới nơi. Tới đây lại còn phải leo mấy trăm bậc nữa mới tới lâu đài. Lâu đài rất đồ sộ, nằm trên một đồi cao, Tường xây bằng đá màu ngà và xám. Phía trước lâu đài là cái cổng hình vòng cung rất cao, hai bên có hai cái chòi canh màu trắng có những vạch kẻ màu xanh da trời, nóc màu xám. Đứng trước hai chòi canh là hai người lính mặc quân phục quần xanh lơ nhạt áo màu xanh đậm, thắt lưng màu vàng, đầu đội cát kết cùng màu với áo, tay giữ khẩu súng trường có gắn lưới lê Từ cửa vào phải đi qua một cái cổng cuốn rồi mới tới cổng thứ hai. Lối đi vào đều lót đá



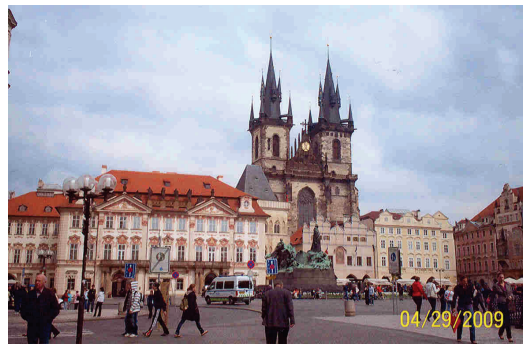
Prague Castle - Tiệp Khắc

Đỏ chót có hai chòm tháp xanh, hành lang rộng, có nhiều công cuốn. Chapter Hall, trần nhà cao có những hình đắp nổi vẽ hình Chúa và thiên thần. Ở gần giáp trần nhà có một cái đồng hồ vàng, to và đẹp. Summer Refectory có trần màu ngà, hình hoa trắng đắp nổi. Chung quanh tường treo rất nhiều những bức tranh sơn dầu. Gallery trưng bày các tranh sơn dầu được lồng trong những khung mạ vàng. Những hình này do các họa sĩ tên tuổi tạo ra. Có hai cái đồng hồ cổ bằng sơn mài. Hall chính để các sách cổ thể kỷ thứ 16-17, bằng tiếng Đức, trần nhà cao, đắp nổi. Giá sách bằng gỗ gu được trạm trổ rất đẹp, mỗi giá xếp một loại sách khác nhau như sách về thuốc, sách về khoa học, sách về tâm lý... Hall ở phía giữa bày các loại vật dưới biển như tôm hùm, cua, sò, ốc, cá sấu, san hô và bày cả những đồ vật bằng đất nung, đồ sứ. Lối sau của tu-viện có trồng những hoa từng chùm, màu tím màu hồng, thơm ngào ngạt.

Một phần của lâu đài dùng làm bảo tàng viện, bên trong trưng bày vương miện bằng bạc có gắn ngọc trai, sapphire xanh, đỏ... Có ba bức thêu các thánh rất công phu, y phục của vua, giày da, cốc rượu, triện của vua, bát đĩa, các đồ bằng đồng, sắt, đá, cờ cho vua đăng quang, tù và bàn ghế của vua. Trên tường có treo bức tranh vẽ vua và hoàng hậu rất linh-dộng, với màu sắc nhã mà đẹp.

Tu Viện Monastery. Ngày 28-04-2009, chúng tôi đi xem phần khác của lâu đài là Tu-viện Monastery. Đó là một khu nhà mái ngói

đỏ chót có hai chòm tháp xanh, hành lang rộng, có nhiều công cuốn. Chapter Hall, trần nhà cao có những hình đắp nổi vẽ hình Chúa và thiên thần. Ở gần giáp trần nhà có một cái đồng hồ vàng, to và đẹp. Summer Refectory có trần màu ngà, hình hoa trắng đắp nổi. Chung quanh tường treo rất nhiều những bức tranh sơn dầu. Gallery trưng bày các tranh sơn dầu được lồng trong những khung mạ vàng. Những hình này do các họa sĩ tên tuổi tạo ra. Có hai cái đồng hồ cổ bằng sơn mài. Hall chính để các sách cổ thể kỷ thứ 16-17, bằng tiếng Đức, trần nhà cao, đắp nổi. Giá sách bằng gỗ gu được trạm trổ rất đẹp, mỗi giá xếp một loại sách khác nhau như sách về thuốc, sách về khoa học, sách về tâm lý... Hall ở phía giữa bày các loại vật dưới biển như tôm hùm, cua, sò, ốc, cá sấu, san hô và bày cả những đồ vật bằng đất nung, đồ sứ. Lối sau của tu-viện có trồng những hoa từng chùm, màu tím màu hồng, thơm ngào ngạt.



Thành phố Tiệp Khắc

Tyn's Church. Nhà thờ này có một lối kiến trúc rất cầu kỳ và đẹp. Tường được xây bằng đá màu ngà, trên đỉnh có hai cái gác chuông hình vuông cao, phía trên có nhiều tháp nhọn màu xám đen, tháp lớn ở giữa, nhiều tháp nhỏ ở chung quanh tạo nên một hình thái rất lạ. Giữa hai gác chuông có một khuôn đá

thấp hơn, phía trên có gắn một cái đồng hồ và chung quanh có mấy chục cái chỏm nhọn màu xám đen.

Ở Tiệp Khắc có một phố cổ, có chùng hơn mười nóc nhà, không có số nhà. Mỗi nhà có một dấu hiệu riêng cho mình gắn ngay trước cửa đó là những hình tượng như đầu con trâu, cây thánh giá, trái tim, con ngựa ...

Saint Nicholas Church. Nhà thờ này ở Lesser Town đẹp và lớn, cao vòi vọi, được xây bằng đá trắng, hai gác chuông có chỏm nhọn, màu xanh lo. Bên cạnh căn nhà đồ sộ lại có một cái nhà tròn, thấp hơn, mái lợp ngói đỏ au. Trong nhà thờ có một cái đàn organ cực lớn chiếm cả chiều ngang của căn nhà. Ở đây hàng tuần đều có buổi hòa tấu. Trần nhà cao mấy trăm thước, hành lang được chấn bởi hàng rào sắt, có gắn hình hoa lá, sơn đen. Đèn trần đường kính 4 thước. Tường và những cột tròn làm bằng đá rửa màu hồng, màu xanh nhạt và màu nâu có những vân trắng.. Hai bên tường có rất nhiều tượng rất vàng rực-rỡ.

Municipal House. Tiệp-Khắc có tòa Thị Sảnh rất lớn và đẹp, kiến-trúc cầu kỳ. Phía trước cửa ra vào có hai cột đen lớn, phía trên là tượng bằng đồng đen và một cái khuôn đen hình tròn. Tường màu nâu non, có nhiều hình tượng được đắp nổi.đỉnh là một khuôn hình bán nguyệt trên đó vẽ cảnh người, vật và cây cối màu xanh lơ, đỏ điểm vàng nhạt.. Phía trước cửa có một hành lang rộng được quây lại bởi một hàng rào đẹp .Cửa ra vào và các cửa sổ đều có hình vòng cung, mỗi cửa sổ đều có chấn song nâu và đuợc quây lại bởi hàng rào với hai màu vàng và nâu giống như ở hành lang và còn treo những giỏ cây. Trên nóc có những tượng hình người bằng đồng đen.

Royal Garden. Tiệp-Khắc có một khu vườn rộng lớn,tuyệt đẹp. Trong đó có nhiều dãy tượng được đúc bằng đồng với những người đàn ông và đàn bà đứng, quỳ hoặc bò,

có người đang dương cung để bắn, có người đang thấy bóng.. trông rất linh-động. Lối đi trong vườn rộng rãi và sạch-sẽ. Các cây cảnh được trồng và cắt xén đều đặn, xen vào giữa là những bông tulip màu tím đỏ thật to . Một cái ao khá lớn, ở giữa người ta xây một cái đảo hình tròn, chung quanh và chính giữa đều có những tượng đồng. Ao được thả cá vàng, hàng mấy trăm con cá lúc nhúc chen nhau bơi tạo nên một vùng màu vàng rực. Trong vườn có Singing Fountain rất đẹp, có Ball Gam Hall to lớn xây bằng đá trắng điêu khắc tỉ mỉ, công phu. Lại có Summer Palace to lớn. Trong vườn còn có một dinh thự lớn tường màu trắng và màu ngà, mái đỏ chói. Đó là chỗ họp của các thượng nghị sĩ.

Jewish Town. Ngày 29-4-2009, chúng tôi đi thăm làng của người Jewish.. Trong Bảo tàng viện có nhiều bức tường khắc tên những người Do-Thái bị Đức Quốc Xã giết. Năm 1939, Đức Quốc Xã cai trị nước này, họ bắt những người Do Thái phải đeo biển vàng và trẻ con không được đi học. Trong viện bảo tàng trưng bày những bức vẽ của những đứa trẻ bày tỏ sự buồn bã.. Một khu nghĩa trang cổ, rộng lớn,được thành lập vào nửa đầu của thế kỷ 15, hiện nay có khoảng mười hai ngàn mộ chen chúc nhau. Có chỗ mà bia cắm xéo nhau đó là nơi mà những người cùng gia đình không đủ chỗ nên phải chôn chồng lên nhau. The Ceremonial Hall rất lớn có ba tầng xây bằng đá kiên-cố. Dưới thời Đức Quốc Xã đã có tám ngàn người bị giết. Ở đây có một nhà thờ cổ. Khi vào xem, người ta đưa cho mỗi người đàn ông một cái mũ để đội. Nhà thờ này nhỏ, ghé bằng gỗ gụ, ngồi ngang nhìn lên bàn thờ. Có 12 cửa sổ tượng trưng cho 12 nhóm từ Ereal ra 12 nơi. Ở thời đó chỉ đàn ông mới được ngồi trong nhà thờ còn đàn bà phải ngồi ở phía ngoài, nhìn qua cửa sổ để xem lễ. Người chủ lễ đứng ở trong một cái khuôn có hàng rào bằng sắt đen.

Sapa. Lúc sáng sớm ngày 30-04-2009 chúng tôi đi subway đến tỉnh Praha sau đó đi xe buýt về phía South West để tới Sapa. Đây là trung tâm thương mại của người Việt - Nam Nơi đây có một cái cổng lớn phía trên mang biển lớn đề chữ Trung Tâm Thương Mại Sapa. Ở Tiệp-Khắc có khoảng tám chục ngàn người Việt-Nam . Trước khi đi thăm thú nơi này, chúng tôi ghé vào nhà hàng Đông Đô để ăn điểm tâm bằng món phở gà. Nhà hàng này rộng rãi và sạch-sẽ, bàn ghế đẹp, bày biện đẹp mắt, ghế có đệm êm. Những miếng gà da vàng suộm, thịt trắng nõn được thái mỏng cả da giống như phở gà đường Hiền Vương, Sài Gòn, nhưng nước dùng không được đậm đà. 100 đồng tiền czech tương đương với \$4.78 Mỹ Kim . Gần tiệm phở có một hàng chè thập cẩm rất ngon.

Đường vào trong khu thương mại toàn đá dăm, thỉnh thoảng lại có ổ gà, có nước đọng lại vì hôm trước trời mưa. Phía gần cổng có một số cửa hàng mái tôn sập-sệ. Đi sâu vào hơn thì tới một căn nhà lớn, trần cao trong đó có cả trăm cửa tiệm, chạy ngang chạy dọc, ở san sát nhau , phần nhiều họ bán quần áo, giày dép, ví bóp, nhiều tiệm chỉ bán bộ mỗi nên nhiều người ở những nơi khác đến mua. Quần áo khá tốt, giá phải chăng. Các người bán hàng ở đây phần nhiều từ miền Bắc tới, nói tiếng Bắc lai, rất ít người Bắc chính gốc. Trong trung tâm có tiệm bánh cuốn Tâm Hằng rất ngon . Khi vào ăn bà ta mới bắt đầu tráng với bột gạo xay. Mỗi đĩa bánh cuốn khá lớn kèm theo một bát ăn cơm nước mắm pha, bên trong thả rất nhiều miếng chả quế. Tôi chỉ ăn hết nửa đĩa thôi. Tính ra mỗi đĩa chỉ có 80 đồng tiền Tiệp-Khắc.

Ngày 01--5-2009, chúng tôi thuê xe hết mấy trăm Mỹ-kim đi ra vùng ngoại ô, tới thăm ông George và bà Barbara là bố mẹ bạn của Giang. Hai ông bà và người con trai ở trong một lâu đài khá to, nằm trong một khu

đất rộng bao la, do tổ tiên để lại. Khi Cộng-Sản thôn tính Tiệp-Khắc thì gia đình ông George đang ở ngoại quốc nên lâu đài bị Cộng-Sản tịch-thu và họ đã dùng để chứa phân bón. Lâu đài bị hư hại rất nhiều, tường loang lổ, rạn nứt. Mãi đến năm 1990, ông bà George mới trở về nhận lại lâu đài. Tới nay vẫn chưa được sửa chữa. Trên lầu của lâu đài có nhà thờ trần vẽ hình đẹp, có đèn pha-lê, ghế gỗ. Hiện nay họ chỉ sửa sang mấy phòng dưới nhà để ở. Một phần lâu đài được dùng làm xưởng mộc với đầy đủ dụng cụ tối tân. Mạt cưa được đưa thẳng ra mé ngoài. thành một đồng to, được dùng để đốt lò sưởi. Họ lại có cả một cánh đồng bao la trồng cây grapes seed, hoa vàng rực, lấy hạt để chế tạo ra dầu và còn có một máy xay một thứ cỏ để bán cho người ta cho vào rượu.

Trước khi chúng tôi đi du-lịch đã được nhiều người cho biết là ở Đan-Mạch và Tiệp-Khắc thường có nhiều kẻ móc túi hoặc giật ví bóp nhưng trong suốt thời gian ở đó có nhiều hôm chúng tôi đi chơi tối nhưng cũng không hề gặp rắc rối.

Trở lại nhà. Sáng sớm ngày 02-05-2009, chúng tôi đi taxi ra phi trường Prague của Czech Republic để lấy máy bay Delta tới Atlanta.. Sau mười tiếng rưỡi đồng hồ bay, phi-cơ đáp xuống phi-trường Atlanta lúc 16 giờ chiều. Tại đây còn qua sự khám xét của Quan Thuế rất chậm chạp nên chúng tôi phải vội-vã lắm mới kịp chuyên bay từ Atlanta lúc 17 giờ 25. Sau hơn hai giờ bay, phi cơ đáp xuống phi-trường Philadelphia lúc 20 giờ tối.

Chuyến du-lịch này rất vui và biết được nhiều điều mới lạ.

Marlton, New Jersey

ngày Halloween 31-10-2009

Nguyễn Thị Xuân-Nga

Em muốn vươn tay níu gió ngàn

Thơ: Uyên Phương
Minh Nguyệt
Nhạc: Minh Duy

Nhịp vừa, tha thiết

mf
Anh như làn gió thoảng về đây - Tuổi mắt lòng em ngát hương say - Nhưng
nhé băng sương từ dạo ấy - Mong chờ khắc khoải mỗi tình ngày -
mf
Làn gió anh mang điệu thở than - Tiếng buồn nổi ngất ngời thời gian - Tiếng
đau khi nắng hờn mưa bão - Và tiếng ngậm ngùi lúc mộng tan! -
p
Thì thầm cùng gió - dạt dào niềm riêng - Hút hăng từng đêm đời ngá nghiêng - Người đến rồi
chậm dần...
đi buồn triền miên - Thì thầm cùng gió - dạt dào niềm riêng - Buồn đến gần ngơ cá vàng
f
trăng! Em muốn vươn tay níu gió ngàn - Thuyền tình về mơ bến xuân sang - Ở
p *rall.*
hay sao gió bay đi mãi - Còn lại trong em nỗi xót tràn!

Dạ Lai Hương

HOÀNG DUNG

Duyên cảm thấy rất vui nếu hôm nào tới phiên Duyên chăm sóc cho bác Nguyễn. Bác năm nay chắc cũng đã đến hơn tám mươi, nhưng còn rất minh mẫn. Bác hay ngồi ngó ra cửa sổ nhìn những con nắng đang nhảy múa trên cành lá trong những hôm trời có nhiều nắng, còn những chàng gió thì cứ thổi lao xao. Hay có khi bác ngồi đếm những hạt mưa đang rơi tí tách cũng trên những cành lá xanh mượt bên ngoài cửa sổ. Bác thỉnh thoảng mỉm cười một mình như có điều gì thú vị lắm.

Duyên nhẹ nhàng chăm sóc bác như chăm sóc bố của mình. Làm cái nghề ý tá trong viện dưỡng lão này không tệ như người ta tưởng, vì Duyên thường may mắn được chăm sóc cho các cụ người Việt rất dễ thương, như bác Nguyễn chẳng hạn. Duyên chưa hề thấy bác Nguyễn gắt gỏng bao giờ. Bác rất dễ chịu sao cũng được, Duyên từng nghĩ, hay là bác Nguyễn bận chìm đắm trong những mối cảm xúc riêng của mình cho nên đâm ra dễ tính đi chăng.

Một hôm không dẫn được tính tò mò Duyên hỏi bác Nguyễn

“Bác Nguyễn bác đang yêu phải không?”

Mắt sáng lên những tia reo vui, bác trả lời một cách hí hửng

“Phải đấy. Nhưng sao cô lại hỏi lão câu hỏi mà ít ai đi hỏi một lão già như thế này.”

“À, tại cháu thấy bác tuy chỉ có một mình nhưng lúc nào cũng tươi vui. Bác như luôn luôn có một người nào đó bên cạnh,

cho nên cháu mới suy ra và nghĩ rằng, chỉ có tình yêu mới khiến cho người ta tươi vui như thế.”

“Cô thật tinh ranh và thông minh. Quả đúng như thế. Lão tuy đang ở trong viện dưỡng lão này một mình, nhưng tâm của lão thì luôn luôn chứa chấp một người đàn bà mà lão yêu nhất đời.”

“Ồ thú vị quá nhỉ, người đàn bà nào mà may mắn quá thế hả bác Nguyễn.”

“Một tình cờ thôi, cô ta bỗng dung xuất hiện, bước vào hòn lão và ở luôn trong đó.”

“Cô ta..., à cháu phải kêu là bác ấy mới đúng chứ..., bây giờ ở đâu?”

“Lão cũng không biết nữa ... chuyện qua đã lâu quá rồi...”

Bác Nguyễn thả hồn mình trở về những ngày xa xưa cũ... mơ màng nói tiếp:

“Lúc đó lão cũng đã hơn 65 rồi... Những tưởng đã trải qua tất cả, đến một hôm mới vỡ nhẽ ra là mình vẫn còn ít nhất một thứ chưa trải qua đó là... tình yêu...”

Có một người bạn hỏi lão “Làm sao có thể quả quyết đó là tình yêu, coi chừng nhầm lẫn đấy nha ông lão”

“Không nhầm lẫn đâu. Đã từng tuổi này rồi, đã trải qua biết bao nhiêu thứ trên cõi đời này, chẳng nhẽ lại không phân biệt được thế nào là tình yêu sao.”

“Đừng chủ quan quá như thế ông lão ơi.”

“Không chủ quan đâu, này nhé để lão kể cho mà nghe. Cách đây không lâu, có một lần lão gặp một người đàn bà, thoát tiên lão cũng chẳng chú ý gì mấy, vì người đàn bà này cũng như những người đàn bà khác trên cõi đời này, nhất là lại là hoa có đã chủ rồi, cho nên lão ‘kính nhi viễn chi’ Nhưng... lại cũng chữ nhưng khôn kiếp này mà bây giờ lão đỡ sống đỡ chết đây này.”

“Úi giờ! có vẻ hấp dẫn đấy nha.”

“Hấp dẫn cái nổi gì, giá mà... đừng gặp thì hơn.”

“Đằng nào cũng lỡ rồi, ông lão kể tiếp đi chứ.”

“À..., chẳng qua là lão cũng có tí nổi bật vì cái quá khứ không biết có phải là vàng son không, nhưng cũng được nhiều người biết đến.”

“Quá khứ chắc hào hùng lắm nhỉ.”

“Cũng có thể nói như thế, cho nên người đàn bà ấy mới tò mò hỏi tới hỏi lui, lão cũng không tiện kể lẽ dài dòng giữa chốn đông người, cho nên lão hứa sẽ email và link cho nàng ta cái Web nói về cái thời cho là vàng son của lão... Thế rồi “một hôm trận gió tình yêu lại, đứng ngẩn trông vùi áo tiêu thơ” câu thơ này của ai thế nhỉ... à của Huy Cận. Câu này không thích hợp trong hoàn cảnh này cho lắm, nhưng lòng lão cứ muốn đọc lên, sao nghe dễ thương quá chừng...”

“Ông lão ơi, ông lão lại mơ mộng rồi đấy, kể tiếp đi chứ.”

“Ừ nhỉ... Đừng nóng để thong thả rồi lão kể cho mà nghe... Trong mấy hôm họp mặt gia đình với người đàn bà ấy, lão tưởng lão không để ý gì tới nàng ta, nhưng bây giờ ngẫm nghĩ lại thì tất cả hình bóng, lời nói, tiếng cười đều đã ghi sâu vào tâm khảm của lão, nhất là mùi thơm, không biết sao nàng ta thơm thế.”

“Làm sao lão biết nàng ta thơm. Bộ lão ghé mũi người à.”

“Đâu có... là vì buổi tối hôm đó, ở tại một vũ trường rất ư là ồn ào, lão ngồi bên cạnh cô ấy, bỗng nhiên lão nhớ lại câu hỏi của cô ấy từ buổi chiều, nên lão ghé tai định kể cho cô ấy

nghe. Không ngờ khi ghé vào bên tai cô ta thì có một mùi hương thật thơm mát len vào mũi lão, rồi nó ở đó cho đến bây giờ, và nó khiến lão quên cả là định nói với cô ta điều gì. Rồi đâu phải chỉ có thế thôi đâu, lão đã cùng cô ta nhảy một bản Rumba gì đó. Lúc đó lão muốn ôm xiết lấy cô ta quá chừng, nhưng mà không dám. Ngẫm nghĩ lại lão thấy cô ta cao lớn hơn những người đàn bà VN trung bình. Tóc lại dài để thẳng chứ không quấn tít rối bời. Tính tình thì vô tư vui vẻ. Ở bên cạnh cô ấy thấy thật thoải mái yêu đời.”

“Ừa, sao ông lão nói là không để ý gì tới cô ta.”

“Thì chính lão cũng tưởng là như thế, nhưng không ngờ khi chia tay, lão thấy mình hụt hẫng và buồn nẫu người. Khi cô ấy từ già để ra phi trường, lão không thèm nhìn cô ấy, cũng không thèm nói gì, ngồi thù lù một đống. Người ta rủ chụp hình chung để làm kỷ niệm, lão cũng lắc đầu từ chối. Lão làm như là cô ta đã làm gì có lỗi với lão lắm vậy đó. Bây giờ hơi thấy tiêng tiếc vì không có cái hình nào chụp chung với cô ấy. Mà nhất là sau khi bị thương bởi một trận thư hùng với địch quân, thị giác của lão bị trọng thương nên kém trí nhớ.

Cuối cùng thì bây giờ không biết hình dáng cô ta như thế nào, nhưng khứu giác của lão thì còn rất bén nhạy, cho nên cứ giữ mãi mùi hương của cô ấy, tối tối nằm ngủ mà cứ thấy thoang thoảng mùi hương, thật đúng là ‘dạ lai hương’ mà...”

(Trích: Thế giới ảo)

Hoàng Dung
(Virginia)



GIÂY PHÚT CHẠNH LÒNG

NGUYỄN LÂN

Mệt mỏi thật! Suốt cả ngày ngồi trên xe bus hai tầng khởi hành từ Warszawa băng qua biên giới Ba Lan – Đức để đến Berlin tất cả mọi người đi tour đều rã rời. Họ được chia thành ba nhóm ở ba khách sạn gần nhau.

Vũ còn độc thân. Đẹp trai, có địa vị, có tiền, nhưng đã ngoài bốn mươi mà chưa có gia đình. Vũ được bạn bè xếp vào loại người “gan cóc tía”. Chàng không biết tán đào, không có tài bẻm mép. Chàng là người trầm lặng. Biết mình dở dầy, lại phải tính hay ngượng và nhiều tự ái nên dù gặp người ưng ý, Vũ vẫn giữ vẻ lạnh lùng. Chàng chưa bao giờ sẵn đón một người đàn bà. Ngay từ khoảng hai mươi tuổi, trong khi các bạn đã có đào hoặc đang tán gái thì Vũ đã tách ra khỏi thế giới của họ. Chàng chỉ trò chuyện với bạn trai và mấy cô em họ. Chơi với bạn nhưng không thích nghe bạn kể về đàn bà con gái. Vũ thấy gai gai thế nào ấy. Gia đình Vũ chỉ có độc một mình chàng. Cha lạnh lùng. Mẹ nghiêm túc. Lớn lên trong vòng tay thương yêu của bà ngoại. Nhưng cụ cũng chẳng chiều cháu. Nhà từng ấy người mà Vũ vẫn thấy cô đơn. Đó là hồi còn nhỏ. Bây giờ đã khôn lớn, đã quen rồi với thế giới trầm lặng tách biệt của riêng mình. Chàng không cảm thấy đàn bà là sự cần thiết. Vũ chỉ ham làm việc, ghiền công việc, làm không ngừng

ngủ, bất kể thời gian. Đó là lẽ sống, là thú vui của chàng.

Lần này theo các bạn sang Paris rồi từ đó đi du lịch Đông Âu. Qua những nước của thế giới Cộng Sản khi xưa, Vũ chỉ thấy một cảm giác buồn. Những thành phố cổ nổi tiếng Đông Âu không để lại cho chàng một ấn tượng mạnh nào. Đẹp thì có đẹp nhưng không dễ chịu cho một thanh niên đã quen sống trong xã hội văn minh Mỹ quá đầy đủ.

Đi theo đoàn thể nên Vũ không thể tách rời mọi người đến những chỗ tiện nghi hơn. Những nơi đoàn người tạm trú đều là những khách sạn trung bình, hai hoặc ba sao, chỉ có một lần duy nhất được dừng chân tại một khách sạn bốn sao tại Hòa Lan mà lại là hotel Mỹ, Vũ mới thấy thoải mái. Chàng cứ phải trầm nhủ: mình đi du lịch, đi tìm cảnh hay, lạ chứ không phải đi tìm khách sạn để ngủ. Vũ thấy bực với chính mình. Chàng nhìn ra nhiều nhu cầu của mình không cần thiết. Nó trở thành thói quen phi lý! Những cái đó đã bám lấy Vũ trở thành một phần đời của chàng. Thảo nào chàng không thấy hạnh phúc trong cuộc sống! Nghĩ thế, Vũ thấy chán. Phải có cái gì thay đổi cho cuộc sống quẩn rữ hơn mới được.

Trạm cuối cùng của chuyến du hành là Đức, ngay tại Berlin. Đoàn người tham dự chuyến du lịch này quá đông nên phải chia làm ba toán. Toán của Vũ được đưa vào một hotel ngay giữa lòng thành phố. Hotel ngay mặt lộ nhưng lại rất chìm vì không có ánh đèn neon nhấp nháy, chỉ một bảng hiệu nhỏ

bé màu trắng với hàng chữ nâu đậm SENSATIONAL Như thế, đêm về khó tìm ngay ra chỗ trú ngụ. Nhưng với Vũ, chàng đã nhớ từng con hẻm dẫn đến, hình dung ra ngay khung cửa kính cũ mờ và bảng khóa số bên cạnh.

Toán của Vũ bảy người lấy 3 phòng kế nhau. Các cặp đồng hành đều có phòng giường đôi. Riêng Vũ lẻ loi, một mình chiếm một căn phòng bé nhỏ ở tận cuối hành lang, xa cách mọi người. Vũ lại thấy thích điểm đó. Chẳng có ai mất công tới gõ cửa quấy rầy.

Ánh mặt trời mới le lói, Vũ đã tỉnh giấc. Hơn bảy giờ. Chàng lấy sách ra đọc. Vì tiếng ồn ào ngoài hành lang, Vũ bỏ sách, thay quần áo xuống ăn sáng.

Các bạn đồng hành đã xong bữa điểm tâm, đã về phòng sửa soạn cho cuộc đi chơi trong ngày được định lúc chín giờ sáng. Khách trong phòng ăn thưa thớt. Chỉ còn dăm người. Vũ khoan khoái chọn một bàn ngay cửa sổ được che bớt ánh mặt trời chói chang bởi những dây hồng leo lá đan chằng chịt điểm những bông hoa đỏ thắm tươi rực rỡ. Chàng ra quầy thức ăn lấy vài lát jambon, fromage, beurre, bánh mì trên lò dòn tan thơm phức.

Tiếng ai nhỏ nhẹ ngượng nghịu vì giọng Anh lớ lớ:

- Loại thịt nguội đặc biệt của Bá Linh này ngon lắm. Ông thử nhé!

Vũ quay lại. Một cô gái, không, một thiếu phụ khoảng 30, tay cầm một khay thức ăn đương niềm nở giới thiệu với chàng. Người tầm thước, hơi gầy, hơi xanh. Ngay phút đầu, Vũ đã thấy ở người đàn bà này có cái gì thu hút. Có phải là khóc miệng với

vành môi hơi nhếch khi nàng gắng gượng cười. Nụ cười đẹp nhưng hơi tối vì hàm răng không sáng màu ngọc trai như chàng thường nhìn thấy ở con gái Mỹ. Dân Âu Châu không chú trọng đến răng miệng như người xứ chàng ở. Mái tóc hung vàng lòa xòa cũng không được chải chuốt cẩn thận. Cặp mắt xám tro ánh xanh thoảng reo vui rất chân tình. Nàng mặc chiếc robe nền hồng nhạt điểm những bông hoa nhỏ nâu gụ như nhiều phụ nữ xứ này. Có điều áo nàng trông đã cũ và chiếc tablier trắng quàng trước bụng đã ngả vàng. Chắc hẳn nàng làm việc quá sớm để sửa soạn bữa điểm tâm cho khách từ trước sáu giờ sáng nên không còn đủ thời giờ chau chuốt cho bản thân. Lòng thương dấy lên. Vũ ngậm ngùi, nhẹ nhàng :

- Ở đây nhiều loại thịt nguội nổi tiếng, Cô chọn dùm tôi nhé.

- Thưa vâng - Miệng nói, tay nàng đã xiên một lát jambon nâu hồng để vào lòng đĩa thức ăn của Vũ.

Trở về bàn ngồi, lòng Vũ bâng khuâng. Một cảm giác nhẹ nhàng lan dần trong không gian, trong từng sợi giây thần kinh. Lát thịt nguội sao thơm ngon vừa miệng lạ!

Một bàn tay của khách đồng hành vỗ nhẹ trên vai.

- Đoàn đã ra xe, đang chờ anh.

- Chết thật!

Vũ vội đứng lên vừa lúc bóng hồng đi thu dọn trở tới. Chàng còn kịp dúi vào tay nàng năm Mỹ Kim rồi theo người bạn rời khách sạn. Quay đi mà lòng Vũ phân vân không biết phản ứng của nàng ra sao. Chàng thấy phấn khởi vì hơi ấm của những ngón

CHỢT NHỚ

Một chùm hoa gạo đỏ
Bát ngát một trời xanh
Chao ôi ! thềm nổi nhớ
Thăm thăm cõi quê mình.
Giêng hai còn rét ngọt
Tháng ba rét nàng Bân
Sen hồ biêng biếc lá
Cỏ dại đóa trinh ngần.
Sáo diều ngậy ngát gió
Hạ đỏ giọng ve ngâm
Nắng vàng thơm cuối ngõ
Khói biếc chiều phân vân.
Khóm trúc lay bờ giậu
Thấp thoáng mảnh trăng non
Sân nồng hương hoa bưởi
Lúng liếng tuổi xuân tròn.
Bao năm nướng đất khách
Bạc đầu tư cổ hương...

Hoàng Song Liêm
(Virginia)

tay qua tờ giấy năm đồng như một luồng
điện ân tình.

Suốt cả ngày Vũ rất vui. Hằng hái tham dự hằng say với các bạn trong đoàn. Chàng trở nên lém lỉnh hẳn. Vũ đọc sách nhiều nên những cảnh trước mặt là sự thật gợi nhớ tới những hình ảnh mà lâu nay chàng vẫn ủ kín trong đầu. Bây giờ có dịp bùng dậy để chàng biết rõ hơn, sâu sắc hơn những gì có trong sách vở. Những hiểu biết của Vũ, chàng san sẻ cho bạn bè. Không dừng, Vũ trở thành một tour guide có kiến thức khiến mọi người thích thú.

Vũ cảm thấy khoan khoái nhưng chàng thấy lạ cho chính mình. Một con người trầm lặng, ít nói bỗng đứng trở thành một hoạt náo viên. Ai đã lột lười chàng vậy?

Đây bức tường Bá Linh ô nhục phân chia Đông, Tây hơn nửa thế kỷ đã bị phá từng khúc. Phía Mỹ kiểm soát bức tường còn được vẽ nhiều hình thù màu sắc kỳ quái, nhưng phía thuộc Nga đỏ xưa kia hoàn toàn đen xì, đã bị đập từng khúc nên lộ ra xi măng cốt sắt đầy cả hơn thước, cao hơn cả hai người đứng trên vai nhau, trên còn chằng chịt kẽm gai. Ấy vậy mà vẫn có người sống chết vượt qua dưới làn đạn của vệ binh đỏ. Qua lần ranh đó vẫn còn nét khác biệt của hai vùng, Tự Do và Cộng Sản, ngay trong không gian. Đầu cây ngọn cỏ vẫn phảng phất cái ngại ngùng rờn rợn sự nhẫn nhục chịu đựng của Đông Đức, cái phơi phơi dễ thở của hơn của Tây Đức. Dù gì, xứ này vẫn là nước Đức, vẫn có nét trang nghiêm lạnh lạnh của xứ sở nổi tiếng lắm thiên tài về khoa học cũng như về âm nhạc. Lòng cảm phục thì có nhưng lòng thú thích thì không, Phong thờ dài. Chàng chỉ yêu những nước

nào có nét thanh tao nhẹ nhàng phóng khoáng mà thôi!

Nước Đức có đẹp nhưng sao vẫn thấy ngột ngạt?! Những kiến trúc cổ có thâm nghiêm oai vĩ nhưng nặng nề ử dột và cầu kỳ đối với chàng. Những phố xá với những hàng cây giăng mắc như dính liền nhau nối dài nhiều khu phố, những đám giây leo chằng chịt bao phủ khắp mặt tường nhà hai bên đường làm Vũ cảm nhận cái đẹp của không gian chật hẹp, trói buộc giam hãm không thể hợp với thói quen sống nơi khoảng thoáng, nhìn thấy bầu trời xanh lồng lộng, đất đai trải dài bao la như tại nơi chàng sống. Tại sao chàng quyến luyến nơi này?

Có phải cái nhà thờ ngay tại Bá Linh trong Đệ Nhị Thế Chiến mà người bản xứ vẫn giữ nguyên cái đầu cột? Thật trang trọng bên ngoài và vô cùng tỉ mỉ về kỹ thuật điêu khắc bên trong – hay – công trình kiến trúc tuyệt diệu của Sony với cả vòm trời riêng một cõi, xa trông đã thấy đèn màu của từng tube néon tí tặn trên mái dần dần đổi màu đỏ, cam, vàng, lục, tím cứ như vậy tưởng như bắt tận về đêm. Nhưng đó là của hãng Nhật Sony. Tại sao người Đức lại để kế cận bên di tích chiến tranh nhà thờ đầu cột? Cái nào cũng đẹp nhưng thiếu sự hài hòa khi kế cận bên nhau. Kỳ lạ! Tại sao chàng quyến luyến nơi này?

Hay vì đường phố nhiều hoa, hoa trên các bao lớn của tiệm ăn, của nhà dân chúng, những chậu petunia, geranium với nhiều màu sắc huy hoàng. Các xứ Đông Âu quả có nhiều hoa trác tuyệt, vô cùng lộng lẫy. Nhưng Vũ thâm hiểu chàng quyến luyến nơi này vì một bông hoa biết nói, một bông hoa không bưng rộ khi đang khoe sắc nhưng vẫn

còn đủ sức quyến rũ người đàn ông trung niên độc thân khó tính. Mà chàng vẫn chưa biết tên nàng!

Sáng hôm thứ hai tại khách sạn, Vũ dậy sớm, thay quần áo xuống dưới nhà. Người đàn bà đang sửa soạn tại quầy ăn bên trong. Mùi thơm của các loại soup nóng bốc làm Vũ thấy rạo rức. Có mỗi mình chàng dưới phòng ăn. Đồng hồ chỉ 6 giờ 15 phút. Chàng là người đầu tiên. Đến đây không phải vì đói ăn mà vì đói tình. Chàng bực bội cho chính bản thân. Lòng tự ái khiến Vũ muốn quay đi, nhưng nàng đã tới, tươi cười chào đón:

- Mời ông vào. Có món soup hành nấu theo kiểu cổ của Đức đặc biệt lắm. Sáng sớm ăn một chút cháo nóng cho ấm bụng.

- Cám ơn cô. Cô tới làm việc sớm lắm, phải không? Vũ ngưỡng mộ.

- Em phải có mặt trước 5 giờ sáng để còn sửa soạn, hâm thức ăn cho thực khách. Cũng quen rồi. Mùa xuân vào những ngày mát trời như hôm nay thật khỏe. Thật lý tưởng cho khách du lịch mà cũng thích thú cho những người làm ca sớm như chúng em. Xin mời ông ngồi. Em mang thức ăn đến ngay.

Vũ quay ra bàn ăn, còn nói với:

- Nhưng cô đâu biết tôi quen chọn món nào?

- Sáng hôm qua, nhìn ông lấy thức ăn, em thấy rồi. Đó là nghề nghiệp của những người làm việc ở đây. Phục vụ cho khách là một nhu cầu cần thiết. Nhất là sáng nay chưa có vị nào xuống đây, trừ ông.

Nàng mang một khay thức ăn với soup hành, vài thứ thịt nguội, phó mát đặc sản, một đĩa sà lách tươi trộn dầu giấm với hạt điều tới.

- Mà tôi chưa được biết tên cô? Vũ đánh bạo, cảm thấy má mình ửng đỏ.

- Tên em là Zajazd – Nàng lấy cây viết trên ngực áo tablier, hí hoáy trên miếng giấy chùi miệng – khó nhớ, khó đọc phải không ạ? Ông cứ gọi là Zaza cho dễ.

Zaza – Zajazd – hừ, tên này cũng không hẳn là tên Đức. Nhưng Vũ không dám hỏi tới vì không muốn nàng nghĩ khách tò mò một chuyện không liên quan đến việc du lịch.

Trông Zaza hôm nay tươi thắm hơn dù vẫn mặc chiếc áo cũ. Có lẽ lớp son hồng phớt trên đôi môi làm khuôn mặt trái xoan của nàng sáng hẳn, có lẽ mái tóc vàng hôm nay búi cao để lộ cần cổ thanh tú, cũng có lẽ mới sáng sớm bắt đầu làm việc nên nàng chưa mệt mỏi. Nhưng Vũ thì lại thấy nhớ người đàn bà xanh xao hôm qua.

- Cô ở có xa đây không?

- Dạ. Cũng gần đây thôi, khoảng hai cây số. Nhưng em phải đi bộ tới vì sớm quá xe lửa chưa chạy.

- Vậy khi trời tuyết vất vả quá! Vũ ngâm ngùi.

- Thưa, rồi cũng quen. Nàng cười. Khóe miệng thật đáng yêu nhưng hàm răng vẫn thế, vẫn không được trắng bóng như Vũ quen nhìn ở những người đàn bà Mỹ. Ấy thế mà sao chàng thấy vẫn vương!

Trên ngón áp út của bàn tay trái Zaza có chiếc nhẫn cưới bằng bạc đã xỉn. Nàng có chồng đã lâu hay nàng làm việc quần quật nên không để ý đánh bóng chiếc nhẫn? Vũ lại lẩn thẩn nghĩ ngợi. Vũ ngồi xuống, tay vẫn vờ khuấy muỗng trong chén súp.

- Em sẽ lấy bánh ngọt ông dùng. Đặc biệt với ông đây vì tối bữa trưa mới được mang bánh đến cho thực khách. Ông thích loại có trái cây hay loại nào?

- Cho tôi một cái mocha.

Zaza nhanh nhẹn quay đi. Thoáng chốc nàng đã trở lại bàn Vũ với bánh mocha nhỏ trên đĩa sứ. Cặp mắt xanh xám thoáng tia vui làm Vũ bối rối. Lòng bàn tay chàng chạm nhẹ vào những ngón tay nàng khi Vũ đỡ chiếc đĩa bánh ngọt. Lại thêm một lần rùng mình gờn gợn gai người. Vũ biết má mình bừng nóng. Zaza hơi khựng lại nhưng rồi nàng thản nhiên quay đi. Nàng cảm nhận được gì? Nàng nghĩ gì về người khách lạ? Riêng Vũ, chàng thấy mình đang sống, đang say sưa sống.

Khách xuống phòng ăn mỗi lúc một đông. Zaza không còn thời giờ tới bàn Vũ nữa. Nàng bận túi bụi. Xa xa ngời ngăm nàng, lòng Vũ rộn ràng niềm vui. Zaza thật nhanh nhẹn, chính xác trong công việc. Một mình nàng quần quật với cả bốn, năm chục thực khách. Nàng vẫn nhẹ nhàng, lễ độ, tươi cười. Cứ thế, cứ thế suốt ngày. Cứ thế, cứ thế hết năm này qua năm khác Vũ thấy chạnh lòng. Giá Vũ được săn sóc Zaza, chàng sẽ không để nàng lao lực như vậy! Giá Vũ ở gần Zaza, chàng sẽ chỉ để nàng lo cho mình chàng thôi! Nhưng không được! Chiếc nhẫn bạc trên ngón tay áp út của Zaza xác định thế! Đành thôi! Nỗi buồn thương man mác lại tới xua đuổi niềm vui vừa dấy lên. Vũ cúi đầu, thở dài.

Rút túi tờ năm chục euro chặn dưới tách café, Vũ đứng dậy rời phòng ăn. Vẫn còn luyến lưu, chàng quay đầu lại. Zaza đang thu dọn bàn ăn của Vũ, mặt nàng ngơ ngác, nàng ngừng đầu lên tìm khách Vũ vội vàng khuất bóng.

Còn một ngày nữa thôi. Ngày mai, Vũ cùng hai người bạn sẽ đi Hòa Lan. Ngồi trên

xe bus với đoàn thể mà lòng dạ rối bời. Những lâu đài, dinh thự, những cơ xưởng, những kênh lạch, những di tích của chế độ độc tài không còn làm Vũ chú ý nữa. Chàng mù mờ chẳng hiểu hướng dẫn viên du lịch nói gì. Chàng thấy giận mình. Bây giờ, Vũ mới thấy chàng là con người giấu tình cảm và đam mê. Vũ không còn là con người của lý trí. Sao có thể thế được? Thật đáng xấu hổ! Vũ cố hòa mình cùng bạn hữu, cố phát biểu những nhận xét về những danh lam thắng cảnh vừa tới. Vũ thoảng thấy nét ngạc nhiên trên khuôn mặt nhiều người. Chàng cũng ngạc nhiên cho chính mình, sao lại vương vấn một cô gái Đông Âu tầm thường một cách lạ lùng vậy? Nghĩ thế mà Vũ cũng không sao thoát khỏi cặp mắt xanh xám thoảng ánh tươi vui tương phản với nụ cười buồn yên phận cứ chập chờn trong đầu.

Đêm ấy Vũ trần trọc, thao thức. Chàng chưa nói và sẽ chẳng bao giờ nói một câu tỏ tình với Zaza nhưng chắc nàng đã hiểu. Rồi chàng sẽ rời nơi đây và không hẹn ngày trở lại. Mà dù có trở lại đi nữa thì sự thế sẽ khác đi. Nào biết nàng ở đâu? Nào biết nàng thay đổi ra sao với năm tháng? Nhưng có điều Vũ cứ đinh ninh trong đầu là nàng sẽ nhớ chàng.

Tờ mờ sáng, Vũ đã có mặt tại phòng ăn. Zaza đang sửa soạn những món đồ nguội như thường lệ. Nàng quay đầu lại khi nghe tiếng kéo ghế. Người khách hậu hĩnh cho tiền hoa hồng đặc biệt hơn những khách du lịch khác đang đăm đăm nhìn nàng. Ông ta có vẻ cô đơn. Nhưng không hẳn chỉ có vậy. Nàng đã thấy đôi mắt thành thật nhưng si tình ở người khách này. Sáng sớm nào ông ta cũng xuống phòng ăn lúc chưa có người để

trò chuyện vài câu với Zaza. Nhưng chỉ thế thôi. Zaza thấy cảm mến người này. Ông ta có cái chân tình và không bao giờ xâm sỡ. Sự đụng chạm nhẹ đôi lần ở những ngón tay cũng làm ông ta trở nên lúng túng. Zaza băn khoăn. Khách lạ là người chưa biết tới phụ nữ hay là chịu ảnh hưởng nặng nề những tập tục cổ truyền của xứ sở?

Vũ lấy đồ ăn về bàn. Zaza mang một tô súp hành thơm phức vừa hâm trong lò đến:

- Món súp hành này em cũng mê lắm. Ông thích ăn súp lúc điểm tâm cũng lạ nhưng rất đúng vì dạo này buổi sớm còn mù hơi sương lạnh, có chút cháo nóng sẽ ấm bụng. Mà thưa, hôm nay đoàn sẽ đi những đâu?

- Chúng tôi đi thăm lò nung người. Thật đáng ghê sợ.

- Em là người ở đây mà cũng chưa tới nơi đó. Nghe kể lại rợn mình lắm. Còn nhiều chỗ đẹp sao đoàn không thăm viếng?

- Chương trình đã qui định như vậy. Thời thì xem cho biết sự dã man của những con người cuồng tín – ngần ngừ vài giây, Vũ tiếp giọng buồn buồn – ngày mai, tôi đi rồi!

Zaza nhìn khách:

- Mong ông giữ được vài kỷ niệm đẹp nơi đây.

- Chắc chắn! Nhất là tại khách sạn này.

Câu nói đó thốt ra với lòng thành thật nhưng Vũ lại thấy ngượng. Chàng tránh nhìn nàng. Zaza hồn nhiên:

- Khách sạn này chỉ là một khách sạn xoàng không đủ người phục vụ quan khách. Chỉ có mình em quán xuyến nơi này với hai nhân viên bán thời gian luân phiên nhau ngoài quầy tiếp khách và chỉ một cô dọn cho hai chục phòng. Đã nhiều người không bằng

lòng về việc phục vụ. Ông là người dễ và tốt tính đấy

- Cũng nhờ cô.
- Xin cảm ơn.

Những lời nói vẫn chỉ là những câu giao tế lịch sự giữa hai người. Vũ không thể đi xa hơn được nữa. Vũ cảm thấy đau lòng. Chàng cúi xuống đĩa thức ăn. Cách duy nhất để giữ mối tình đẹp là ngắm nàng quay quắt làm việc và mơ tưởng viễn vông một ngày nào đó chàng là người hùng đưa nàng ra khỏi cuộc sống vất vả nhàm chán này.

Vũ chỉ mong được ngồi mãi nơi đây. Vũ chỉ mong được bên nàng càng lâu càng tốt. Tim chàng bắt đầu đập mạnh vì mỗi phút trôi qua là thời gian sẽ cuốn chàng xa nàng xa vĩnh viễn! Giờ phút này là giờ phút tuyệt vời, là thế giới của Vũ. Tưởng rằng mình không bao giờ xúc động trước phụ nữ, nhưng mấy ngày hôm nay Vũ đã thấy sự rung cảm, sự đắm đuối của một con người si tình xuất hiện nơi chàng. Cái gì ở Zaza đã lôi cuốn chàng vậy? Về nhẵn nhụi chịu đựng, về siêng năng cần cù, về lạnh lẹn niềm nở hay chính là ánh mắt buồn sâu thẳm dưới bầu trời xanh u uẩn màu chì, hay chính là cái giản dị ẩn chút nghèo nàn của người đàn bà này? Những cái mà đời sống của chàng không có?

Dù nhai chậm thế mấy rồi cũng xong bữa. Thực khách xuống đông dần. Zaza làm việc tới tấp. Nàng không còn thời giờ quay nhìn chàng cười mỉm nữa. Bạn đồng hành ào vào phòng ăn, quây lấy chàng:

- Còn mười lăm phút nữa xe sẽ chuyển bánh. Ông xuống đây lâu rồi, phải không? Chắc chắn no bụng?

Vũ thâm nghĩ “no bụng” hay “no con mắt”.

Phút chia tay đã đến. Chàng đứng dậy, mạnh dạn vào thẳng trong bếp, nơi Zaza đương cầm cúi bận bịu.

Vũ cố gắng:

- Zaza! Xin từ biệt cô! Nắm chặt tờ giấy một trăm euro trong lòng bàn tay mà Vũ thấy buồn cho số kiếp của con người.

Zaza ngừng đầu lên. Ánh mắt giao nhau lần cuối. Những ánh mắt của hoàng hôn. Nàng đưa cả hai tay về phía chàng:

- Xin chào! Em mong ngày gặp lại. Dù có hay không cũng là một kỷ niệm đẹp em trân quý. Dù có hay không cũng xin ông giữ mối chân tình thắm thiết với xứ này.

Nàng cũng thật sự cảm động. Nàng chân thành đón nhận lần cuối giây phút chạnh lòng từ người đàn ông xứ lạ qua khoảnh khắc ngắn ngủi khi hai lòng bàn tay chạm nhau. Lần cuối giây phút này có vẻ lâu hơn, tha thiết hơn. Nhưng rồi cũng đến lúc buông rời.

Vũ quay đi còn thoáng thấy đôi mắt xám xanh đỏ hồng ngấn lệ. Cầm cúi, bước vội vã như trốn chạy đau buồn, Vũ nắm chặt lòng bàn tay để giữ lại hơi ấm của người đàn bà còn vương vấn. Vũ rảo bước ra xe.

Zaza nhìn theo người khách trọ nàng thấy như nước mắt đang trào. Nắm chặt tờ giấy một trăm euro trong tay, nàng rung mình như hơi nóng của người khách lan tỏa trong cơ thể rạo rức đang khao khát yêu thương

Ôi! Giây phút chạnh lòng! Rồi đây chỉ còn là kỷ niệm.

NGUYỄN LÂN

Cho chuyến du ngoạn Đông Âu 2009

Giữ Mãi Dùm Anh

Giữ mãi dùm anh suối tóc dài
Để mây ngơ ngẩn đậu bờ vai
Để làn sóng khẽ ru lời ngọt
Để gió về ngang rủ rỉ tai

Giữ mãi dùm anh ánh mắt nhìn
Để sao ngời sáng đẹp lung linh
Để trăng rử bóng soi niền nhớ
Để mãi trong nhau một chữ tình

Giữ mãi dùm anh một miệng cười
Để đời vẫn đẹp hết chơi vơi
Để hoa thắm mãi tươi màu áo
Để dáng xuân về khoe sắc tươi

Giữ mãi dùm anh da trắng ngần
Để tràn ánh sáng những đêm thanh
Để cho tuyết ngại thôi trùm phủ
Để nắng tìm về tình ngát xanh

Giữ mãi dùm anh đôi cánh tay
Để e ấp mộng những đêm dài
Để vượn cánh gọi tình hoài tưởng
Để gió xa ngàn thêm ngát ngây

Giữ mãi dùm anh lụa trắng trong
Để đường dài mãi níu chân hồng
Để anh thơ thẩn bao chiều gió
Để dáng em về đẹp đợi mong .

Yên Phương

Minh Nguyệt (Texas)

Chiếc Lá Cuối Trên Cành

Còn chiếc lá trên cành
Một chiếc lá mong manh
Mùa thu về trước ngõ
Đang phát phơ trước gió
Hững hờ chưa muốn rơi
Dan díu tựa lưng trời
Đã nhuộm màu quan tái
Sao giống như huyền thoại
Lá dưới cội về cành
Hai chiếc lá dỡ dành
Bỏ quên đi hờn dỗi
Đang giữa mùa xá tội
Mở cội lòng vị tha
Cuộc tình lại nở hoa
Khi em quay trở lại
Dấu vết nào ái ngại
Ngày tháng nào chia ly
Giây phút xóa tan đi
Tới gần nhau miên viễn
Đêm cầu kinh tụng niệm
Sáng chợt nhớ môi hôn
Qua dâu bể sống còn
Vẫn còn nhiều ước vọng
Cả một trời mơ mộng
Đông tàn, xuân lại sang
Ở giữa cõi nhân gian
Cuộc đời như chiếc lá
Xin sông hồ biển cả
Vẫn đọng đầy yêu thương

Phan Khâm (Maryland)

Bức Tranh Bạc Màu

ĐỒ PHÚ

Mùa đông tới sớm ở Bắc Mỹ, ngày trở nên ngắn, chưa tới 5 giờ chiều mà màn đen đã bao phủ khắp nơi. Lạnh và tối sớm làm cho tâm hồn người cũng chùng xuống, không gian buồn giăng trải mù khơi. Tuấn vừa tiễn đưa Toàn về bên kia thế giới, một người bạn cùng sở, có cùng nhiều sở thích giống nhau nên rất hợp nhau. Sự ra đi của Toàn, Tuấn tuy buồn nhưng coi nó như là một lẽ sống của con người, ai cũng phải đi tới đó, mà không ai biết trước hay có thể tiên đoán được cái ngày trọng đại đó. Trên đường từ sở về nhà, bạn đâu biết rằng đó là lần cuối bạn ra khỏi sở khi có một tai nạn xảy ra. Hàng trăm du khách đến Phuket, Thái Lan đầu nghĩ rằng đó là chuyến du lịch, tắm biển lần chót trong đời họ, khi cơn sóng thần Tsunami ập tới, vào tháng 12 năm 2004 đã mang theo đi 230.000 mạng sống của 13 quốc gia quanh vùng biển Nam Dương, trên 2.200 du khách đang ở Ban Nam Kham gần Phuket đã bị nước cuốn đi. Như bạn Toàn đang khỏe mạnh, yêu đời thì đột quỵ vì bị tai biến mạch máu não, không có dấu hiệu báo trước. Vừa thấy đau đầu, chóng mặt đưa vào nhà thương là đi luôn. Mạch máu trong đầu bị bê quá lớn nên không thể mổ để chữa kịp thời được. Anh không có một lời chối trần với vợ con, một lời từ biệt bạn bè, chỉ để lại nơi họ những thương tiếc khôn nguôi.

Cách đây vài năm, Tuấn nhận được một phong thư hình trụ lớn, loại ống thư này dùng để gửi tranh ảnh, bích chương, đóng dấu bưu điện Paris. Người gửi là Hoàng Ân, họa sĩ. Hoàng Ân, Hoàng Ân, là biệt danh của

Nguyễn Thi, một cái tên mà Tuấn tưởng đã quên, không còn nghĩ tới từ lâu rồi.

Ngày ấy, ngày mà Tuấn còn là sinh viên văn khoa, cuộc đời sinh viên khá vui nhộn, thoải mái, nếu có lo thì chỉ có lo sao cho học khá, vui chơi rồi lo ra trường và lo tiếp nhận một tương lai thật sáng lạn trước mặt. Thỉnh thoảng các bạn sinh viên họp nhau tổ chức ca nhạc, khiêu vũ gia đình để thoải mái đầu óc sau những ngày thi cử căng thẳng, thiếu ngủ. Năng động nhất là giới sinh viên y, nha, dược. Dân y, nha, dược hồi đó rất có giá, dù chỉ tổ chức rí tai, hạn chế tại một nhà bạn nào đó, thì số con gái đa phần là nữ sinh được mời tới cũng gấp đôi hay ba số nam sinh. Vì thiếu phe nam, âm qua thịnh ảnh hưởng lớn cho cuộc vui, nên Tuấn được vời tới, dù các bạn đã biết chàng nhẩy dờ, vậy mà vẫn cho chàng là người cần thiết. Tuấn có tên trong danh sách trừ bị bổ sung của nhiều nhóm ăn nhẩy. Trong một bữa tiệc sinh nhật của Tân mập, có khiêu vũ, nhiều bạn sinh viên, có biệt hiệu đi theo sau tên như Tiến đờn, Hậu kết, Minh mù, Hùng heo, Lộc lùn... Tân thật ra thì không mập nhưng vì có da có thịt hơn các bạn đồng môn nên các bạn gọi thể để dễ phân biệt với Tân cao. Vì có hai Hải thường xuất hiện nên một được gọi là Hải y, đang học y khoa và anh kia được gọi là Hải dược, đang học dược khoa. Khi có ngày nghỉ, mượn được nhà rộng là mấy bạn sinh viên lại hô hoán là sinh nhật anh này anh nọ để lấy cơ tổ chức nhẩy đầm. Các bạn được mời đều được đi tai là không có hoa hay quà sinh nhật gì hết. Hôm ở nhà Tân mập, có 10 nữ sinh mà chỉ có 6 anh đực rựa nên Tuấn được gọi đến khẩn cấp. Hôm đó do cung cầu chênh lệch, Tuấn được hai ba cô chiêu cổ. Bích

Ngọc là người chê Tuấn nhảy dở nhưng lại thích anh và kèm anh nhảy điệu tango và valse. Sau khi nhảy với Ngọc vài bản, cô nàng vừa giảng vừa đi theo anh đi theo điệu nhạc, Tuấn bắt đầu để ý đến Ngọc, Bích Ngọc có làn da trắng đẹp, mịn màng, mắt đen lánh trong sáng long lanh như hai viên huyền ngọc, mũi thẳng với hai cánh mũi hơi to, tóc đen mềm mượt dài xuống hai bờ vai ra phía trước, làm cho khuôn mặt có nét hoang dại. Ngọc thuộc loại con gái có da có thịt, nghĩa là hơi mập nhưng rất duyên dáng và có vẻ cao sang, biểu hiện nhiều nét của con gái nhà khá giả.

Anh nhảy dở, chắc làm em không vui? Tuấn cười. Ngọc nhí nhảnh: “Đừng nói thế, mấy anh sinh viên, anh nào thích nhảy là nhảy được ngay, anh thấy không, anh nói anh không biết nhảy valse, mà chưa đầy 1 giờ anh đã quay em muốn chết luôn.”

Đã hai lần đập vào chân Ngọc và ít ra một lần suýt kéo Ngọc ngã xuống sân nhảy, biết là Ngọc khen anh khéo léo, Tuấn vẫn cảm thấy hết sức vui như chưa bao giờ vui như thế. Anh xin Ngọc địa chỉ để sau này đến thăm Ngọc, Ngọc mau mắn đáp lời. Tuấn thăm nghĩ Ngọc cũng thích anh, nên mới nhảy nhiều với anh gần như hết buổi tối. Lúc chia tay, anh cảm thấy lưu luyến dâng đầy. Một tuần lễ sau đó, Tuấn tìm cơ hội đến thăm Ngọc rồi rủ Ngọc đi chơi, đi dạo trên đường phố Lê Thánh Tôn, Lê Lợi, ăn kem Givral hoặc ăn hàng tại Thanh Thế vào ngày cuối tuần.

Lễ Giáng Sinh rồi Tết tây tới, các buổi dạ vũ tư gia tăng lên nhiều, Tuấn gặp lại Bích Ngọc cùng với nhóm bạn của Ngọc trong buổi tối tại nhà Thanh kều, dân kiến trúc. Ngọc và Dạ Hương là hai ngôi sao sáng của buổi tối đó. Thi, sinh viên Quốc Gia Mỹ Thuật luôn luôn bám sát Ngọc, được Thanh giới thiệu rất trịnh trọng là một họa sĩ đầy triển vọng. Thi trông cao ráo, đẹp trai, thông

minh, khoẻ mạnh nhất là dáng dấp nghệ sĩ làm nhiều cô choáng ngợp ngay lần đầu nhìn thấy anh. Không biết họ đã gặp nhau mấy lần nhưng rõ ràng là Thi biểu lộ tình cảm đối với Ngọc và Ngọc có vẻ đang đáp ứng lại. Tuấn cũng biết Thi qua tình bạn sinh viên. Với Tuấn lúc ấy, tình bạn mà anh dành cho Ngọc cũng như Ngọc dành cho anh chưa bước vào ngưỡng cửa của tình yêu, dù ranh giới chỉ còn là sợi tóc.

Rồi Tuấn tiếp tục đời sống sinh viên, xong Cử Nhân, anh học tiếp lên Cao Học, đi dạy học cho đến tháng Tư đen...

Sau một hồi nhìn ngắm bao thư, suy tư xem đây là tin vui hay buồn đến với mình, Tuấn mới mở ổng thư, kéo ra 1 lá thư dày và bức tranh khổ 40x60 cm, một bức tranh cũ hình của một cô gái trẻ đẹp, anh nhận ra đó là chân dung của Bích Ngọc của nhiều năm về trước. Bức tranh sơn dầu trên vải bố, các góc cạnh bị ít nhiều sây sát, một đôi cạnh vải bị sờn, chứng tỏ bức tranh được tháo ra khỏi khung và mang đi mang lại nhiều lần.

Tuấn thân mến,

Thật vui mừng khôn kể khi tìm được địa chỉ của bạn, tôi gửi ngay đến bạn nỗi niềm tâm tư của tôi mà bạn chắc đã biết phần nào và một kỷ vật đó là bức chân dung của Bích Ngọc. Vào đầu thập niên bảy mươi, mặc dầu tình hình chiến sự càng ngày càng gia tăng, nhưng trong thành phố vẫn nhộn nhịp không khí ăn chơi, có thể mọi người nghĩ đó là hậu phương để có nơi nghỉ ngơi, thư giãn đôi ngày sau những giây phút bên lửa đạn, cận kề cái chết, những cuộc hành quân liên miên của người chiến binh, không biết rằng mình còn sống hay không sau mỗi lần ra trận. Bạn chúng mình cũng chìm đắm trong học tập, vui chơi được ngày nào hay ngày ấy vì có thể học đến khi ra trường có thể không, Bạn dân y, học xong là mang lon Trung Úy ra mặt

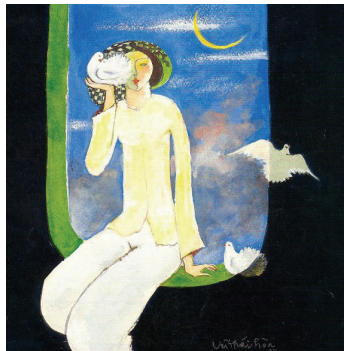
trận liền. Trong những ngày tụ tập vui chơi, nhẩy đầm thì tôi gặp Bích Ngọc, lúc đầu tôi cũng không để ý đến nàng nhiều nhưng thấy nàng là cây đĩnh của dạ vũ và hầu như cô nào trông được đều bị mấy bạn y, được ưu tiên chiếm phần. Một chút ghen tuông, một chút tự ái đẩy tôi làm quen ngay với Bích Ngọc cho thỏa chí, rồi tôi cũng không ngờ đã tiên chiếm được mục tiêu nhanh chóng. Tôi đến thăm nàng vài lần, rồi sau đó nàng đến xưởng vẽ của tôi thường xuyên. Gọi là xưởng vẽ cho sang chứ thật ra là một cái gác xếp, tôi thuê trong khu Trương Minh Giảng. Thấy Ngọc là con nhà giàu, tôi lo nàng sẽ bỏ tôi nhưng không ngờ nàng lại tỏ ra rất thích nghệ thuật và yêu nghệ sĩ nghèo như tôi.

Ngọc thích nghe tôi nói chuyện về hội họa và điều khắc, hai môn chính của ngành Mỹ Thuật. Tôi được các giáo sư khen là có năng khiếu về hội họa, biết sử dụng màu sắc với óc sáng tạo, họ khuyến khích tôi luôn luôn tiến tới, dù trên thực tế, ít họa sĩ có thể sống được một đời sống thoải mái nhờ bán tranh, trong thời gian chiến tranh này. Bích Ngọc ngò làm mẫu cho tôi vẽ một

bức chân dung, tôi đã đem hết tâm trí, tình yêu, và óc sáng tạo vào việc pha sắc màu để tạo nên một tác phẩm trường cửu cho tình yêu của nàng và tôi. Cha mẹ của Bích Ngọc khi biết chúng tôi yêu nhau, ông bà tỏ ra lạnh nhạt, sau tôi biết rằng họ rất thực tế, chỉ muốn Ngọc lấy chồng là bác sĩ, kỹ sư, hay một người có nghề chuyên môn cao để cho con gái được sung sướng, họ nói tôi làm gì ra tiền để nuôi Ngọc. Tranh đẹp đâu thay được cơm gạo. Tôi hứa với Ngọc sẽ vẽ nhiều tranh, sẽ bán tranh để lấy tiền cưới vợ, nuôi

vợ con cho ông bà nhạc tương lai biết anh là người có khả năng, có tài chẳng thua gì ai. Rồi tôi hoàn thành được gần 20 bức tranh trong vòng 3 năm.

Lần đầu tiên tôi trưng bày 20 tác phẩm tại thư viện quốc gia, vì không có bảo trợ mạnh, nên được ít báo chí nhắc nhở đến, Tôi cũng bán được vài bức tranh, một tấm được nhiều người chiêm ngưỡng và hỏi mua nhất hình như có cả anh, là tấm chân dung Bích Ngọc. Tôi đã để dưới tranh một tấm thiệp đã bán, mà nhiều người vẫn hỏi và tìm cách mua với giá cao hơn. Vài ký giả văn nghệ đã bình phẩm sự táo bạo trong cách dùng màu sắc của tôi khi vẽ những tranh ấn tượng hay siêu ấn tượng. Về chân dung Bích Ngọc thì họ hết lời



Tranh Vũ Thái Hòa

rằng tôi đã tạo ra nó không phải chỉ dùng màu sắc mới lạ mà còn đem cả trái tim mình vào đó. Bức chân dung có hồn. Bạn nhìn nó thì như nó cũng đang nhìn lại bạn với ánh mắt rạng rỡ cười với bạn. Có ký giả còn muốn tìm hiểu xem con bé ngò làm mẫu cho tôi là ai mà gây được cảm xúc vẽ cho họa sĩ đến như thế. Nghệ thuật đòi hỏi sự sáng tạo; hội họa, thi ca, văn chương phải đưa ra những sáng kiến mới đều đều

nếu không nó trở thành một thứ ao tù nước đọng. Giòng nước cần phải luân lưu. Hội họa đã thăng hoa nở rộ vào thế kỷ thứ 19 và đầu thế kỷ thứ hai mươi. Nhiều môn phái đã ra đời như trường phái phục hưng và trường phái đương đại, các loại tranh ấn tượng, siêu ấn tượng, siêu thực, thiên nhiên, lập thể, đa đa, tranh trên gỗ, tranh sơn dầu, tranh vẽ trên đá, tranh cát, tranh trên kính vv.... Bây giờ đi tìm cho mình một con đường mới trong hội họa quả là khó, trên bước đầu tôi đem tâm hồn và cả trái tim vào cán cọ. Nhiều khi chỉ có người

họa sĩ và người thường ngoạn được giải thích kỹ mới hiểu được ý nghĩa của tác phẩm nghệ thuật.

Dù tôi chưa thành công về tài chánh, nhưng Ngọc cũng đã chinh phục được cha mẹ cho chúng tôi gần nhau chờ ngày tới hôn nhân. Hai năm rôi ba năm, chúng tôi vẫn là cặp tình nhân yêu thương nhau trong chờ đợi, do tự ái với ông bà Hoan, bố mẹ vợ tương lai, tôi muốn chờ đợi cho đến lúc tôi có thu nhập khá đủ để nuôi vợ con, nó cũng có nghĩa là nghề cầm cọ của tôi vững vàng có chỗ đứng trong làng hội họa. Đường đi chưa tới thì biến động thăng tư đen ập đến, Bích Ngọc phải lo giúp đỡ bố mẹ và theo gia đình tìm đường chạy. Tôi chạy ra bến tàu may mắn lên được tàu Hải quân đi tản sang Subic Bay, sang Fort Chaffee rồi từ đó tôi theo mấy người bạn xin đi Pháp. Đến Pháp, tôi mới nghiệm ra rằng ngành hội họa không có đất đứng cho tôi, nó chỉ còn là nghề tay trái, là thủ tiêu khiến của tôi. Hơn nữa nó cũng không còn là mục đích của đời sống của tôi khi không còn Bích Ngọc. Bức tranh duy nhất mà tôi mang theo được là chân dung Bích Ngọc. Những ngày đầu trên đất khách, tôi viết thư đi khắp nơi để tìm gia đình Ngọc, nhưng đều bật âm tín. Mỗi khi dành dụm được chút tiền là tôi bay tới những vùng có đồng bào Việt cư ngụ để tìm Ngọc.

Gần năm nay, tôi đau ốm triền miên, ăn không còn thấy ngon, ngủ không yên giấc. Cách đây 3 tháng các bác sĩ tìm ra tôi bị ung thư ruột già và đã lan qua xương sống. Thời gian cư ngụ trên thế gian của tôi khó quá 6 tháng. Tôi khổ công lực tìm người có thể trao giữ tâm chân dung Bích Ngọc, một kỷ vật yêu quý nhất đời của tôi, đúng là trời đã phù hộ, do một sự tình cờ, tôi tìm thấy địa chỉ của anh. Bức chân dung này bây giờ là của anh, nếu có gặp lại Bích Ngọc, anh có thể trao cho cô ấy, tùy anh.

Những dòng chữ của Hoàng Ân nhắc Tuấn cái tên Bích Ngọc, anh tưởng như đã có thể quên nó từ lâu, nhưng nó thực ra vẫn nằm ẩn dấu đó trong miền ký ức sâu thẳm của anh, anh không ngờ rằng nó lại là biểu hiện cho một mối tình chung thủy, bền bỉ, đáng trân trọng nơi người nghệ sĩ như Hoàng Ân. Ân đã chiếm đoạt được trái tim người con gái anh yêu, anh đã thắng các bạn bè, đã thắng được bộ óc thủ cựu của ông bà Hoan, bố mẹ Ngọc nhưng tình yêu của anh cũng chưa đến bến bờ huyền diệu, chặng chót của tình yêu là hôn nhân. Và Hoàng Ân đã gục ngã trước định mệnh khắc khe, nghiệt ngã, đã không chiều lòng anh.

Trên hai chục năm vật lộn với cuộc sống mới trên đất Hoa Kỳ, Tuấn vừa làm vừa học, anh đã học xong được bằng BA về thương mại, đã có một việc làm tạm ổn định, anh học tiếp lên lấy MA. Anh cũng dành một phần thời giờ cho các sinh hoạt cộng đồng. Một ngày cuối Thu, Hội Văn Thi Sĩ tài tử tổ chức buổi ra mắt sách cho hai thi sĩ Bảo Trâm và Ánh Nguyệt tại Trung Tâm Văn Hóa San Jose, từ 2 đến 5 giờ chiều, Tuấn đến dự và anh vô cùng bàng hoàng thấy Bảo Trâm không phải là ai xa lạ, mà chính là Bích Ngọc. Trong bộ đồ nâu nhạt, áo hở cổ, quần tây nâu rất dịu dàng, Bích Ngọc trình bày tập thơ mới của cô thanh thoát, trên 60 bài dưới nhiều thể loại như 5 chữ, 6 chữ, thơ lục bát v.v....tả cảnh cũng như tả tình yêu đều ướm át, tinh tứ và khá chuẩn mực. Khi nhận ra Tuấn, Bích Ngọc tỏ ra rất hoan hỉ và xin hẹn sẽ gặp lại Tuấn ngày hôm sau. Hôm sau Bích Ngọc đến thăm Tuấn tại nhà anh, anh kể cho Bích Ngọc nghe những buồn vui của những ngày đi tản và anh phải vừa đi làm vừa đi học lại tại Hoa Kỳ để cố vươn lên. Bây giờ anh đang làm việc như một chuyên viên quản lý cho một hãng sản xuất đĩa nhựa cho máy vi tính và anh vẫn còn tiếp tục học thêm. Bích Ngọc

kể từ lúc chạy khỏi Sài Gòn, cô luôn luôn có ý tìm Hoàng Ân, cô chỉ còn coi Ân là một người bạn ân tình, một người tình cũ. Cô tin là mẹ cô đã nói đúng tình yêu không thể chỉ đơn thuần có con tim mà còn phải có một đời sống vật chất đầy đủ sống đời. Cô tin rằng với tình yêu và tuổi trẻ, hai người sẽ vượt qua được mọi khó khăn. Nhưng trời đã không chiều lòng người, đã đưa cô vào hoàn cảnh ly biệt này. Biến động tháng Tư đen 1975 đã thay đổi toàn diện cuộc đời của Bích Ngọc. Cô tâm sự gia đình cô đã lên được một chiếc tàu đánh cá loại lớn có thể chạy ven biển, chủ tàu có ý định đưa tàu qua Singapore làm ăn sau khi miền Nam bị xâm chiếm. Nhưng khi tàu vừa ra tới cửa biển Vũng Tàu thì bị hư máy, rồi sau hai ngày không chữa được, tàu phải bỏ lại, chủ tàu và nhân viên bỏ tàu, sang các tàu khác. Những bạn bè của họ và hành khách chạy theo như gia đình cô bị bỏ rơi sau phải tìm đường trở lại Sài Gòn. Gần một tuần sau mới về tới nhà thì nhà đã bị phường khóm tịch thu. Ông Hoan phải đi trình diện, mẹ con cô được đưa tới khu tập trung để đi vùng kinh tế mới. Trong lúc khốn cùng này thì mẹ con cô gặp Hải, Hải đứng ra bảo lãnh và tận tình giúp đỡ, đưa mẹ con cô về Phú Lâm sống. Hải là một kỹ sư địa chất học, học ở Nga Sô về nước, anh được điều động vào Nam làm việc. Một năm sau khi bố Bích Ngọc chết trong trại Cải Tạo, Hải vẫn tiếp tục giúp đỡ mẹ con cô, tìm việc làm cho cô như một chân giáo viên tạm, dạy học cho trường tiểu học Phú Lâm. Hải là một viên chức độc thân, di chuyển nhiều nhưng mỗi lần về Sài Gòn đều đến thăm hai mẹ con cô. Hải tỏ ra rất có tình cảm đối với Bích Ngọc nhưng anh cũng tế nhị không quá vội vã, có lẽ vì hoàn cảnh lúc đó quá khó khăn, chưa chắc anh có thể xin được phép lấy Bích Ngọc. Sau vài phút suy tư, u buồn, Bích Ngọc nói tiếp: khoảng chừng 3 năm sau, tôi không còn tin

tức gì về anh Thi nữa, tình của Hải càng ngày càng gia tăng, ân tình của Hải đối với mẹ con tôi lên đến tuyệt đỉnh mà nó như không còn cho phép tôi từ chối. Mẹ tôi quá vui khi tôi quyết định lấy Hải, Hải xin phép mẹ tôi ra Bắc để xin phép gia đình làm đám cưới. Hai tuần sau khi anh đi ra Bắc thì tin buồn đến, anh đã bị tử nạn xe hơi. Một đám mây mù ập tới gia đình tôi, một định mệnh oan nghiệt đã quàng vào đầu vào cổ tôi. Nhiều ngày đêm tôi đã suy tư mà không tìm ra lối thoát hay lời giải thích hợp lý. Tôi có cao số, có số sát phu hay không? Người mà tôi yêu thực tình thì mất tích hay không còn âm tín nào nữa, người mà tôi vừa quyết định lấy làm chồng thì đã chết vì tai nạn. Tôi lăn lóc sầu khổ cho đến ngày mẹ con tôi được rời VN qua Mỹ định cư theo diện HO. Bích Ngọc nói tiếp tôi đã nghĩ sẽ không bao giờ lấy chồng nữa, vì tin rằng định mệnh đã an bài cho mình như vậy.

Khi Bích Ngọc nhìn thấy bức chân dung của cô trong phòng của Tuấn, cô không khỏi bàng hoàng xúc động về những ngày cũ, kỷ niệm xa xưa, một thửa học sinh, một thời áo trắng đầy mộng mơ. Cô muốn gọi đến Hoàng Ân một lời giã từ. Bức họa chân dung của Bích Ngọc tuy đã bạc màu nhưng nó là cái gạch nối của hai tâm hồn, hai trái tim cùng đang hòa vào một nhịp. Trái tim của Bích Ngọc đang sống lại một thời xa xưa, của một thời con gái chỉ biết mộng mơ, chờ đợi những ngày tươi sáng đến với mình. Và mùa Xuân an bình đang đến với họ.

Sau đó, Tuấn và Bích Ngọc gặp nhau thường xuyên và hai người đã đi đến hôn nhân, một cuộc tình đẹp, muộn màng như mùa Xuân đến muộn nhưng rộn ràng trong lòng họ.

ĐỖ PHÚ
(Virginia)

Bài xướng

Mừng tuổi học Thi sĩ Hà Thượng Nhân

Tuổi học trời cho quá chín mươi
Dung nhan, tướng mạo vẫn tươi cười
Văn thơ đối đáp còn sung sức
Võ nghiệp tung hoành đã đủ hơi
Chính trực , tài hoa vang bốn bề
Thanh liêm , khí phách tụ nơi người
Hiền nhân quân tử giàu ân đức
Vị phổng đời nay được mấy mươi

Hiền Nhân

*

Bài họa vận

Chẳng rõ một trăm hoặc mấy mươi
Cuộc đời bất quá một cơn cười
Văn dù viết lách cho buồn bút
Võ đã phiêu bồng đến hụt hơi
Một chữ tài hoa thêm lận đận
Bao nhiêu khí phách phụ hơn người
Bây giờ kiểm điểm càng đau đớn
Thọ để làm gì ngoại chín mươi.

Hà Thượng Nhân



Bài họa vận

Mừng Tuổi Cụ Hà

Phúc thọ Trời cho ngoại chín mươi
Biếng đi, ngại đứng, vẫn vui cười
Câu thơ thù tạc còn dư sức
Khúc hát ân tình chữa kém hơi
Mãi mãi bình an, lòng chúc Cụ
Luôn luôn mạnh khỏe, dạ mong Người
Xa xôi chẳng tiện bề thăm viếng
Gởi tiếng Đàn Ngang thưở mấy mươi (*)

Ngô Minh Hằng

* "Đàn Ngang Cung" tên mục thơ ngang của tờ báo Tự Do do Thi sĩ Hà Thượng Nhân phụ trách, phát hành tại Sài Gòn trước năm 1963. Qua mục Đàn Ngang cung, nơi do duyên thơ, cô bé con NMH đã bút chiến với Nhà thơ Tú Quệt và được biết Thi sĩ họ Hà.

*

Bài họa vận

Trời cho thêm tám đủ mười mười,
Vui với thể nhân cứ việc cười.
Thi phú uyên thâm không vắng tiếng,
Văn chương trác tuyệt chẳng im hơi.
Trọn đời hòa nhã cùng thiên hạ,
Suốt kiếp khiêm cung với mọi người.
Văn võ chẳng ưa gì độ sức,
Chỉ cần sống mạnh đến mười mười

Trường Giang

(19-12-2009)

*

Bài họa vận

Qua thơ Cự khỏe rõ mười mười
Nói tới tài hoa chỉ mỉm cười
Thơ viết tràn giang kêu sẵn bút
Báo ra vô số bảo dư hơi
Khiêm nhu đến thế ,thưa bao kẻ ?
Bình dị thời thôi, hỏi mấy người ?
Dzịt Đẹt qua thơ mừng trường thượng
Trăm tròn, được tiếp họa vắn Mười.

Từ Thanh Hà

(19-12-09)

*

Bài họa vận

Dâu bể can qua đã mấy mười
Cao niên phong thái vẫn vui cười
Không nhìn thiên hạ ganh đua sức
Chẳng ngó bàn dân dựa dẫm hơi
Thơ phú tuyệt vời trao tới bạn
Văn chương tao nhã tặng cho người
Chúc Thi Nhân thọ nhiều năm nữa
Thụ hưởng an lành tuổi chín mười.

Nguyễn Thị Ngọc Dung

12-2009

*

Bài họa vận

“Mừng tuổi hạc thi sĩ HT. Nhân”
của Thi huynh Hiền Nhân

Bôn ba đất khách quá ba mươi,
Đón Tết, mừng Xuân luống ngậm cười.
Nghe pháo đì đùng, thương nhớ súng,
Thấy đèn mờ ảo, tiếc làn hơi.
Cọp già nào ngại leo trèo núi,
Sư tử chẳng e trước lũ người.
Thời vận, bó tay, dương mắt ếch,
Thử xem định mệnh phỏng mười mười ?!

Hoàng Ngọc Văn

(Giao thừa Xuân Canh Dần 2010)

*

LÊ PHỔ

Những đóa hoa hái từ một giấc chiêm bao

Đình Cường

(Đình Cường: Sinh năm 1939 tại Thủ dầu Một, cựu học sinh Petrus Ký, Sài Gòn. 1963 tốt nghiệp Cao Đẳng Mỹ Thuật Huế. 1964 tốt nghiệp Sư Phạm Hội Họa Quốc Gia Cao Đẳng Mỹ Thuật Gia Định. Hội viên Hội Họa Sĩ Trẻ Việt Nam 1966 -1974. Huy chương Bạc Hội Họa Mùa Xuân Saigon 1962, 1963. Nguyên giáo sư hội họa trường nữ trung học Đồng Khánh, nữ trung học Thành Nội 1963-1967. Nguyên giảng viên trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Huế 1967 -1978)

Những năm gần đây tranh Lê Phổ ngày càng cao giá tại Christie và Sotheby, hai nơi bán đấu giá tranh nổi tiếng tại Singapore và Hong Kong. Gần đây nhất, tháng 4/2008, bức Vierge a L'Enfant (Đức Mẹ với Hai đồng) lụa 55,1 x 46 cm bán HK\$ 2,407,500 (US\$ 309,192). Tuy giá tranh như vậy vẫn còn rất thấp so với các họa sĩ danh tiếng của Indonesia, Ấn Độ...nhưng tranh Lê Phổ được các nhà sưu tập ưu ái nhất.



Đức Mẹ và Hai đồng
lụa 55.1x46cm
sưu tập tư nhân

Waldemar George, nhà nghiên cứu phê bình nghệ thuật người Pháp đã viết nhiều sách về Picasso, Chagall, Matisse, Modigliani ... Năm 1970, trong tập sách mỏng Le-Pho với bài mở đầu: Le Pho “Le divin peintre” - Cây cọ thần diệu - đã phân tích khá kỹ các thời kỳ sáng tác của Lê Phổ, khởi đầu từ năm 1931 “một chú Ba lạc giữa kinh đô ánh sáng”, từ tranh lụa đến tranh sơn dầu những năm về sau. Được gọi là bậc thầy đi từ hội họa Ấn Tượng (impressionisme) qua Hậu Ấn Tượng (post impressionisme).

Năm 1995 nhân chuyến đi Pháp để nghiên cứu mỹ thuật hiện đại phương Tây sau gần một thế kỷ phát triển, họa sĩ Trịnh Cung đã

có dịp gặp các họa sĩ Lê Phổ, Vũ Cao Đàm, Võ Lãng, Phạm Tăng, Thái Tuấn. Đã nhận xét về Lê Phổ "...Trong dòng thác nghệ thuật thời ấy luôn bùng lên những đợt sóng dữ dội, Lê Phổ đã không bị chìm lấp, mà trái lại các tác phẩm hội họa của ông vừa thể hiện một trình độ sử dụng sơn dầu hết sức điêu luyện, đạt tới đỉnh cao của nghệ thuật ấn tượng - làm bừng thức một thiên nhiên lung linh hoa lá, vừa gợi cảm một thế giới xa vắng đầy yêu thương mà người họa sĩ đã đánh mất trong những ngày tháng rời xa quê nhà..." (Về những họa sĩ Việt Nam nổi tiếng ở hải ngoại. Sánh bước cùng Chagall, Van Dongen. Đặc san 30/4, Tuổi Trẻ. 1995)

Lê Phổ sinh ngày 2/8/1907 tại Hà Đông, cha ông là Lê Hoan, kinh sứ Bắc Kỳ thời vua Hàm Nghi trong thời gian ngắn 1884-1885. Mất ngày 12 tháng 12 năm 2001 tại Paris.

Ông theo học khóa đầu tiên (1925-1930) trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương, gồm Lê Văn Đệ, Mai Trung Thứ (sau này ký tên Mai Thứ), Nguyễn Phan Chánh, George Khánh, Công Văn Trung, Nguyễn Tường Tam và Lê Ang Phan. Nguyễn Tường Tam (nhà văn Nhất Linh) và Lê Ang Phan sau bỏ không học tiếp. Bảy người cùng khóa, nay chỉ họa sĩ Công Văn Trung còn sống ở Hà Nội. Nhắc đến trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương là nhắc đến công sáng lập của Victor Tardieu (1) đã theo học tại xưởng vẽ Gustave Moreau - trường Mỹ thuật Paris -1889 đến 1891, cùng lớp Matisse, Rouault...

Danh Họa Lê Phổ với giá vẽ

Năm 1920 ông được giải thưởng Đông Dương (Prix de l'Indochine) và học bổng sang Đông Dương nghiên cứu trong vòng một năm. Ông đã gặp họa sĩ Nam Sơn Nguyễn Văn Thọ (1890-1973) sớm nhất ở Hà Nội. Cơ duyên này giúp ông rất nhiều trong việc vận động thành lập trường Mỹ thuật Đông Dương và kết quả, nghị định thành lập trường đã được Thống đốc Toàn quyền Martial-Henri Merlin ký ngày 27 tháng 10 năm 1924, hiệu trưởng là Victor Tardieu. Giáo sư ảnh hưởng nhiều đến phong cách sáng tác tranh sơn dầu là Joseph Inguimberty (1896-1971), ông dạy từ năm khởi đầu 1925 cho đến khi trường giải thể 1945 cùng hơn mười giáo sư giảng dạy người Pháp, có Alix Aymé rất giỏi về sơn mài...

Lê Phổ may mắn hơn nhiều bạn cùng khóa, một năm sau khi ra trường đã được làm phụ tá cho Tardieu qua Pháp dự hội chợ đầu xảo thuộc địa và năm sau đó, 1932, được học bổng qua Pháp học tiếp tại trường Mỹ thuật Paris. Một tâm



nhìn mới được mở ra cùng ông, bức sơn dầu rất “trường phái Paris” vẽ phong cảnh Fiesole năm 1932 và sau đó biến chuyển qua nhiều giai đoạn ... Ông đã đi một vòng Châu Âu, tiếp xúc với hội họa Phục Hưng ở Ý, thấy được những nét trùng hợp giữa hội họa cổ điển Tây Phương và hội họa cổ Trung Quốc.

Năm 1933 ông trở về làm giáo sư trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương, năm 1934 sang Bắc Kinh tìm hiểu hội họa đời Tống đời Minh. Tranh ông là một kết liên giữa hai nền hội họa Đông - Tây mà ông đã dày công tìm hiểu. Giai đoạn sau cùng ông chịu ảnh hưởng không khí tranh Bonnard (2). Lê Phổ đã từng đến thăm Matisse tại Villa des Rêves, đã được Matisse mời xem tranh và giải thích cách vẽ. Đã là bạn của Foujita (3), họa sĩ gốc Nhật Bản nổi tiếng nhất những năm 1930, thời Paris Montparnasse với những tên tuổi lẫy lừng: Picasso, Chagall, Modigliani, Soutine, Matisse ...

Ông đã triển lãm chung với Foujita nhiều lần tại Lyon, Avignon, Nice và Bordeaux những năm 1957, 1958. “Tay ấy phi thường (c'est un tipe formidable). Đó là một họa sĩ Nhật Bản duy nhất mà tôi gặp và thích. Foujita có những nét kỳ diệu để vẽ dessin và portrait. Từ lúc tôi đến Âu Châu, chưa thấy người nào vẽ hay hơn Foujita ...” (Thụy Khuê - nói chuyện với họa sĩ Lê Phổ - Hợp Lưu số 10, tháng 4 và 5 1993)

Ông thực sự ở hẳn Paris kể từ năm 1936. Mười năm sau, gặp và thành hôn với Paulette Vaux, ký giả báo Time và Life, có hai con trai: Lê Kim, nhiếp ảnh, và Lê Tân, họa sĩ chuyên về thiết kế, trang trí.

Triển lãm cá nhân đầu tiên năm 1939, được các gallery chú ý, đặc biệt Gallery Romanet, năm 1941 đã tổ chức triển lãm tranh Lê Phổ và Mai Thử tại Alger, phòng tranh bán hết. Từ năm 1964 cộng tác thường xuyên với Gallery Findlay ở Hoa Kỳ, triển lãm tại New York, Florida và Chicago. Ông đã có dịp viếng gia đình Barnes, bộ sưu tập tranh nổi tiếng, thường tặng lại hoặc cho các viện bảo tàng mượn bày các tranh hiếm quý.

Lê Phổ thích nhất màu vàng chanh (jaune citron), là sự tươi mát của thị giác

Riêng Lê Phổ cũng có ý định tặng cho Viện Bảo tàng Mỹ thuật Hà Nội nhiều tranh “Bác có dự định cho Bảo tàng viện



Thiếu nữ và hoa
sơn dầu 33x28cm

Hà Nội tranh của bác không? Có, Tôi đã dặn kỹ nhà tôi: nếu tôi mất đi, nhà tôi sẽ gửi cho Viện Bảo tàng Hà Nội khoảng 20 -30 bức. Bác dặn bác gái gửi khoảng 20-30 tranh cho Hà Nội? Gửi như thế nào? -Tức là biếu, là tặng Bảo tàng Hà Nội với điều kiện là phải làm việc đúng đắn.” (Thụy Khuê - nói chuyện với họa sĩ Lê Phổ - Hợp Lưu, số 10 tháng 4 &5 1993). Cho đến nay chuyện ấy vẫn chưa thành. Viện Bảo tàng Mỹ thuật Hà Nội gần đây vẫn chưa giải toả nhiều thắc mắc của công chúng yêu nghệ thuật về chuyện bản chính hay bản sao của nhiều bức hiện đang trưng bày. Thậm chí tác phẩm sơn dầu nổi tiếng “Thiếu nữ bên hoa huệ” của Tô Ngọc Vân, vẫn chưa biết đích xác bản chính đang ở đâu.

Tranh Lê Phổ được trưng bày tại Musée d’Art Moderne, Paris. Musée d’Oklaoma (USA) và trong rất nhiều bộ sưu tập tư nhân trên thế giới. Rất nhiều người yêu chuộng tranh ông, vì ở đó là một bản màu đa sắc đầy lạc thú, là khúc hợp tấu giao hưởng những sắc vàng - ông thích nhất màu vàng chanh (jaune citron). Là sự tươi mát của thị giác. Đề tài chính của ông ít thay đổi: Một con thuyền trôi giữa đám sen, những thiếu nữ chập chờn trẩy hái trong khu vườn thượng giới rục rờ. Cử chỉ khoan thai, trang nhã, dịu dàng, như đang bày yên tiệc trong không khí tươi mượi của mùa Xuân. Những đoá hoa ông vẽ biến đổi một cách kỳ diệu, huy hoàng, đôi khi là những đoá hoa hái từ một giấc chiêm bao ...

Và sau cùng là quan niệm của ông về hội họa: “Tôi vẽ làm sao cho người ta thích và treo lên tường. Với tôi, vẽ là hành hương vào nội tâm. Vẽ là giú một trái chín. Con đường dài lắm...”

ĐÌNH CƯỜNG

Virginia, 12.12.2009

(1) Victor Tardieu, sinh ngày 30.4 .1870 tại Lyon, mất tại Hà Nội ngày 12.6.1937, có con trai duy nhất là Jean Tardieu (1903-1995) nhà thơ nổi tiếng, đã từng có: “buổi sáng Chủ Nhật cùng họa sĩ Lê Phổ ngồi chuyện trò nghệ thuật trong sân một ngôi chùa cổ ở đông quê”. Tác giả Thư Hà Nội do Hoàng Ngọc Biên và Nguyễn Thu Hồng chuyển ngữ (Jean Tardieu: những ngày Việt Nam.website Tiên Vê)

(2) Bonnard, họa sĩ Pháp (1867-1947)

(3) Foujita (1886-1968) đã vẽ tham dự Triển lãm Hội họa hiện đại Nhật Bản tại Hà Nội, 1941

Các ảnh và tranh được trích từ:

- Lepho, Waldemar George, xb Fequet et Baudier, Paris 1970

- Arts of Asia, volume 39 number 5, September-October.2009

- Ảnh gia đình do người cháu ruột Lê Phổ tại Virginia tặng. Trong khi viết bài này, nhớ đến người bạn họa sĩ tài hoa cùng lứa là Lê Chánh, đã mất ngày 14.12.2003 - Sài Gòn, gọi Lê Phổ là chú ruột. Hiện nay còn Lê Thanh cũng một họa sĩ tài hoa, cháu Lê Phổ, đang sống và vẽ ở Sài Gòn.

ĐOẠN KẾT MỘT CHUYỆN TÌNH

TẠ QUANG KHÔI

Cận nhìn qua cửa sổ. Bên ngoài tuyết mỗi lúc một dày. Về chiều, gió thổi mạnh, làm những bông tuyết như những cánh mai trắng bay toí tả. Những ngày đầu tiên vừa đặt chân lên đất Mỹ, Cận rất thích ngắm cảnh tuyết rơi. Tất cả chỉ một màu trắng xóa ! Thật đẹp ! Mùa đông đầu tiên khi mới lưu lạc sang xứ người, chàng náo nức chờ tuyết rơi. Bây giờ thì tuyết không còn hấp dẫn nữa. Tuyết rơi thì đẹp, nhưng lúc tuyết tan thật dơ bẩn !

Cận buồn bã nhìn đồng hồ. Đã gần năm giờ! Tuyết vẫn rơi, mỗi lúc một dày hơn. Nhìn nhịp độ tuyết rơi, chàng biết chàng sẽ phải ra về trễ. Chàng rất sợ lái xe trên đường đầy tuyết. Thật ra, về trễ đối với chàng không phải là một chuyện bất thường. Nhiều hôm, vì mãi làm việc, chàng rời tòa báo vào lúc sáu giờ tối. Về đến nhà chàng cũng chỉ ngồi xem tivi một mình vì các con thường đi làm về muộn. Căn nhà trống rỗng lạnh lẽo càng làm chàng nhớ đến Hằng, người vợ thân yêu đã qua đời. Bảy năm rồi, chàng vẫn không nguôi thương nhớ. Hằng ra đi vào dịp Tết năm Mão. Ba tháng sau, chàng phải lách thếch dẫn các con chạy trốn khỏi Việt Nam. Chàng và các con làm cái giỗ đầu tiên của Hằng trên đất Mỹ. Thời gian qua mau, nhưng vết thương lòng của chàng vẫn còn nguyên vẹn. Chàng yêu Hằng khi nàng mới mười lăm, tóc còn kết bím sau lưng và còn đánh truyền, đánh chất với bạn trên hè phố. Hồi đó, chàng tương đối trải đời, từng theo kháng chiến chống Pháp, hơn nàng đúng mười tuổi. Vì nàng, chàng đã bỏ hết, cắt đứt mọi liên lạc với dĩ vãng để chiều theo ý gia đình nàng. Chàng đi học lại để tạo dựng một tương lai tốt

đẹp. Bốn năm sau, hai người làm đám cưới khi nàng vừa mười chín. Sau ngày cưới ít lâu, hai vợ chồng trẻ đã phải dấn nhau vào Nam. Cuộc sống của họ thật hạnh phúc, nhưng chỉ được có hai chục năm trời ! Kỳ niệm nàng để lại cho chàng là hai đứa con, một gái một trai. Đứa con gái giống mẹ như đúc, từ đôi mắt, miệng cười đến tiếng nói, dáng dấp. Vì thế, chàng có ý thiên vị, chiều chuộng nó hơn thằng em. Con bé cũng biết thế, nên rất thương cha. Đã hai mươi bốn, hai mươi lăm tuổi mà vẫn chưa chịu lấy chồng, dù có nhiều bạn trai. Nó thường nói :

"Con đi lấy chồng, rồi ai lo cho ba ? Khi đã có chồng, con phải lo tròn bổn phận một người vợ, rồi bổn phận làm mẹ khi có con."

Chàng cảm động, mím cười hỏi lại :

"Bộ con định ở giá luôn sao ? Rồi khi ba già, ba chết, ai săn sóc con ?"

Nó lắc đầu :

"Con chẳng cần ai lo hết. Ở cái đất Mỹ này, sống độc thân là sướng nhất."

Chàng đùa :

"Khi Chương nó lấy vợ, ba sẽ có con dâu lo cho ba."

Nó trề môi :

"Ba ở Mỹ lâu mà còn nghĩ như vậy là ba không thực tế. Ba có thấy con dâu nào ở Mỹ, dù là người Việt Nam, lo cho bố chồng chưa ?"

"Con đừng bi quan quá. Việt Nam cũng có nhiều người giữ được lễ thói cũ hay đẹp. Với lại con cũng phải nghĩ tới tương lai của con. Ba tự lo lấy được hết."

Cảnh gia đình của ba cha con Cận thật ấm cúng. Điều mà chàng mừng nhất là hai con chàng chưa bị Mỹ hóa.

Bên ngoài, tuyết vẫn rơi. Nhìn những bông tuyết rơi rào rạt, Cận biết gió thổi mỗi

lúc một mảnh hơn. Đình ninh mình sẽ phải về muộn, chàng chán nản ngó chông bài cao ngất trước mặt. Đó là những bài do độc giả khắp nơi gửi về và được xếp theo thứ tự ngày tháng nhận. Chàng hồ hững nhón lấy một xấp trên cùng. Chàng liếc qua tên truyện và tên tác giả: "Người chiến sĩ không tên của Trần Lữ". Truyện viết tay, tuồng chữ đàn bà. Chàng hơi ngạc nhiên về tuồng chữ vì tên tác giả rõ ràng là tên đàn ông. Chàng chợt có một ý nghĩ ngộ nghĩnh cho rằng tác giả là một anh chàng lại cái nên mới có tuồng chữ đàn bà. Chàng tò mò thử đọc xem "anh chàng lại cái" viết gì. Nhưng chỉ mới đọc hết đoạn đầu, chàng ngạc nhiên và có vẻ chú ý hơn. Chàng không khỏi thắc mắc về sự trùng hợp kỳ lạ. Truyện "Người chiến sĩ không tên" là truyện chàng viết gần bốn chục năm về trước. Trần Lữ cũng chính là bút hiệu của chàng hồi đó. Chàng vội vàng xem tên thật người gửi: Nguyễn thị Nam Ngọc. Cái tên hoàn toàn xa lạ. Tìm đến địa chỉ, chàng càng ngạc nhiên hơn, vì không quen ai ở tiểu bang Connecticut. West Hartford, Connecticut! Lần đầu tiên chàng biết đến địa danh này.

Cận đọc lại một lần nữa truyện "Người chiến sĩ không tên". Vẫn những non nót, vụng về của một người mới chập chững bước chân vào nghề cầm bút. Nó là truyện ngắn đầu tay của chính chàng cách đây khoảng ba mươi lăm, ba mươi sáu năm, khi chàng tham gia kháng chiến chống Pháp. Những ngày xa xưa đó bỗng trở về với chàng...

Sau một thời gian đánh nhau với lính Tây trong thành phố Hà Nội, trung đoàn Thủ đô rút ra hậu phương. Cận được chuyển về công tác trong ban tin báo của bộ tham mưu liên khu 3. Tại đây, người ta giao cho chàng và một họa sĩ trẻ phụ trách xuất bản một tờ nội san viết tay: "Chiến sĩ vô danh". Trong số đầu tiên, chàng đã viết truyện "Người chiến

sĩ không tên" để ca tụng các tình báo viên hoạt động âm thầm trong bóng tối. Đó là truyện đầu tay của chàng nên ý tưởng còn thô sơ, lời văn còn vụng về, non nót. Thế mà "Người chiến sĩ không tên" cũng được nhiều người trong cơ quan ưa thích.

Đã ngót bốn chục năm trôi qua, biết bao nhiêu lần "bãi bẻ biến thành nương dâu", Cận cũng đã quên truyện đó. Nay bỗng thấy nó xuất hiện, chàng không ngạc nhiên sao được. Cái tên Nguyễn thị Nam Ngọc cũng hoàn toàn xa lạ với chàng. Càng nghĩ chàng càng thắc mắc. Trước khi xếp truyện "Người chiến sĩ không tên" sang một bên, Cận lấy bút đỏ ghi đậm hai chữ "Không đăng".

Nửa tháng đã trôi qua mà Cận cũng không sao giải đáp được thắc mắc đó. Lúc nào nó cũng canh cánh bên lòng. Rồi chàng lại nhận được bản chụp của truyện "Người chiến sĩ không tên". Chàng ngạc nhiên và tự hỏi: "Thế này là làm sao? Người gửi có dụng ý gì?" Vẫn Nguyễn thị Nam Ngọc! Vẫn địa chỉ ở West Hartford, tiểu bang Connecticut! Sau khi suy nghĩ kỹ, chàng quyết định viết cho người đàn bà mang tên Nguyễn thị Nam-Ngọc một bức thư riêng.

Chàng vẫn tưởng cho biết đã nhận được truyện và đã trả lời trên báo là không đăng được, xin đừng gửi thêm nữa. Một tuần sau, chàng nhận được thư trả lời:

"Anh Cận,

"Anh còn nhớ cô nhân không? Nếu anh chưa quên, hoặc anh lên gặp em hoặc cho phép em xuống thăm anh. Rất mong thư anh.

Em,

Lê thị Bích Anh"

Lần này, Cận bị xúc động mạnh, ngần ngại nhìn lá thư ngắn ngủi, không biết đáng tin hay đáng ngờ. Thật hay mơ? Chuyện xảy ra ngoài trí tưởng tượng của chàng. Lê Thị Bích Anh đúng là một cô nhân. Nàng là mối

tình đầu của chàng và đã hơn ba chục năm không gặp lại.

Khi Trung đoàn Thủ đô rút khỏi Hà Nội, những người được chuyển công tác về bộ tham mưu liên khu 3 có cả Bích Anh, một nữ cứu thương xinh xắn, duyên dáng. Nàng vốn là một nữ sinh trường Đồng Khánh, Hà Nội. Cận yêu nàng ngay lúc mới gặp và mối tình đầu của chàng đã được nàng đáp lại. Hai người quấn quít bên nhau được một thời gian ngắn, cho đến ngày Cận được gửi vào Hà Nội để hoạt động, sau một khóa huấn luyện cấp tốc về tình báo. Chàng đi và không bao giờ trở lại vì chàng đã gặp Hằng và yêu Hằng. Chàng rũ bỏ hết dĩ vãng và bỏ giờ công tác được giao phó để được sống vĩnh viễn bên cạnh Hằng. Đôi khi chàng cũng chợt nhớ tới Bích Anh, nhưng chỉ coi đó là một tình bông bột của tuổi trẻ. Trước khi cưới Hằng, chàng cũng nghe tin Bích Anh đã lấy người chỉ huy trực tiếp của nàng.

Nay Bích Anh bỗng xuất hiện, sau ngót bốn chục năm không liên lạc. Tại sao nàng lại ở Mỹ? Cận đọc lại bức thư ngắn nhiều lần nữa mà cũng không tìm ra lý do Bích Anh muốn gặp chàng. Vì thế, chàng phân vân không biết có nên gặp lại người xưa không. Cả một tuần suy nghĩ chàng cũng không quyết định được. Chàng không thể lên thăm nàng, một phần vì công việc bề bộn, phần khác chàng sợ cái lạnh của miền Bắc về mùa đông. Mà để nàng xuống thăm thì cũng có nhiều bất tiện. Cho đến nay, dù đã ngót bốn chục năm trôi qua, chàng vẫn chưa dứt bỏ được cái mặc cảm bạc tình đối với nàng.

Vào một buổi sáng của tuần lễ thứ hai, kể từ ngày nhận được thư Bích Anh, một người đàn bà bỗng gọi điện thoại cho Cận. Câu đầu tiên, bà ta hỏi ngay:

"Anh có nhận ra tiếng em không?"

Dù đã mấy chục năm không gặp, Cận vẫn chưa quên giọng nói của người yêu cũ, rụt rè hỏi lại:

"Thưa...có phải là....Bích Anh không?"

Tiếng cười dòn vang trong điện thoại làm Cận bàng hoàng. Vẫn là tiếng cười trong trẻo của người nữ cứu thương ngót bốn chục năm về trước.

"Anh có biết bây giờ em đang ở đâu không?"

"Ở trên Connecticut", chàng đoán.

"Không đâu! Em chỉ cách anh có năm phút lái xe thôi."

Cận ngạc nhiên:

"Bích Anh xuống đây hỏi nào?"

Lại có tiếng cười dòn:

"Hình như anh không muốn gặp em nên không vui khi biết em đang ở gần anh."

Cận ngập ngừng:

"Đã ngót bốn chục năm không có tin tức của nhau nên tôi... không hiểu ý định của Bích Anh khi tìm gặp tôi?"

"Anh sẽ biết ý định của em khi mình gặp nhau tối nay."

Cận lúng túng:

"Nhưng...Nhưng..."

Bích Anh ngắt:

"Không nhưng gì hết. Minh sẽ gặp nhau tối nay. Em sẽ đến thăm anh và các cháu nếu anh cho em biết địa chỉ nhà anh... Hay anh muốn em đến tòa báo cũng được, em sẽ đến ngay bây giờ."

"Vây... tôi xin mời Bích Anh đến nhà..."

Rồi chàng đành cho nàng biết địa chỉ của chàng. Ngừng một chút, chàng tiếp:

"Nhưng... hôm nay có thể tôi sẽ về hơi trễ..."

Bích Anh đáp ngay:

"Em sẽ ngồi nói chuyện với các cháu chờ anh."

"Chúng nó còn về trễ hơn tôi."

Bích Anh nói dối:

"Thì em cứ đứng ở ngoài cửa."

Rồi bỗng nàng đổi giọng, nửa đùa nửa thật:

"Anh Cận, em báo trước cho anh hay là lần này anh đừng hòng chạy thoát. Đã ngót bốn chục năm đuổi bắt anh, em không thể để mất anh lần nữa."

Cận nghe lòng xao xuyến. Dù sao Bích Anh cũng là người yêu đầu tiên của chàng. Sau này, chàng yêu Hằng trong tình nghĩa vợ chồng, nhưng bóng hình Bích Anh không hoàn toàn phai nhòa trong tâm tưởng chàng, thỉnh thoảng vẫn còn phảng phất hiện ra mờ mờ nhạt nhạt.

Lại có tiếng Bích Anh:

"Chị bạn em cho biết từ nhà chị đến nhà anh rất gần, đi bộ chỉ vài phút thôi. Vậy chiều nay mình gặp nhau nhé... Đừng trốn tránh em nữa, tội nghiệp!"

Câu cuối cùng nàng nói bằng một giọng năn nỉ, ngọt ngào khiến Cận không khỏi cảm động. Từ phút đó chàng băng khuâng, suy nghĩ vẩn vơ, trở về với dĩ vãng xa xưa. Suốt ngày chàng không làm được việc gì nên hồn. Chàng cứ thắc mắc tự hỏi Bích Anh sang Mỹ làm gì? Chồng con ra sao? Cuộc sống hiện tại của nàng thế nào?... Và cả trăm câu hỏi khác nữa mà không sao giải đáp nổi.

Buổi chiều, Cận về sớm hơn thường lệ nửa giờ.

X

Cận đứng lặng yên ngắm người đàn bà trước mặt. Đúng là Bích Anh của chàng ngót bốn chục năm xưa, một Bích Anh già nua tuy vẫn còn những nét quen thuộc cũ. Nếu tình cờ gặp nàng ở ngoài đường chàng không chắc đã nhận ra. Nàng cũng im lặng ngắm chàng, rồi lên tiếng trước:

"Trông anh già hơn tuổi."

Cận gật đầu:

"Vâng, tôi cũng biết như vậy. Khi buồn và vất vả người ta chóng già."

Bích Anh bỗng vui vẻ hỏi:

"Nhưng mà sao anh không cho khách vào nhà?"

Nói xong, nàng bước luôn vào, không chờ đợi mời mọc, rồi vuốt xoa:

"Đứng ngoài lâu lạnh quá."

Cận ngượng ngùng xin lỗi về sự vô ý của mình. Khi hai người đã ngồi đối diện trong phòng khách, Bích Anh hỏi:

"Sao anh không nhuộm tóc đi cho đỡ già? Để đầu bạc phơ như thế thì có lợi gì?"

Cận nhún vai: "Chẳng lợi mà cũng chẳng hại. Tôi không cần phải giấu diếm ai hết. Tóc Bích Anh chắc có nhuộm?"

"Vâng. Nhưng tóc em chưa bạc như tóc anh đâu, chỉ mới có ít sợi trắng thôi. Em lại nghĩ rằng việc gì mình phải khoe cái già của mình cho nó... ảm đạm cuộc đời, có ảnh hưởng đến tinh thần. Nhuộm tóc đi mình sẽ thấy mình trẻ lại và yêu đời hơn..."

"Mà Bích Anh có yêu đời thật không?"

"Đời người ta có lúc nổi lúc chìm, nổi thì yêu đời, chìm thì chán đời. Đã có lúc em chán đời vô cùng, chỉ muốn chết cho xong... Nhưng bây giờ thì em đang yêu đời."

Cận giữ im lặng, chỉ nhìn nàng đăm đăm. Nàng bỗng hỏi sang chuyện khác:

"Các cháu thường về lúc mấy giờ?"

"Con Hương, con gái lớn của tôi, bao giờ cũng về khoảng bảy giờ, còn thằng Chương, em nó, thì không chừng."

Sau khi hỏi qua loa về những chuyện lật vạt vắn vơ, Bích Anh nhìn thẳng mặt chàng nói:

"Em biết anh đang có nhiều thắc mắc về em. Nào, bây giờ anh muốn hỏi gì em xin trả lời."

Cận ngập ngừng rồi im lặng. Bích Anh lại nói:

"Nhìn vẻ rụt rè, e ngại của anh là em biết anh có nhiều thắc mắc lắm. Ngót bốn chục năm không có tin tức của nhau mà khi gặp lại em, anh cũng không mừng... Dù chỉ là hai người bạn không thân lắm, xa nhau lâu, tình

cờ gặp lại nơi xứ lạ quê người, cũng mừng mừng tủi tủi, vì 'tha hương ngộ cố tri' mà. Trong khi đó, anh với em chẳng gì trước kia... trước kia..."

Nàng bỗng nghẹn ngào không sao nói tiếp. Cận cúi mặt im lặng. Nhưng chỉ vài phút sau, nàng đã lấy lại bình tĩnh :

"Tính cho đến ngày hôm nay chúng ta xa nhau... băm năm năm, tám tháng và mười bảy ngày."

Cận thốt kêu :

"Khiếp! Làm gì mà tính kỹ quá vậy ?"

Nàng đáp :

"Em đếm từng ngày, từng giờ, anh à."

"Thế còn chồng con Bích-Anh bây giờ ra sao?"

Im lặng một lát, nàng khẽ thở dài :

"Bây giờ em xin kể từ đầu... Hơi dài dòng một chút, nhưng có thể anh mới hiểu hết được."

Cận im lặng chờ đợi. Nhưng nàng không kể ngay, lại hỏi:

"Hình như anh quên không mời khách uống nước thì phải?"

Cận giật mình, vội tìm cách tạt nước rửa:

"Gặp lại Bích Anh, tôi quên hết ! Nào Bích Anh uống gì ? Nhà có nước ngọt, nước cam..."

Nàng gạt đi :

"Xin anh cho em một cốc nước lạnh, em không quen uống nước ngọt. Thôi, anh cứ ngồi đi, để em vào tìm nước lấy."

"Nhưng Bích Anh có biết ly để đâu mà lấy."

"Thì em cứ lục tung lên là phải thấy chứ gì."

Nàng vẫn có giọng tinh nghịch hồi trẻ. Chính cái tinh nghịch duyên dáng đó mà Cận mê nàng. Thoáng trong một giây, chàng cảm thấy vui được gặp lại nàng.

Bích Anh vào bếp không đầy nửa phút đã trở ra với ly nước lạnh. Sau khi đặt ly nước lên bàn, nàng nhìn chàng, vui vẻ:

"Nào, bây giờ mình bắt đầu phiêu lưu trở về dĩ vãng."

Rồi nàng cười lớn:

"Nói chuyện với nhà văn, nhà báo thì cũng phải văn chương chữ nghĩa chứ. Đừng cười em nhé."

Cận chỉ im lặng nhìn nàng, nhưng lòng rộn lên một niềm vui khác thường. Nàng hỏi :

"Theo anh, mình nên bắt đầu từ đâu?"

"Tùy Bích Anh, vì tôi đâu có biết Bích Anh định nói những gì."

Nàng ngập ngừng :

"Hay là... anh hỏi để em trả lời... như 'làm việc' với công an. Có khi như vậy lại chóng giải đáp được những thắc mắc của anh."

Cận phi cười :

"Bích Anh vẫn lém lỉnh, đùa nghịch như ngày xưa. Tôi không tin là Bích Anh đã ngoài năm chục, có thể có cháu nội, cháu ngoại rồi."

Bích Anh công nhận:

"Vâng, em đã có cả cháu nội lẫn cháu ngoại. Cảm ơn Anh đã... tưởng em còn trẻ. Thế mới biết nhà văn các anh khéo nói thật. Mà em xin thú thật với anh là em chỉ mới trẻ lại khi... nắm được áo anh thôi. Lần này thì em nắm thật chắc. Trước đó, em cũng héo hắt, sầu muộn lắm. Tìm anh còn khó hơn tìm chim đất. Nửa vòng trái đất, chứ có gần gì cho cam. Một phần cũng tại anh không lấy lại bút hiệu cũ ở Việt Nam, phần khác anh lại ít giao du, nên chẳng biết đâu mà hỏi nữa. Nhưng rồi cũng tìm ra. Hết chạy trốn rồi nhé."

"Bích Anh tìm tôi để làm gì ?"

Nàng ngó chàng dăm dăm, ngạc nhiên:

"Anh hỏi thật hay đùa thế? Để làm gì? Ô hay, em tìm anh suốt cuộc đời em để làm gì nhỉ? Anh là nhà văn mà cũng có thể hỏi một câu... ngờ ngẩn như thế sao? Tuy nhiên, em cũng xin trả lời một cách nghiêm chỉnh rằng em tìm anh để... đòi nợ !" Cận có vẻ hơi ngượng, ngồi chết lặng. Bích Anh tiếp :

"Nợ tình chưa trả mà anh."

HỎI RIÊNG MÌNH

bên ngọn nến mờ ngời viết vu vơ trong tình
đêm phiến diện – nhìn ngòi bút nghiêng
nghiêng theo phía buồn vào im tâm niệm

hỏi riêng mình cụm tình ngôn ngữ để trả lời
cho phiến xứ man khai mảnh hồn phiêu du
ngại-

lý do gần tận mạn theo bờ vợ chờ ngắt trộm
một tình cờ không hoa trái

thành phố nào đang chấp chững vào thu –
không sương mù chưa khoe mầu cỏ lá mà
sóng trời xao gợn nhiều vay trả đêm tơ cho
giọt nắng vờ nhuộm mình trong cơ đồ trí nhớ

đến thăm người tìm bạn tìm vui tìm gặp
chân trời viễn xứ có cho nhau bốn mùa tình
tự không gian – ngày mai xa xôi biết có bao
giờ được lại khung cửa sổ nguyên nhân cho
hồn thơ bật đời vỗ cánh phân vân tìm đồng
huương mất tổ

chiều nào trên mặt hồ sóng nước diu nhau
theo âm ba ngày cũ gục đầu ăn năn bao
nhiều lần vỡ tan biên giới vẫn gọi đời một
thoảng lưu ly – có em mờ ảo biên thù nhớ
và ta lãng gót vào chu vi mong chờ

XUÂN BÍCH

(Oklahoma)

Chợt nàng trầm hẳn giọng :

"Anh cũng thừa biết rằng lúc nào em
cũng chỉ yêu có anh."

Cận gật đầu khác như muốn trốn
tránh một sự thật.

"Vâng, nàng tiếp, em chỉ yêu có anh
trong suốt cuộc đời em... dù em vẫn biết anh
không còn mây may thương yêu em."

Cận lúng túng, ngập ngừng :

"Tôi... tôi không ngờ..."

"Anh không ngờ cái gì? Phải chăng anh
không ngờ em vẫn yêu anh, yêu như hồi
chúng mình còn ở trong rừng Lương Sơn tỉnh
Hòa Bình ? Hay anh không ngờ em có thể
sang đến tận Mỹ để tìm anh ?"

Cận lại bị Bích Anh dồn vào cái thế
không biết nói năng làm sao. Ngay khi còn ở
Việt Nam, chàng cũng chưa bao giờ nghĩ tới
chuyện nàng tìm gặp chàng, huống chi nay
đã ở Mỹ.

Bích Anh buồn buồn tiếp :

"Nhắc đến rừng Lương Sơn em lại... lại
giận anh. Em không ngờ anh lại chóng quên lời
thề như vậy. Em biết chắc hồi đó anh cũng yêu
em... không thua gì em yêu anh..."

Cận thâm công nhận chàng đã yêu Bích
Anh tha thiết và đã từng thề thốt với nàng.

"Ngày đó, anh biết không ? Khi nghe tin
anh say mê một cô gái Hà Nội, bỏ cả hoạt
động, cắt đứt liên lạc với tổ chức, em lòng
lộn muốn vào thành tìm anh ngay. Nhưng
anh Kim đã tìm cách ngăn cản, cho người
canh chừng em từng bước, vì anh ấy yêu em,
biết rằng nếu để em đi, chắc chắn là mất luôn
cả em."

Cận chỉ gật đầu Bích Anh và vẫn im lặng.
Bích Anh có giọng tha thiết :

"Sau khi mất liên lạc với anh, em bị bệnh
nặng, vừa suy nhược tinh thần vừa sốt rét ngã
nước, tưởng đã chết mất xác ở trong rừng. Nhờ
anh Kim hết lòng săn sóc và lo lắng cho em nên

em mới qua khỏi. Khi anh ấy ngỏ lời xin cưới em thì em bằng lòng ngay. Hồi đó, em nghĩ rằng mất anh rồi thì... lấy ai cũng thế thôi... Người ta lấy em là lấy một cái xác, còn hồn em lúc nào cũng ở bên anh, dù bị anh hất hủi."

Ngừng một chút, Bích Anh lại nói:

"Kim hơn em những mười lăm tuổi, lại là người Tày ở vùng Cao Bằng, làm sao em có thể yêu được. Nhưng lúc đó, em không còn một chút hy vọng nào được gặp lại anh, nên cũng liều..."

Mỗi lời nói của nàng như một nhát dao chém vào tim Cận. Nỗi đau khổ của nàng càng lớn bao nhiêu thì niềm hối hận của chàng càng ray rứt bấy nhiêu.

"Anh Kim cũng biết như thế, nhưng anh ấy nghĩ rằng sự chiều chuộng, sự săn sóc tận tình của anh ấy sẽ có thể làm em quên được anh. Rồi khi nghe tin anh cưới vợ, bỏ đi Nam, em hoàn toàn tuyệt vọng. Của đáng tội, những năm sống với anh ấy cũng là những năm sung sướng."

Cận nói :

"Thế cũng là có hạnh phúc rồi."

Bích Anh gật đầu :

"Vâng, nếu chỉ cần chồng yêu, chồng chiều là hạnh phúc thì em có hạnh phúc với anh Kim."

Ngừng một chút, nàng lại nói :

"Em không phải là gỗ đá, cũng không phải người vô tình. Người ta đối với mình như bát nước dầy, mình cũng phải đáp lại phần nào. Em đã tròn nghĩa vợ chồng với anh ấy."

"Bích Anh có mấy con ?"

"Ba, nhưng anh ấy chỉ nhận có hai thôi."

Cận trở mắt nhìn nàng :

"Thế là thế nào, tôi không hiểu."

"Vi... vì... đưa thứ ba anh ấy không nhận."

Cận lắc đầu :

"Quả thật tôi vẫn không hiểu. Tại sao lại không nhận ? Hay..."

Bích Anh bồng phi cười :

"Anh lại nghi xấu cho em rồi. Em không phải là hạng người như vậy đâu. Với lại, người có thể đưa em vào con đường... tội lỗi thì đã bỏ em mà đi mất tăm mất tích lâu rồi."

Ngừng một chút, Bích Anh giải thích :

"Sở dĩ anh Kim không nhận đứa thứ ba là vì anh ấy nghi là con... của anh."

Cận đẩy nẩy :

"Con tôi ? Sao lại kỳ cục như vậy được?"

"Đứa thứ ba em đẻ vào năm 1976, sau ngày giải phóng miền Nam. Năm nay cháu mới 7 tuổi và đang ở với em... Ngay giữa tháng 5 năm 75, dựa vào thể lực của chồng, em xin giấy vào Nam thăm họ hàng. Thật ra, em chẳng có họ hàng, thân thích nào ở trong Nam. Em chỉ vào để tìm anh thôi. Trước khi đi, em đã hỏi được địa chỉ của anh. Vào đến nơi em mới biết anh đã kịp chạy thoát ra nước ngoài và chị cũng mới qua đời... Tình cờ em gặp một người bạn học cũ từ thời thơ ấu, trước ở cùng phố với em, nên lắng đàng trong Saigon hơn một tháng mới về Bắc. Thấy em ở trong Nam lâu, anh Kim nghi em đã gặp anh..."

"Sao Bích Anh không nói cho anh ấy biết là tôi đã chạy ra nước ngoài ?"

"Sao lại không! Nhưng anh ấy không tin. Rồi khi em sinh con bé Nam Ngọc, anh ấy không nhận nó là con. Có điều rất lạ là... cháu có nét giống... anh. Chính em cũng không hiểu tại sao."

Cận lắc đầu :

"Tôi không tin là Kim nghi Bích Anh có con với tôi. Việc kiểm chứng có khó khăn gì đâu mà phải nghi bậy nghi bạ như vậy. Có thể còn có chuyện gì bí ẩn bên trong."

Bích Anh công nhận :

"Vâng, bí ẩn đó là chính anh ấy ngoại tình. Từ lâu anh ấy lén lút đi lại với một cô cán bộ trẻ dưới quyền. Bây giờ kiểm cơ muốn bỏ em để chính thức lấy cô ta. Mới đầu em còn muốn giữ lại danh dự bằng cách

không chịu ly dị. Sau em nghĩ rằng danh dự cũng chẳng làm cái quái gì, tốt nhất là làm sao tìm được anh. Em hỏi dò biết anh đang ở Mỹ, em tính chuyện vượt biên. Thế là em bán đồ bán đạc, vay cào vay cấu được ít tiền, em ôm con vào Nam... Rồi bây giờ em đã mãn nguyện vì được gặp lại anh sau mấy chục năm trời xa cách. Và còn điều này đáng mừng nữa... Cả anh lẫn em đều tự do... Em muốn cho anh biết một chuyện, nhưng anh không được giận em, em mới dám nói."

Cận dè dặt :

"Điều đó có hại gì cho tôi không?"

"Không, chắc chắn là không hại gì đến ai, kể cả anh."

"Vậy thì Bích Anh cứ nói."

"Chính... chính cái tin chị đã qua đời thúc đẩy em tìm lại anh. Nếu chị còn sống, em cũng chẳng dại gì mà ôm con nhỏ lao đầu ra bể đâu. Anh không vượt biên nên anh không biết cái nguy hiểm của bể cả, mười phần thì chắc chết đến chín."

Cận chợt khẽ thờ dài. Chàng không ngờ Bích Anh lại liêu lĩnh như vậy.

"Nhưng anh biết không? Lúc đó, nếu hai mẹ con em có phải làm môi cho cá, em cũng bằng lòng vì em đã chết cho tình yêu... May là em đã tới bờ được bình an. Bây giờ nghĩ lại, em vẫn thấy sợ."

Nói xong, nàng khẽ rùng mình. Cận gật đầu:

"Kể Bích Anh cũng liêu thật. Bích Anh chết cho tình yêu đã đành, còn cháu bé chết vì sự liêu lĩnh của mẹ. Bích Anh có nghĩ tới điều đó không?"

"Em cũng có nghĩ, cháu còn nhỏ, bắt buộc em phải mang cháu theo. Nhưng Trời Phật đã thương em, không những hai mẹ con sống sót mà em còn tìm ra anh. Thế là em mãn nguyện rồi. Đó không phải là lý do em trẻ lại và yêu đời sao?"

Câu chuyện liêu lĩnh của nàng đã khiến Cận rất cảm động. Để che giấu sự cảm động đó, chàng hỏi làng :

"Còn hai cháu lớn thì sao?"

"Chúng nó có vợ, có chồng và con cái cả rồi."

"Thế là Bích Anh đã lên chức bà nội, bà ngoại."

Nàng cười :

"Thì cũng phải thôi. Tuổi anh và tuổi em nếu có cháu cũng chẳng sớm sửa gì."

Cận cố lấy giọng vui đùa :

"Thì ra mình già cả rồi...Thế mà mình vẫn còn lãng mạn quá. Nghe chuyện Bích Anh, tôi cứ ngỡ tôi đang đọc một truyện tình rất lãng mạn."

Bích Anh cười :

"Truyện giữa anh và em còn lãng mạn và hấp dẫn hơn bất cứ một tiểu thuyết tình nào khác."

Cận nói tiếp :

"Và đang đi đến hồi kết cục."

"Chắc là vui lắm nhỉ. Có phải người Mỹ gọi thế là 'happy ending' không, anh?"

Cận gật đầu, cười :

"Chúng ta thì gọi là chuyện có... hậu."

Bích Anh vui vẻ nói ngay :

"Thế là anh hứa rồi nhé. Dù đã trễ, quá trễ, mà vẫn có hậu thì cũng là chuyện hay, anh nhỉ."

Cận biết Bích Anh khéo léo buộc chàng vào, nhưng cũng không biết nên nói gì. Thật ra, trong thâm tâm, chàng cũng không khỏi cảm động trước mối chân tình của nàng. Chàng nhớ lại ngày hai người mới gặp nhau.

Hồi đó, vào đầu năm 1947, Pháp đã mở rộng vùng tạm chiếm và bộ tham mưu liên khu 3 phải rút vào một khu rừng già thuộc châu Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Chàng yêu Bích Anh ngay khi mới gặp. Nàng có vẻ đẹp Tây phương. Đôi mắt to và nâu, lông mi dài và cong. Mũi cao dọc dừa. Miệng cười duyên

dáng, quyến rũ vì một chiếc răng khểnh. Vào những buổi chiều tà, hai người thường sánh vai đi dạo trên con đường mòn ven suối. Có đêm trời sáng trăng vàng vạc họ ngồi bên nhau trên một khối thạch bàn bên bờ suối. Chàng đàn, nàng hát nhỏ nhỏ bài "Suối mơ" của Văn Cao, chỉ đủ để hai người nghe. Mỗi tình của họ càng ngày càng thắm thiết và ai cũng tin rằng thế nào họ cũng sẽ tiến tới hôn nhân. Cả Cận lẫn Bích Anh cũng tin như vậy. Rồi Cận được lệnh tham dự một khóa đặc biệt về tình báo ở một bản cách xa cơ quan chính khoảng bốn chục cây số đường rừng. Khóa học kéo dài ba tháng, nhưng đến giữa tháng thứ hai chàng bị bệnh. Con sốt làm chàng mê man, không ăn không uống gì được. Thuốc men thiếu thốn, bác sĩ không có, các cô nữ cứu thương của bệnh xá đều bó tay. Ai cũng nghĩ rằng chàng không thể qua khỏi, thậm chí người ta đã tìm cây nhờ người Mường khoét thành một cái áo quan dành cho chàng. Bỗng, vào một đêm đã khuya, Bích Anh cưỡi ngựa băng rừng đến thăm chàng. Thấy nàng xuất hiện bất ngờ, mọi người đều ngạc nhiên. Khu rừng chung quanh lớp huấn luyện, về đêm, vẫn nổi tiếng có nhiều hổ. Thế mà Bích Anh dám một mình một ngựa, tay không, đi trong đêm tối. Vừa thấy chàng trên giường bệnh, nàng bật khóc. Nàng không ngờ hai người mới chỉ xa nhau có ít ngày mà chàng trông đã thảm thương, tiêu tụy đến như thế... Nàng lấy trong túi dật ra một gói nhỏ, trao cho cô nữ cứu thương trực, dặn dò:

"Đây là thuốc sốt rét loại tốt nhất bây giờ. Gia đình tôi vừa từ Hà Nội gửi ra cho tôi. Xin cho anh ấy uống ngay, mỗi ngày ba viên."

Rồi nàng tự tay cho Cận uống viên thuốc đầu tiên. Đến sáng, chàng đã hơi tỉnh, nhưng đôi mắt còn lơ lơ mất thần nên không nhận ra nàng. Không thể ở lại săn sóc người yêu, nàng phải trở về cơ quan lúc gần trưa. Nhờ

thuốc của Bích Anh, bệnh Cận thuyên giảm nhanh chóng, dần dần chỉ còn là những cơn sốt cách nhật và ngắn. Khi khóa huấn luyện chấm dứt, chàng trở về cơ quan và nghỉ ngơi được một tuần. Trong thời gian nghỉ ngơi này, Cận và Bích Anh càng hiểu nhau, càng yêu nhau hơn. Rồi ngày lên đường nhận công tác cũng tới. Trong giây phút chia tay, họ không ngờ mãi ngót bốn chục năm sau mới lại gặp nhau.

Cận khẽ thờ dài, nói :

"Tôi vẫn định ninh chả bao giờ mình còn được gặp nhau nữa... Ai ngờ..."

"Em cũng nghĩ như anh...Hiệp định đình chiến mới ký kết, em đã hấp tấp vào ngay Hà Nội với hy vọng được gặp anh. Nhưng nghe tin anh chị đã bỏ đi Nam."

Cận hỏi đùa :

"Lúc đó, Bích Anh còn giận tôi không?"

Bích Anh thành thật đáp:

"Giận anh thì lúc nào cũng giận... cho mãi đến lúc này... Mà yêu thì không bao giờ hết yêu...Vi thế, hồi đó, nếu có được gặp anh, em sẽ khuyên anh nên đi Nam. Anh mà ở lại thì rất nguy hiểm. Không chừng em cũng theo anh chị vào Nam luôn."

"Lúc đó, Bích Anh đã có con chưa ?"

"Chưa. Ở ngoài hậu phương khổ lắm, không dám có con. Mãi năm 56, em mới có con đầu lòng, lúc đó em đã là giáo viên cấp 2."

"Thì ra Bích Anh là cô giáo."

"Mỗi lần dạy học trò tới đoạn Kiều "Tái sinh chưa dứt hương thê, Làm thân trâu, ngựa dền nghi trúc mai" là em nhớ tới anh... Nhưng anh ơi, em chả có lỗi gì để phải làm thân trâu, ngựa..."

Cận phì cười, nói ngay :

"Kiếp sau mới phải làm trâu, ngựa, vậy kiếp này tôi làm gì?"

Bích Anh nhìn chàng bằng đôi mắt triu mến:

"Làm gì thì anh tự biết lấy. Nhưng em cũng xin cảnh cáo là lần này em không để anh... chạy thoát đâu. Hết đường trốn rồi, anh ạ."

Trầm ngâm một lát, Cận nói :

"Hoàn cảnh bây giờ đã đổi khác. Chúng ta đều có con lớn..."

Bích Anh gạt đi ngay :

"Con cái không phải là trở ngại. Các cháu ở Mỹ lâu rồi, tinh thần cởi mở phóng khoáng chứ không hẹp hòi như còn ở Việt Nam."

"Thế còn con của Bích Anh thì sao ?"

"Hai đứa nhón ở Việt Nam không kể làm gì., con nhỏ đang ở với em, mới bảy tuổi. Cháu tên là Nam Ngọc."

"Nam Ngọc! Không phải tên con trai cũng không ra tên con gái." "Hồi cuối bảy năm, em đi Nam về thì có thai cháu. Em coi cháu như viên ngọc của miền Nam nên mới đặt cháu là Nam Ngọc."

Cận cười :

"Mấy thầy cô giáo hay bày vẽ thật. Con gái tôi là Hương vì mẹ nó là Hằng, con trai là Chương vì tôi là Cận. Chẳng câu kỳ gì hết."

"Áy vì cái tên Nam Ngọc và vì cháu hao giống anh..."

Cận cắt ngang :

"Giống tôi? Bích Anh nói gì mà lạ vậy? Làm sao mà giống tôi được!"

"Em cũng chả biết giải thích làm sao... Có lẽ hồi có thai cháu, em nghĩ nhiều đến anh. Bố cháu ghen âm ỉ và không nhận cháu..."

"Càng vô lý nữa! Bây giờ cháu ở đâu? Cháu có theo Bích Anh xuống đây không?"

"Có ạ. Chỉ có hai mẹ con, đi đâu em cũng tha cháu theo."

"Bắt cháu phải nghỉ học?"

"Không, cháu đang nghỉ mùa đông."

Bỗng Bích Anh nhìn đồng hồ, rồi nói :
"Gần bảy giờ rồi, em phải về để đưa cháu đi ăn."

Cận nhìn nàng đăm đăm, dịu dàng :

"Bích Anh vẫn như ngày xưa."

"Sao lại vẫn như ngày xưa được. Em thay đổi nhiều lắm. Hồi đó, khi gặp anh, em là một cô gái mới lớn. Bây giờ em là một bà già, có cháu nội, cháu ngoại rồi."

"Nhưng đáng đáp, cách ăn nói của Bích Anh vẫn như ngày xưa... Vẫn duyên dáng, quyến rũ..."

Bích Anh tủm tủm cười, nhìn người yêu bằng đôi mắt tinh nghịch hỏi :

"Anh học thói... nịnh đầm từ bao giờ thế ?"

Cận đáp một cách thản nhiên:

"Từ lúc gặp lại... em."

Tiếng "em" chàng buông nhẹ và rất triu mến khiến Bích Anh đỏ ửng mặt vì sung sướng, không thốt nên lời.

Hai người im lặng nhìn nhau một lúc khá lâu, rồi Bích Anh lên tiếng trước:

"Thôi, em phải về kéo cháu mong..."

Cận ngập ngừng:

"Em đợi anh viết cho các cháu mấy chữ, rồi anh đi với em... Anh muốn dành cả buổi tối nay cho em và cháu..."

Bích Anh hỏi lại ngay :

"Chỉ buổi tối nay thôi sao?"

Cận nắm chặt tay nàng, tha thiết :

"Tất cả quãng đời còn lại của anh sẽ dành hết cho em..."

Bích Anh nghẹn ngào không nói nên lời, đôi mắt rung rung...



TẠ QUANG KHÔI
(Virginia)

Hoa Xuân

Lê Văn Khoa 

(Lời Toà Soạn: Xin mời xem bài viết ở website của Cỏ Thơm, <http://cothommagazine.com>, mục “Chụp Ảnh Đẹp” trong chương trình hàng tuần của Lê Văn Khoa để xem các ảnh màu)



Mùa Đông lạnh giá, tuyết phủ vạn vật là lúc cây cỏ được giấc ngủ dài. Trời bớt lạnh dần dần từ từ ra khỏi giấc mơ, nhựa sống luân lưu và cây cỏ bắt đầu nẩy mầm. Tuyết tan chảy ngập các dòng suối, ánh sáng chan hòa khắp nơi đem hơi ấm sưởi trần thế là lúc hồi sinh của vạn vật, người ta gọi đó là XUÂN. Xuân cho con người hình ảnh hoàn toàn khác với Đông. Đông ở những vùng có tuyết, người ta chỉ thấy một màu trắng lạnh lẽo. Xuân tung bừng với muôn sắc hoa tràn ngập màu ấm.

Nhiếp ảnh gia Tăng Khánh Lượng cho ta một cái nhìn khái quát về hoa Xuân. Vườn hoa tươi thắm làm người khao khát muốn tìm hiểu nhiều hơn, để thấy hình ảnh Xuân trong thiên nhiên hơn là nhà cửa, dinh thự, những tòa nhà cao ngất che hết tầm nhìn của ta. Ông hướng dẫn chúng ta vào rừng một sáng sớm. Sương mờ còn đỏ, nhưng những cành Dogwood đã nở đầy hoa trắng tạo màu sắc hòa hợp với sương mù.

Sự hồi sinh không phải chỉ có trong thảo mộc. Thú vật cũng bừng tỉnh sau giấc ngủ mùa Đông, phục hồi sinh lực, chạy nhảy khắp nơi và chim hót líu lo đầu cành. Tất cả gọi cho con người một tươi vui mới, một nguồn sống mới.



Đất cũng tham gia vào cuộc sống, tiết ra chất dinh dưỡng để nuôi cây cỏ, tỏa ra một mùi nhẹ thoang thoang trong không khí mà người ta gọi là mùi đất mới.

Tăng Khánh Lượng mời ta đến gần hoa cây **Dogwood** (Sơn Thù Du) để quan sát hoa kỹ hơn. Hoa đẹp đấy chứ. Nó tương tự như hoa mai trắng, đem chung trong nhà trong mấy ngày đầu Xuân chẳng hại gì.

Dogwood là loại hoa khá phổ thông và được ưa chuộng của Hoa Kỳ. Tiểu bang Virginia đã chọn cả cây và hoa làm biểu hiệu cho mình từ thời Nam Bắc phân tranh. Missouri chọn cây Dogwood làm cây biểu tượng của tiểu bang. North Carolina chọn hoa Dogwood làm hoa chính của tiểu bang. Nhiều lễ hội Dogwood được tổ chức ở nhiều tiểu bang khác. Hoa được ưa chuộng đến tên của hoa này được dùng đặt tên cho nhiều thành phố ở Hoa Kỳ, Dogwood City.

Dogwood có nhiều giống với nhiều màu hoa khác nhau, nhưng hoa trắng thịnh hành hơn hết, như hoa trong ảnh này.

Người ảnh Tăng Khánh Lượng giới thiệu với ta một loại hoa khác, tên **Magnolia** (Mộc Lan). Loại hoa này có rất nhiều giống. người ta cho loại hoa này đã xuất hiện trước khi có loài ong bướm để giúp hoa truyền giống. Vì được loài bọ vỏ cứng, nặng nề, tiếp nhụy nên hoa có cánh cứng để chống đỡ thân bọ. Magnolia lấy theo tên Magnol, một nhà nghiên cứu thảo mộc Pháp. Hoa có nhiều màu khác nhau.



Primrose (Anh Thảo) là loài hoa có cánh mềm, có nhiều màu, người ta thường trồng trong sân nhà. Tăng Khánh Lượng chụp cận ảnh trong ánh sáng dịu, giúp ta thấy được những đường gân trong từng cánh hoa. Cánh hoa mong manh, màu sắc dịu dàng rất thích hợp với lòng người yêu vẻ đẹp thùy mị.

Người ảnh Vy Văn Đô đưa ta vào sự thưởng ngoạn hoa hơi khác. Ông đem hoa vào nhà, nghiên cứu bố cục, điều chỉnh ánh sáng cẩn thận trước khi chụp hình. Mời quý vị xem loài hoa có tên là



Calla Lily là loài hoa có cọng dài, đài hoa như loa kèn. Hoa có nhiều màu sắc khác nhau, Ảnh của Vy Văn Đô, rất đơn sơ nhưng màu sắc thật đẹp. Một bình hoa như thế này trong những ngày đầu Xuân sẽ cho gia chủ nhiều phút thoải mái.

Calla Lily có khi người ta viết thiếu chính xác là Cala Lily không phải là hoa huệ (lily) chính thống. Calla Lily thuộc giống Zantedeschia. Tất cả hoa thuộc giống này đều rất độc có thể làm chết trẻ con và thú vật nhỏ.

Loài hoa này có thể chịu được độ lạnh -20 F và có loại sống trên vùng đất không bao giờ bị đông đá. Vy Văn Đô dùng ảnh hoa thay thiệp chúc Tết gửi đến quý độc giả thân yêu.



Bird-of-Paradise (Phượng Hoàng). Người ta gọi tên bird-of-paradise vì hoa có hình dáng như mỏ chim và lông đầu của chim. Có người nói hoa có hình dáng như chim đang bay. Vì màu sắc đẹp đẽ của hoa nên người ta cũng dùng nó như là biểu tượng của thiên đàng.

Bird of Paradise cũng có nhiều loại khác nhau. Có loại thân cây cao đến 10 thước tây. Ta thường gọi hoa này bằng một tên không tao nhã, là hoa Chuối Dại, không hẳn là sai, vì lá cây giống lá chuối và nó thuộc loại chuối (banana) dòng họ Musaceae. Người ta kể bird-of-paradise là hoa miền nhiệt đới.



Hoa **Iris** của Vy Văn Đô. Theo thần thoại Hy Lạp thì nữ thần Iris có nhiệm vụ đem nước từ sông Styx trong chiếc bình rộng miệng đến mỗi khi các thần nam cũng như nữ thần nguyên quan trọng. Thần nào thần gian dối hay vi phạm lời thề sẽ bị bắt tỉnh một năm. Nếu tòa án ngày nay có thần Iris hay nước thánh ấy, ta không cần luật sư hoặc số luật sự sẽ giảm rất nhiều. Loài hoa này có 300 giống khác nhau. Hoa có 6 cánh, ở giữa cánh hoa đứng thẳng gọi là trụ (standards) các cánh bên ngoài tỏa ra và sụp xuống gọi là xòe (falls). Đây là loại hoa thường được dùng trang trí, và cũng là loài hoa được nhiều họa sĩ Đông cũng như Tây vẽ tranh.



(Ảnh bên cạnh là Sen Trắng của Vy Văn Đô.)

Sen là loài hoa mọc dưới nước và có lẽ đó là loài hoa có nhiều biểu tượng hơn hết. Người ta cho hoa sen có sự tinh khiết từ bên trong tỏa ra ngoài.

Hoa Sen được trọng vọng trong cả Ấn giáo cũng như Phật giáo, vì thế ảnh hưởng của hoa này trải rộng từ Ấn Độ đến Nhật Bản, xuyên qua Thái Lan, Việt Nam và Trung Hoa. Người ta thấy rất nhiều hình Phật và các thánh của Ấn giáo tay cầm hoa sen và đứng hoặc ngồi trên đóa sen. Nếu có ai chưa hề nhìn thấy hoa sen, có lẽ họ cũng đã có lần ăn hạt sen, dưới nhiều dạng biến chế khác nhau, hoặc trong thuốc bắc. Người ảnh Thái Đắc Nhã gửi đến ta ảnh hoa đào.

Hoa Đào có hình dáng tương tự như hoa Lê, hoa Mai. Hoa nở từng chùm rất đẹp. Hoa có nhiều giống với màu sắc đậm nhạt khác nhau. Ở thủ đô Washington có hàng cây đào hoa trắng trồng quanh bờ hồ trước đền kỷ niệm Jefferson, của chính phủ Nhật Bản tặng, Hằng năm vào tháng Tư khi hoa đào nở rộ người ta tổ chức lễ hội Hoa Đào rất linh đình.





Tôi nhớ khi còn nhỏ được biết hoa lan là loài hoa rất quý và hiếm, người ta phải lên rừng sâu ở cao nguyên tìm hoa đem về thành. Khi đi dự hội nghị ở Singapore, tôi vô cùng ngạc nhiên thấy người ta trồng lan làm hàng rào. Thật ra lan có thể là loài hoa có nhiều hơn hết trên mặt địa cầu, với 10,633 loại của 764 giống khác nhau. Mỗi năm người ta tìm ra những giống mới và cho lai giống mới. Việt Nam cũng đóng góp vào hàng hoa lan hiếm quý trên thế giới.

<Đây là ảnh **Lan Đất** của Thái Đắc Nhã.

Lan đất có lẽ là loại dễ trồng hơn hết.) Thái Đắc Nhã giới thiệu cho ta một thứ hoa ít khi thấy, đó là hoa **Passion**, người Việt gọi là Chanh Dây. Đây là loại dây leo có trái. Có trên 500 loại hoa này.

Hoa passion có dược tính an thần nên rất được trọng dụng trong dược giới. Tuy nhiên bên cạnh cái lợi cũng có cái hại. Dùng không cẩn thận không phải là điều nên làm. Khi nói đến từ passion bạn không khỏi hiểu theo nghĩa thông thường là dục vọng, ham muốn cuồng nhiệt, hay đam mê v.v. . Nhưng passion ở đây có nghĩa là khổ nạn của Chúa Jesus. Ở Tây Ban Nha người ta gọi là espina de Cristo (gai của Chúa



Giê-su). Người Đức gọi là Christus Krone (mào của Christ), hay là dorn-krone (mào gai), Marter (thương khó, khổ nạn).

- Đầu lá nhọn tượng trưng cho mũi giáo đâm Chúa.
- Tua quần của dây hoa tượng trưng cho roi da đánh Chúa.
- Mười đài hoa và cánh hoa tượng trưng cho 10 môn



đệ trung thành của Chúa (Phê-rô chối Chúa và Du-đa phản Chúa).

- Những tia nhỏ tỏa ra (có thể lên đến 100 tùy loại hoa) tượng trưng cho mũ gai đội đầu Chúa.

- Buồng trứng có hình dáng cái ly và bốn chửa tượng trưng cho chén nước Chúa uống.

- Ba búp chằm tượng trưng cho ba dấu đinh và năm que bên dưới tượng trưng cho 5 vết thương, bốn là vết thương do đinh đóng và vết thứ năm là do giáo đâm vào ngực Chúa.

- Màu xanh và trắng của hoa tượng trưng cho Trời và sự Tinh khiết.

Mời quý bạn trở về trần thế hơn và gần gũi chúng ta và ngày xuân hơn.

Người ảnh Nguyễn Học Hải mời quý vị bước vào vườn Đào để xem **Điệu Vũ Hoa Đào** không do kiều nữ Nhật Bản múa mà do các kiều nữ Việt Nam. Tôi rất phục ông Nguyễn Học



Hải đã điều động được chùng này người đẹp đưa vào vườn đào ở khá xa để chụp ảnh mà ông vẫn còn nguyên vẹn để trở về. Vì có chủ ý từ trước nên ông dùng toàn màu ấm cho ảnh đẹp này. Ảnh chứng tỏ con người hòa hợp với thiên nhiên khi nắng xuân ấm trở về.



Nguyễn Học Hải không đề tên ảnh, nhưng **E Thẹn** có lẽ là tên thích hợp cho ảnh này. Người

đẹp cũng được gọi là hoa. Hoa di động ở giữa rừng hoa bất động, tạo thành hình ảnh tuyệt vời cho mùa Xuân. Người đẹp e ấp giữa vườn đào. Em chờ đợi ai mà có vẻ vừa e thẹn, vừa bối rối.

Đối với người Việt Nam hoa Mai là thứ hoa phải có trong mùa Xuân. Phải chăng vì đọc trại theo người miền Nam nó trở thành loài hoa đem nhiều may mắn đến cho người? Hay màu vàng tươi của hoa đồng nghĩa với vàng kim loại?



ngọn mai nở thật đều. Dù có tin nơi ý nghĩa của hoa có đem đến may mắn cho ta hay không, có hoa đẹp trong nhà và quanh nhà

Hoa mai cũng là dấu hiệu của sĩ quan trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Người ảnh Lâm Hoài Thạch cho ta một chậu hoa mai với rất nhiều nụ, hứa hẹn sẽ có rất nhiều hoa trong mấy ngày Tết. Người trông mai phải chăm sóc cây hoa, nhất là cần ngắt lá đúng thời tiết và đúng ngày để hoa sẽ nở vào ngày Tết để có nhiều may mắn và có hoa trọn vẹn trong ba ngày Tết.

Người ảnh Trương Công Khả gửi đến một



vẫn là điều ước mong của mọi người.

Thú chơi hoa đã lôi cuốn người lớn tuổi một cách say mê. Họ để rất nhiều thì giờ nghiên cứu và tía củ Thủy Tiên để có hoa đẹp trong ngày Tết. Các cụ biết cách gọt củ cho đúng luật, đúng ngày, biết cách thúc, hãm hoa v.v. . . để hoa nở đúng ngày mong muốn. Hoa trắng tinh khiết phải được đặt trong tô cổ, có khay trà bên cạnh, ngồi uống trà, ngắm hoa, bàn chuyện nhân thế cũng là lối hưởng nhân cao quý.

<Ảnh **Hoa Thủy Tiên** của nhiếp ảnh gia Phạm Văn Mùi.



nóng theo cha mẹ để đi chúc thọ ông bà và thân nhân, để được nhận tiền lì xì.

Xuân đến, mọi sự đổi mới. Trẻ em có vẻ nô nức hơn hết. Các em không có những món nợ phải trả, nóng lòng chờ đợi để được mặc áo quần mới, nón



Ảnh của Nguyễn Phương.

Nguyễn Phương gửi hai ảnh. Cả hai đều có chất nổ.

Ảnh 1- Các em dọn đốt pháo.

Ảnh 2- Xác pháo nổ đầy sân. Pháo



Bùi Văn Liêm gửi đến ta một hình ảnh quen thuộc, hai em bé Việt trong quốc phục, như tất cả các em bé Việt khác, dù ở trong nước hay ở nước ngoài, dù lúng túng vì lần đầu được mặc áo dài và đầu đội khăn vành, nhưng lòng chần chẫn rộn ràng trong niềm vui mới.

Nếu không theo cha mẹ đi chúc Tết, và nếu được tự do tụ tập, các bé trai không khỏi tìm thú vui mới, bắt chước người lớn đốt pháo. Các em thích đùa với lửa, đùa với chất nổ lớn của phong pháo đại khá dài mà không nghĩ đến sự nguy hại của pháo.



vẫn còn nổ, Khói pháo bao trùm cánh trí, chỉ lộ một đầu lân. Tiếng pháo nổ đuổi tà ma, xui xẻo đi. Lân đem niềm vui và thịnh vượng đến. Vì vậy lân và pháo không thể thiếu trong mấy ngày Tết. Vì vấn đề an ninh và hỏa hoạn đã hạn chế nhiều, nhưng những nơi nào được phép, pháo vẫn nổ. Lân mà không có pháo, cảnh múa lân mất hào hứng.

Nhân dịp Xuân về Lê Văn Khoa xin kính chúc quý vị một năm an lành, hạnh phúc và thịnh vượng.

LÊ VĂN KHOA

Việt Nam Gấm Hoa của học giả Hương Giang Thái Văn Kiểm

Bài “TÓC BẠC GẤM MÂY SÀU XÃ TẮC”

- *Xuất xứ hai câu thơ: “Nước loạn, canh tàn, khóc bể dâu” và “Tóc bạc, gấm mây, sàu xã tắc”.*
- *Nguyễn Văn Tường và Trần Tiễn Thành chết như thế nào?*
- *Trường hợp hai vua Dục Đức và Hiệp Hòa bị bức tử; và vua Kiến Phúc đột ngột qua đời.*

*

Vua Thiệu Trị có tới 64 người con gồm 29 hoàng tử và 35 công chúa. Con trưởng của Vua Thiệu Trị là Hồng Bảo bị Hồng Nhậm tức vua Tự Đức giết vì chống đối di chiếu (?) sửa lại cho Hồng Nhậm nối ngôi. Người con út là Hồng Dật tức vua Hiệp Hòa cũng bị Thuyết và Tường giết vì nhà vua toan tính giết hai ông này (?).

Vua Tự Đức bệnh hoạn, lấy nhiều vợ mà không có con, nên có nuôi 3 người cháu là Ứng Chân (Vua Dục Đức), Ứng Đường (Vua Đồng Khánh), và Ứng Đăng (Vua Kiến Phúc).

Sau khi Vua Tự Đức mất, hoàng cung Triều Nguyễn bắt đầu rơi vào thảm cảnh tranh giành đẫm máu và nước mắt giữa các anh em trong dòng tộc với sự cấu kết của các quyền thần Tôn Thất Thuyết và Nguyễn Văn Tường với các bà phi, đặc biệt là bà Học Phi, nguyên tên là Yến mà Vua Tự Đức bắt gặp trú mưa bên bên Vân Trình, được nhà vua thấy vừa ý và cho vời vào cung làm tài nhân rồi sau phong làm Tam Giai Phi. Sự kiện

này khiến cho làng Vân Trình truyền tụng câu ca dao:

Trời xui có trận mưa đông

Khiến con chim én vào trong đền vàng

Hai ông Phụ Chính Tường và Thuyết cấu kết với các bà phi thao túng triều chính một cách tàn ác khiến cho dân gian gọi họ là “**lũ thỉ**”, tức là giết bỏ cả lũ cả loạt các vua Dục Đức, Hiệp Hòa, Kiến Phúc, và các đại danh thần như Trần Tiễn Thành. Các thân thích hoàng tộc và nhiều quan chức ai cũng phải khiếp sợ mà bỏ trốn. Đó chính là ý nghĩa của câu thơ “Tóc bạc gấm mây sàu xã tắc” của Sơn Thương Tùng Thiện Vương Miên Thẩm (1819-1870).

Xin lưu ý: trong chính sử trước đây, những sự kiện xảy ra thường được ghi chép lại sao cho có lợi cho phe nhóm đang cầm quyền. Chẳng hạn, hoàng tử Hồng Bảo có thực sự bị vua Thiệu Trị truất ngôi thế tử không, hay đó chỉ là di chiếu giả của nhóm Tường và Thuyết? Vua Hiệp Hòa có thực sự muốn diệt hai ông Tường và Thuyết, hay đó cũng chỉ là cơ bịa đặt của phe nhóm Tường và Thuyết khi họ muốn diệt ông vua này để lập một ông vua khác non trẻ để dễ khuynh loát? Vua Kiến Phúc có thực sự qua đời đột ngột vì bệnh hay bị đầu độc vì đã mục kích thấy Nguyễn Văn Tường và bà Học Phi tư thông với nhau?

*

Sau khi viết bài “Nước Loạn Canh Tàn Khóc Bê Dâu” đăng trong *Việt Nam Gấm Hoa* (tr.201) nói về trường hợp vua Hàm Nghi bị bắt và vua Thành Thái bắt ngờ được đưa lên là ngai vàng; Tôn Thất Thuyết hộ giá Vua Hàm Nghi bỏ kinh đô vào rừng núi kêu gọi kháng Pháp; và Nguyễn Văn Tường ở lại kinh đô hợp tác với Pháp, học giả Thái Văn Kiểm liền biên soạn bài “Tóc Bạc Gấm Mây Sầu Xã Tắc” kể tiếp về cái chết nghẹn họng của Nguyễn Văn Tường; việc Trần Tiễn Thành bị sát hại; và trường hợp các vua Dục Đức, Hiệp Hòa, và Kiến Phúc bị hai ông Nguyễn Văn Tường và Tôn Thất Thuyết bức tử.

Vua Tự Đức tức Hồng Nhậm được tiếng là có hiếu với mẹ là bà Từ Dũ nhưng lại nhẫn tâm giết anh là Hồng Bảo để giữ ngôi vua. Ông có rất nhiều vợ nhưng lại không thể có con vì bệnh hoạn. Ông nhận 3 người cháu làm con nuôi là Ưng Chân (Vua Dục Đức), con Thoại Thái Vương; Ưng Đường (Vua Đồng Khánh), con của Kiến Thái Vương; và Ưng Đăng (Vua Kiến Phúc), con của Kiến Thái Vương.

Vua Tự Đức để lại di chiếu truyền ngôi cho con nuôi trưởng là Ưng Chân lúc đó đã 31 tuổi, nhưng trong di chiếu lại ghi câu rất tai hại cho uy tín của vị vua tương lai: “*Dục Đức có tật nơi mắt, lâu ngày có thể sẽ bị mù, tính lại hiếu dâm, rất không tốt, chưa chắc đã đảm nổi việc lớn. Nước đang cần có Vua lớn tuổi, nếu bỏ hoàng tử trưởng thì không biết lấy ai ...*”. Chính câu nói này đã tạo cơ hội cho Thuyết và Tường giết Vua Dục Đức và thanh toán Trần Tiễn Thành.

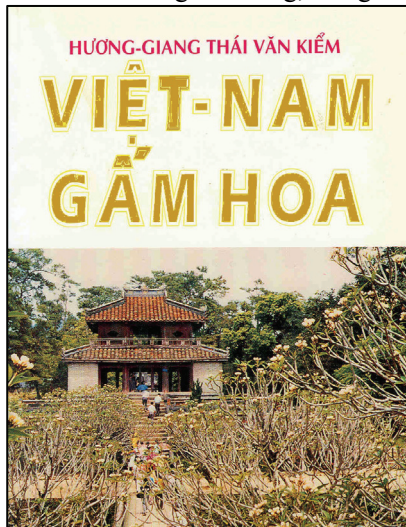
Vua Tự Đức lại chỉ định ba vị phụ chính theo thứ tự là Trần Tiễn Thành, Tôn Thất Thuyết, và Nguyễn Văn Tường. Trong 3 ông này, chỉ có Trần Tiễn Thành là người có sở học cao (Tiến Sĩ Đệ Tam Giáp, 1838), xứng đáng là **Kẻ Sĩ**, là một tôi thân lương đồng được vua Tự Đức ban cho tên “Tiễn Thăng” có nghĩa là “đi thẳng” thay cho tên cũ là “Thời Mẫn”.

Còn ông Thuyết chỉ là thành phần võ biên mà Vua Tự Đức có nhận xét: “Học vấn còn ít, song có trí dũng, lại giỏi việc binh”; ông được thăng tiến nhờ có công bắt sống được Hoàng Sùng Anh, thủ lĩnh Quân Cờ Vàng, trong trận đánh tại làng Châu Thượng, Vĩnh Tường, Tuyên Quang, năm 1875.

Riêng Nguyễn Văn Tường thì nguồn gốc xuất thân không rõ ràng, tự xưng là con riêng của Vua Thiệu Trị, lại được Trần Tiễn Thành tiến cử làm chức bang biện huyện Thành Hóa, Quảng Trị, rồi được đưa ra Bắc làm phụ tá cho Hoàng Kế Viêm. Sau này, chính Tường là người chủ mưu cùng với Tôn Thất Thuyết sai thủ túc là Hầu Chuyên giết Trần Tiễn Thành tại nhà ở Gia Hội,

Huế. Như vậy, Tường đã nhúng tay vào việc giết người ân của mình.

Dưới quyền sinh sát của Thuyết và Tường, và sự tranh giành đẫm máu giữa các hoàng phái, hoàng cung Triều Nguyễn trở thành một nơi đầy kinh hoàng khiến cho hoàng thân quốc thích và các đại quan phải tìm cách lánh khỏi triều đình để được an thân. Sự khuyhnh đảo triều chính của hai ông



đã tạo cơ hội cho Người Pháp xen lẫn vào nội bộ nước ta ngày một nhiều hơn. Ông Thuyết sau đó sang Tàu cầu viện bắt thành rồi bị giam lỏng và chết ở bên đó. Ông Tường bị đày sang đảo Tahiti và có đạo dụ cho trâu hồi hết bằng sắc, huy chương, và tịch thu tài sản. Tường ở đảo được 6 tháng thì chết vì bệnh ung thư cổ họng (1866), xác được đưa về VN và khi lên tới bờ thì bị nhà vua sai người quất một roi phạt tượng trưng.

Nhưng cái gì sẽ xảy ra nếu như không có mặt của người Pháp vào thời đó? - Chắc chắn sẽ xảy ra cuộc thanh toán lẫn nhau giữa ông Thuyết và ông Tường để rồi một trong hai ông sẽ tìm cách soán đoạt ngôi như Hồ Quý Ly cướp ngôi Nhà Lý hay Mạc Đăng Dung soán ngôi Nhà Lê trước. Tóm lại, tội của hai ông Tường và Thuyết không phải là nhỏ. Sau đây là phần tóm lược bài “Tộc Bạc Gấm Mây Sầu Xã Tắc” của TS. Thái Văn Kiểm.

Xuất xứ hai câu “Nước Loạn, Canh Tàn, Khóc Bể Dâu” và “Tộc Bạc Gấm mây, Sầu Xã Tắc”

Tiền Sĩ Hương Giang Thái Văn Kiểm viết trong Việt Nam Gấm Hoa (tr.215):

Bài “Nước Loạn Canh Tàn Khóc Bể Dâu” lấy đầu đề nơi một câu thơ của nữ sĩ Tương Phố, Khuê Canh Đỗ Thị Đàm (1897-1973), bài thơ mang tên “Sau Con Mưa Gió”, trích từ thi tập Mưa Gió Sông Tương:

Ba sinh lờ dờ mỗi duyên đầu

Chiếc bách lênh đênh bể thẳm sâu

Yên tri sang ngang gây lại phúc

Đau lòng dần bước vương thêm sầu

Má hồng phận mỏng cay son phấn

Nước loạn canh tàn khóc bể dâu

Mưa gió sông Tương¹ thơ đắm lệ

¹ Tương, tức sông Tương Thủy hay Tương Giang, bắt nguồn từ núi Dương Hải, Hưng An, Quảng Tây, Trung Hoa. Sông dài hơn 2000

Đoạn trường ai cảm khách qua cầu

*Nay tôi viết thêm bài này [bài Tóc Bạc Gấm Mây Sầu Xã Tắc] nhằm bổ túc bài trước [Nước Loạn Canh Tàn Khóc Bể Dâu]. Và tựa đề “Tóc Bạc Gấm Mây Sầu Xã Tắc” là nhằm nhắc lại một lời than của Thương Sơn Tùng Thiện Vương Miên Thẩm (1819-1870): **Bạch phát cảm vân sầu xã tắc!***

Cái Chết của Nguyễn Văn Tường

Trước tiên tôi xin trả lời một độc giả về cái chết của Quận Công Nguyễn Văn Tường theo tài liệu của Linh Mục Adolphe Delvaux trích dẫn trong Bulletin des Amis du Vieux Huế, số 4, 1923: “Quận Tường đến Tahiti tháng Hai 1886 và ở đây chỉ được 6 tháng. Ông sống một cách kín đáo, ít người để ý tới ông, ngoài trừ bảy, tám người tùy tùng”.

Linh Mục Delvaux đã căn cứ trên một lá thư phúc đáp ghi ngày 26.12.1922 của Giám Mục Hermel, cai quản địa phận Tahiti. Thư này nói thêm: “Theo lời một thân hữu của tôi là bác sĩ Chassaniol, người đã điều trị cụ phụ chánh cho tôi ngày chết, thì Quận Công đã chết vì bệnh ung thư cổ họng (cancer à la gorge).

Chúng ta cũng được biết thêm: Chiếc tàu chở các ông Nguyễn Văn Tường, Phạm Thân Duật, và Tôn Thất Đình (thân sinh ông Tôn Thất Thuyết) từ Côn Đảo sang Tahiti tên là La Clochesserie.

dặm. Tục truyền: vua Thuán đi tuần thú và mất ở đất Thương, ven bờ Sông Tương. Hai bà vợ Nga Hoàng và Nữ Anh, nguyên là hai con của vua Nghiêu, đến bờ sông khóc lóc thảm thiết, nước mắt vẩy vào các bụi trúc bên sông khiến cho lá trúc bị lốm đốm nên gọi là Tương Phi Trúc. Từ đó, những giọt nước mắt sót thương người yêu được gọi là giọt Tương, như câu thơ “Cúi đầu chàng những gạt thắm giọt Tương” (Kiều, Nguyễn Du).

Chính phủ Pháp thuận cấp số tiền dinh dưỡng 30.000 quan hàng năm cho Quận Tường.

Một sắc lệnh của Vua đã thấu hồi tất cả bằng sắc và huy chương mà triều đình đã ban thưởng cho Quận Tường, chưa kể quyết định tịch thu gia sản, nhưng quyết định này bị thu hồi vì dân tâm không tán thành.

Bệnh ung thư cổ họng khiến Quận Tường không ăn uống gì được, rồi thở cũng không được, cho nên phải chết như một người bị thắt cổ.

Theo Công Báo của Tahiti ngày 5.8.1886, trang 202, thì:

Nguyễn Văn Tường, cựu Tể Tướng vương quốc An Nam, đến Tahiti hồi tháng Hai năm nay, trên chiếc tàu Scorff, đã tạ thế tại Papeete ngày thứ Sáu, 30 tháng 7, 1886, lúc 4 giờ 30 sáng.

Thi hài đặt vào bốn cái hòm lồng nhau (*renfermé dans un quadruple cerceuil*) đã được tạm để vào hầm, chờ ngày di chuyển về Huế.

Cũng theo Công Báo của Tahiti ngày 9.12.1886, thì: “Thừa lệnh Bộ Thuộc

Địa Pháp ghi ngày 20.10.1886, cho phép di chuyển thi hài Quận Tường về xứ An Nam. Thống Đốc các Thuộc Địa Pháp ở Océanie tên là Th. Lacascade đã ký Nghị Quyết ngày 9.12.1886 cho phép đưa quan tài ra khỏi hầm với sự hiện diện của trưởng sở y tế và trưởng sở cảnh sát, y viên có nhiệm vụ lập biên bản dịch vụ”.

Ngoài ra, chúng ta cũng được biết: trong số bộ hộ tịch số 60 của thị xã Papeete có ghi rõ ngày tạ thế 30 tháng 7 năm 1886 của Quận Công Nguyễn Văn Tường lúc 4 giờ khuya, hưởng thọ khoảng 65 tuổi.

Xuyên qua các tài liệu kể trên, chúng ta nhận thấy có sự khác biệt nơi tên chiếc tàu đã chở các ông quan An nam từ Côn Đảo sang Tahiti: Theo báo *L’Avenir du Tonkin* và báo *L’Union Indochinoise* ra ngày 22.10.1886 thì tên tàu là *La Clochesserie*; còn theo Công Báo Tahiti ngày 5.8.1886 thì tên tàu là *Scorff*. Chúng ta đoán có thể là có sự đổi tàu giữa chuyến đi chăng?

*

Như vậy là Tường qua đời tại Tahiti vì bệnh cancer cổ họng vào năm 1886 và thi hài được chở về nước có sự hộ tống của Tôn

Thất Đỉnh là cha của Tôn Thất Thuyết. Khi tàu về tới Cửa Thuận An, vua Đồng Khánh cử một viên quan Bộ Hình ra tận Cửa Thuận chờ quan tài Quận Tường lên tới đất liền thì quất một roi phạt tượng trưng rồi mới cho thân nhân nhận về mai táng tại quê quán: An Cư, Triệu Phong, Quảng Trị (xem: *Việt Nam Gấm Hoa*, tr.207, Thái Văn Kiềm).

Tiếp theo đây là phần nói về quan Phụ Chính Trần Tiên Thành bị hai ông Tường và Thuyết hãm hại như thế nào qua sự tâm của TS. Hương Giang Thái Văn Kiềm trong *Việt Nam Gấm Hoa* (tr. 217).

Trần Tiên Thành và Người Minh Hương

Như chúng tôi đã nói trong bài trước, học giả Đào Duy Anh là cháu rể của Phụ Chánh Trần Tiên Thành. Sau thời gian hoạt động cách mạng trong Đảng Tân Việt tại Miền Trung, Đào tiên sinh và một số đồng chí đã mở trường dạy học lấy tên là Thuận Hóa, phía tả ngạn Sông Hương. ... Trường này, cũng giống

như Trường Phú Xuân ở xóm Gia Hội là nơi quy tụ nhiều giáo viên đã từng có một thời hoạt động chống thực dân Pháp như các ông Cao Văn Chiểu, Bùi Ái, Tôn Quang Phiệt, Đào Đăng Vỹ ... Riêng học giả Đào Duy Anh, ngoài việc dạy học, còn cặm cụi biên soạn tự điển với sự khuyến khích và hiệu đính của Hãn Mạn Tử (mật hiệu của cụ Phan Bội Châu)...

Theo một bài biên khảo của Đào Duy Anh đăng trong tạp chí Đô Thành Hiếu Cổ số 2 năm 1944, chúng ta được biết: họ Trần sinh ngày 14 tháng 12 năm 1813, giờ Canh Thìn ở làng Minh Hương (Thanh Hà), huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên. Tổ tiên ông gốc Phúc Kiến, làng Ngọc Châu, huyện Chương Châu, phủ Long Khê, đã tránh nạn xâm lăng của người Mãn Châu làm suy sụp nhà Minh, và di cư sang nước Nam, định cư ở làng Thanh Hà, tục danh là Phố Lỡ, sống buôn bán làm ăn. Thân mẫu của ông khuê danh là Lâm Thị Phúc Châu, ái nữ của Huân Đạo Lâm Nhật Thăng cũng là người Minh Hương. Hai chữ “Minh Hương” này đã được Trịnh Hoài Đức (1765-1825) viết trên đôi liễn treo nơi đền Minh Hương ở quận 5 Chợ Lớn:

Minh đồng nhật nguyệt diệu Nam thiên,
phụng chữ lân châu Gia cảm tú
Hương mẫn càn khôn linh Việt địa,
long bàn hồ cú Thạnh văn chương

Chúng ta nên chú ý nơi ba cặp chữ đối nhau: Minh / Hương; Nam / Việt; và Gia / Thạnh. Danh từ kép Minh Hương thường đi đôi với Gia Thạnh để chỉ cư điểm đầu tiên của Hoa Kiều ở miền Nam. Minh Hương có nghĩa là làng xã của những người [Hoa] trung thành với Nhà Minh. Còn Gia Thạnh có nghĩa là tốt đẹp và thanh vượng.

Những người Minh Hương phần nhiều thuộc dòng dõi các danh sĩ và tướng lãnh miền Lĩnh Nam thuộc đại tộc Bách Việt xưa, gồm các tỉnh Triết Giang (Việt Đông), Phúc Kiến (Mãn Việt), Quảng Đông (Nam Việt), và

Quảng Tây (Tây Âu, Âu Việt). Họ có học vấn cao và có khí phách, không chịu phục tùng Nhà Mãn Thanh từ Mãn Châu sang đô hộ nước Tàu. Họ là những thuyền nhân đầu tiên trong lịch sử cận đại Á Đông, đã cả gan vượt sóng đi tìm tự do và đất sống. Họ tiến về phương nam theo quy luật trường kỳ của đại tộc Bách Việt là nam tiến mà các sử gia Tây Phương, trong đó có giáo sư Bernard Lafont của Đại Học Đường Sorborne, quen gọi là *une constante de l'Histoire*. Họ mạnh dạn tiến về Nam Hải để tìm những người anh em dòng họ đã từng đi từ các thế kỷ trước như Sĩ Nhiếp, Mâu Bác, nhà thông thái có công truyền bá Phật Giáo từ cổ thành Luy Lâu, Bắc Ninh. Họ được dẫn dắt bởi các nhà lãnh đạo như Mạc Cửu, Trần Thượng Xuyên, và Dương Ngạn Địch. Họ được Chúa Nguyễn giao phó sứ mạng mở mang và khai phá miền Nam nước Việt vốn hoang vu thành một dải đất xinh đẹp, phì nhiêu vào bậc nhất nhì Đông Nam Á.

Từ thuở xa xưa đó, các họ Mạc, Trần, Dương, Lâm, Trịnh, Thái, Hoàng, Quách, Phan, Chu đã nhận Việt Nam là quê hương của họ. Họ đã lập những chiến công hiển hách, đã sáng tác thi văn, chiêu hiền, đãi sĩ nơi Chiêu Anh Các, qua Hà Tiên Thập Vịnh. làm giám khảo

Lúc chạy sang nước ta, Mạc Cửu đem theo viên kỷ lục họ Lâm, tức là tổ tiên của Đông Hồ Lâm Tấn Phác (1906- 1969), còn bà Đông Hồ Thái Mộng Tuyết là dòng dõi của bà mẹ Tổng Binh Mạc Cửu mà dân Hà Tiên còn thờ phụng với phương danh là Thái Bà Bà.

Cùng trong thời tao loạn tiếp xúc Đông Tây đó, trong Nam có cụ **Phan Thanh Giản** (1796- 1867), thì ngoài Trung có cụ **Trần Tiễn Thành**, cả hai ông đều gốc Minh Hương. Thân sinh của họ Trần là Trần Triều Đức, xuất thân là giáo viên trường làng. Lúc

Trần Tiễn Thành lên 9 tuổi thì thân phụ ông được Trịnh Hoài Đức đề bạt vào chức quan Hàn Lâm Viện Điển Bộ, rồi được cử ra Thăng Long hành sự. Ba năm sau thì ông được trở về Huế. Năm 1824 ông được cử vào Nam giữ chức Tri Phủ Tân Bình ở Gia Định. Chưa đầy một năm thì ông thọ bệnh mà mất vào ngày 10 tháng 8 năm 1825, hưởng thọ 50 tuổi. Bà mẹ lúc đó mới 41 tuổi phải trở về Gia Hội buôn bán tằn tảo nuôi năm con dại.

Lúc Trần Tiễn Thành được 17 tuổi thì đến học tại dinh của cậu là cụ Nguyễn Khoa Minh, Lễ Bộ Thượng Thư. Tới năm 22 tuổi, ông nhập Trường Quốc Tử Giám, có năng khiếu về thi phú. Năm 23 tuổi ông cưới con gái quan Lễ Bộ Thượng Thư Lương Tiến Tường. Năm 25 tuổi, ông đậu Cử Nhân Khóa Đinh Dậu 1837 do Hà Tôn Quyền là giám khảo và Phan Thanh Giản làm phụ khảo. Năm sau, Trần Tiễn Thành đậu Tiến Sĩ Đệ Tam Giáp (Điện thí) do ba đại thần Phạm Hữu Tâm, Trương Đăng Quế, và Hà Duy Phiên sát hạch. Liên năm đó ông được cử giữ chức Hàn Lâm Viện Biên Tu.

Đến thời Thiệu Trị, ông được thăng tới chức Án Sát tỉnh Thanh Hóa. Đến đời Vua Tự Đức, Trần Tiễn Thành được cử đi công tác Hà Nội, tên mới của Thành Thăng Long từ đời vua Minh Mạng. Nơi đây ông cưới một nàng hầu mới 17 tuổi, tên Hoàng Thị Giám, cũng gốc Minh Hương. Bà này sinh hai con, người đầu tiên là Trần Tiễn Hối, sau này làm Tổng Đốc Nghệ An.

Tháng Tư năm thứ sáu triều Tự Đức (1843), Vua ban tên mới là Tiễn Thành (đi ngay thẳng) cho ông thay tên cũ là Thời Mẫn. Năm 1863 ông được Vua Tự Đức chọn làm Thượng Thư Bộ Binh, lúc đó ông vừa đúng 20 tuổi.

Năm Tự Đức 32, 1879, Vua Tự Đức, vì cảm mến đức độ và văn tài, đã nâng ông lên chức Văn Minh Điện Đại Học Sĩ, hàng ngũ vị vọng trong tứ trụ triều đình. Lúc đó ông được 66 tuổi. Ông là người tiến cử Nguyễn Văn Tường, kẻ xuất thân làm chức bang biện huyện Thanh Hóa, tỉnh Quảng Trị. Ông đã từng đem Tường theo lúc ông được cử vào Nam công tác đặc biệt năm 1857. Sau đó Tường được đưa ra Bắc làm phụ tá cho Hoàng Kế Viêm để dẹp loạn. Không ngờ về sau này, chính Tường là người chủ mưu ám hại Trần Tiễn Thành, ân nhân của y.

*

Qua đoạn trích trên, chúng ta thấy Trần Tiễn Thành là một vị đại quan có học vị và tính tình ngay thẳng. Tiếc thay ông đã ngay tình giúp đỡ Nguyễn Văn Tường, một con người bất thiện, tâm địa tráo trở, chỉ nghĩ đến danh lợi và địa vị và đã phản bội ông. Đây cũng là một bài học cho thấy: khi muốn nâng đỡ ai, phải tìm hiểu thật rõ bản tính và chân tướng người đó để tránh họa về sau. Những con người hay tâng bốc người khác, ham danh, tham lợi, giao du với những người bất chánh, thích khoe khoang, ít chia sẻ, v.v. thường không phải là những người có thể trung thành khi hoạn nạn.

Vua Tự Đức để lại di chiếu truyền ngôi cho con nuôi trưởng là Hồng Chân (31 tuổi), con của Thoại Thái Vương. Nhà vua có một sai lầm lớn là ghi trong di chiếu những nhận xét làm hạ uy tín của Hồng Chân khiến từ đó Tôn Thất Thuyết và Nguyễn Văn Tường đã dựa vào đó để kết tội Hồng Chân tức Vua Dục Đức khiến ông này phải chết thảm và rồi cả quan phụ chính Trần Tiễn Thành cũng bị vạ.

Sau đây là lời kể tiếp của học giả Hương Giang Thái Văn Kiểm trong *Việt Nam Gấm Hoa*, tr. 220.

Biến loạn trong Triều Đình và Nơi Cung Cấm

Những năm cuối triều Vua Tự Đức là những năm đen tối nhất của lịch sử Việt Nam. Trong triều, ngoài quận xảy ra quá nhiều việc rối ren khiến nhà vua buồn phiền, lo âu, không những phải đề phòng với bảo hộ Pháp mà còn phải đối phó với họ hàng âm mưu tranh giành ngôi báu. Nhà vua đã phải dùng tới những biện pháp cứng rắn, có thể gọi là bất nhân, ngay đối với người anh ruột của mình là Hồng Báo, để anh chết đói trong ngục một cách thê thảm!

Tâm sự phức tạp của nhà vua, vừa ăn năn, vừa thù tội, được phơi bày trong hai tài liệu quan trọng của chính sử: một là **mộ bia** của Vua nơi Khiêm Lăng kể tỉ mỉ những bệnh hoạn từ thuở bé cho đến khi khôn lớn (20 tuổi) mà còn mắc phải bệnh đậu trời khiến cho cơ thể suy yếu, sinh ra vô hậu (không con); thêm vào đó là những biến loạn dồn dập từ kinh đô ra tới biên cương, từ Nam chí Bắc, trong khi đó quần thần thì bạc nhược, tài năng kém cỏi. Hai là **bản di chúc** của Vua Tự Đức, khởi đầu bằng việc nhắc lại sứ mạng cao cả chôn dân giữ nước do các bậc tiền đế giao phó theo mệnh Trời, nhưng vì sức yếu tài hèn mà lúc nào cũng e ngại bất kham, mặc dầu rất chăm lo quốc sự.

Vì hậu quả của các chứng bệnh ngặt nghèo nên dù lấy nhiều vợ vẫn không thể có con, Vua Tự Đức bèn nuôi ba người con của hai em mình làm con nuôi để truyền ngôi:

1. Ứng Chân, tức là Vua Dục Đức, con của Thọai Thái Vương.

2. Ứng Đường, tức Vua Đồng Khánh, con của Kiến Thái Vương.

3. Ứng Dăng, tức là Vua Kiến Phúc, con của Kiến Thái Vương.

Trong di chiếu, Vua Tự Đức chỉ định truyền ngôi cho Ứng Chân, lúc đó đã 31 tuổi, xem như trưởng nam, nhưng trong di chúc có ghi mấy

câu: “Dục Đức có tật nơi mắt, lâu ngày sẽ có thể mù, tính lại hiếu dâm, rất không tốt, chưa chắc đã đảm đương nổi việc lớn. Nước đang cần có Vua lớn tuổi, nếu bỏ hoàng tử trưởng thì biết lấy ai?”

Vua Tự Đức băng hà ngày 17 tháng 7 năm 1883. Trước khi mất, vua đã chỉ định ba vị phụ chính đại thần, theo thứ tự là: Trần Tiễn Thành, Nguyễn Văn Tường, và Tôn Thất Thuyết. Vua cũng cho các ông xem bản di chiếu. Sau khi xem, Trần Tiễn Thành đồng ý với hai ông kia tâu với vua nên bỏ những câu bất lợi cho vua Dục Đức, nhưng nhà vua không chịu, vẫn nói: “Cứ để nguyên văn như rứa để răn dạy.” Thái độ cứng rắn và thiếu tâm lý của Vua Tự Đức là mầm mống những rối loạn sau này trong triều đình và dòng họ.

Trước ngày đăng quang, Dục Đức gọi ba vị phụ chính vào cung để bàn việc không nên đọc toàn bản di chiếu, nên bỏ mấy đoạn kể trên vì phải báo vệ uy thế cho vị nguyên thủ quốc gia. Cả ba ông đều đồng ý. Nhưng hôm sau, trong buổi đại lễ tại triều, lúc Trần Tiễn Thành đọc đoạn ấy, ông hạ giọng xuống để cho không ai nghe được, thì Tường và Thuyết nổi cơn thịnh nộ, yêu cầu Nguyễn Trọng Hợp đọc lại thật to, rồi Nguyễn Văn Tường truyền đánh trống bãi châu.

Ngày 21.7, hai ông Tường, Thuyết lập sớ tâu lên Hoàng Thái Hậu Từ Dũ, công khai buộc tội Dục Đức ba khoản như sau:

1. Cắt bớt một khoản di chiếu của vua cha.
2. Tự tiện cho vào hoàng thành một giáo sĩ đạo Thiên Chúa để làm việc riêng cho mình.
3. Mặc áo xanh, thích ăn chơi mặc dầu có quốc tang.

Bà Từ Dũ chuẩn ý bài sớ và chấp nhận ý kiến của hai ông Tường và Thuyết là loại bỏ Ứng Chân, đồng thời có ý chọn người em vua Tự Đức là Hồng Dật (Lãng Quốc Công) đã nhiều tuổi, lên làm vua.

Trong phiên họp tại Triều, hai ông Tường và Thuyết thay phiên trình bày lý do phải bỏ Thụy Quốc Công Ứng Chân. Phụ chánh số 1 Trần Tiễn Thành lên tiếng can thiệp nên thi hành đúng di chiếu thì bị ông Thuyết quát mắng: “Ông cũng phạm nhiều lỗi lớn không thua chi, còn muốn nói năng cái gì?” Thế là cả triều đình căm mồm, ngoại trừ quan Khoa Đạo Phan Đình Phùng (1847-1895) cả gan lên tiếng phản đối kịch liệt việc bất tuân di chiếu. Ông liền bị bắt nhốt. Sau nhờ sự can thiệp của ông Nguyễn Trọng Hợp, Phan Đình Phùng mới được tha nhưng bị lột tất cả chức tước, phẩm hàm, và bị đuổi về nguyên quán là làng Đông Thái, Việt Yên, Lam Sơn, Hà Tĩnh.

Sua vua thiết triều đại lễ này thì Dục Đức bị đưa về giam trong một phòng kín nhỏ, kín mít, vừa mới xây cấp tốc bên trong Dục Đức Đường ở Thành Nội. Hàng ngày, Dục Đức chỉ được vất cơm nhỏ đưa vào qua lỗ cửa. Có người lính gác thấy thâm cảnh, động lòng, bèn lấy chiếc áo rách thấm nước nhét vào khe cửa để vua vất lấy nước mà uống, nhờ vậy mà sống lấy lát được gần một tháng, rồi cũng chết một cách thê thảm và lặng lẽ, không có quan tài khâm liệm, chỉ được chôn sơ sài trên ngọn đồi và chẳng có ai đi đưa đám cả! Mãi cho đến đời vua Thành Thái (1889- 1907), con thứ bảy của Ứng Chân, vua Dục Đức, mới được cải táng, đưa về nơi an nghỉ cuối cùng ở An Lăng, gần An Cựu, miếu hiệu là Cung Tôn Huệ Hoàng Đế.

*

Xin tạm ngưng phần trích lời kể của học giả Thái Văn Kiểm để đặt câu hỏi: - Tại sao bà Từ Dũ và nhóm Tường và Thuyết đã xử quá tàn nhẫn đối với Dục Đức?

Dục Đức là con nuôi trưởng và lớn tuổi (31) của vua Tự Đức và là cháu của bà Từ

Dũ. Rất có thể là bà Từ Dũ đã không muốn cho cháu bà lên ngôi và muốn con của bà là Hiệp Hòa, em vua Tự Đức, lên làm Vua, mặc dầu vua Tự Đức lại muốn một vị kế ngôi phải là người lớn tuổi và đã chọn con nuôi trưởng là Dục Đức. Mặt khác, Tường và Thuyết đã ý thức rõ về những hành động lộng quyền của mình từ lâu nên rất lo sợ bị kết tội và vì vậy muốn người kế vị Tự Đức phải là một ông vua ít tuổi để dễ lung lạc. Với hai lý do nêu trên, bà Từ Dũ sẵn lòng cấu kết với Tường và Thuyết để truất phế Dục Đức. Dục Đức bị bỏ đói và không ai dám đi đưa đám chứng tỏ rằng hầu hết thân tộc hoàng gia và các quan đều run sợ trước uy quyền của Tường và Thuyết. Cho đến khi vua Thành Thái tại vị (1889 – 1907), thi hài của Dục Đức mới được cải táng và có miếu hiệu. Lúc đó thì Tường đã chết (1886), còn Thuyết thì bị nhà cầm quyền Trung Quốc an trí ở biên giới Việt Hoa gần Cao Bằng.

Sự lộng hành của Tường và Thuyết làm cho sự nghiệp Nhà Nguyễn tan tành và lại dẫn theo hậu quả người Pháp thôn tính nước ta. Đó có phải là cái nghiệp mà con cháu vua Gia Long phải gánh chịu khi vua Gia Long đã giết hại nhiều vị công thần như Nguyễn Văn Thành và Lê Văn Duyệt thờ trước?

*

Vua Hiệp Hòa, và Phụ Chính Trần Tiễn Thành Bị Hãm Hại

Học giả Hương Giang Thái Văn Kiểm kể tiếp về trường hợp vua Hiệp Hòa và Trần Tiễn Thành bị thanh toán như sau:

Thế là Lãng Quốc Công lên ngôi với danh hiệu là Hiệp Hòa. Ngày đưa đám vua Tự Đức tới Khiêm Lăng nhằm tháng Tám âm lịch

XUÂN GIÀ

Đời cát bụi, lòng không cát bụi
Sao Xuân này ngậm ngùi hơn xưa
Em không còn tựa cửa song thưa
Nơi khoanh khắc mà thành định mệnh.

Đời vượt qua bao nhiêu điểm hẹn
Xuân già rồi còn nụ non không ?
Có ai về bến cũ, dòng sông
Xin hái hộ cành mai mới nở.

Mẹ có thương như thời tuổi nhỏ !
Anh em mình đuổi bướm tung tăng
Huế còn không? thuyền chờ đầy trăng!
Ngày Tết đến, hoa vàng sắc thắm.

Không ngờ đời cách xa ngàn dặm
Đón Tết, mừng Xuân thiếu nụ cười
Tuyết trắng đầy trời, tuyết trắng rơi
Mơ Xuân nào về nơi quê nội.

Cho tiếng cười đầu năm mừng tuổi
Xuân sum vầy, con cháu đầy sân.

Virginia, Xuân 2010

Đăng Nguyên

1883, trời u ám lạ thường: buổi sáng thì màu xanh lá cây, buổi chiều thì mờ đục như nước gạo, đình thần đều cho là triệu bất tường.

Phụ chánh Trần Tiễn Thành bàn với ông Tường, Thuyết lập sớ dâng lên tân vương Hiệp Hòa xin cải tổ chánh sách và khuyến dụ

quần thần các cấp chăm lo việc nước, việc dân để yên lòng trời. Riêng Trần Tiễn Thành thì tự cho mình là bất lực và có lỗi, xin được treo ấn từ quan. Ông xin mãi mới được rời khỏi Bộ Binh và chức vụ Phụ Chánh, để chỉ trông coi Khâm Thiên Giám và Tổng Tài Quốc Sử Quán!

Vua Hiệp Hòa ở ngôi được ít lâu, nhận thấy hai ông Tường và Thuyết, bèn trọng dụng những người trong hoàng tộc như Hồng Phi (con trai của Tùng Thiện Vương) và Hồng Sâm (con trai của Tuy Lý Vương) sung biện nội các. Cả hai người này lập mật sớ xin giết Tường và Thuyết. Đọc xong mật sớ, vua Hiệp Hòa phê: “Giao Trần Khanh phụng duyệt”, rồi bỏ vào một cái tráp giao cho viên thái giám Trần Đạt mang ra nhà Trần Tiễn Thành ở Chợ Dinh, Gia Hội. Đạt vừa tới Cửa Nhật Tinh thì gặp Nguyễn Văn Tường đi vào (ông này lâu nay được quyền nhập nội hành khiến, xuất nhập bất cảm ngày đêm, ai cũng khiếp sợ). Tường chặn Đạt lại, hỏi mang tráp đi đâu. Đạt đáp, mang tráp sớ ra nhà cụ Trần Tiễn Thành. Tường bèn giật lấy tráp, nói: “Ta cũng là Phụ Chính, đưa ta xem cũng được”. Miệng nói, tay mở sớ ra xem.

Theo hồi ký của một đình thần triều Nguyễn thì lúc đó Trường biến sắc mặt, hô lính cận vệ bắt giam ngay Đạt, còn Tường thì lên xe kéo ngay đến gặp Tôn Thất Thuyết, tuy đã mất chức Binh Bộ Thượng Thư nhưng vẫn không chịu bàn giao quyền hành và vẫn giữ công thự để ở như không có gì thay đổi cả!

Đọc chưa xong tờ sớ, Thuyết đã hét ra lửa: “Kéo quân đi giết bọn chúng ngay!”. Nhưng Tường khuyên nên ôn tồn và nên triệu tập đình thần tại Bộ Binh. Tại đây Tường vạch tội của Hiệp Hòa, Trần Tiễn Thành, Hồng Phi, và Hồng Sâm là âm mưu dựa trên thế lực của Pháp, mưu toan giết hai vị lương đồng của triều đình nước Nam! Vì có tang chúng hấn hoi nên không thể tha thứ được,

hai ông đề nghị các quan ký vào tờ sớ này để dâng lên Đức Từ Dũ Hoàng Thái Hậu xin phế vua Hiệp Hòa, lập vua khác.

Lấy chữ ký của các quan xong, Tường và Thuyết dẫn nhau vào Cung Diên Thọ dâng sớ lên bà Từ Dũ, đồng thời họ sai hai ông: Ông Ích Khiêm và Trương Đăng Đệ dẫn 50 lính Phấn Nghĩa Đội có trang bị mã tấu vào Điện Càn Thành, ép vua Hiệp Hòa phải chấp nhận tam ban triều điển gồm thuốc độc, giải lụa thắt cổ, và đoản kiếm để tự xử. Vua còn mơ màng giấc điệp, nghe ồn ào, mở mắt thì thấy một bọn đầu trâu mặt ngựa ào ào xông vô. Quá khiếp sợ, vua quẩn chân, lảo đảo, run rẩy bầy. Bọn Phấn Nghĩa Đội cứ thế mà xông vào Hiệp Hòa đưa về Dục Đức Đường, trông thật thê thảm! Tại đây có sắp sẵn một chiếc bàn con có ba món giết người kể trên.

Ông Ích Khiêm và Trương Đăng Đệ qui xuống trước mặt vua Hiệp Hòa vừa khóc vừa nói: “Vâng lệnh của Hoàng Thái Hậu và của Triều đình, xin bệ hạ tự chọn lấy một trong ba vật này mà tự xử cho đi”. Giấy lâu, nhà vua không biết xử sự ra sao, cứ thoái thác kêu oan, khiến bọn Phấn Nghĩa Đội phải ép vua uống thuốc độc mà chết ngay tại chỗ. Hôm ấy nhằm ngày 29 tháng 11 năm 1883. Hiệp Hòa làm vua được 4 tháng, thọ 36 tuổi.

Sau khi vua Hiệp Hòa bị bức tử, Tôn Thất Thuyết, cũng trong đêm ấy, sai một toán Phấn Nghĩa Đội có giáo mác, do Hồng Hàng, Hồng Chúc, và Hồng Tế (cả ba đều thuộc hoàng tộc), đến Chợ Dinh, Gia Hội, áp vào nhà Phụ Chánh Trần Tiễn Thành số 131 đường Gia Hội, phía đông nam Kinh Thành Huế. Lên lầu, họ gặp cụ nơi nấc thang đang đi xuống. Cả bọn xông tới đâm chết ngay.

Thi hài của cụ được thân nhân đưa về mai táng nơi làng Thanh Hà, xã Minh Hương, bên kia Bao Vinh, dọc theo sông Hương chảy về Cửa Thuận An.

*

Đến đây lại xin tạm ngưng phần kể của Hưng Giang Thái Văn Kiêm để bàn về cái chết của vua Hiệp Hòa và quan Phụ Chánh Trần Tiễn Thành.

Hiệp Hòa là em vua Tự Đức, lúc lên ngôi đã được 36 tuổi, tuổi đủ lớn để làm cho Tường và Thuyết không an tâm về những hành vi lộng quyền của họ. Bởi vậy họ có thể đã âm mưu với những người trong hoàng tộc để giết Hiệp Hòa nhằm đưa một nhân vật hoàng tộc non tuổi lên ngôi vàng. Vua Hiệp Hòa thắp mưu trí nên đã trúng kế của Tường. Trong số 29 hoàng tử đều mang chữ Hồng, con của vua Thiệu Trị, chắc hẳn có nhiều người trong theo Tường và Thuyết để hưởng ngôi báu. Chính vì thế mà các nhân vật như Hồng Hàng, Hồng Chúc, và Hồng Tế đã có mặt trong đội quân đi giết Trần Tiễn Thành ở Gia Hội. Bà Từ Dũ lần này có lẽ không nhúng tay nhưng buộc phải nghe lời Tường và Thuyết.

Còn ông Trần Tiễn Thành, ông có lẽ đã không học được bài học của Trương Trình Nguyễn Bình Khiêm (thế kỷ 16) để dứt khoát về ẩn ở nơi sơn dã hầu giữ được thân danh. Hay là ông đã chấp nhận ở lại triều đình nghĩ rằng sự có mặt của ông sẽ làm bớt đi sự lộng hành của Tường và Thuyết chăng? Những con người quá ngay thật thường hay xét đoán tốt về người khác nên dễ bị lừa và hại tới bản thân như trường hợp của Nguyễn Trãi và Thị Lộ (thế kỷ 15) thuở trước.

Học giả Thái Văn Kiêm viết luận kết về đề tài “Tóc Bạc Gắm Mây Sâu Xả Tắc” như sau:

Trong cuộc tiếp xúc Đông Tây, ngoài cụ Phan Thanh Giản, còn có cụ Trần Tiễn Thành, là hai người đã sớm ý thức sự tiến bộ của Tây Phương, đã nhìn xa, trông rộng hơn bọn quan lại lạc hậu, chỉ biết tranh giành chức tước nhỏ nhen, thi nhau ngậm vịnh, học

vấn từ chương, đến khi hữu sự thì trở tay không kịp.

Cụ Trần Tiễn Thành là người đã tiến cử và khuyến khích danh sĩ **Nguyễn Trường Tộ** (1828- 1871), chủ trương canh tân quốc gia với **Tể Cấp Bất Điều** và rất nhiều bản điều trần lợi ích về nhiều phương diện. Họ Trần cũng đã tiến cử danh sĩ **Nguyễn Lộ Trạch**, đồ đệ của Nguyễn Trường Tộ, lên vua Tự Đức với bản điều trần **Thời Vụ Sách**. Vì mến tài đức của Nguyễn Lộ Trạch, và mặc dầu ông này là người Công Giáo như Nguyễn Trường Tộ, cụ Trần vẫn gả con gái là Trần Thị Nhân cho họ Nguyễn.

Nguyễn Lộ Trạch là một thanh niên tuấn tú, con trai của Tuần Phủ Nguyễn Quốc Oai, bạn thân của Trần Tiễn Thành. Ông đọc nhiều sách Tây Phương được dịch sang Hán ngữ như: *Dinh Hoàn Chí Lược*, *Thiên Hạ Quân Quốc Lợi Bình Thư*, *Bác Vật Tân Biên*, và *Hàng Hải Kim Châm*, v.v.

Năm 1877, lúc 25 tuổi, ông đã nhờ nhạc phụ dâng lên vua Tự Đức quyển *Thời Vụ Sách* bàn về quốc kế, dân sinh, canh tân, cải tổ nước Đại Nam. Sách này gồm sáu mục chính yếu như sau:

1. Đặt thêm một thủ phủ ở Thanh Hóa là nơi đất rộng, dân giàu, để có thể tiếp tục trường kỳ kháng chiến.
2. Khai khẩn đất đai với binh đội theo chủ thuyết cổ truyền: “động vi binh, tịnh vi nông” và tổ chức ngoại thương.
3. Tổ chức qui mô quân đội hùng mạnh và tân tiến.
4. Nghiên cứu và thực tập khoa học, kỹ thuật Tây Phương.
5. Tổ chức hải quân và hàng hải dân sự.
6. Mở rộng bang giao quốc tế; kết thân với các cường quốc khả dĩ giúp nước Đại Nam phát triển quốc nội và góp mặt trên trường quốc tế.

Hội Đồng Cơ Mật đã họp để xét bản *Thời Vụ Sách* của Nguyễn Lộ Trạch, rồi đề nghị lên vua Tự Đức gửi Nguyễn Lộ sang Hương Cảng học ngành kỹ thuật như một sinh viên thường. Vì việc nước rối loạn, vua Tự Đức không có thì giờ xem xét kỹ bản điều trần, chỉ phê có một câu: “Tại sao nói chuyện cao siêu như vậy?” Thế rồi chỉ ít tháng sau thì vua mất, mọi việc đều xếp lại để lo việc tống táng và kế vị, trong chiều, ngoài quận rối loạn cả lên, chẳng còn ai thật sự lo việc dân, việc nước, khiến cho kẻ sĩ như **Tùng Thiện Vương phải tóc bạc, gấm mây, sầu xơ xác!**

*

Tóm Kết

Đến đây là hết phần kể của học giả Hương Giang Thái Văn Kiểm về những biến động trong cung sau khi vua Tự Đức qua đời. Các biến động này đều do bàn tay đạo diễn của nhóm Nguyễn Văn Tường và Tôn Thất Thuyết khiến cho 3 vua bị bức tử và một vị phụ chánh bị giết, đồng thời những bản điều trần canh tân đất nước của Nguyễn Trường Tộ và Nguyễn Lộ Trạch bị xếp xó làm cho nước ta mất đi cơ hội canh tân xứ sở như nước Nhật đã thực hiện và nhờ đó nước họ đã trở thành một cường quốc ở Đông Á.

Tại sao, trong khi Minh Trị Thiên Hoàng, Nhật Bản hội đó chịu mở rộng cửa đón nhận văn minh Tây Phương, thì các vị vua Triều Nguyễn, kể từ vua Gia Long, lại tỏ ra kỳ thị Thiên Chúa Giáo và không chịu bang giao với tây phương, mặc dầu vua Gia Long là người chịu ơn rất nhiều các vị giáo sĩ Tây Phương hồi đó?

Một lý do có thể giải đáp câu hỏi đó là: các vua quan Triều Nguyễn sợ rằng người dân theo đạo sẽ chỉ biết phục tùng Chúa và các giáo sĩ, có nghĩa là, uy quyền tuyệt đối của nhà vua sẽ bị tổn thương. Quan niệm “vua là con Trời” – Thiên Tử - từng ăn sâu

vào tim óc của các nhà nho hủ lậu đã khiến cho vua quan triều Nguyễn thi hành những chính sách vô cùng bất lợi cho đất nước trước phong trào bành trướng thế lực đế quốc Phương Tây không thể dung thứ cho những chính sách như vậy.

Đây là một bài học cho những nhà cầm quyền ở những nước hiện nay đang có sự kỳ thị tôn giáo hay không tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng. Cộng đồng thế giới tự do hiện nay đang phát động các phong trào bảo vệ nhân quyền và dân quyền và rất có thể sẽ có những biện pháp “kỳ thị tương tự” đối với những chế độ nào còn cầm đoán tự do tín ngưỡng.

Tại sao các vị vua triều Nguyễn từ Tự Đức trở đi đã không thể thoát ra được sự khống chế của Tường và Thuyết?

Nguyên nhân chính là vì các vị vua trước đó là Gia Long, Minh Mạng, và Thiệu Trị đã là những ông vua có đầu óc thủ cựu và **không có tài lãnh đạo chỉ huy trong đó có vấn đề sử dụng nhân tài.**

Các ông vua này lúc đó chỉ lo xây cất lâu đài, hưởng thụ thú vinh hoa, sát hại các vị công thần, không biết trọng dụng nhân tài. Tai hại hơn thế nữa là: các ông vua này lại dung dưỡng những nịnh thần, trao cho bọn này những quyền cao, chức trọng, khiến cho các ông vua kế tiếp không còn đủ uy quyền để loại những lộng thần này ra khỏi guồng máy lãnh đạo đất nước và trở thành những bù nhìn bất đắc dĩ. Trong những quyền thần này nổi bật nhất là Tôn Thất Thuyết và Nguyễn Văn Tường.

Tường và Thuyết chỉ là những kẻ bất tài, nhưng nhờ thời cơ đưa đẩy, họ nắm được những chức vụ cao. Thuyết thì nóng nảy và ít mưu trí; Tường thì ôn tồn nhưng rất thủ đoạn. Lúc đầu Thuyết nâng đỡ Tường vì Thuyết tưởng Tường cùng chí hướng với mình là quyết tâm chống Pháp. Sau đó, Tường trở cò,

quay ra xin hợp tác với Pháp khiến Thuyết tức giận, bèn cho người đến đốt nhà của Tường. Tường cũng không được Pháp tin dùng. Tại sao? Chắc hẳn vì những thành tích bất trung, bất tín, và bất nghĩa của Tường mà người Pháp đã không tin dùng Tường và còn đày Tường qua đảo Tahiti. Đó cũng là một bài học cho những kẻ mang tâm địa bất trung, bất nhân, và bất nghĩa khi đã hết thời.

Kết lại, sự kiện nước ta rơi vào vòng đô hộ của Pháp là do các vua triều Nguyễn từ Gia Long trở đi đã không có tài **lãnh đạo chỉ huy** (leadership) trong đó có những yếu tố cơ bản như: tổ chức, thiết kế, nhân sự, điều hợp, kiểm tra, và tài trợ. Yếu tố nhân sự được đánh giá là quan trọng nhất bởi vì nhân sự bất xứng sẽ làm hỏng mọi kế hoạch.

Đọc lịch sử, chúng ta thấy: đời nào có vị vua lãnh đạo chỉ huy giỏi là thời đó có nhiều nhân tài ra giúp nước và nước ta hùng cường, dân ta no ấm, chẳng hạn, đời vua Lý Nhân Tông; đời vua Trần Nhân Tông; đời vua Lê Thánh Tông, và đời vua Quang Trung.

Lịch sử cung cấp những bài học sống động rất giá trị cho những người muốn trau dồi nghệ thuật lãnh đạo chỉ huy. Những nhà lãnh đạo lừng danh trên thế giới đều là những người giỏi môn sử học như Napoléon Đại Đế chẳng hạn.

Nghệ thuật lãnh đạo chỉ huy từ lâu đã là một trong những mục tiêu hàng đầu trong các chương trình giáo dục và huấn luyện ở Hoa Kỳ. Các học sinh ngay từ bậc tiểu học đã được dạy cho những ý niệm nhằm phát huy tính tổ chức, tính tự quản, tính tự sắp xếp từ những công việc thực tế hàng ngày như tự dọn giường ngủ, tự xếp thời gian biểu học hàng ngày, tự gọn gàng, ngăn nắp, tự giúp đỡ người khác, v.v.

HẢI BÀNG HDB (Arizona)

MỘT THOÁNG HỒNG LÂU MỘNG

Tiểu thuyết Hồng Lâu Mộng là một trong 4 kiệt tác của văn học cổ điển Trung Hoa, được sáng tác vào khoảng giữa thế kỷ thứ mười tám, gồm 120 hồi. Tác giả Tào Tuyết Cần viết 80 hồi đầu và Cao Ngạc viết tiếp 40 hồi sau, được dịch ra nhiều thứ tiếng, được chuyển thể thành phim điện ảnh và truyền hình. Gần đây nhất, tin trên mạng cho biết bộ phim Tân Hồng Lâu Mộng do đạo diễn Lý Thiểu Hồng thực hiện đã hoàn thành vào dịp Tết Canh Dần 2010. Với tính cách say mê hấp dẫn của câu chuyện, ba bài thơ dưới đây cũng là để nói lên một phần nào số phận của ba nhân vật chính trong Hồng Lâu Mộng.

LÂM ĐẠI NGỌC

Túi thân côi cút Mẹ Cha
Thương thân đơn chiếc xa nhà bơ vơ
Họ hàng gần gũi, thân sơ
Vẫn Tiêu Tương quán thần thờ vào ra
Mộ này dựng để chôn hoa
Lệ này nhỏ xuống chan hòa thành thơ
Sầu lên vô bến vô bờ
Nỗi này niềm nợ, tâm này tình kia
Đêm thu trăng lạnh mây khuya
Nhớ ai, ai nhớ mà chia tấc lòng ?
Mưa thu réo rắt qua song
Đến thăm nhau mượn chiếc lồng đèn soi
Ngõ ngàng đau xót khôn nguôi
Trâm vàng - Ngọc đá giao bôi mất rồi ! (1)
Đốt ra tro lạnh Thơ ơi !
Lệ rơi trả hết một đời tình chung.

(1) Bảo Thoa - Bảo Ngọc

GIÁ BẢO NGỌC

Hoa này ta hãy đem chôn
Gọi là tưởng niệm chút hồn tinh anh
Thuở xưa trên bến sông Linh (1)
Giáng Châu kia với Thân Anh côi nào (2)
Trời tình Xuân hận Thu sầu
Biển tình mộng ảo muôn màu ai bi
Chữ tình ngông dại ngây si
Tiêu Tương hỡi nhớ gì Di Hồng này! (3)
Trâm vàng trong tuyết, Hoa bay (4)
Mẹ Cha xin nhận lạy này ghi ơn
Duyên trần rũ sạch, mộng buồn.
Về nơi ta ở Cõi Thường Đại Hoang

(1) Sông Linh Hà

(2) Đại Ngọc và Bảo Ngọc

(3) Tiêu Tương Phi Tử và Di Hồng Công

Tử trong Hải Đường Thi Xã

(4) Bảo Thoa và Tập Nhân

TIẾT BẢO THOA

Bảo rằng người chẳng yêu tôi
Nhưng thôi vẫn phải vâng lời Mẹ khuyên
Trăm năm tiền định hão huyền
Nỡ sao để lỡ tơ duyên một đời
Nuốt sầu ngâm túi mà thôi
Người đi xa khuất phương trời mơ hoang
Ai vui trong tuyết trâm vàng ?
Lẽ loi cô phụ bẽ bàng từ đây
Vui buồn ngày rộng đêm dài
Ngẩn ngơ chiếc bóng trăng đầy rồi voi.

Nguyễn Mây Thu

(Paris)

Cảm Nghi Xuân Canh Dần

Tám bảy tuổi rồi chưa nghỉ ngơi,
Còn ham gom ý kiến cho đời.
Buồn trông lãnh tụ nhiều cường quốc
Chỉ nghĩ cho mình hưởng lợi thôi.

Từ Âu sang Á họ điềm nhiên
Coi bạc, coi vàng hơn Chúa Thiên. (1)
Làm đủ mọi điều dù thất đức,
Cốt sao có dịp được vợ tiền.

Á thì đảng trị quá hung tàn,
Bóc lột dân lành rất dã man.
Tư bản Mafia là bọn họ
Một người tỷ phú, triệu người than.

Âu thì ích kỷ mãi chăm lo
Trục lợi, kinh tài lạm tự do.
Buôn súng bán bom, nguồn khói lửa,
Lương tâm không chút bị giày vò.

Tình trạng bất bình mãi xảy ra
Giàu nghèo chênh lệch quá thâm xa. (2)
Tình thương, công lý không mừng tới
Chúa phải chọn đường Maranatha. (3)

- (1) Chúa Kitô dạy rằng người ta không thể thờ hai chủ cùng một lúc, hoặc là thờ tiền hoặc là thờ Thiên Chúa. Thờ tiền thì ích kỷ, có nhiều dục vọng. Thờ Thiên Chúa thì thương yêu tha nhân vì Chúa là tình thương.
- (2) Ở những nước dân chủ, kinh tế cạnh tranh tự do, lương của một công nhân rất thấp so với lương của các cấp lãnh

đạo. Ở nước Pháp lương của ông PDG hãng quốc doanh EDF là 2 triệu euros một năm, lương của công nhân trung bình là 25.000 euros. Sự chênh lệch tiền lương này còn xa cách hơn nhiều trong những công xưởng, xí nghiệp tư doanh.

- (3) Maranatha, danh từ của người Do Thái có nghĩa là Chúa Ki-tô sẽ trở lại trần gian để lập một thời đại mới mà mọi người sẽ vui sống trong tình yêu thương.

Phượng Du
Nguyễn Bá Hậu
(Paris)

*

SANG XUÂN

Mừng Xuân con cọp mới sang trang
Ước vọng tương lai khúc khải hoàn
Trên án trang nghiêm câu đối đỏ
Dưới thềm rực rỡ chậu mai vàng
Thi đề ngọc chúc tươi non nước
Phú xướng vang trao sáng xóm làng
Nâng chén quỳnh tương xin kính chúc
Một trời thơ nhạc, nắng hòa chan.

KIỀU ANH
(Minneapolis)

For Your Love

Tiếng Nhạc Lòng

© 1998 Huy Lâm

Lyrics & Music:

Huy Lâm

Slow ♩ = 56



You're the on - ly rea - son for me to live! It's real temp - ta - tion to me to
You're the on - ly rea - son for me to live! It's real temp - ta - tion to me to
Em là lẽ sống mang anh bao nhiêu nguồn yêu thương! Từ muôn kiếp theo em hút bóng thời



give my lov - ing heart a - way! You, source of in - spi - ra -
give my lov - ing heart a - way! You, source of in - spi - ra -
gian mà tình vẫn không nhạt phai. Em, nguồn năng ấm cho bao



tion for paint - ers! Here's sun - rise bring - ing hope, ra - dant beams pierc - ing
tion for paint - ers! Here comes spring bring - ing warmth to blos - soms still shiv -
nhiều tình đam mê! Đây tia nắng hồng ban mai mang niềm ước vọng hôm



clouds. Here's sun - set's dim - ming light be - yond moun - tains. I'm wait - ing
ring. Here comes au - tumn, the sea - son for rev' - rie, the sea - son
nay. Đây tia nắng vàng chiều hôm dần tắt chân mây. Anh chờ tiếng



to see your face in my dreams. I'm long - ing to hold you tight in my
for dates and sweet prom - is - es, the sea - son for love and ten - der feel -
chân em nhẹ bước tới bên anh. Anh mơ dáng em trong vòng tay anh đêm



arms. You, ——— sweet an - gel from a - bove. ——— Your eyes twin - kling with can -
 ings. You, ——— sweet an - gel from a - bove. ——— Your eyes twin - kling with can -
 nay. Em ——— là nàng tiên cõi trời cao, ——— đôi mắt ngày thơ long lanh



dor and love. ——— Are you real or just a shad - ow to me? ———
 như trời sao. ——— Có phải chăng em chỉ là người của giấc mơ? ———



Now, ——— for your love riv - ers and o - ceans would dry. ——— For your
 Em! ——— Vì tình ấy biển xanh sẽ ngừng làn sóng vỗ! ——— Vì tình



love the hid - den sun would shine. Just say you will be mine! You're ——— the on -
 ấy mây trời vội ngừng trôi bay! Chỉ xin nói lời yêu anh! Em ——— là lẽ



ly rea - son for me to live! You ——— make all my dreams come true! ———
 sống mang anh bao nhiêu nguồn yêu thương! Em, ——— người trong giấc mơ thần tiên! ———



To Coda ⊕

— Don't you hear an in - ner voice whis - p'ring it's time ——— to yield ——— to love?
 — Xin hãy lắng nghe trong lòng em tiếng nhạc êm đềm ——— ru khúc ——— tình ca!



D.S. X al Coda ⊕ CODA



love?
 ca!

PHỐ PHƯỜNG XƯA HÀ NỘI

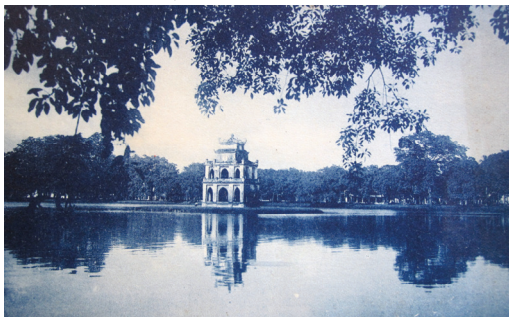
Nguyễn Thị Ngọc Dung

Ngày khai trường lớp Đệ Thất Trưng Vương Hà Nội năm ấy, với tâm trạng hân hoan của cô học trò Trung Học mới, với niềm kiêu hãnh lớn nhất đầu đời, học giỏi, thi đậu và làm vừa lòng cha mẹ, tôi đi xe đạp mới toanh tới trường. Như đã hứa, bố mua cho tôi cái xe đạp Peugeot đỏ màu hoa phượng tôi thương. Vành xe, tay lái bóng loáng, yên xe được hạ thật thấp. Xe cũ để lại cho đàn em nhỏ trong nhà. Tôi cảm thấy lớn bồng như bong bóng bay cao trong ngày Lễ Tết. Tâm hồn phơi phơi cánh diều căng gió Yên Phụ, con đê đã mấy trăm năm chạy đua với Sông Hồng.

Con đường tôi đi học riu rít tiếng chim Vườn Hoa Hàng Đậu, tươi mát sương mai còn đọng trên cỏ non xanh mượt bờ Hồ Hoàn Kiếm, chan hòa ánh nắng sưởi ấm Tháp Rùa. Con đường tôi về học duyên dáng Cầu Thê Húc đỏ, leng keng tiếng tâu điện Hàng Đào, Hàng Ngang, Hàng Đường. Ước vọng tôi không rộng lớn hơn những môn học hấp dẫn, mới lạ. Tương lai tôi không xa hơn con đường đến trường cổ kính danh lam, thắng cảnh Hà Nội bốn mùa xuân, hạ, thu, đông.

Trong số bạn thân từ Tiểu Học, chỉ có Ngọc-Diệp đậu vào Trường Trưng Vương với tôi. Hằng ngày, tôi từ nhà Phố Hồ Nhai lái xe đạp sang Hàng Than rủ Diệp cùng đi học. Con trai, con gái đông lắm, hình như có nhiều ánh mắt trông theo.

Ở giữa Hàng Than, cùng dãy với nhà Diệp, có Hiệu Sách Yên Sơn số 42, mà tôi vẫn thường tới mua đồ dùng học trò. Số 46 là nhà của anh em Lê Quỳnh, phi công và tài tử màn ảnh Miền Nam sau này. Số 48 là nhà trọ của Phan Lạc Tiếp tác giả *Quê Nhà 40 Trở Lại*, xuất bản năm 1995.



Trước năm 1946, Thi Sĩ Xuân Diệu và Huy Cận đã từng ở trên gác căn số 40 Hàng Than, gia đình Thi Sĩ Lưu Trọng Lư ở dưới nhà trước khi các ông đi kháng chiến.

Tôi được biết những chi tiết trên và vài giai thoại khác về Hàng Than qua Anh Nguyễn Long (Tiểu Bang Washington), người đã ở trong Nhà Sách Yên Sơn thuở tôi học Trưng Vương Hà Nội ấy. Xin cảm ơn và đồng ý với anh Nguyễn Long, khu Phố Hàng Than của chúng tôi không đen như than, trái lại sáng láng lắm.

Đi hết Hàng Than rẽ tay mặt, qua Nhà Máy Nước Tròn bên trái, Vườn Hoa Hàng Đậu bên phải. Nhà bảo sanh Ông Đốc-tờ Cao Xuân Cẩm ở đầu Phố Quan Thánh, nơi em út Khoa đã cất tiếng khóc chào đời. Trước cửa Quận Cảnh Binh Hàng Đậu là phòng chữa bệnh, phát thuốc công cộng ngay đầu Hàng Cót.

Em Hà hai lần được đưa tới đây. Một lần Chị Phương, mới mười một, mười hai tuổi gì đó, đại dột chơi nghịch nhét hạt hồng bì nhờn vào hai lỗ mũi Hà. Em hít hạt vào sâu, Chị Phương muốn khều ra không được. Hà còn bé không biết xỉ mũi. Em ngạt thở trợn mắt. Bố mẹ đi vắng, Chị Tâm nhanh trí, đã gọi xích-lô đưa em tới phòng cấp cứu kia.

Lần khác, Hà leo lên bàn tràng kỷ định ăn vụng kẹo hồng bì mẹ làm. Nhưng em không may mắn với loại quả có hạt nhờn, cùi ròn rớt chua này. Hà trượt chân, ngã đập mũi vào góc bàn, máu chảy lênh láng. Mẹ hốt hải bế em tới phòng thuốc gần nhất ấy. Tội nghiệp Em Hà vẫn còn vết sẹo sâu đậm trên sống mũi.

Qua gầm cầu Hàng Cót đi vào Hàng Lược, thỉnh thoảng chúng tôi còn nghe tiếng trống đánh thùng thùng từ Trường Thanh Quan vọng lại. Gầm cầu kiên cố, đồ sộ đã từng là nơi trú ẩn cho dân các khu phố lân cận trong thời kỳ Mỹ thả bom đánh Nhật.

Những năm tôi còn học Trường Thanh Quan, nếu đi tới đây đã nghe thấy tiếng trống trường, trống ngực cũng đập liên hồi. Phải ôm cặp sách mà chạy cho kịp giờ vào lớp, không sẽ bị bà giáo lớp Năm, lớp Tư phạt đứng quay mặt vào tường cả giờ đồng hồ. Từ lớp ba trở lên, nếu đi muộn, không

những bị bà giáo, cô giáo quở mắng còn bị điểm hạnh kiểm thấp. Ngọc Diệp và tôi đã qua 5 năm Trường Tiểu Học con gái này.

Trong những ngày mùa đông trước Tết, vỉa hè Hàng Lược là vườn hoa đào và đủ loại hoa xuân rực rỡ. Chị em chúng tôi đã từng thích thú theo mẹ đi mua hoa. Bà đi một vòng ngắm lựa qua các hàng hoa tràn lan sang tận Hàng Khoai bên cạnh Chợ Đồng Xuân. Sau đó mấy mẹ con hôn hờ lên xích-lô về nhà với hai chậu cúc vàng, một đôi quất trái sai chiu chít, một cặp thược dược tím, mấy bó lay-ơn hoa còn khép đở, vài cành đào xác pháo mới hé nụ. Hình như không nhà ai thiếu hoa quả trong những ngày xuân, ngày Tết. Hoa biểu hiệu yên vui, hạnh phúc. Quả tượng trưng thịnh vượng, thành công. Trong suốt cuộc đời, dù đã ra khỏi mái ấm mẹ cha, dù tha hương trời Âu hay Mỹ, dù đôi khi chẳng có bạn bè, gia đình thân thuộc đến xông đất hay chúc Tết, tôi vẫn có hoa như tục lệ của mẹ cho đủ ấm lòng, cho thêm thương nhớ quê hương.

Tôi và Ngọc Diệp thỉnh thoảng ghé qua Hàng Đường rủ Thu Hòa đi học. Nhà Hòa là Cửa Hàng Xuất Nhập Cảng Mai Đệ. Nếu sớm, chúng tôi la cà mấy gánh ô mai me, mơ, trám, chanh, quất, hồng bì..., kể ra không hết. Ăn ô mai đến đau bụng chứ không bao giờ chán. Đôi khi Thu Hòa đem theo ô mai nhà làm để cho các bạn. Tình bằng hữu là chia sẻ từng quả táo, trái mận, từng quả ô mai, cái bánh bít-qui, kẹo bột, kẹo vừng.

Từ nhà Hòa không thể đi thẳng tới Hàng Ngang, Hàng Đào được vì đường một chiều,

phải rẽ qua Phố Chả Cá. Ngôi nhà ba tầng của gia đình chúng tôi ngày xưa và nay là hiệu ăn Chả Cá Sơn Hải của anh chị Cả Phúc. Hiệu An Lã Vọng của ông Bà Trưởng Mềm vẫn ở xế cửa.

Tôi nghe người ta nói dân Phố Chả Cá du côn. Nhưng suốt thời gian ở Hà Nội tôi không hề trông thấy một vụ cãi lộn, đánh nhau trong phố này. Các anh các chị chỉ đùa giỡn, tinh nghịch với nhau trong nhà, quá lắm trêu ghẹo các cô cậu thanh niên qua lại ngoài đường đến nỗi họ phải tránh đi phố khác. Nếu bắt buộc phải qua nhà chúng tôi, bước chân họ hình như quýnh quáng đến tội nghiệp. Đôi khi, dắt tôi đi qua một người nào hay nhà nào đó, anh chị xúi tôi đọc một câu vè mà tôi đã được truyền miệng học thuộc lòng. Tôi không hiểu gì, vừa nắm tay anh chị vừa tí tởn nhẩy lò cò và nghêu ngao: *Ở Hàng Cá có cô Yến già, có cô Nga cao cẳng, có bà già Lợi ve*. Lớn lên, tôi mới hình dung được các nhân vật trong câu vè, nhưng không ai thật sự giống như vậy. Đó chỉ là một sự trêu chọc vô tội vạ.

Tôi cũng thường được nghe nói về “Ngọc Toét”, cháu Ông Bà Trưởng Mềm. Chàng trai có biệt hiệu đó vì khi còn nhỏ, bị đau mắt và nhỏ lộn thuốc sát trùng. Nên đôi mắt kèm nhèm một thời gian và đã mang nhãn hiệu đó cả đời.

“Ngọc Toét” từng là liên lạc viên chuyển thư tình cho Chị Kim, Chị Nguyệt khi chúng tôi còn ở ngôi nhà ba tầng kia. Trong gia đình, không ai khôn lanh có thể lọt qua mắt bố. “Ngọc Toét” là con nhà hàng xóm ra vào ông không để ý. Các chị tôi thường nhờ cậu nhóc này trao đổi “thư tình tiền chiến.”

Tới tuổi thanh niên, Ngọc Toét có tật giữa đường thấy sự bất bình chẳng tha, bênh vực kẻ yếu, đánh kẻ mạnh cậy thế ức hiếp người. Anh lập đảng lớn lắm, trong số đó có mấy nhân vật trở thành các ông tướng, ông tá tai mắt trong lịch sử Miền Nam sau này. Nhiều phen đảng “Ngọc Toét” có những cuộc giao tranh, đụng độ dữ dội với các tay bằng nhắng mấy khu phố khác. Anh được coi như một nhân vật anh hùng nhất Phố Chả Cá. Anh chị tôi và nhiều người ngày nay còn nhắc đến tên “Ngọc Toét”.

Thuở tôi bé tí teo ấy, trong gia đình chúng tôi không ai tránh được những cái tên xấu xí. Tôi có tên “Dung Cún” vì một lẽ oan gia. Tôi hay đòi đi xem rước sư tử mà Cún, người giữ việc trông coi ngôi đền góc Phố Chả Cá kiêm cả việc múa lân. Khi lớn hơn một chút, tôi đã biết lý sự, đòi khai tử cái tên có vẻ “anh chị” kia, lấy lại tên trên giấy khai sinh. Chúng tôi, kể cả bố mẹ, ai cũng có tên với ý nghĩa văn hoa rất đẹp. Nhưng hình như “Ngọc Toét” vẫn yêu thích và muốn giữ biệt danh kia.

Qua phố của “Ngọc Toét”, Phố Lãn Ông băng ngang. Phố này mang tên ông lang mát tay đã bốc thuốc chữa bệnh rất hiệu nghiệm cho các ông con, bà cháu Vua Lê, Chúa Trịnh ngày xưa. Gia đình nào trên phố này cũng có nghề, có cửa tiệm thuốc bắc kể cả nhà gia đình Anh Uẩn Chị Nguyệt, anh rể chị ruột tôi tại ngã tư Lãn Ông.

Hàng Cân tiếp sau Phố Chả Cá, mang đúng danh hiệu với những cái cân tay, cân bàn, cân để dưới đất. Cân gang, sắt, đồng, chì đủ kiểu, đủ cỡ. Qua đầu Hàng Gai, Hàng Bông bên phải, bán đồ thêu, chăn, gối, đệm,

màn, tới Hồ Hoàn Kiếm. Nhà Thủy Tạ lúc nào cũng mới mẻ, trẻ trung như cô gái tân thời bên bờ hồ tha thướt liễu rủ. Ban ngày, sân thượng Nhà Thủy Tạ là hiệu kem, giải khát. Ban đêm, tầng bên dưới là nơi dân ăn chơi Hà Thành tới lả lướt theo tiếng ca, điệu nhạc trong ánh đèn màu.



Quán Mụ Béo đối diện bên kia đường, nổi tiếng bánh tôm, bún ốc, thịt bò khô... Nhà bà ngoại, Cô Sáu có cửa tiệm tạp hóa nhỏ, Ngõ Bảo Khánh phía sau. Tôi thường được mẹ sai nhắn nhe chuyện này, chuyện nọ cho hai người. Mỗi lần làm công tác, tôi lại được ăn kẹo, bánh hay ô mai...

Đường Lê Thái Tổ cây cao bóng rợp. Tháp Rùa chơ vơ như tráng sĩ cô đơn trăm năm vẫn đứng trông chờ con rùa lịch sử trao gươm thiêng cứu quốc. Tục truyền rằng, sau khi Lê Lợi xưng Vương Lê Thái Tổ, năm 1428, rời đô về Thăng Long. Một hôm đi chơi thuyền trên hồ, nhà vua dùng thanh kiếm báu, đã tìm được ở đất Lam Sơn để đánh đuổi Quân Minh và chỉ lên mình một con rùa lớn đang nổi trên mặt nước. Rùa đớp kiếm rồi lặn mất. Vua Lê Thái Tổ cho rằng trời đã cho thanh kiếm diệt xâm lăng. Nay

giặc tan, nước vững, trời đòi lại kiếm thiêng. Nhà vua đặt tên hồ Hoàn Kiếm từ đó.

Nghe nói khi trời nắng ấm, rùa nổi lên mặt nước, phơi mình trên đảo Tháp Rùa. Nhưng suốt hai năm đi học qua đây, những con “rùa non” thường nhấp nhੌm trên yên xe đạp và ngóng tìm vẫn không thấy bóng rùa nào rong chơi trong hồ. Có lẽ rùa thiêng chỉ hiện ra với người anh hùng có kiếm báu. Bọn học trò chúng tôi chỉ có thước kẻ gỗ, rùa không xuất hiện để đớp vật tâm thường?

Ngang qua Hàng Trống, Hàng Khay cửa hàng thanh lịch, rẽ phải vào Đại Lộ Gia Long thênh thang, sầm uất. Tiệm Bánh Tây Gia Long ở một góc đường. Rẽ trái sang Đại Lộ Hai Bà Trưng, biệt thự rộng lớn, cây cối um tùm. Trường Nữ Trung Học Trưng Vương uy nghiêm, đồ sộ cuối đường bên phải, gần Nhà Bác Cổ và Nhà Hát Lớn. Sân trường xanh ươm cây sấu, cây me, cây phượng. Trước cửa trường chúng tôi, Petit Lycée Pháp êm ắng không một ai ra vào. Họ đi cửa sau. Từ nhà tôi đến trường độ ba cây số đường xe đạp thênh thang, rong ruổi.

Trường Trưng Vương được thành lập từ năm 1925, dưới cái tên giản dị, Collège des Jeunes Filles. Đến năm 1948, trường mới mang tên vĩnh viễn Trưng Vương lịch sử bất diệt. Năm 40 sau Tây lịch, Bà Trưng Trắc đã cùng em là Trưng Nhị kết hợp toàn dân ta nổi dậy, đánh đuổi Quân Tàu tàn ác đô hộ. Bà Trưng Trắc xưng làm vua, trị nước được ba năm thì giặc trở lại đánh phá. Yếu thế, hai chị em Bà Trưng nhảy xuống Sông Hát tự trầm, lưu danh nữ anh hùng đầu tiên, vẻ vang dân tộc Việt.

Nữ sinh Trưng Vương bắt đầu mặc đồng phục áo lam vào năm 1948. Hiệu trưởng trường là Bà Tăng Xuân An. Giám học là Bà Phú. Tổng giám thị là Cô Nguyệt Minh.

Đôi khi lớp không có giáo sư, chúng tôi rủ nhau qua Nhà Bác Cổ để xem những đồ vật cũ kỹ của Việt Nam ta ngày xưa. Nào là hoàng bào, vương mào, quan hia, chúa hài đã mốc meo. Nào gươm bạc, trống đồng đã han rỉ. Nào đồ sứ trắng xanh đã rạn vỡ, đồ sành nâu xám sứt mẻ. Nào đồ nữ trang xấu xí, đen xì... Phòng trưng bày ảm thấp, thiếu ánh sáng, ám khí người xưa như quanh quất đâu đây.

Tất cả những thứ đó không hấp dẫn mấy cô học trò vừa mới vào học lớp Đệ Thất bằng chuyện tíu tít đi chơi với nhau. Đôi khi chúng tôi bàng hoàng bật tiếng nói cười, cùng ngừng xe đạp để thưởng thức tiếng dương cầm thánh thót vẳng ra từ một biệt thự trên con đường thanh tịnh gần trường.

Một thích thú nữa, đi theo rình rập để “bắt quả tang” các chị lớp trên sóng đôi xe đạp với các anh trường khác trên những phố nhỏ hẹp vắng vẻ xung quanh trường nữ trung học nổi tiếng có nhiều giai nhân yêu kiều nhất thủ đô. Các cô bé nhấp nháy nhau, khúc khích cười những cuộc hẹn hò của các bậc đàn chị như chuyện đó sẽ không bao giờ xảy đến trong đời mình.

Lần thứ nhất Ban Nhạc *Gió Nam* tới Hà Nội, nhóm bạn học cùng lớp, Ngọc Diệp, Thu Hòa, Tuyết Anh, Tú Anh và tôi hẹn gặp nhau tại nhà Kim Dung, biệt thự đẹp mới xây, Phố Hàng Chuối. Chúng tôi mua được vé học sinh đồng hạng để cùng đi xem Thái Thanh, Thái Hằng, Khánh Ngọc, Hoài

Trung, Hoài Bắc trình diễn tại Nhà Hát Lớn. Tới nơi, chúng tôi vội vàng khóa xe đạp với nhau và khi chạy vào được bên trong, khán giả đã đầy kín mấy tầng lầu. Tưởng rằng chạy lên tầng chót may còn chỗ, chúng tôi vẫn phải đứng xem từ đầu tới cuối chương trình. Sân khấu sâu thẳm phía dưới. Không nhìn thấy bàn tay búp măng đẹp tuyệt trần như trong ảnh của Thái Thanh, nhưng vẫn nghe được tiếng hát trong thanh, cao vút của cô qua bản *Giòng Sông Xanh*. Không nhìn rõ Hoài Trung “mặt dài như mặt ngựa,” vẫn nghe tiếng hí *Nhạc Đường Xa* của nghệ sĩ này vang lên tận óc, muốn võ ngôi Nhà Hát Lớn Hà Nội.



Phố Tràng Tiền, Nhà Hát Lớn Hà Nội

Những buổi chiều về, chúng tôi đi ngang qua Nhà Godard, một thương xá tân tiến, sang trọng, lớn nhất Hà Thành. Và, tiếp tục chúng tôi đi nốt nửa vòng còn lại của Hồ Hoàn Kiếm, phía bên Nhà Bưu Điện, vườn hoa Chí Linh, nơi các ban nhạc thành phố trình tấu những ngày cuối tuần.

Sau Bộ Quốc Gia Giáo Dục tới Tòa Thị Chính. Ấu Trĩ Viên, vườn chơi trẻ con phía sau. Đền Bà Kiệu bên cây si cổ thụ, rễ dây ma quái rủ rọi từ trên cành lá rườm rà xuống đất. Chúng tôi không bao

giờ có ý định ngừng lại thăm thú ngôi đền bí mật, luôn luôn cửa đóng im lìm ấy.

Bên kia, Cầu Thê Húc đổ duyên dáng soi gương nước hồ xanh trong, lẫn lẫn gọn sóng. Qua nhịp cầu cong cong, Đền Ngọc Sơn linh nghiêm hương khói, ẩn núp kín đáo dưới tàn cây xum xuê. Phía ngoài cổng đền có vài cây đa già to lớn. Khi mùa búp đa rụng đầy lối cỏ, Ngọc Diệp và tôi thường ghé lại, dựng xe đạp gốc cây, mê mải nhặt búp đa bỏ đầy cặp sách. Hai đứa nhẹ, khéo léo tách và thổi, sợ búp đa rách. Nhưng chỉ năm sau, hai cô bé đã ý tứ hơn, không dám thổi búp đa nơi công cộng.

Qua Đền Ngọc Sơn tới bến tàu điện Bờ Hồ. Đường rày chằng chịt từ Hà Đông, Ô Chợ Dừa ra, từ Ô Cầu Giấy, Cửa Nam tới, từ Bạch Mai, Chợ Hôm lên. Hàng quà, hàng bánh mời rạo náo nhiệt. Bên kia đường, Rap Chiếu Bóng Philharmonic với những tấm quảng cáo các phim đệ nhất, đệ nhị chiến tranh thế giới, phim khôi hài Pháp với Fernandel, phim giễu Mỹ với vua hề Charlot rất hấp dẫn chúng tôi.

Rời bờ hồ, rẽ phải vào Hàng Đào cửa tư lựa lướt là, gấm nhung óng chuốt. Những hàng quần áo may mặc Tết của chúng tôi phải được chọn mua trên phố trung tâm Hà Nội này. Các nàng hoa khôi mộng mị, kiêu kỳ ngôi sau quây hàng. Qua nhà Cô Trịnh Thị Tiến, giáo sư sử địa, thế nào tôi cũng phải ghé vào. Tôi thương cô nhất trong các giáo sư. Lý do, tôi là một trong những học trò cưng của cô từ lớp ba Trường Tiểu học Thanh Quan. Một vài lần đi bát phố với Diệp, chúng tôi gặp cô Tiến ở cửa tiệm tư lựa nhà cô. Được cô thăm hỏi, chúng tôi

mừng vui và kiêu hãnh như được lãnh phần thưởng danh dự, phần thưởng hạng nhất trong đời học sinh nhỏ bé!

Cuối Hàng Đào, Hàng Bạc đi về bên phải, sáng loáng đồ vàng, đồ bạc đắt tiền, Hàng Bò đi về bên trái, đơn sơ làn giỏ, thúng bồ, nong nia, rổ rá khiêm nhường. Qua hai phố đó, chúng tôi bắt đầu đạp xe thi với tàu điện xuống Hàng Ngang hấp dẫn những cửa tiệm lộng lẫy đồ xa xỉ phẩm ngoại quốc nhập cảng, nước hoa, son phấn, đồ chơi... Tôi thường mê man dí mũi tủ kính hoài trên con đường này mà không chán.

Khi chúng tôi gặp lại Phố Lãn Ông bên trái, Hàng Buồm bên phải thơm ngon cơm tấm, giò chả: xanh ngắt canh rau cải nấu thịt nạc; đỏ ối, bóng ngậy xá xíu, thịt quay treo trong tủ kính. Hiệu Đông Hưng Viên với bánh nướng, bánh dẻo hạng nhất. Thương xá Porte d'Or có cầu thang máy đầu tiên và độc nhất tại Hà Nội. Nhà Bác Trưởng Quế ở cuối Phố Hàng Buồm. Bác là anh ruột người vợ yếu mệnh của bố trước khi ông cưới mẹ chúng tôi. Nhưng sau đó hai gia đình vẫn coi nhau như họ hàng. Chị Huyền, con gái Bác Trưởng nổi tiếng hoa khôi. Chị Phong, em gái Chị Huyền học cùng lớp ba với tôi dưới Tiểu Học Thanh Quan. Anh Lượng em trai Chị Huyền, bảnh bô vui tính. Anh là hướng dẫn viên đưa chúng tôi đi thăm viếng gần hết thắng cảnh xung quanh thành phố.

(Còn tiếp)

(Trích trong *Phượng Vãn Nữ Bên Trời Hà Nội*)

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

(Virginia)

Bài Xương :

BÀI SÁU MƯƠI

Một mình thao thức suốt canh thâu
Bốn bức tường câm cũng quạnh sầu
Phiêu bạt quê người dằng nổi nhớ
Trông vời đất mẹ quặn lòng đau
Sáu mươi tuổi chẵn tròn hoa giáp
Mười mấy năm xa nửa địa cầu
Tay trắng. Ngậm ngùi. Thêm tóc trắng
Khơi dòng tâm sự gửi về đâu ?

NGUYỄN KINH BẮC

Sinh nhật 18/1/10

Bài họa 1:

GIAO CẢM

Thi nhân trần trọc suốt đêm thâu
Vượt thoát lên trên mọi khổ sầu
Quê mẹ dập dờn bao bất hạnh
Xứ người chồng chất lăm thương đau
Non sông một gánh còn vương vấn
Cuộc sống đôi vai mãi nguyện cầu
Hoa giáp ngát hương tình diệu vợi
Vô thường , bạch phát sá gì đâu !

CÔ PHONG

20/1/10

Bài họa 2 :

BIẾT HỎI ĐÂU?

Đêm vắng sương chùng mấy giọt thâu
Năm canh chưa cạn một be sầu
Đường về cố quận trông mà tủi
Ngã rẽ vô thường nghĩ cứ đau
Mộng ước tan dần trắng cuối bãi
Thanh xuân khuất vợi nước bên cầu
Tháng năm hoa giáp xoay vần lại
Cánh bướm thơ vàng biết hỏi đâu ?

NGUYỄN VÔ CÙNG

23/1/10

Bài họa 3 :

CHỮA GIÀ ĐÂU!

Thương người trần trọc giữa đêm thâu
Tâm sự miên man một nỗi sầu
Nhớ nước lăm than ôm mối hận
Tủi thân lưu lạc thấm niềm đau
Lời xưa hãy giữ khi thè thốt
Mộng cũ đừng quên lúc nguyện cầu
Chờ đợi thời cơ còn biến chuyển
Sáu mươi tuổi chẵn chữa già đâu !

NGÂN SƠN

26/1/10

Một thoáng Paris

Đỗ Bình



Pa - ris chiều vương nắng, Tỏa vàng trên Eif - iel. Khúc Sa -



xo trầm lắng, hăm mé - tro vang rền. Ngược lên đồi Mont - martre,



Tiếng đàn ca nối nhau. Sa - cré coeur trăm ngát, khu họa



sĩ sắc màu. Cầu Alexandre soi bóng dòng sông, nghệ



sĩ lãng du hòa khúc tơ lòng. Khải hoàn môn hùng vĩ O - pé -



ra sáu mi. Lux - xem - bourg nhiều gió! Bến sông Seine tình



thơ. Hương thu làm ngây ngất, No - tre Dame lá bay.



Nắng nghiêng trong màu mắt, dòng đời trôi thảng ngày.

07.12.2009

LÁ THƯ TỪ HÀ NỘI

Kim-Vũ

Ngày, 1987

Em yêu quý,

Anh đã hứa viết thư cho em ngay khi tới Hà Nội. Thế mà hơn hai tuần lễ đã trôi qua, anh vẫn chưa thể viết cho em một dòng chữ nào. Xin lỗi em nhiều lắm nhé.

Dĩ nhiên sự chậm trễ của anh có lý do mà anh cho là chính đáng. Em biết đấy, những lá thư cho em, anh đều viết ra trong một trạng thái tinh thần sáng khoái, đầy những niềm vui và tính lạc quan. Nhưng lần này thì không thể. Anh buồn vô cùng. Chuyển đi này được thực hiện không có em bên cạnh. Em còn phải túi bụi ở nhà với những nhiệm vụ nặng nhọc trong một tình thế khó khăn bội phần như thế này. Còn anh thì cũng chẳng giúp gì được em. Anh tự giúp cho mình còn chưa xong nữa là. Làm sao mà anh vui cho được!

Cuộc hành trình dài đằng đẵng và đầy mệt mỏi, với cảnh còn buồn hơn cả người nữa, lại càng làm cho nỗi buồn trở nên da diết. Có lẽ trong đời anh, chưa có một cuộc đi xa nào mà buồn đến thế.

Sáng nay anh vừa ra bờ Hồ Hoàn Kiếm chụp một tấm hình kỷ niệm lấy ngay. Khi về Sài Gòn, anh sẽ đưa nó cho em xem, để em thấy lời anh nói có đúng không. Ông chú anh, khi nhìn tấm hình, đã phải kêu lên: “Sao mày trông phong trần thế? Hà Nội có cái gì không làm vừa lòng mày?” Anh cũng không biết trả lời ra sao. Sự vui

buồn của con người, làm sao mà tính trước được. “*Khi vui muốn khóc, buồn tênh lại cười*”, cụ Nguyễn Công Trứ đã chẳng từng nói như vậy hay sao. Bởi vì lẽ ra anh phải vui lắm chứ. Chiến tranh đã lùi ra khá xa, và anh vẫn còn có em. Còn đòi hỏi gì hơn nữa nhỉ? Thế nhưng em cũng biết đấy, cuộc đời có biết bao nhiêu nỗi khó khăn, cuộc tình mình còn biết bao nhiêu điều trắc trở, và tương lai vẫn còn là một điều bí mật chưa hề được tiết lộ. Anh cũng hiểu, cũng chỉ tại vì mình còn quá nhiều dự vọng, quá nhiều ước mơ. Muốn là phải khổ, điều đó dĩ nhiên. và anh cũng hiểu rằng anh đã cứ chọn lấy cái khổ, để còn có hy vọng đổi lấy cái vui cùng cực. Có lẽ anh vẫn còn cảm thấy gần gũi một “*nghệ sĩ*” hơn là một “*thiên sư*”.

Anh đã đi quá xa nội dung của lá thư này rồi đấy, em nhỉ. Thôi để anh quay lại với nhiệm vụ của anh nhé. Anh sẽ chỉ kể cho em nghe về Hà Nội trong lá thư này, vì nếu không thì nó sẽ trở thành một trường thiên bút ký. Sẽ còn có những dịp khác cho những phần còn lại của chuyến đi, phải không em? Và ngay cả về Hà Nội, anh cũng sẽ chỉ có thể nói được một phần nào rất nhỏ mà thôi. Bởi vì nói về một thành phố, nhất là một thành phố nhiều đặc sắc như Hà Nội, thì một quyển sách dày 2000 trang cũng chưa viết lên được hết. Anh sẽ

chỉ kể những khía cạnh vui vui của *Hà Nội*, vì lá thư này đã bắt đầu buồn quá rồi.

Điều đập vào mắt anh đầu tiên khi trở lại thành phố này là sự khác biệt đối với *Sài Gòn* trong hệ thống đường xá. Cái mà ở *Sài Gòn* gọi là “*đường*”, thì ở đây gọi là “*phố*”, và rất ngắn, nhiều khi chưa bằng một khúc giữa hai con đường lớn ở *Sài Gòn*. Cũng một con đường mà mỗi khúc mang một tên phố khác nhau. Con đường được rất nhiều người quen thuộc bắt đầu từ *Tràng Tiên* phía nam *Hồ Hoàn Kiếm* đi ra ngoại ô có ba khúc mang ba tên phố khác nhau. Đầu tiên là *Hàng Bài*, sau đến *Phố Huế*, và cuối cùng là *Bạch Mai*. Cũng tương tự như thế, *Phố Hàng Lược* tiếp đến *Phố Chả Cá*, *Phố Hàng Cân*, *đường Lương Văn Can*, và phố *Lê Thái Tổ*, *Phố Bát Đàn* nối *Phố Hàng Bồ* nối *Phố Hàng Bạc* nối *Phố Hàng Mắm*, *Phố Hàng Bông* nối *Phố Hàng Gai* nối *Phố Cầu Gỗ* nối *Phố Hàng Thùng*. Dĩ nhiên cũng có những phố rất dài, như *Phố Kim Mã*, *Phố Kim Liên*, phố *Lý Thường Kiệt*, phố *Trần Hưng Đạo*. Cũng có những con đường to rộng chẳng kém gì đường *Lê Lợi* hay *Nguyễn Huệ* ở *Sài Gòn*, như đường *Giải Phóng* đi *Hà Đông*. Nhưng thường thường trong nội ô thì phố nhỏ ngắn, tạo ra cái cảm tưởng thân mật ấm cúng của không khí một tỉnh lẻ đang ngập ngừng nơi ngưỡng cửa giữa cái cổ điển và cái tân thời. Một cô gái “*mới*” mặc áo dài kiểu “*Le Mur*” của những năm 30-40. Những “*Loan*”, “*Nhung*”, “*Thu*”, “*Tuyết*” của *Nhất Linh*, những nhân vật nữ của *Thạch Lam*, *Khái Hưng*, những sinh thái của *Tự Lực Văn Đoàn*. *Hà Nội* hình như đã dừng lại ở đó, ít ra là trong cảm nhận của anh.

Kể về cảnh thì phải nói *Hà Nội* đẹp hơn *Sài Gòn* nhiều. Nhà cửa cũng không đến nỗi điêu tàn đổ nát như nhiều người nhận xét, dù có hơi cũ kỹ, nhưng vẫn giữ được cá tính và tạo ra được những góc cạnh khá đặc sắc đối với con mắt một nhà họa sĩ. Có nhiều kiến trúc cổ, nhiều công viên, và nhất là nhiều ao hồ, trong đó *Hồ Tây* phải nói là đẹp tuyệt vời. Những cảnh đẹp lại không quá xa trung tâm thành phố, chỉ cần 15 phút xe đạp là có thể đến bất cứ một góc nghỉ ngơi thơ mộng nào.

Một dấu hiệu đặc biệt ngộ nghĩnh trên đường phố *Hà Nội* là cái bảng chỉ đường một chiều. Bảng tròn đỏ có gạch ngang trắng thì dĩ nhiên có nghĩa cấm vào. Nhưng dấu hiệu xuôi chiều, thay vì bảng xanh chỉ mũi tên chiều đi được như ở *Sài Gòn*, thì lại là một bảng xanh với gạch ngang trắng giống y như bảng cấm vào, và cũng được treo như biển cấm vào. Anh đã mỉm cười tự nghĩ không biết mấy ông loạn sắc sẽ làm thế nào mà phân biệt được phải đi theo lối nào, hay đối với họ đường nào cũng là đường cấm cả?

Hai chi tiết đặc sắc nữa về đường xá *Hà Nội* cần phải nói. Một là hàng ngày vẫn có xe tưới đường đi dọc các phố lớn phun nước cho sạch mát, và cứ mỗi khi nó đến là bụi mù cả lên, tóa đầy vào mắt mũi quần áo khách bộ hành cùng một lúc với hơi nước phun. Thứ hai là *Hà Nội* vẫn duy trì hệ thống xe điện, tuy bây giờ chỉ giới hạn còn có hai tuyến xuất phát từ *Hồ Hoàn Kiếm* đi lên mạn *Bưởi* và đi về *Hà Đông*. Những chiếc xe điện vẫn leng keng, kê cà lẩn bánh trên hai trục đường chính xe cộ dồn cục, với một vận tốc bằng nửa vận tốc xe đạp, với

một số hành khách lèo tèo mà phần lớn là trẻ con, và anh tự hỏi làm sao một cách làm ăn kinh tế như thế còn có thể tồn tại được ở cái thời buổi này. Dĩ nhiên sự tồn tại có lý do của nó, chỉ có là mình không biết mà thôi. Nhưng anh cũng có thể tưởng tượng một lúc nào đó mà công ty đẹp tiệm, thì vài trăm, hay không chừng cả ngàn người, trước nay vẫn lê lét qua ngày với một số thu nhập nào đó dù ít ỏi từ cái công việc “*hưu non*” này của họ sẽ xoay xỏa làm sao mà tiếp tục cuộc sống, trong một nền kinh tế khép kín như bung của cái tình lẻ phi tư bản này.

Một chi tiết khác không kém phần thú vị khi nói về *Hà Nội* là các địa danh. Những “*Hàng*” họ “*Hàng*” kia thì không nói làm gì rồi, tuy có những tên mà xét theo cảm quan mới thì không lấy gì làm đẹp dễ như *Hàng Mắm*, *Hàng Thùng*, *Hàng Bò*, *Hàng Hòm*... Thế nhưng lại còn có những cái tên xấu hơn thế nữa, như kiểu người nhà quê xưa đặt tên và gọi con cái họ để cho chúng bớt sài đẹn khó nuôi. *Xóm Trẽ*, *Cầu Đor*, bến xe *Cầu Bươu*, bến phà *Chèm*, vvv... Những cái tên *Việt Nam* quái lạ, vừa tức cười vừa không thể hiểu nổi, nhưng lại mang theo chúng những biểu tượng khá rõ rệt về những cái gì không mấy tự nhiên, vụng về và lạc thời thế.

Thôi ta hãy tạm dừng chuyện đường phố. Hãy bàn qua về khí hậu *Hà Nội*. Thời gian anh ở ngoài này thường là khá rét,

mưa dầm gió bắc, nhưng đặc biệt năm nay lại lạnh ít, tuy vẫn có mưa phùn kéo dài suốt ngày. Những đường phố anh thường đi qua hồi còn đi học trước năm 54 bây giờ vẫn vắng lạnh như xưa, và anh đã bắt gặp lại cái cảm giác quanh quẽ cô liêu đã in dấu trong tâm thức của anh từ thuở xa xưa về không khí *Hà Nội*. Cửa sổ các ngôi nhà tốt vẫn còn phải dùng hai lớp kính và chớp, nhưng thời gian đã làm cho chúng xộc xệch đi nhiều và không còn có thể giữ được cho gió lạnh khỏi lọt vào phòng. Đã có những đêm anh không ngủ được vì cái

lạnh thấm sâu vào da thịt. Anh đã vẫn chưa sửa soạn kỹ cho chuyến đi này.

Phong cảnh thì đại khái là thế, còn con người thì ra sao? Hình như họ chất phác chân thật hơn người *Sài Gòn*. Ăn

mặc thì nhếch nhác luộm thuộm, nhất là phụ nữ, tuy phần nhiều mỗi cô cũng có vài ba bộ đồ “*vía*” để thảng vào khi đi chơi phố. Hồi này *Hà Nội* phát triển hàng quà rong nhiều, hàng bán lưu động nên không có ghế ngồi đàng hoàng, và khi các cô cứ ghếch cái xe đạp, xà xuống ngồi xồm mà húp bát, thì dù có quần áo đẹp đến mấy đi nữa cũng còn không đẹp mắt chút nào, hướng hồ là quần áo luộm thuộm. Trai gái thường hay đi từng đàn ngoài đường, cười nói khá ôn ào như trong đám tiệc, và đặc biệt, anh nhận thấy rất ít cặp tình nhân. Do đó mà những cảnh đẹp thiên nhiên cũng



XUÂN HỘI NGỘ

Xuân nay hội ngộ, nắng vàng tươi thắm,
Ong bướm tung tăng, len lỏi phiêu bồng
Ngàn hoa nở rộ, mây hồng uơm nắng
Cánh én bay về riu rít ngàn thông

Ôi đẹp quá! ngày xuân trong nắng lộng
Khắp đó đây hương tỏa ngát gió lùa.
Thoang thoang nhẹ, cành hoa rung cánh mỏng
Cả khung trời màu sắc nở thi đua.

Em hít nhẹ hương thơm hoa cỏ lạ,
Hoàng hậu về hiển hách mộng giai nhân
Nhạc ru em thiên nhiên cùng hoa lá,
Áo em quàng lộng lẫy đẹp ngày xuân.

Trời sang Xuân bướm vờn trong nắng ấm,
Ước mơ nhiều tình đẹp mãi không tan
Em vẫn nhớ, buổi chiều đêm duyên thắm
Ta ước nguyện tình ấm vẫn còn mang.

Rồi con lốc, bao năm tình lận đận,
Xuân qua đi, cây lá thắm hoeen màu
Ngày qua dần hoa tàn theo tình hận
Anh xa xôi năm tháng ứa dài lâu

Xuân cất bước màu xanh không còn nữa
Gió mưa bay, cây trái nở sai mầm
Tình yêu đến, ta hững hờ chọn lựa
Tình xa xôi, ta tiếc nhớ muôn vàn?

Khu phố thị còn vương dài giọt nắng,
Tà áo bay lấp lánh giữa hàng cây.
Con gió chiều chuyền sang tình cay đắng,
Xuân sắp tàn, hồn trống lạnh đêm nay.

HOÀNG BẠCH MAI

(Virginia)

trở nên hoài phí. Hình như về khía cạnh tình cảm, người *Hà Nội* thực tế hơn người *Sài Gòn*, lấy nhau cũng nhanh mà bỏ nhau cũng dễ. Dĩ nhiên khi không có một sự tìm hiểu lâu dài về nhau thì sự đưa đến đổ vỡ cũng dễ xảy ra hơn. Điều đáng ngạc nhiên, và anh cho cũng là đáng tiếc, là con gái Hà Nội đẹp hơn đứt con gái *Sài Gòn*, với làn da trắng, nước da mịn màng, hàm răng đều và sạch bóng, thân hình nầy nở rần chắc. Họ chỉ kém con gái *Sài Gòn* ở mớ tóc không mấy óng ả mềm mại, đôi mắt hơi nhỏ và sắc nét, dáng người hơi thô ở khúc giữa, và cách ăn nói thiếu duyên dáng khoan thai, với vẫn còn có những lối phát âm "*chân quê*" tẻ hại chưa chịu để tâm sửa chữa. Con trai *Hà Nội* thì điển trai và tốt mã hơn con trai *Sài Gòn* khá nhiều, nhưng của đào rất dở, ăn nói "*cứng như Cầu Đơ*", nội dung tư tưởng thì nghèo nàn và nặng về lý luận. Có lẽ một nền văn học chiến đấu khô khan kéo dài từ nhiều năm tháng đã không đóng góp nhiều cho việc hình thành và phát triển một mỹ cảm tế vi trước cái đẹp giản dị và hiển nhiên của cuộc sống như nhan sắc một cô gái thanh tân. Kể cũng là một điều thật đáng tiếc, nếu xét về khả năng tiềm ẩn tạo đột hứng về mỹ cảm của những cô gái *Hà thành*.

Miếng ngon *Hà Nội* thì đối với anh đã là một thất vọng lớn. Chẳng còn ở đâu cái vị phở mà Nguyễn Tuân đã đưa lên thành huyền thoại trong cái tiểu luận nổi tiếng được bao nhiêu người ca tụng về sự lịch lãm. Những thứ phở mà anh đã thử nếm qua đều có vị chua tẻ hại, không thoang một chút gì cái hương vị đậm đà thơm ngọt của

cái món ăn quốc hồn quốc túy này. Cái món ăn sáng mà người *Hà Nội* có vẻ thích hơn có lẽ lại là món cháo tim gan, tuy không hẳn là đặc sắc nhưng lại có nhiều chất bổ. Và riêng cái vụ chỗ nào cũng thêm vào cái món đầu cháo quấy cắt khúc cũng đủ nói lên sự xuống dốc trong trình độ thưởng thức cái ngon của người *Hà Nội* đã trầm trọng đến mức nào rồi. Bún chả cũng rất xoàng và đắt, phở gà thì có một tiệm ở phố *Nam Ngự* cũng gọi là ăn được. Món tàu thì có sủi cảo gần chợ *Cửa Nam* cũng không đến nỗi tồi. Tuy nhiên cái lối trả tiền trước rồi tự mình bung bát ra bàn đối với một con người *Sài Gòn* như anh cũng đã làm cái ngon của món ăn giảm đi hơn một nửa rồi. Nghe nói chả cá *Lã Vọng* rất nổi tiếng, nhưng đó là để cho các Việt kiều hoặc các khách nước ngoài, chứ một người dân nghèo thành thị như anh với túi tiền lép kẹp thì quả là không dám lai vãng đến gần. Để đến khi nào có cơ may làm Việt kiều hăng hay.

Những món ăn đặc sắc của *Hà Nội*, đối với anh, lạ thay, lại là những món rất bình dân. Sôi, chè, bánh chay, khoai, sắn dây... Sôi thì được nấu bằng một thứ gạo nếp rất ngon, dẻo và trắng, và đặc biệt món sôi lúa vẫn giữ nguyên được tính chất đặc sắc khi xưa. Khoai lang thì là loại khoai mật ngọt lừ và vàng óng, ít bột, ăn vào như tan trong miệng. "*Bánh chay tàu cô cầm*" ở *Phố Hàng Cân* phải nói là đặc sắc. Còn riêng về bánh mì thì dở hơn bánh mì *Sài Gòn* rất nhiều, và chính người *Hà Nội* cũng phải công nhận như vậy.

Và đồ uống thì người *Hà Nội* rất ưa uống trà vào buổi sáng. Đó là một thứ trà

đặc chất và rất nặng, người không quen uống vào cứ là thức suốt đêm. Món trà này đi với một hoi thuốc Lào có lẽ là cái mà người *Hà Nội* gọi là dân tộc tính cao độ. Cà phê thì người *Hà Nội* không hay uống, và khi uống xong thì không có nước trà mà chiêu miệng như trong *Sài Gòn*, nên uống cà phê cũng là một sự khó chịu, tuy cà phê pha cũng khá nguyên chất, ngon và rẻ. Đặc biệt người *Hà Nội* có cái thú mua kem cây ở một cửa hàng quốc doanh ở *Phố Tràng Tiền*, rồi cứ đứng ngay vỉa hè mà ăn, và anh thấy thật đáng buồn là giữa trung tâm một thủ đô mà không có thể làm cho được một hàng kem đang hoang cho người ta có thể vào ngồi ăn thoải mái, giữ được vẻ mỹ quan của thành phố. Chúng ta là còn nhiều điều phải quan tâm tới nếu thật sự nghĩ đến nhân dân.

Sinh hoạt giải trí nói chung khá buồn tẻ. Buổi tối mọi người phần lớn ở nhà coi *Tivi*, với những chương trình không hẳn là đặc sắc. Thàng hoặc thì đi coi chiếu bóng, tuy số rạp không nhiều và phim cũng không hay, nhưng hầu như bao giờ cũng phải mua vé chợ đen. Có khá nhiều cơ sở giải trí công cộng, như nhà hát lớn, cung văn hóa lao động, cung thiếu nhi... nhưng hình như chương trình nghèo nàn nên người *Hà Nội* chưa quen sinh hoạt ngoài trời như ở *Sài Gòn*, nhất là trong mùa rét. Nhà hát lớn vẫn còn giữ được nhiều dáng nét sang trọng lịch sự từ thời xưa, nhưng không phải là được chiếu cố đến nhiều. Hôm anh đi coi *ballet* ở đây, số ghế còn bỏ trống cũng phải chiếm đến trên dưới 1/3 rạp, nhất là khu "*chuông chim*" ở trên tầng

cao thì hầu như bỏ trống hoàn toàn. Hồi gần đây, đã bắt đầu cho mở nhiều “*câu lạc bộ múa đôi*” cho thanh niên, sinh hoạt đôi lần hàng tuần, cũng có một số bạn trẻ khá ham thích, nhưng mức độ nhuần nhuyễn nói chung còn kém xa *Sài Gòn*. Trai gái đi hàng đoàn riêng rẽ, đến nơi nhảy ào ào rồi ra về cũng đi riêng, nhảy như cái máy chứ không phải dùng khiêu vũ để làm phương tiện mở rộng tương quan xã hội và tình cảm. Lối cư xử trong cuộc vui cũng chưa có thể gọi là đúng cách, một người con trai “*gallant*” kiểu *Sài Gòn* rất dễ bị “*bể mánh*” vì bị nghi là có ý đồ đen tối đối với phụ nữ, dù chỉ do những hành động nhỏ có tính cách phản xạ như nhường chỗ ngồi chẳng hạn. Có lẽ vì *Hà Nội* mới chỉ “bung ra” hồi gần đây thôi nên cũng không thể đòi hỏi quá nhiều. Được cái sinh hoạt múa đôi có tính chất quần chúng rõ rệt, với một giá tiền vừa phải, thích hợp với khả năng kinh tế của thanh niên, và tổ chức công khai, có nhà nước bảo trợ, chứ không như ở *Sài Gòn*, chỉ tổ chức ở một vài nhà hàng lớn, để dành riêng cho một lớp người dư thừa tiền bạc rong chơi ngày tháng và chỉ thích khoe của với nhau.

Những khu nghỉ ngơi cuối tuần thoáng rộng như *Hồ Tây*, *Công Viên Lê Nin*, *Công Viên Thủ Lệ* thì trang bị vẫn còn rất sơ sài, và người xử dụng cũng không có thể gọi là đông. Có lẽ vì người *Hà Nội* còn phải lo về sinh kế nhiều, nên không có đủ thời giờ và tiền bạc để dạo mát trong công viên hay bơi thuyền trên hồ nước. Cũng có thể là vì thời tiết lúc này còn hơi lạnh, chưa thích hợp cho sinh hoạt ngoài trời, tuy rằng thực

sự ra trời cũng chỉ mới như mùa thu ở các xứ ôn đới phương Tây mà thôi.

Đấy, nhìn chung sinh hoạt *Hà Nội* qua mắt anh là thế. Còn rất nhiều điều chưa thể kể hết, nhưng chắc em cũng đã có được một ấn tượng tổng quát về không khí *Hà thành*. Đời sống ở đây trầm lặng, yên ả, không sóng gió, những ngày tháng lặng lẽ trôi qua. Có một cái gì như là một sự trì trệ, thiếu sinh khí, nhẩn nhục, chịu đựng, làm cho một người quen sống ở *Sài Gòn* như anh cảm thấy xa lạ, ngăn cách, cô lập, như một ốc đảo nằm giữa biển khơi. Đối với anh, có lẽ trong cả đất nước Việt Nam này, chỉ có *Sài Gòn* là còn lưu giữ được bước chân thích phiêu du hồ hải của một con người “*lãng mạn cực kỳ*”. Chỉ có *Sài Gòn*, với làn gió mát rượi quanh năm, với những cơn mưa chiều xối xả nhiệt tình, với mùa Giáng Sinh lành lạnh nên thơ, với những con người tràn đầy sức sống, mới là quê hương của anh,

Vì Sài Gòn có em

Vì Sài Gòn là em.

Thôi nhé, là thư này đã quá dài rồi đó. Anh tạm ngừng bút để còn kịp gửi đến em. Anh sẽ về lại với em. Hãy giữ cho mình luôn luôn thật nhiều sức khỏe, và hãy vững tin ở ngày mai, dù ngày mai có rất là xa xôi diệu vợi và không thiếu ba đào.

Hôn em thương nhớ,

Hải Bằng.

KIM VŨ
(San Jose, CA)

NHIỆP ẢNH GIA NGUYỄN VĂN SƠN



Nguyễn Văn Sơn sinh ngày 08.08.1950 Tại Hà Nội Việt Nam.

1955-1960 Học tiểu học.

1960-1966 Học trường trang trí mỹ thuật Gia Định Sài Gòn.

1966-1970 Học Cao đẳng Mỹ Thuật Gia Định Sài Gòn.

1970-1972 Đi nghĩa vụ quân sự.

1972-1980 Dạy vẽ Art Studio tại ngã tư Phú Nhuận.

1980-Rời khỏi Việt Nam tới Đức do tàu Cap Anamuar vớt trên biển đông.

1983-1985 tiếp tục học Restaurieren.

1985-1992 Làm việc trong Museum Hannover Germany.

Tiếp tục học Fotografische- Dokumentation Makrofotografie für Restauratoren Chương trình học 2 năm.

1992-1994 Tiếp tục học

Werbungstechniker und Design. (Kỹ thuật Quảng cáo và trình bày)

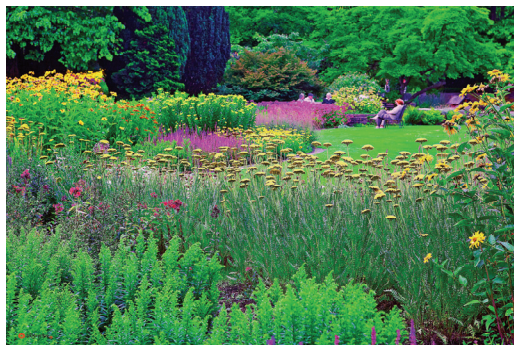
1994-2005 Làm Werbungstechniker und Design. cho Otto.

Từ năm 1981- 1988 triển lãm nhiều nơi như: Hannover, Obrnkirchen, Bonn, Statthagen, Sindelfingen, Stuttgart. Berlin.

Bìa sau Cỏ Thơm số 50



Xuân Về



Vườn Xuân

NGUYỄN VĂN SƠN
Fleithgarten 16.
31275 Lehrte Germany.

Quê Hương, Tình Yêu và Thần Thoại WILLIAM BUTLER YEATS, NHÀ THƠ ÁI NHĨ LAN GIẢI NOBEL VĂN CHƯƠNG 1923

Phạm Trọng Lệ

William Butler Yeats người Ái Nhĩ Lan, là một nhà soạn kịch đại tài sống giữa hai thế kỷ 19 và 20. Ông sinh ở Dublin năm 1865, nhưng quá nửa đời người sống ngoài xứ mình. Cha ông làm luật sư và họa sĩ, sống ở Luân Đôn. Ông theo cha học hội họa, sống ở Anh một thời gian, sau trở về Ái Nhĩ Lan, có công soạn một tuyển tập văn chương Ái Nhĩ Lan. Năm 24 tuổi, ông yêu nàng Maud Gonne, nhưng nàng không đáp lại tình ông, và nàng thành chủ đề nhiều bài thơ ông viết. Trong đời, ông từng gặp thi sĩ phái biểu tượng Pháp như Paul Verlaine (1844-1896), và nhà thơ Mỹ Ezra Pound (1885-1972) phái Ảnh Tượng (Imagists). Sau ông được bầu làm thượng nghị sĩ ở Ái Nhĩ Lan. Công trình thơ và kịch của ông rất đồ sộ mà chủ đề chính là xứ Ái Nhĩ Lan, lịch sử, dân ca, và đời sống dân dã. Ông nói: “Sáng tác phẩm phải lấy nguồn cảm hứng từ quê hương” (“Creative work must have a fatherland.”)

Những bài thơ dễ hiểu của ông có nhạc, đọc rất êm ái. Ông được coi là một trong những nhà thơ viết bằng tiếng Anh lớn nhất trong thế kỷ 20. Trong ba bài sau đây, bài “The Lake of Innisfree” và bài “When you are

old” (dịch ý bài thơ “Sonnet à Hélène” của Ronsard, thi sĩ Pháp thế kỷ 16) được coi là hai trong 100 bài thơ nổi tiếng nhất bằng tiếng Anh. Bài thơ “The Lake of Innisfree” tả tình hoài hương, và ước vọng được sống cuộc đời bình dị nơi thôn quê.



-DOWN BY THE SALLY GARDENS

Bài thơ “Down by the Sally Gardens” (Bên Rặng Liễu) có tựa đề cũ là “An Old Song Resung” (Bài ca xưa hát lại) kể chuyện thi sĩ sau khi nghe thấy một bà già nhà quê ở vùng Ballysodare ngồi một mình thơ thẩn hát câu đầu, rồi ông ngẫu nhiên có hứng làm toàn bài thơ. Trong bài chữ “sally” nghĩa là “đương liễu”;

chữ “weirs” có nghĩa là “đập nước (đăng cá) để bắt cá.

“Down by the Salley Gardens”

Down by the salley gardens my love and I did meet;
She passed the salley gardens with little snow-white feet.
She bid me take love easy, as the leaves grow on the tree;
But I, being young and foolish, with her would not agree.

In the field by the river my love and I did stand,
And on my leaning shoulder she laid her
snow-white hand.
She bid me take life easy, as the grass grows
on the weirs;
But I was young and foolish, and now I'm
full of tears.

William Butler Yeats, 1889

-Dịch sang văn vần:

“Bên Rặng Liễu”

Bên kia vườn dương liễu,
Buổi hạnh ngộ người yêu.
Săm sẫm băng vườn liễu,
Chân ngà lướt phiêu phiêu.

Xin đón nhẹ tình yêu,
N như lá mọc trên cành.
Ta tuổi dại đầu xanh,
Chẳng nghe lời khuyên nhủ.

Ngoài nội, bờ sông vắng,
Bên ta nàng cùng đứng.
Vìn bờ vai nghiêng nghiêng
Bàn tay nàng nuột trắng.

Nàng khuyên sống hiền hòa,
N như cỏ mọc bờ đàng.
Xưa lòng trẻ dại khờ,
Giờ mắt lệ rung rung.
(PTL dịch)

-ĐẢO QUẢN HỒ INNISFREE

“The Lake of Innisfree”

I will rise and go now, and go to Innisfree,
And a small cabin build there, of clay and
wattles made:
Nine bean-rows will I have there, a hive for
the honey bee,

And live alone in the bee-loud glade

And I shall have some peace there, for peace
comes dropping slow,
Dropping from the veils of the morning to
where the cricket sings,
There midnight's all a glimmer, and noon a
purple glow,
And evening full of the linnet's wings.

I will arise and go now, for always night and day
I hear lake water lapping with low sounds by
the shore,
While I stand on the roadway, or on the
pavement gray,
I hear it in the deep heart's core.

William Butler Yeats, 1890, 1892

-Dịch xuôi:

“Đảo quản hồ Innisfree”

Ta đứng lên đi đây, ra bên hồ Innisfree,
Dựng một túp lều nhỏ, bằng đất sét
và liếp tre.

Ta trồng chín luống đậu,
nuôi một tổ ong mật,
Sống một mình nơi hoang vắng,
đầy tiếng ong vo-ve.

Sẽ được chút yên tịnh, thú yên tịnh nhỏ giọt
Từ màn mỏng ban mai đến nơi để mèn ca
Nửa đêm là ánh sáng le lói,
giữa trưa là ánh lửa đỏ chói,
Vào chập tối đây chim sẽ bay ra.

Ta đứng lên đi đây, đêm ngày lúc nào cũng
Nghe nước hồ khe khẽ vỗ rì rào vào bờ.
Khi đứng giữa đường đi, trên vỉa hè xám nhạt
Vẫn nghe tiếng nước hồ vọng từ đáy lòng ta.
(PTL dịch xuôi)



Maudgonne

-TỪ RONSARD ĐẾN YEATS

Yeats đã chuyển ý bài tình thi nổi tiếng của Ronsard, nhà thơ Pháp thế kỷ 16, thành một bài tình thi tuyệt tác thánh hóa tình yêu. Bài này có nhiều dịch giả, trong đó có Hà Bình Trung và David Lý Lăng Nhân. Sau đây là bản dịch của Tô Giang Tử Nguyễn Quang Nhạ.

Sonnet à Hélène

Quand vous serez vieille, au soir à la chandelle,
Assise auprès du feu, dévidant en filant,
Direz, chantant mes vers, en vous émerveillant:
«Ronsard me célébrait, du temps que j'étais belle.»

Lors, vous n'aurez servante oyant telle nouvelle,
Déjà sous le labeur, à demi sommeillant,
Qui au bruit de Ronsard, ne s'aïlle réveillant,
Bénissant votre nom de louange immortelle.

Je serais sous la terre, et fantôme sans os:
Par les ombres myrteux, je prendrai mon repos;
Vous serez au foyer une vieille accroupie,

Regrettant mon amour et votre fier dédain.
Vivez, si m'en croyez, n'attendez à demain,
Cueillez dès aujourd'hui les roses de la vie.
Pierre de Ronsard, 1578

(1524-1585)

(POÉSIES CHOISIES : RONSARD. Édition Garnier Frères, Paris, 1969, p. 127)

« Đoàn thi thân tặng người yêu »

Khi già sụm, ngồi bên lò sưởi,
Dưới đèn khuya, tháo sợi, đan, may,
Thơ anh ngâm lại thấy hay:
« Ronsard sùng ái ta ngày đẹp xinh ! »
Người hầu gái thỉnh-linh thức dậy,
Nghe danh em lừng lẫy đề cao,
Lời thơ ca tụng đạt dào,
Luu truyền trường cửu, thanh cao tuyệt vời.

Khi ta đã nằm nơi lòng đất,
Hồn không xương phảng phất bóng sim,
Già nua, nép sưởi im lìm,
Em đã hồi hận gạt dim tình xưa.
«Hồng đương thắm, hái vừa đúng lúc,
Chớ để mai, cánh gục, hương tàn... »

(Tô Giang Tử dịch trong TUYỂN TẬP THI PHẨM (1981), tr. 318.)

-“When you are old”: Bản phỏng dịch của Yeats:

Nhận xét: Thực ra Yeats chỉ mượn ý bài tình thi của Ronsard. While Ronsard's poem, written when he was 54 years old, 11 years before his death, is downright earthy, Yeat's poem, written when he was 27 years old, is more spiritual. Yeats dịch rất ít thơ, nhưng ông đã đổi bài Sonnet à Hélène thành một bài thơ trữ tình ý vị. Trong bài của Yeats, không có cảnh người hầu gái giặt mình thức giấc, rồi nhắc lại vẻ đẹp của Hélène như trong bài của Ronsard; hơn nữa, Ronsard còn đưa tên mình vào bài thơ, và cuối bài gọi lại ý “carpe diem”—hãy nắm bắt lấy hôm nay—chơi xuân kéo nữa xuân đi—thực tế và trần tục. Ngược

lại, Yeats đã thêm ý “pilgrim soul” (tâm hồn kẻ hành hương, ngoạn đạo), đưa tình yêu lên ngang hàng đạo giáo, yêu về mặt người yêu dù đã bị thời gian biến đổi, tìm ánh mắt người yêu trong ngàn sao lấp lánh. Tình yêu như thặng hoa cùng trăng sao trong vũ trụ.

When You Are Old

And nodding by the fire, take down this book,
And slowly read, and dream of the soft look
Your eyes had once, and of their shadows deep;
How many loved your moments of glad grace,
And loved your beauty with love false and true,
But one man loved the pilgrim soul in you,
And loved the sorrows of your changing face;

And bending down beside the glowing bars,
Murmur, a little sadly, how Love fled,
And paced upon the mountains overhead
And hid his face amid a crowd of stars.

William Butler Yeats, 1892

-Dịch sang văn vần:

“Khi Tuổi Chiều Xế Bóng”

Khi người yêu trong tuổi chiều xế bóng,
Làn tóc muối tiêu, cơn mộng mơ màng.
Ngồi gật-gà bên ánh lửa tro tàn,
Xin chậm lật lại mấy hàng thơ cũ.
Đôi mắt xưa với dáng nhìn quyến rũ,
Quầng mắt sâu như chứa đủ ngàn lời.

Biết bao người trong giờ phút vui chơi,
Mê vẻ đẹp--trọn đời hay giả tạo.
Riêng yêu em có tâm hồn ngoạn đạo,
Yêu về buồn trên dung mạo một thời.

Khi cúi đầu bên song cửa sáng ngời,
Buồn, thầm nhủ, tình chơi vui bỗng đảo.

Chậm bước chân trên núi rừng thu thảo,
Tìm mắt ai trong tình ảo ngân hà.

(PTL phỏng dịch)

Sách tham khảo:

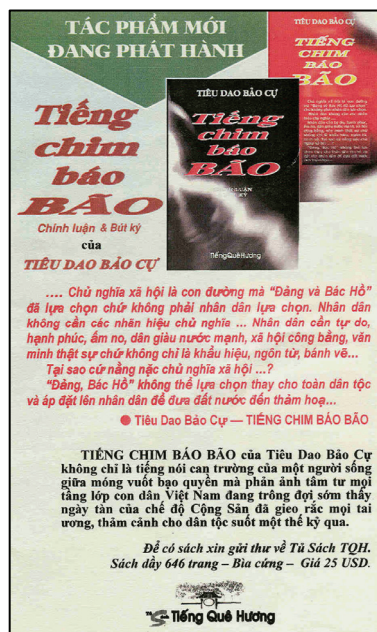
Richard Ellman and Robert O’Clair. THE NORTON ANTHOLOGY OF MODERN POETRY. 2nd edition. New York: W.W. Norton, 1988.

(Viết xong 3/15/93, sửa lại 6/25/09)

PTL

-LEDA AND THE SWAN

(Tiếp theo file Yeats2, số báo sau)



.... Chủ nghĩa xã hội là con đường mà “Đàng và Bác Hồ” đã lựa chọn chứ không phải nhân dân lựa chọn. Nhân dân không cần các nhân hiệu chủ nghĩa ... Nhân dân cần tự do, hạnh phúc, ấm no, dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh thật sự chứ không chỉ là khẩu hiệu, ngôn từ, bánh vẽ...
Tại sao cứ nâng nặc chủ nghĩa xã hội ...?
“Đàng, Bác Hồ” không thể lựa chọn thay cho toàn dân tộc và áp đặt lên nhân dân để đưa đất nước đến thảm họa...

● Tiểu Dao Báo Cựu — TIẾNG CHIM BÁO BÁO

TIẾNG CHIM BÁO BÁO của Tiểu Dao Báo Cựu không chỉ là tiếng nói can trường của một người sống giữa móng vuốt bạo quyền mà phản ánh tâm tư mọi tầng lớp con dân Việt Nam đang trông đợi sớm thấy ngày tàn của chế độ Cộng Sản đã gieo rắc mọi tai ương, thảm cảnh cho dân tộc suốt một thế kỷ qua.

Để có sách xin gửi thư về Tủ Sách TQH.
Sách dày 646 trang - Bìa cứng - Giá 25 USD.

Tiếng Quê Hương

Liên lạc Tiếng Quê Hương:
PO Box 4653
Falls Church, VA 22044
uyenthao1@juno.com

HOÀNG TIẾP: MỘT NGÔI SAO SÁNG trong vòm trời ca nhạc tại hải ngoại

Phạm Xuân Thái

Trong buổi họp mặt của Hội Ái Hữu Có Đô Huê nhân dịp Lễ Thanksgiving vừa qua tại vùng Hoa Thịnh Đốn, một ngôi sao sáng trong vòm trời ca nhạc hải ngoại, với tiếng hát trầm ấm, trữ tình, và lối diễn xuất độc đáo đã được khán thính giả nhiệt liệt tán thưởng và ca ngợi. Người ca sĩ được yêu mến đó chính là nam ca sĩ trẻ Hoàng Tiếp.

Được biết giọng máu văn nghệ đã gieo mầm trong anh từ thuở thiếu thời. Tại quê nhà năm xưa, Hoàng Tiếp đã được chọn là giọng ca nam hay nhất trong ca đoàn Thiếu Nhi tại Bến Đá, Vũng Tàu và được đại diện để đi dự thi tranh giải. Năm 12 tuổi, Hoàng Tiếp học chơi đàn Guitar qua anh hàng xóm. Vì không có tiền mua đàn, nên Hoàng Tiếp phải ngồi chầu rìa, nghe anh hàng xóm chơi đàn, và học lóm. Những lúc anh hàng xóm chơi đàn xong, Hoàng Tiếp xà vào mượn đàn, chơi kè.

Tại trường học, những lúc không thuộc bài, Hoàng Tiếp đã đôi khi năn nỉ thầy cô cho hát thay vì trả bài. Và chính nhờ giọng hát trong sáng, đầy tình cảm ấy mà anh

được thầy cô thương mến và tha thứ cho cái tội... không thuộc bài!

Năm 1980, Hoàng Tiếp vượt biên, và từ năm 1981 đến nay anh định cư tại thành phố Richmond thuộc tiểu bang Virginia. Tại đây, Hoàng Tiếp tiếp tục tham gia Ca Đoàn của Nhà Thờ Các Thánh Tử Vi Đạo, tự học Piano, và sau đó tham gia ban nhạc tại Richmond. Hoàng Tiếp cũng tự học chơi Trống và Guitar Bass. Anh chính thức trở thành Ca Đoàn Trưởng của Nhà Thờ Các

Thánh Tử Vi Đạo kể từ 1985 cho đến 1999.

Với khả năng thiên phú và một thánh giác cực kỳ bén nhạy, cùng một trí nhớ tốt, Hoàng Tiếp có thể hấp thụ một cách dễ dàng những âm điệu trầm bổng, thánh thót của

thế giới âm thanh. Gần đây nhất, trong khoảng 3 năm, Hoàng Tiếp đã chính thức ghi tên học Saxophone. Đây là lần đầu tiên Hoàng Tiếp được thật sự có cơ hội học hỏi âm nhạc tại trường lớp. Như điều gặp gió, anh đã tiến rất nhanh trên con đường nghệ thuật mà anh đã từng yêu thích từ thuở ấu thơ.

Trong mấy năm gần đây, Hoàng Tiếp có mặt rất thường xuyên tại các sinh hoạt văn nghệ vùng Hoa Thịnh Đốn. Anh đã xuất hiện trên sân khấu cùng các ca sĩ tên





tuổi như Bạch Yến, Ý Lan, Diễm Liên, Quang Tuấn, Ngọc Hạ. Đặc biệt nhất là Đêm Nhạc Thính Phòng Hoàng Tiếp & Ý Lan do Nguyệt San Kỷ Nguyên Mới tổ chức; Chương trình ca nhạc “Bông Hồng Cài Áo” cùng hát với rất nhiều ca sĩ tên tuổi của Trung Tâm Thúy Nga Paris, do Nguyễn Ngọc Ngạn điều khiển; Bạch Yến: 50 năm Ca Hát Với Đời; Tình Khúc Mùa Thu của Ngô Thụy Miên và Thanh Trang; và rất nhiều chương trình ca nhạc khác nữa.

Trong buổi văn nghệ ra mắt một số sáng tác mới của nhạc sĩ Nguyễn Ánh 9 phổ từ thơ Dương Đình Hưng, Hoàng Tiếp đã trình bày hai nhạc phẩm bất hủ của nhạc sĩ Nguyễn Ánh 9: “Không” và “Buồn Ôi Chào Mi”. Giọng hát trầm ấm cùng làn hơi phong phú, và lời trình diễn sống động của Hoàng Tiếp đã tạo nên một ấn tượng sâu xa nơi tác giả. Nhạc sĩ Nguyễn Ánh 9 sau khi đàn cho Hoàng Tiếp hát xong, đã hỏi: “Hoàng Tiếp có giọng hát rất tốt, đi hát lâu chưa mà tôi chưa bao giờ được nghe?”. Hoàng Tiếp cho biết anh là một ca sĩ tài tử, chưa có dịp xuất hiện trên các Trung Tâm Băng Nhạc, do đó chưa được hội kiến cùng khán thính giả một cách rộng lớn. Nhạc sĩ Nguyễn Ánh 9 đã trầm ngâm hồi lâu, rồi chậm rãi nói: “Đôi khi các ca sĩ tài

tử hát còn hay hơn các ca sĩ chuyên nghiệp, vì họ đã hát bằng cả tấm lòng!”

Được hỏi: “Ước mơ của Hoàng Tiếp là gì?” “Em mong được đem tiếng hát của mình đi xa hơn nữa để phục vụ cho đời và cho người. Nếu được Trung Tâm Ca Nhạc nào đề ý thì rất vui, vì đó sẽ là cơ hội để em đem tiếng hát, tiếng đàn, và âm nhạc đến với các khán thính giả khắp năm châu. Nhưng quan trọng hơn cả là hoài bão duy trì nền văn hoá và âm nhạc Việt Nam tại Hải Ngoại.”

Trong một buổi sinh hoạt văn nghệ trong vòng thân mật, một văn hữu đã phát biểu: “Hãy hưởng và cảm ơn những gì mà giới văn nghệ sĩ mang đến cho đời và cho chúng ta. Họ đã pha trộn màu sắc để tạo nên những bức tranh tuyệt tác cho ta ngắm; họ đã nặn tim óc để viết nên những áng văn thơ cho ta đọc; họ đã cấu trúc những nốt thăng trầm của âm thanh, và cất lên tiếng hát, mang niềm vui cho đời và cho người!”



Xin cảm ơn Thế Giới của Nghệ Thuật. Cảm ơn Hoàng Tiếp, và ước mong Hoàng Tiếp sớm thực hiện được những điều mơ ước.

Phạm Xuân Thái
(Virginia)

Cái Tôi Cù Làn

Hồng Thủy

Chưa bao giờ tôi bị đau một trận nặng như vậy. Toàn thân đau nhức, sốt hơn 100 độ và ho liên miên.

Tôi nhớ có người bạn Email cho tôi cách chữa ho thần sầu, họ bảo đảm sẽ hết ho trong một thời gian ngắn. Bài thuốc đó là Bôi dầu Vick vào gan bàn chân rồi đi dớ vào cho ấm. Dĩ nhiên là tôi áp dụng ngay và bỗng dưng thấy tin tưởng lọ dầu Vick hơn là dầu con hổ hay dầu xanh mà tôi thường dùng. Tôi nghĩ bụng dầu Vick cũng giống như dầu con hổ của mình nhưng làm ở Mỹ, chắc chắn tốt hơn và hợp vệ sinh hơn. Từ ngày đọc những tin tức khủng khiếp về cách làm thức ăn, ầu tả mất vệ sinh và pha chế thêm những chất độc hại cho sức khoẻ của người Tàu và người Việt Nam, tự nhiên tôi có ấn tượng xấu về tất cả sản phẩm của Việt Nam và Tàu. Cầm lọ dầu Vick tôi tin tưởng và có cảm tình bao nhiêu, thì nhìn sang lọ dầu cù là và dầu xanh tôi bỗng có những ý tưởng nghi ngờ và tưởng tượng có chất độc trong đó nhiều thêm bấy nhiêu. Không suy nghĩ tôi cầm lọ dầu con hổ và chai dầu xanh ném tọt vào cái thùng đựng giấy tờ vứt đi ở chân bàn.

Bích, cô bạn thân, thấy tôi đau vội mang chai dầu xanh đến cạo gió cho tôi. Tôi bèn đưa chai dầu Vick ra và yêu cầu Bích cạo gió cho tôi bằng dầu Vick.

Bích tròn mắt ngạc nhiên

-Sao lại dầu Vick? Cạo bằng dầu xanh tốt hơn nhiều chứ.

-Tôi trả lời, giọng chắc như bập.

- Không, dầu Vick tốt và chắc ăn hơn. Biết đâu trong dầu xanh hay dầu con hổ mấy ông Tàu hay Việt lại pha chế có chất độc gì trong đó mà mình không biết.

Bích lắc đầu ngao ngán đành phải lấy dầu Vick cạo gió cho tôi. Vừa cạo Bích vừa căn nhắc.

-Dầu gì mà nhớt như mũi ấy, kinh bỏ xừ.

Tôi vẫn bảo vệ dầu Vick tối đa.

-Lấy nhiều quá thì nó vậy đó, lấy ít thôi, xoa đều cho nó thấm vào da thì nó đâu có nhớt.

Buổi tối vào giường ngủ tôi ôm theo chai dầu Vick vào giường. Tôi lấy dầu Vick bôi vào cổ, vào ngực. Nằm một lúc tôi thấy hình như còn thiếu cái gì. Tôi lại nhòm dậy vớ chai dầu Vick lấy một ít bôi vào hai thái dương, và giữa trán sát với chân tóc. Xong xuôi tôi hài lòng nằm xuống kéo chăn đắp ngang lên cổ nhắm mắt tìm giấc ngủ. Nằm một lúc tôi vẫn thấy chưa thoải mái và hình như vẫn còn thiếu cái gì. Tôi chợt nhớ “à, mình chưa bôi dầu vào mũi”

Tôi ngồi dậy, vớ chai dầu Vick lấy một chút bôi vào hai lỗ mũi, tôi hít hít mấy cái rồi nằm xuống tiếp tục tìm giấc ngủ. Tôi vẫn thấy chưa thoải mái, và vẫn thấy nó làm sao ấy, chả thấy dễ chịu tí nào cả. Tôi nghĩ bụng “lạ nhỉ, mọi khi mỗi lần bị cảm mình bôi dầu con hổ, chỉ một tí là thấy dễ chịu ngay. Hôm nay bôi dầu Vick còn tốt bằng mấy lần dầu con hổ nữa mà sao vẫn thấy khó chịu quá” Nằm thêm một lúc nữa, tôi vẫn không sao ngủ được và vẫn thấy thiếu cái gì đó. Tôi bực mình “chả lẽ mình lại nhớ cái mùi dầu con hổ. Đó chỉ là cái mùi thôi mà có tác dụng gì đâu. Dùng dầu Vick phải tốt hơn nhiều chứ, nó còn chữa được cả ho cơ mà.”

Cho tới gần 2 giờ sáng tôi vẫn chưa ngủ được, tôi cứ trần trọc và vẫn cảm thấy thiếu một cái gì đó. Không nằm thêm được nữa, tôi choàng dậy, mò ra cái thùng bỏ giấy tờ vứt đi, tôi thò tay xuống đáy thùng tìm lọ dầu con hổ. Nằm được nó trong tay rồi tôi trở lại giường, mở nắp chai dầu ra, tôi kê mũi vào hít hít. Mùi dầu con hổ quen thuộc của tôi nó dễ thương làm sao. Hít vào tới đâu, người khoẻ ra tới đó, trong người thấy thoải mái hẳn ra. Tôi nghĩ thầm “mình đúng là con mụ nhà quê, phải dầu con hổ mới chịu chứ dầu Vick vẫn mình sạch sẽ của Mỹ lại không chịu” Tôi bật cười tự chế nhạo mình “mình cù lần cho nên mới ghiền dầu cù là”

Tôi nhớ hồi còn bé tí teo, mỗi lần tôi bị đau bụng bà vú lại lấy dầu con hổ xoa lên bụng tôi, khi bà vú xoa vào rốn, tôi hay nhột và cười lên khanh khách. Còn hể tôi bị cảm là thế nào bà vú cũng xoa dầu con hổ vào trán và hai bên thái dương, mùi dầu xông vào mắt làm tôi khó chịu, thế là tôi khóc ré lên. Cứ như vậy cho đến ngày tôi khôn lớn, dầu con hổ là một thứ không thể thiếu mỗi lần tôi đau ốm. Lâu dần mùi dầu con hổ đã trở thành quá quen thuộc với tôi. Nhức đầu cũng dầu con hổ, cảm ho cũng dầu con hổ, nhức mỏi cũng dầu con hổ, đau bụng cũng dầu con hổ. Thậm chí muỗi đốt cũng dầu con hổ. Tôi lỡ ghiền cái mùi dầu con hổ bao nhiêu năm nay rồi. Bây giờ muốn thay bằng lọ dầu Vick vẫn mình sạch sẽ của Mỹ cũng không được nữa. Ôi cái chất Việt Nam trong người tôi nó đã đặc quánh lại rồi, không có cách nào làm loãng ra được chứ đừng nói gì làm cho nó thay đổi. Cũng như những điều kiên cữ

MỪNG XUÂN

Xuôi theo giòng đục vẫn trong ngần
Bỗng cuối đồng về nhớ cố nhân
Vẫn họa năm xưa còn mãi vọng
Câu thơ ngày cũ cứ xa gần
Tưng bừng pháo nổ sang mùa mới
Rộn rịp chim ca dưới nắng hồng
Mỗi độ mai vàng khoe trước ngõ
Én về ríu rít đón mừng Xuân.

KIỀU ANH (Minneapolis)

ngày Tết, mặc cho các con tôi cười, nói là tôi mê tín dị đoan, nhất là tôi lại theo đạo Thiên Chúa.

Ba ngày Tết tôi không cho các con quét nhà. Nếu cần thì phải quét từ cửa vào trong và gom rác vào một góc nhà, chứ không đổ đi. Vì quét nhà từ trong ra ngoài cửa là quét hết tiền bạc đi, ngày xưa bà ngoại tôi vẫn bảo như vậy.

Ngày mừng 1 Tết tôi dặn các con phải vui cười, trẻ con làm gì cũng tha thứ hết, không buồn giận ai trong ngày Tết. Vì buồn giận là sẽ buồn giận suốt cả năm. Tôi tin như vậy và tự nhiên tôi thâm ao ước nếu mọi người đều tin như vậy và nếu ngày nào cũng là ngày mừng 1 Tết thì thế giới này sẽ chẳng bao giờ có chiến tranh. Mọi người lúc nào cũng vui vẻ, tha thứ cho nhau. Thế giới sẽ biến thành thiên đàng vì chỉ toàn là tiếng cười vui vẻ chan hoà hạnh phúc.

Hồng- Thủy (Maryland)

CÁNH CỬA MÙA XUÂN

Trần Thị Hương Cau

S ẵn lúc trong sở đang ít việc, lại nhân dịp Tết ta, Nguyên lấy phép một tuần lễ để đột xuất sang Đức thăm mẹ. Sang mới được một hôm thì mẹ Nguyên lại phải vô bệnh viện mổ cườm mắt. Thế là ngày ngày, sáng ra Nguyên vào bệnh viện ở với mẹ đến tối sẫm sẫm mới về nhà. Nhà mẹ Nguyên ở là một căn hộ nhỏ trong một ngôi nhà cao tầng tại một khu phố cổ, rất yên tĩnh chưa bị tàn phá hồi đệ nhị thế chiến, vô cùng phù hợp với nếp sống u tịch của những người già, khiến anh lúc nào cũng tự dung nhớ ngay tới cái chuồng chim náo nhiệt từ sáng tinh mơ cho đến nửa đêm của mình tại quận 13 nổi tiếng buồn bán sầm uất của Paris.

Ở đây tĩnh lặng đến mức người ta thấy tâm hồn mình trở nên lắng đọng một cách hắt hiu lạ kỳ. Thời gian và không gian như chìm vào một giấc ngủ khói sương nào đó khiến lòng người chợt chùng xuống, quên đi hết mọi tất bật chộn rộn của một đời thường chung quanh. Vậy mà đêm nào Nguyên cũng trần trọc một hồi mới ngủ được, rồi đến nửa đêm, đang ngủ ngon lại giật mình thức giấc, tưởng là trẻ vậy mà nhìn đồng hồ mới ba bốn giờ sáng. Nguyên dậy định tìm rượu hay cà phê theo thói quen thường lệ thì thấy nhà mẹ chỉ có trà và nước suối, anh bật màn hình toàn phim Đức, nghe không hiểu một chữ, tìm sách của mẹ trên kệ để xem rất toàn những là sách Kinh và sách Thiền. Cuối cùng, Nguyên lại vào giường nằm chờ sáng để vào với mẹ.

Giường mẹ nhỏ nhắn, ấm cúng và thơm mùi dầu bạc hà dễ chịu mà mẹ rất ghiền nên lần nào từ Paris qua, Nguyên không quên

xuống phố mua cho mẹ một tá để bà xoa bóp mỗi tối trước khi trùm khăn đợi giấc ngủ. Một, hai năm Nguyên mới đi thăm mẹ một lần, vậy mà anh thấy đồ đạc trong nhà mẹ cái gì cũng thân thuộc, chất chứa đầy hình bóng hơi hướm của mẹ dù bà không ở nhà. Chẳng bù với căn hộ của Nguyên bên Pháp mà Nguyên đã sống từ bấy năm nay sau ngày ly dị vợ. Đối với anh, nó chẳng khác chi một quán trọ lạnh lẽo cho anh mỗi tối về ngủ tạm bợ và sáng hôm sau vội vã đến sở làm.

Chuyện vợ chồng anh ly dị không phải lỗi tại một người nào cả. Lấy nhau gấp rút lúc cả hai hãy còn là sinh viên vì Monica báo tin là cô đã mang bầu được hai tháng. Mười ba năm sau cũng chia tay chóng vánh vì thật sự từ lâu tình yêu đã chết từ cả hai phía nhưng họ vẫn gắng gượng song hành bên nhau, đơn giản chỉ vì chưa có nhân vật thứ ba nào xuất hiện để làm chất xúc tác thúc đẩy tới cuộc đổi thay. Nhưng khi trong viện nghiên cứu của Monica có một xếp Tây mới đổi về, tay này hết sức năng động và hăng tiến đến độ chỉ cần vài tháng sau khi đổi về sở mới là hấn và Monica nhận ngay ra rằng, họ hoàn toàn đồng dạng với nhau trên từng góc cạnh, từ quan điểm tư duy cho đến cả sở thích giải trí, không một chi li nào khác biệt. Chẳng bù với Nguyên, anh và Monica là những đối lập gay gắt như lửa và nước, như ngày và đêm, cô xông xáo bao nhiêu thì Nguyên lại bình lặng bấy nhiêu... nên nay, khi Monica gặp đúng ý trung nhân thì không có gì cản được việc tất yếu phải xảy ra. Ly dị xong, Nguyên thấy nhẹ hẫng cả người, chấm dứt những ngày sống chịu đựng một cách phi lý, phờ phạc đã xâm thực đến tận cùng trong bao đêm trần trối.

May mắn là thằng con trai duy nhất của

anh đang ở tuổi dậy thì, nó gắn bó với bạn bè hơn cả với gia đình nên chuyện vợ chồng anh chia tay không ảnh hưởng gì sâu sắc lắm lên cuộc đời nó, nó thân nhiên đến ở với mẹ và cha dượng, thỉnh thoảng về thăm bố.

Mấy năm gần đây Nguyên cũng có bạn gái, thường là mấy cô sinh viên trẻ đến tập sự trong phòng thiết kế, nơi Nguyên đang là kiến trúc sư. Hết thời hạn tập sự các cô ra trường, đôi đi các tỉnh làm việc. Lúc đó, Nguyên thường phụ họ dọn nhà, tiễn các cô ra ga, hôn nhau thăm thiết và cả hai đều biết là không có gì ràng buộc giữa hai người từ đây nên cuộc chia tay không quá đổi nặng nề, bi thảm. Rồi Nguyên lại đi làm, lại bù đầu thiết kế những công trình cho những cuộc thi đua giành giải thúc giục bên lưng, có khi tình cờ gặp lại một người tình cũ, anh quên bèn cả tên của cô.

Mỗi lần sang Đức, không những mẹ mà ngay cả các chị em gái của Nguyên đều ra sức hồi thúc anh lấy vợ với bao lời khuyên nhủ lẫn hăm he đủ điều. Nào là: "Con người không ai sống mãi một mình, buồn chết đi được", "Ai mà mạnh khỏe trẻ trung hoài mãi, cũng có lúc về già cần người bạn đời chăm sóc, dựa dẫm vào nhau cho đỡ quạnh hiu"... Họ giới thiệu, đưa mỗi cho anh bao nhiêu là cô gái trẻ trung xinh xắn đang sống tại Việt Nam mà họ tình cờ quen biết: Người thì là em con bạn thân hồi còn đi học, người lại là cháu bên chồng, hoặc là cháu ngoại bà bạn cùng đi chùa với mẹ ngày xưa... Tất cả đều được bảo đảm là hết sức hiện thực, dịu dàng, công dung ngôn hạnh toàn hảo, sau khi mẹ và em gái Nguyên đã cho kiểm tra hết sức cẩn thận. Nguyên xem hình và thấy buồn cười trong lòng: Nếu các cô ấy tốt đẹp như lời giới thiệu thì anh hoàn toàn không xứng đáng tí nào với các cô vì anh vừa già, đã có một đời vợ, có con riêng và sống vô cùng bê tha không chính chu tí nào, liệu các cô ấy có chịu

đựng được con người trung thực của anh hay không? Mẹ và các em gái cứ thuyết phục và Nguyên cứ khất lần khất lựa, công việc ở văn phòng ngập đầu, anh lại đang thụ hưởng cách sống tự do tùy tiện của mình từ cả bảy năm nay, đâm ngại ngùng trước mọi ràng buộc trách nhiệm gia đình mà đã thoát ra được sau những năm tháng ngột ngạt với một người bạn đời nguyên tắc mệnh lệnh lắm rồi. Nguyên nghĩ, tình cảm thì không nên sắp đặt, cứ để nó diễn biến tự nhiên, chuyện gì đến rồi sẽ đến...

Sang ngày thứ tư, mới từ nhà thương về, đang định đi nấu mì gói ăn tối thì Nguyên nghe có tiếng bấm chuông. Đó là một người đàn bà nhỏ nhắn rất xinh đẹp và hình như khi thấy Nguyên hiện ra sau khung cửa thì cô ta cũng ngạc nhiên không kém gì anh, cô áp ứng:

- ... Em là Phụng, em là láng giềng của bác Tân, em ở tầng trên. Bác có nhà không anh?

À, đây là cô láng giềng hết sức nổi tiếng của mẹ mà thỉnh thoảng anh hay nghe các cô em gái của anh bàn tán về cô, nay mới có dịp gặp. Nguyên báo cho cô biết là mẹ anh đang nằm bệnh viện. Nghe xong cô xuýt xoa:

- Ấy chết, thế mà em nào có hay. Sẵn mấy người bạn bên Dresden mang xe đến đón, rù qua chơi nên em đi ngay, không hay được chuyện bác phải vào viện. Hôm nay về em mang biếu bác ít bánh gai bạn em mang từ Việt Nam qua để bác dùng cho biết hương vị quê miền Bắc.

Nguyên nhận quà và mời cô vào chơi nhưng cô từ chối:

- Mai anh có vào thăm bác thì thưa với bác hộ em là tối mai, Giao Thừa em định gói nôi bánh như mọi năm. Bác thích gói thì bảo em trước, để em ngâm đậu nếp cho đủ số. Hôm sau Nguyên vào kể cho mẹ nghe lời nhắn của Phụng. Mẹ không trả lời trực tiếp mà lại buồn buồn kể về đời Phụng cho Nguyên nghe.

Mùa Xuân về không?

Em ơi! mùa xuân về không?
Trời tây cây gầy hoa trắng.
Nhớ ai gọi ngày gọi tháng.
Vẫn buồn một khoảng trời đông

Em ơi! mùa xuân về không?
Giao thừa ngày xưa gió bắc
Nhớ ai em còn cúi mặt
Mái nghèo mẹ còn đốt nhang?

Xuân xưa bạc tình, đi mãi.
Hoa mai hoa cải còn vàng!
Bướm ong mơ màng trở lại.
Cánh mềm có vẫy xuân sang?

Mắt em vẫn nhìn đăm đăm?
Đường xưa đợi gót phiêu bồng.
Người xưa phương trời thăm thăm.
Em ơi! mùa xuân về không?

Lam Điền Nguyễn Thứ
Charlottesville, VA

"Phụng quê ở Thái Bình. Mồ côi cha mẹ lúc lên sáu nên cô về ở với bà ngoại. Nhà bà tuy nghèo nhưng bà cháu đùm bọc nhau rất là ấm cúng. Trong nhà chỉ có một vuông khăn nâu cũ kỹ, cứng khô như mo cau vậy mà hai bà cháu thay nhau trùm cho ấm tai mỗi khi dậy sớm để đi cấy. Cả một thời thiếu nữ trước khi về nhà chồng, chưa bao giờ cô được ăn một bữa cơm trắng không độn sắn khoai. Năm mười tám Phụng là cô gái xinh đẹp nhất làng tuy thiếu ăn và quanh năm phải làm ruộng lam lũ. Trong đám thanh niên đeo đuổi cô có Tính là nổi trội hơn cả vì hắn là

con trai duy nhất của Phó bí thư xã nên nhà lúc nào cũng dư ăn dư để. Riêng bản thân Tính thì rất ý lại vì được nuông chiều từ nhỏ, học rất lười, năm nào bỏ hẩn cũng phải đến trường xin điểm thầy cô để cho hẩn khỏi phải bị đúp, thế mà hẩn nào có biết xấu hổ, cứ nhon nhon ăn diện và đi tán gái suốt ngày, coi mình như ông trời con trong xã. (Thế mà Nguyên cứ nghĩ là bọn cường hào ác bá đã bị đầu tổ tiêu trừ tận gốc từ những năm năm mươi rồi cơ chứ!) Lần đầu tiên gặp Phụng là Tính mê ngay, về nhà một hai đời cha mẹ phải đi hỏi Phụng cho hẩn vì sợ có thằng khác cao tay ần hơn trong xã, trong huyện đến cuỗm mất cô.

Bà của Phụng thấy nhà Tính giàu có và thế lực và cũng mong cháu vào làm dâu nhà ấy sẽ được no ấm, lành lẽ hơn hiện nay nên ngày đêm cứ rủ rỉ khuyên cháu đừng cưỡng lại tuy Phụng lúc đó ngờ nghệch, chưa bao giờ nghĩ đến chuyện bỏ bà thui thui một mình để đi lấy chồng.

Nhưng ngày vui lại chóng qua mau, lấy nhau chưa đầy năm, thấy Phụng mang bầu khệnh khạng là Tính đã chán ngấy, hẩn lại trở về thói cũ là chạy theo những bông hoa lạ. Phụng cũng chẳng buồn vì cô nào có yêu thương gì Tính, người thì xấu mà tính tình lại vũ phu, thô tục. Thời gian hẩn bỏ nhà đi hoang lại là quãng thời gian sung sướng nhất đối với Phụng, cô sinh được một gái, hai mẹ con quần quít với nhau cả ngày không rời, có người mách cho cô biết là hẩn đang sống chung ngoài tỉnh lỵ với một mụ nạ dòng nào đó đã bỏ bùa mê thuốc lú khiến hẩn mê mết quên cả vợ đại con thơ ở nhà, cô phải đi mà đánh ghen để giết chồng về. Phụng nghe xong mà cười mừng trong bụng, Tính mê ai, có biệt tâm đi nữa, Phụng càng thấy bớt lo sợ hơn là sống chung dưới một mái nhà với hẩn.

Nhưng tự dưng một hôm hẩn lại lộn về gây gỗ ầm ĩ lên trong nhà, dựng đứng lên

chuyện là mấy tháng nay hắn đi làm ăn xa ở nhà Phụng lảng lơ buông tuồng, nay hắn phải về để trị vợ. Hắn đánh vợ không nương tay dù là Phụng đã hết sức nhịn nhục. Sau sự cố ngày sa sẩy đụng con nên Phụng phải bế con về quê lại sống với bà. Tất cả chỉ là màn kịch của Tính sắp đặt để có cơ ly dị được Phụng, hầu rộng đường đến người đàn bà sồn sồn ngoài tính lý mà hắn mê mẩn cả năm nay.

Bây giờ thì ba bà cháu Phụng lại đùm đùm nhau sống cảnh nghèo như xưa. Con bé Thoa, con Phụng, gầy ốm trơ xương, đã đầy năm rồi mà nó ngồi còn chưa vững vì suy dinh dưỡng quá mức. Suýt nữa Phụng cũng theo người làng bế con ra thành phố gia nhập đội ngũ ăn mày nếu không có một người chú có họ xa với cha cô thương tình cấp cho cô một xuất đi lao động hợp tác sang Tiệp. (Đảng nói như thánh, Đảng bảo dân đừng có *no*, để Đảng *no* một mình đủ rồi!)

Phụng phải đành gạt nước mắt xa con để đi làm mang miếng ăn về cho bà và con thơ. Sang Tiệp chưa đầy năm, cô lại trốn sang Đông Đức theo bạn bè vì ai cũng bảo bên đó dễ làm ăn hơn. Thời gian đó cô gặp người chồng thứ hai. Hắn ra sức tán tỉnh và chiều chuộng cô rất mực. Hắn giúp vốn cho cô buôn bán và còn hứa hẹn sẽ lấy cô, bảo lãnh cho bé Thoa sang cả Đức vì giấy tờ thường trú của hắn hoàn toàn hợp lệ.

Hai người về sống chung với nhau như vợ chồng, Phụng thật thà tin hẳn hết mực, thậm chí tiền lời lãi dư ra sau những ngày buôn thuốc lá, cô chỉ trích một phần nhỏ gửi về đều đặn cho bà và con, còn dư đâu được gấn hai chục ngàn cô giao trọn cho hắn để đầu tư vào những vụ làm ăn lớn khác, mau mau sinh lợi, đủ số để cô có thể sang một tiệm Imbiss nào đó. Ba năm cô tần tiện cực khổ, ngày cô báo tin cho hắn biết là cô đã có thai để bảo hắn ra làm hôn thú chính thức thì cũng chính ngày hắn trở mặt tống khứ cô ra khỏi nhà vì giấy tờ

bảo lãnh cho vợ con hắn đã hoàn tất và họ sẽ đến Đức trong nay mai. Tiền mất tật mang, tuy đau đớn muốn chết quách đi cho xong nhưng Phụng lại nhớ đến bà và con bé Thoa đang trông chờ sự giúp đỡ của cô từng ngày khiến cô lại một lần nữa, quên mọi ý nghĩ đen tối để bắt tay làm lại từ đầu.

Việc bán thuốc lá lậu dạo đó bị truy lùng dữ quá, có ngày còn bị tịch thu sạch hàng hóa, mà giấy tờ cư trú của cô lại đang bị đe dọa sẽ trực xuất trong nay mai nếu cô không có công ăn việc làm chính thức, nên sau khi sinh con bé thứ nhì, Phụng quyết định dời nhà sang Hamburg vì bạn bè giới thiệu cho cô vào làm trong hãng rác của thành phố bên đó.

Việc của cô là phân loại các loại rác tái sinh trên những băng chuyền mà người Đức coi là hạ cấp, không thêm làm, hầu như chỉ dành cho người ngoại quốc mới sang và cần công việc để kiếm sống cũng như để được hợp lệ ở lại. Đi làm cả ngày mệt nhoài, lương thấp nhưng Phụng cũng không buồn vì kiếm đủ cho bà và ba mẹ con sống qua ngày. Cô thâm tính, nếu sau hai năm không thất nghiệp, Sở Ngoại Kiều sẽ đóng vào Sổ Thông Hành của cô con dấu được thường trú vĩnh viễn thì cô sẽ có cơ hội bảo lãnh cho con bé Thoa sang và đi kiếm một việc làm khác lương cao hơn để các con được sống thong thả hơn. Nhưng oái oăm cho Phụng, gấn đủ hai năm thì cô lại bị thất nghiệp vì sở rác có chính sách giảm bớt người làm việc. Sở Ngoại Kiều lại gọi cô ra và lần này chỉ gia hạn cho sáu tháng.

Phụng chạy chọt xin khắp mọi nơi mà chỗ nào cũng bị từ chối. Vốn liếng của cô cũng chẳng đủ để mua chồng hồ dù mỗi rất sẵn. Dãy chung cư phía sau chung cư mà mẹ Nguyên và Phụng sống có chú Hiền, chú khoảng trên dưới 60, làm nghề bắt những người đi vé lậu trên tàu điện ngầm, vợ đã chết từ 10 năm, các con chú ấy đều đã có gia

đình và ra ở riêng. Chú theo đuổi Phụng sát sần sạt từ ngay khi cô mới dọn về đây nhưng cô vẫn thấy sợ và làm nghiêm xa cách.

Hôm ròi, cô đi mua gạo về gặp chú trên tàu điện, chú sốt sắng khiêng gạo về nhà cho cô nên cô phải mời chú vào nhà uống miếng nước. Cô cũng thật thà kể về tình cảnh của mình cho chú Hiền nghe.

Nghe xong, chú tính gọn bần liền. Nếu cô không chê chú già thì chú sẽ đi với Phụng để ra Tòa Thị Sảnh làm hôn thú liền, kèm thêm chỉ một điều kiện là chú rất ghét vấn đề con riêng lòng thông, nên nếu Phụng lấy chú, hoặc là gửi con bé Mi về với bà của

Phụng tại Việt Nam, hoặc đem cho gia đình người Đức nào đó, chứ chú không thích vợ chú san sẻ tình cảm cũng như vật chất cho ai ngoài chú cả.

Trời ơi! Bà của Phụng đã ngoài 70, nuôi con bé Thoa đã mòn môi rồi nay lại tổng thêm con bé Mi mới lên hai này về thì làm tội cho bà nhiều quá. Chú Hiền, chú ấy cũng có con thế mà vì sao chú nỡ chia cắt tình mẹ con ruột rà khăng khít của Phụng mà không thấy ray rứt lương tâm vậy hờ trời! Mặc cho Phụng van xin chú suốt mướt, trái tim chú Hiền còn rắn rỏi hơn cả kim cương tinh khiết nằm trong lòng đất cả triệu triệu năm. Đã vậy chú còn lên giọng tự cao là chỉ có chú mới đủ rộng lượng curu mạng Phụng về chứ đàn bà mà qua hai đời chồng như cô kể như vứt đi. (Chú Hiền ca bài: *Đời con gái cũng cần dĩ vãng...* nhuần nhuyễn quá). Tính tình chú thì còn rạch ròi hơn cả người Đức, chú tính toán đầu ra đó chi li, lấy Phụng thì chú chỉ phải bảo bọc cho Phụng, còn việc nuôi con hay nuôi bà thì chú giao hẹn trước như bản công-trả xin việc làm là Phụng phải tự đi làm ra tiền để chu cấp chứ không được thâm lạm một Cent nào cả đến tiền riêng của chú.

Phụng kể, lần đầu tiên mời Phụng đi chơi, vào quán nước chú Hiền không ngần

Chào Xuân

bầy chim trốn tuyết về rừng
cây lao xao lá giữa hừng hực xuân
cành rung rúc nhựa trở mầm
hoa bung cánh nở khoe tầng nhụy khai

thơ chào xuân đợt nắng mai
ngõ hồng sương đọng liêu trai gót hài
vóc mai còn thắm trang đài
thơm trầm hương tóc tràn vai ngọc ngà

Cao Nguyên

ngại hỏi người bồi ngay một ly nước cam ở đây bán bao nhiêu, một miếng bánh ngọt giá chừng nào và khi biết giá cả thì chú ngồi than vãn cả buổi, tiệm bánh này bán như cắt cổ, nước cam nguyên chất cả lít chú mua trong Aldi có 69 Cent, còn bánh bông lan chanh tuần này ở Wal Mart ăn ngon tuyệt, thế mà 400 gam chỉ bán có 99 Cent. Nói có sách mách có chứng nhé, chú lôi từ trong túi đeo sau lưng ra từng hàng tập quảng cáo của các siêu thị mà chú đã so sánh cẩn thận và khoanh tròn những thực phẩm bán đại hạ giá trong tuần để chú đi gánh về. (Tần tiện là một tính tốt nhưng lần đầu đi với gái thì cũng đừng nên chặt chẽ quá, vì ấn tượng đầu tiên là ấn tượng để đời đây chú Hiền ạ). Nhân tiện chú cũng khoe luôn các mẹo vặt mà chú lượm lặt được để làm sao tiết kiệm được điện nước, lò sưởi tới mức tối đa, giặt áo quần thật sạch tồn ít xà-phòng nhất...

Phụng ngồi nghe mà đầu óc cứ lùng lùng cả lên và hình dung ngay ra được những ngày sống chung sắp tới với chú Hiền chắc chắn thế nào cũng không dễ chịu. Biết vậy, nhưng có lẽ Phụng phải chấp nhận chú Hiền vì tất cả mọi cánh cửa rộng mở đón bước

ba mẹ con cô nay đều đã bị khép kín cả rồi. Vốn liếng của Phụng chẳng còn bao nhiêu, mang về Việt Nam ngồi ăn thì có núi cũng lở, ngoài Sở Ngoại Kiều nay lại rút ngắn gia hạn chỉ còn từng tháng một, Phụng thấy không còn chần chờ thêm bao lâu được nữa...".

Mẹ Nguyên vừa kể vừa thương hại cho số phận của Phụng. Bà không quên khen cô là người thật thà nhân hậu. Ngày trước còn đi làm cô vẫn nhờ bà trông dùm con bé Mi, bù lại cô đi chợ, chùi nhà hút bụi trong ngoài nhà mẹ Nguyên sạch như lau. Hôm nào bà không khỏe thì cô cạo gió, xoa bóp, nấu cháo bụng tặn miệng như là con gái, nên mẹ Nguyên biết Phụng là người ăn ở có tình chứ không phải hạng thơn thớt bề ngoài đả bôi.

Buổi chiều mang theo cả nồi bùi ngùi của mẹ cùng với nếp, đậu xanh, lá chuối như lời mẹ dặn, Nguyên lên nhà Phụng. Hôm nay cô mặc một bộ đồ Tàu cài nút xéo, màu đỏ thẫm viền đen, trông cô lại càng rực rỡ hơn cả hôm qua. Phụng mời anh vào nhà tít tít kể:

- Hồi trưa em có lên thăm chuồng trên anh mà chắc anh còn trong bệnh viện với bác nên em cứ hấp đậu, ngâm nếp đủ gói một chục cái như mọi năm mà em với bác vẫn làm. Em vừa mới nấu cơm cúng xong, đang sắp lên định cúng ông bà theo giờ Việt Nam rồi đi gói bánh. Mười hai giờ đêm bánh chín, vớt ra lại cúng lần nữa với lại xôi chè. Anh Nguyên ở đây ăn Tết với hai mẹ con em, anh Nguyên nhé.

Phụng không quên xuýt xoa cảm cảnh cho mẹ Nguyên, năm hết Tết đến mà phải vào nhà thương đơn chiếc một mình. Cô chợt nghĩ ra là sáng mai cô sẽ vào thăm mẹ Nguyên để còn chúc Tết bác nữa chứ. Phụng bận rộn chạy ra chạy vào bày bàn thờ, thấy Nguyên đứng lóng ngóng, cô nhờ:

- Anh với trên nóc tủ lấy nển xuống dùm em, để kíp cúng.

Nguyên ngơ ngàng:

- Nển... là cái gì hả cô?

Phụng cười ngạo nhiên, lấy trên tủ xuống một bao đèn cầy chỉ cho Nguyên cái cô muốn tìm. Nguyên vỡ lẽ ra cũng cười.:

- À, thế ra cô gọi là nển, còn người Trung gia đình tôi thì gọi là đèn sáp và trong Nam lại gọi là đèn cầy đó.

Khẩn vải xong, Phụng bắt tay thoãn thoắt ngay vào việc gói bánh. Cô phân công:

- Em gói quen rồi, vậy để em gói một mình. Còn buộc dây thì anh mạnh tay, anh làm việc ấy nhé.

Nguyên cột một vài cái đầu tiên hơi vụng về, sau đó thì cái nào cũng ngay ngắn, thẳng thớm rất vừa ý Phụng. Có những tên đồ vật Phụng gọi bằng tiếng Bắc làm Nguyên thấy lạ lẫm. Như cái vá thì cô gọi là cái môi. Bánh trắng cô gọi là bánh đa nem; quả cật thì cô gọi là bò đực; rau ngò gai thì cô lại gọi là rau mùi tàu... Có một câu mà mẹ Nguyên hay dùng: Khó lòng trọ (Củ lòng đầu) tới khi Nguyên đọc lên mà Phụng cứ ngỡ là anh chọc cô rồi nói tiếng của người Thượng chứ không phải tiếng Việt! Cả hai vừa đồ lại vừa học hỏi cách gọi đồ đặc theo từng địa phương của nhau làm không khí gương gao ban đầu phút chốc tan biến. Nhưng Nguyên nghĩ cái chính là do cách nói chuyện cởi mở chân chất của Phụng đã nhanh chóng xóa tan đi được những ngưng ngập giữa hai người. Sau ba mươi mấy năm xa nhà Nguyên mới sống được lại một cái Tết với đầy đủ hương vị như hôm nay, có hương trầm lãng đãng, có mùi nếp mới ngọt ngào từ nồi bánh đang sôi, có chậu cúc đại đóa vàng rực rỡ báo hiệu một mùa Xuân đã về rộn ràng trong lòng tất cả mọi người.

Thình thoảng Nguyên cũng không quên ngắm trộm và nhận ra là Phụng đẹp thật, cô có một vẻ đẹp trong sáng ngời ngời dịu hiền nhưng hầu như cô không biết điều đó. Cô

không vờ vĩnh ngây thơ, cũng không đầu mày cuối mắt, không nũng nịu uốn éo để quyến rũ trái tim đàn ông rồi sau đó sai khiến họ theo ý đồ của cô, dù Nguyên biết chắc chắn với nhan sắc trời cho này, cô sẽ thành công dễ dàng trong việc chinh phục đó. Vậy mà cô lại sống quá thật thà nên cô bị coi đời nghiệt ngã này tha hồ vùi dập. Mẹ Nguyên đã đánh giá đúng, Phụng vừa đẹp vừa nhẹ dạ cả tin, thì khó lòng mà được suông sẻ trên đường tình.

Vừa gói, Phụng vừa kể cho Nguyên nghe những đêm Giao Thừa nghèo đói thời thơ ấu của cô. Cô cũng không dấu diếm gì khi buồn bã nhớ về đứa con lên mười của người chồng đầu tiên hiện còn ở với bà của cô tại Việt Nam mà từ tám năm nay cô vô cùng thương nhớ. Con bé Mi được mẹ mặc cho áo đầm nhung xanh cổ đăng-ten trắng, mang vớ trắng cao lên tới bụng, bây giờ cũng chạy tới xem loay hoay bên mẹ. Thấy Nguyên cột dây, nó cũng lượm những sợi dây ni-lông đỏ quấn dây quanh người con bú bê và hăm he bỏ vào nôi khiến cả Nguyên lẫn Phụng phải bật cười, ngăn ra. Vọc chán rồi con bé lại sả vào lòng mẹ nằm sung sướng mút tay như một con thỏ con bé bông.

Nguyên lặng lẽ nhìn ngắm con bé, nó cũng xinh như mẹ nó, hai mẹ con ôm nhau đẹp như một bức tranh vẽ thế mà vì sao chú Hiền lại chỉ muốn lấy mẹ và gạt phắt đứa bé đi nhỉ? Giá mà chú Hiền... hiền thêm một tí, một tí thôi, là đã có ít nhất ba người bớt khổ rồi! (Phụng và hai con của cô).

Vớt đợt bánh đậu tiên ra dẫn cho ráo nước, Phụng lại chuẩn bị bày xôi vò và chè hoa cau lên để kịp cúng nửa đêm. Cô búi ngủi ôm con vào lòng:

- May mà có anh phụ một tay nên gói mới nhanh. Với lại cũng đỡ buồn ngủ nữa. Năm mới rồi, em chả có gì hơn là chúc anh năm mới vạn sự như ý, sức khỏe dồi dào anh

Nguyên nhé.

- Tôi cũng chúc cô như vậy luôn. Thêm nữa là năm mới mẹ con cô sẽ nhanh chóng được đoàn tụ sum họp gia đình.

Phụng ngược đời mắt đầy lệ nhìn anh:

- Bao giờ mới có phép lạ đó hở anh? Mỗi lần nhìn gia đình người ta sum vầy là ruột gan em tan nát...

Cô gục mặt vào mái tóc tơ mềm của con thỏ thức khiến Nguyên bối rối như vừa lỡ lời. Anh rói rít dỗ dành cô như dỗ một đứa em:

- Phụng đừng khóc nữa. Năm mới rồi, khóc xui lắm.

Đêm hôm đó, cuộn mình trong chăn ấm áp thơm ngát mùi dầu bạc hà của mẹ, Nguyên quyết định, sáng mai sẽ lên xông đất nhà Phụng và mừng tuổi cho cô một tin mừng là anh sẽ làm hôn thú với cô để cô được ở lại và bảo lãnh cả con bé Thoa sang. Sau thời gian sống chung đúng quy định, Phụng có toàn quyền ra đi để đến với một người bạn đời mà cô thật sự yêu thương. Quyết định đó xuất hiện đột ngột trong đầu anh và anh biết sẽ kéo theo hàng lô thủ tục rồi rắc rối nhưng anh kiên quyết là anh sẽ thực hiện vì anh nghĩ là anh đã không làm sai trái với lương tâm của mình khi thấy cần đưa tay ra cứu vớt một số phận đáng thương. Nguyên sẽ làm không vì lợi, không kèm theo một điều kiện nhỏ nhoi nào, không toan tính hay lợi dụng tình cảm vì tình cảm trong anh dành cho Phụng hiện nay chỉ nhỏ nhoi như một hạt mầm lành mạnh, được gieo vào lòng đất mỡ màng còn cần rất nhiều ngày tháng, nhiều điều kiện thiên nhiên giao hòa thuận lợi mới nảy mầm chui ra khỏi đất đen được.

Ngày thứ năm đến Đức, đó là hôm đầu tiên Nguyên ngủ ngon lành, không trằn trọc hay trở mình thức giấc.

Trần thị Hương Cau

(Germany)

HÁI LỘC ĐẦU NĂM

Đầu năm đi hái lộc non
Cầu cho bến cũ sắt son đợi chờ
Cầu cho đẹp mãi giấc mơ
Cho xuân tươi thắm ý thơ đặt dào
Cầu cho tình đẹp chiêm bao
Dù cho năm tháng âm hao xa vơi
Mây ngàn lãng đãng chơi vơi
Trăm hoa hé nụ đón mời chúa Xuân
Cách xa vạn dặm vẫn gần
Hương Xuân nồng ấm, phù vân bệnh bỗng
Lênh đên những vật nắng hồng
Không gian bát ngát mênh mông mây trời.

QUỖNH ANH

(Virginia)



Hình của **TRƯỜNG MINH CHÂU**

ĐÍNH CHÍNH

Bài thơ sau đây đã đăng trong số báo trước và có lỗi đánh máy. chúng tôi xin nhuận sắc và đăng lại. Thành thực xin lỗi Nhà Thơ Đỗ Quyên và quý độc giả.

*

Quelques pensées automnales à travers mon regard qui, pour Ngọc Dung, a un sens sympathique et très amical.
Đỗ Quyên

REGARD AUTOMNAL

Le regard,
sujet de tout un art
saison à multiple visages
Tristesse et joie à l'effeuillage
Rosier se dénudant de son habillage
Rossignol perdant son plumage
et même son ramage
fait souvent exister l'artiste qui se sent
méconnu et même exclus.
Du regard engageant
naît l'espérance
Et le printemps,
C'est votre présence.

ĐỖ QUYÊN

Neuilly 03-10-2009

VỊ NGỌT ĐÔI MÔI

Tôn Nữ Mặc Giao

Thụy Sĩ quen với Liêm trong một khóa học ESL ở một trường Trung học gần nhà.

Thụy Sĩ là một người đàn bà đã có gia đình và hai con trai còn nhỏ. Liêm cũng là một người đàn ông đã có gia đình nhưng đã trở lại độc thân và không có con. Chàng ta hiện là một teacher dạy ESL buổi tối cho tất cả mọi sắc dân nào mới đến Mỹ mà chưa biết tiếng Anh, cần phải đi học để tiến thân, ở một trường trung học cách nhà Thụy Sĩ chỉ một block đường. Cho nên tối tối Thụy Sĩ hay cuộc bộ đi học mà không cần phải lái xe. Liêm không giảng dạy trực tiếp mà chỉ phụ trách phần hướng dẫn học sinh xử dụng computer trong giờ thực tập để mọi người nghe đàm thoại tiếng Anh cho quen tai mà thôi!

Thụy Sĩ con nhà nghèo, lấy chồng Việt Kiều để được đưa sang Mỹ đi làm kiếm tiền phụ giúp gia đình còn lại ở Việt Nam. Nguyên, Chồng của Thụy Sĩ hơn cô những 17 tuổi. Nhưng cô may mắn lấy được một ông chồng tốt, còn độc thân, có công ăn việc làm vững chắc nên đủ bảo đảm cho cô một cuộc sống vật chất không đến nỗi phải vất vả. Cho nên khi rước cô từ Việt Nam sang, cô cứ tưởng mình sẽ “được” đi làm, sẽ có được đồng tiền riêng do chính mình làm ra để gởi về cho cha mẹ và các em còn nhỏ mà khỏi phải xin chồng. Cô tuy con nhà nghèo nhưng tự ái to bằng cái đình. Gia đình cô cũng thuộc loại có nề nếp. Trước năm 75, ông bố làm công chức, bà mẹ làm giáo viên. Khi đất nước “được giải phóng”, ông bố cũng được “tự do” về nhà nghỉ hưu mà không có được một đồng xu trợ cấp. Chỉ còn bà mẹ may mắn được giữ lại để tiếp tục nghề gõ đầu trẻ

theo “lời mới”. Có nghĩa là cứ: “Đem qua em mơ gặp bác Hồ...” mà cho vào chương trình. Nhưng bà phải cần răng để còn có trợ cấp lương thực mà sống qua ngày. Ông bố sau một thời gian dài đạp xích lô phụ với vợ, nhờ có một người bà con xa có con cái đi Mỹ gởi tiền về nên cuộc sống có phần khá giả. Thấy ông quá cực khổ họ mới giúp vốn cho mở được một cửa hàng bách hoá nhỏ nhỏ đủ để nuôi sống gia đình chứ chẳng dư giả gì để mà hy vọng cho các con học hết đại học.

Thụy Sĩ biết mình nhan sắc tầm thường, học hết trung học phải nghỉ ở nhà vì cha mẹ không đủ tiền cho cô lên đại học. Nên cô không bao giờ dám mơ mộng lấy chồng Việt Kiều, ngoại trừ lấy mấy ông cũng Việt Kiều vậy, nhưng tuổi đáng ông nội ông ngoại của cô thì may ra. Nhưng có lẽ nhờ tính tình hiền lành thật thà nên trời thương. Trong một buổi tiệc sinh nhật của một người bạn gái, cô “đĩa” làm sao mà lại lọt được vào mắt xanh của một ông Việt Kiều sồn sồn. Ông Việt Kiều này “khoái” cô quá, nói cô có cái “mở” nhìn muốn cắn nên mới nhờ cô bạn của cô làm mai. Lúc đầu cô không chịu, chê già. Sau thấy cô bạn nói hơn thiệt về “giá trị” lấy chồng Việt Kiều để có tiền giúp đỡ gia đình, cải thiện đời sống hiện tại để sau này hai em trai của cô còn có thể lên đại học được. Cô nghe cũng có lý mà vẫn chưa dám gật đầu. Sau thấy ông Việt Kiều này cũng chân thật, hay đến nhà nói chuyện với cha mẹ cô để mong lấy được lòng cô và gia đình chứ không “Bóc lột, chụp giựt” kiểu như mấy cha nội Việt Kiều lừa đảo khác nên cô ưng. “Ông Việt Kiều” này nói với cha mẹ cô rằng ông mong muốn lấy được một người vợ hiền lành thật sự, không đứng núi này trông núi nọ để làm mẹ những đứa con của ông sau này chứ

không muốn mấy cô có nhan sắc như “người mẫu”. Sang Mỹ rồi mấy cô đua đòi, đủ lông đủ cánh thì bay mất. Cha cô cũng thiệt thà hỏi lại:

- Sao cậu biết nó hiền? Cậu thấy cái “mỏ” của nó không? Cậu cãi lại cái miệng của nó không?

Thụy Sĩ đứng một bên nghe cha nói thì xụ mặt xuống, miệng chu ra. Cái môi của cô bình thường đã hơi dày, bây giờ cô chu ra trông càng giống như môi bơm vậy. Nhưng mà cô đâu có nhìn thấy, chỉ có ông Việt Kiều là chịu thương thức mà thôi! Ông ta đến bên cô nói nhỏ:

- Đùng chu mỏ nữa! Thấy ghét lắm! Hãy trả lời tôi là cô có bằng lòng làm vợ tôi không?

Cô mắc cỡ quá, cái mỏ càng chu dài thêm lí nhí trong cổ họng:

- Tui hông biết! Nếu ba má tui gả thì tui ưng.

Rồi cô chạy mất tiêu. Thế là chỉ hơn một năm sau cô được chánh thức sang Mỹ làm bà Đỗ Văn Nguyên tức chồng cô bây giờ. Ông Việt Kiều lấy vợ trong lứa tuổi quá muộn màng (ông 42, cô 25) nên khi đem được vợ sang Mỹ rồi là ông dồn hết nội công “bắn” một phát ra ngay hai thằng con trai. Cô Thụy Sĩ nhà ta một mình chăm sóc hai thằng con sanh đôi cực nhọc cô không nói làm gì vì đó là bổn phận và trách nhiệm của một người làm mẹ. Huống chi cô lại rất tự hào và hãnh diện về cái thiên chức làm mẹ của mình. Nhưng cô sốt ruột khi thấy mình chẳng làm được gì ra tiền để gởi về cho ba má và hai em trai còn ở Việt Nam. Đến bây giờ, lấy nhau đã gần một năm rồi nay mà cô vẫn ngại ngần mỗi khi nói chuyện tiền bạc với chồng. Cô tự ái và xấu hổ nếu phải mở miệng xin tiền chồng, cũng may chồng của cô lo cho cô đầy đủ nên cô không cần phải mua sắm gì cả. Nhưng cô nóng ruột cho gia đình còn ở Việt Nam mà không biết phải nói sao với chồng nên cô tủi thân mặt chau mày ừ không nói chuyện. Tối đến lên giường cô sụt sịt bên gối. Chồng cô hỏi chuyện gì? Thế là cô chu mỏ kê lể:

- Hồi đó anh hứa với ba má tui là qua bên này anh sẽ cho tui đi làm để có tiền gởi về giúp ba má tui cho hai em tui lên đại học. Vậy mà qua đây cái rồi anh bắt tui sanh con, lại còn sanh đôi nữa thì biết tới chừng nào tui mới đi làm được để mà có tiền gởi về cho ba má tui?

Chồng cô nhìn cái “mỏ” của cô cảm lòng không đậu, kéo cô lại gần nói:

- Không được chu mỏ, chu nữa là cắn à nhe!

Cô vẫn phụng phịu, chồng cô cắn nhẹ lên môi cô một cái rồi ôm cô vào lòng dỗ dành:

- Em lo cái gì chứ? Anh đâu có thất hứa. Trước khi cưới em sang, anh đã có để lại cho ba má hai chục ngàn đô dần túi. Mỗi năm anh còn gởi về cho ba má 600 đô nữa, ngoài ra nếu có cái gì đột xuất thì tính sau.

Cô tươi ngay nét mặt, rạng rỡ:

- Thiệt hả? Hai chục ngàn anh để lại thì em biết, nhưng mỗi năm anh gởi về 600 sao không nói cho em nghe? Em cũng không thấy ba má nói gì hết.

Chồng cô cười nựng cô:

- Hết chu mỏ rồi hén? Rồi ông giải thích luôn: Thật ra tại anh nói ba má không cần phải cho em hay, để em dưỡng thai sanh con cho khoẻ mạnh, mọi chuyện để anh lo. Gần đến hạn gởi tiền nữa rồi, cứ mỗi năm đến gần Tết là anh lại đi gởi tiền về cho ba má. Em yên tâm chưa?

Cô ôm lấy chồng hun lấy hun để rồi nói:

- Cám ơn anh, anh tốt với gia đình em quá! Thật ra em muốn được đi làm để phụ với anh, chứ bây giờ mình có thêm hai thằng con. Lốp lo con, lốp lo em, lốp lo gởi tiền về giúp bên Việt nam nữa làm sao anh chịu cho cháu?

Chồng cô hôn cô nói:

- Anh còn lo nổi thì cứ để anh lo. Thật ra anh rất cám ơn gia đình em rất biết điều, đã không đòi hỏi hay lợi dụng khi gả em sang bên Mỹ cho anh, đã không yêu sách hay xúi biếu em phải moi tiền anh để gởi về Việt Nam xây nhà xây cửa rồi hưởng thụ phè

VIẾT CHO NGÀN SAU

1
Anh sẽ về với dòng sông ký ức,
và tìm em từ trong tiềm thức.
Như tìm một màu hồng
sau những đêm dài tuyết trắng mùa đông.

2
Mùi hương phấn còn vương bên gối mộng,
ngàn ánh sao vừa chợt sáng trong đêm.
Anh đã yêu một loài hoa nở muộn,
và trái tim này dành tất cả cho em.

3
Có phải em thật là cần thiết,
đến với anh từ nghiệp duyên tiền kiếp?
Hay chỉ là một hoang tưởng giữa đời,
rời như một bóng mây qua đỉnh trời!

4
Cảm ơn em, những lần toan tính,
gắn bó đời nhau một lối đi chung.
Đã đưa em đến nỗi buồn tuyết đỉnh,
đến niềm đau tình ái khôn cùng.

5
Cảm ơn em, những đêm Xuân
trong hơi thở ấm thật gần
Và những lời mật ngọt,
bên ly rượu đầy đang sủi bọt...

6
Cảm ơn em, những vòng tay âu yếm
những vòng tay của mỗi tối tân hôn.
Em kiêu diễm hay đêm xuân kiêu diễm?
mà đam mê len nhẹ trong hồn.

7
Cảm ơn em - một chuyện tình chưa nói hết
và những gì một thuở đã cho nhau...
Cảm ơn em, những vần thơ trác tuyệt,
viết cho anh và cho cả ngàn sau...

VIẾT BẰNG

(San Jose, CA)

phần như phần đông những người khác có con gái gả cho Việt Kiều vậy. Ba má em có nói anh đừng gởi tiền về nữa, khi nào ba má cần, ba má sẽ xin. Nhưng anh vẫn cứ gởi, coi như thay em trả hiếu cho ba má vậy. Và lại em muốn đi làm cũng đâu phải dễ, khả năng sinh ngữ của em làm sao mà nói chuyện với người ta được? Anh tính như vậy, buổi tối anh đi làm về sẽ trông con cho em đi học thêm Anh vẫn ở trường Trung học gần nhà mình đây nè. Em học khá lên, thi đậu bằng lái xe rồi anh mua xe cho. Dù sao em cũng cần phải biết lái xe để sau này còn đưa con đi bác sĩ hoặc chợ búa nữa chứ! Chuyện đi làm tính sau, em đồng ý hông?

Thế là sau đó cứ một tuần bốn ngày, buổi tối cô đến trường học ESL và tình cờ quen với Liêm. Trong một buổi thực tập học trên computer, cái màn hình của cô cứ tối hù, chẳng lên hình lên chữ gì cả. Trong khi máy của các bạn cô thì có hình và phụ đề Anh ngữ rõ ràng khiến cô nóng cả ruột sợ hết giờ học. Cô ngó quanh quất tìm kiếm thầy giáo để nhờ giúp đỡ, trong khi còn đang bối rối như vậy, chợt có một ông ngồi ngay cái máy kế bên cạnh cô đứng lên và nói:

- Cô đổi sang bên này đi, máy đó bị trục trặc rồi, để lát tui coi lại.

Rồi ông ta chỉ cô cách xử dụng, tìm bài học trên computer và đeo head phone để không bị ồn ào, học sinh nào cũng đều phải đeo giống nhau như vậy. Thế là thời gian sau đó cô với hắn trở thành “bạn”, những ngày cô đi sớm chưa đến giờ học hay những giờ break hắn đều đi tìm cô để nói chuyện chơi. Hắn nói hắn dạy computer buổi tối ở đây được mấy năm rồi, hắn tên Liêm đã ly dị vợ và không có con. Hắn cũng có hỏi tình trạng gia đình của Thụy Sĩ ra sao? Thụy Sĩ cũng cho biết cô đã có chồng và hai con trai. Thoạt đầu Thụy Sĩ định gọi hắn bằng chú, nhưng nhìn kỹ lại thấy hắn cũng cỡ tuổi ông xã cô nên cô đổi miệng kêu thầy. Tình bạn của hai người kéo dài suốt hết khóa học. Sau buổi party mãn khóa học để chia tay, vì còn sớm chưa đến giờ về, hắn tìm đến hội trường để được nói chuyện với cô. Sau một hồi tán dóc đủ thứ chuyện trên trời dưới đất, hắn hỏi:

- Cô Thụy sĩ nè! Nếu bây giờ giữa hai người bạn khác phái với nhau mà tui nói tui xin phép được hun cô một cái thì có được không?

Thụy Sĩ hỏi lại:

- Bạn gái của thầy hả?

Hắn cười:

- Thì cứ coi là như vậy đi.

Thụy Sĩ nghĩ “thằng cha” này chắc sạo quá! Đã qua một đời vợ rồi mà còn bày đặt “khờ”, tuy vậy cô cũng trả lời:

- Nếu cô ta là girlfriend của thầy thì thầy cứ hun đi chứ thầy xin phép chẳng lẽ cô “ừa” sao?

- Nhưng nếu chỉ là bạn thường?

Tuy hắn không nói trắng ra nhưng Thụy Sĩ cũng cảm nhận được là hắn đã bắt đầu lộ cái đuôi tán tỉnh ra thì chợt nhớ tới lời nói của chồng cô: “Đàn bà ở tuổi nào, dù có chồng rồi vẫn có người theo đuổi như thường. Đàn ông là vậy, họ bắt chuyện được mà thầy em chịu nói chuyện là họ tấn công ngay. Em nên cẩn thận khi tiếp xúc với

những người này.” Thấy Thụy Sĩ yên lặng, hắn hỏi tiếp:

- Nếu mà hun đại không xin phép thì sao?

Thụy Sĩ bực mình:

- Thì bị ăn tát chứ làm sao! và mắt bạn bè luôn, hỏi cái gì nữa?

Hắn vẫn “tâm sự”:

- Nhiều lúc tui nghĩ như vậy nè cô Thụy Sĩ: “Thà hun em rồi bị ăn tát, còn hơn nhìn “người khác” hun em”...

Thụy Sĩ biết hai tiếng “người khác” ở đây là hắn muốn ám chỉ ông xã của cô, và cô cũng không nhịn được cười khi thấy hắn xuất khẩu thành thơ, (không biết copy ở đâu đây!) Đúng là ông thầy giáo mắc dịch, cô nhìn hắn vừa cười vừa gheo:

- Theo tui nhận xét thì hình như người nào làm nghề gì mà có chữ “sĩ” dính vô trong đó, không ít thì nhiều tình cảm cũng rất là lãng mạn, dạt dào và lai láng. Như là nhạc sĩ, kịch sĩ, ca sĩ, thi sĩ hay văn sĩ chẳng hạn. Nhưng những người đó là nghề của họ, họ phải đặt mình và nhập vai khi biểu diễn hay sáng tác nên phần đông (chứ không phải ai cũng vậy) tình cảm của họ có chút bay bướm trong đó thì không nói làm gì. Còn thầy chỉ có chữ “su” (giáo sư) dạy học thôi chứ đâu có chữ sĩ đâu mà cũng bày đặt học đòi đặt tình yêu không đúng chỗ để làm chi vậy?

Hắn phá ra cười:

- Cô lầm rồi, trước năm 75 ở Việt Nam tui làm võ sĩ.

Thụy Sĩ chưng hửng:

- Há!!!

Hắn thấy vậy tấn công luôn:

- Võ sĩ cũng là người có đầu, có óc, có tâm hồn lãng mạn vậy! Đâu phải họ chỉ biết vật nhau huynh huych thôi đâu, mà họ còn có một tâm hồn “phơi phơi”. Cho nên tui có quyền nghĩ tới người tui thích, dù người đó đã có gia đình, đúng không? Còn cô nữa, cái tên cô cũng có chữ Sĩ vậy, cô nói chuyện rất

là dễ thương và có duyên. Tuy hơi có pha trộn sự lí lắc, dí dỏm trong đó, nhưng thực tế lại có vẻ rụt rè nhút nhát rất là lôi cuốn. Cô có bao giờ nghĩ tới “ai” một chút xíu nào ngoài chồng cô không?

- Never!

Nói xong cô bước ra khỏi hội trường đi một nước ra về luôn. Trên đường về cô cứ suy nghĩ không biết mình có lỗi với chồng không khi đã vô tình để cho một người đàn ông khác “trả treo” như vậy. Hẳn có tình ý gì với cô hay không thì cô không biết, chứ cô chẳng có một chút may mắn nào nghĩ tới hẳn. Cái tình yêu của chồng, cái hạnh phúc mà cô đang có, nhất là hai đứa con trai sinh đôi vừa được hơn một tuổi là nguồn vui tuyệt diệu và là niềm tự hào của một người làm mẹ như cô. Ngoài ra còn có cái nghĩa càng ngày càng nặng đối với người chồng quá tốt của cô. Đồng ý là cô lấy chồng tình yêu đến sau hôn nhân. Đức tính điềm đạm, sự bao dung và bảo bọc của chồng đã khiến tình yêu cô bộc phát hồi nào không hay. Cô bây giờ không còn ngại ngùng hay ngượng ngập khi nói chuyện tiền bạc với chồng nữa. “Chàng” sau này đã ghép tên “nàng” chung một account, mua xe mới khi nàng thi đậu bằng lái xe và chỉ cho nàng cách xài check. Có một lần Nguyễn lấy cuốn check ra để ký trả nợ bill, nhìn thấy vài cái check Thụy sĩ mua sắm gì đó ở chợ Việt Nam và chợ “Lucky” của Mỹ, chàng vờ kêu lên:

- Ôi giờ ơi! “Nó” biết ký check rồi thì có bỏ mẹ tôi không cơ chứ!

Thụy Sĩ chu mỏ:

- Tại anh biểu em cần mua gì thì cứ ký chứ bộ!

Nguyễn hôn lên cặp môi dày của vợ rồi xoa đầu cô cười:

- Anh nói chơi để chọc em chứ anh không có thắc mắc gì đâu.

Thụy sĩ thừa biết là chồng cô đùa nhưng cô vẫn cứ muốn “chu mỏ” để được hưởng cái “vị ngọt đôi môi” do chồng ban thưởng. Người chồng tuyệt vời mà cô tôn thờ như Thượng Đế của đời mình. Nghĩ đến đây cô cảm thấy nhớ nhưng chồng đa diết nên rào bước thật nhanh để mau về đến nhà sà vào lòng chồng thỏ thẻ “thú tội”:

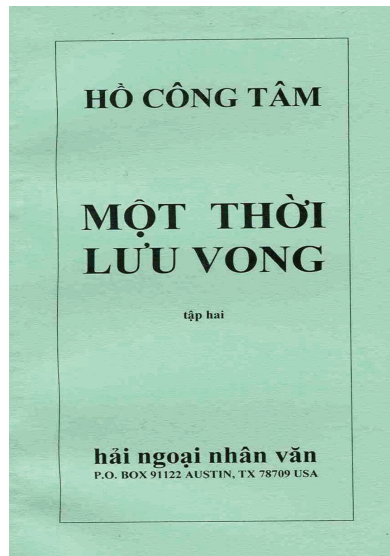
- Anh ơi! Đến bây giờ em mới biết là em yêu anh biết là đường nào, vì ở trường em đã bị một người đàn ông “thả dè”. Nhưng em không có “khoái” một chút nào hết mà chỉ nghĩ đến anh thôi, chỉ muốn mau được trở về nhà để ngã vào vòng tay anh, để được anh ôm và nghe anh hỏi: “Có yêu anh không?”

Đêm hôm đó Thụy sĩ đã ghi chặt lấy lưng chồng, âu yếm “rà” quanh vành tai chồng và rót vào lỗ tai chồng ba tiếng nhẹ như gió thoảng...

- Em yêu anh...

TÔN NỮ MẠC GIAO

(San Jose, CA)



Liên lạc: Hải Ngoại Nhân Văn
PO Box 91122 Austin, TX 78709, USA

CÁI BÓNG

Phong Thu

Hàng năm đến ngày ba mươi Tết là bạn bè ông Thới đều tập trung lại tại nhà ông Nhẫn để chung vui và chuẩn bị cùng nhau chơi đánh cờ tướng, đón giao thừa. Từ ngày ông Thới sang đây California sinh sống, ông luôn có mặt trong tất cả các cuộc hội họp và tiệc tùng của cộng đồng và các Hội Đoàn. Ông chăm chỉ, siêng năng như một con chiên ngoan đạo và ông chiêm cảm tình của hầu hết mọi người. Đặc biệt, ông đã tìm được bạn bè, những người quen biết với ông trước 75.

Hôm nay là ngày ba mươi Tết, mọi người tập hợp đông đủ, thức ăn, rượu cognac đã rót vào ly. Nhưng ông Thới bực tức rời khỏi bàn nhậu. Ly rượu xoay chùng mà mấy người bạn già rót cho ông còn y nguyên trên bàn. Thức ăn mới dọn ra còn đầy ắp. Nào là gà nướng lò, nem nướng, thịt bò xào sả ớt, gỏi ngó sen trộn với tai heo nhúng dấm, bún măng vịt...mùi thức ăn bốc lên nghi ngút khiến cho ông cảm thấy đói cồn cào. Nhưng ông đã từ chối ngồi vào bàn nhậu chung với mọi người vì có mặt ông Kính-Ôm. Lẽ ra, gặp được ông Kính, ông Thới phải tay bắt mặt mừng vì dù sao tình bạn hai người không thấm thiết nhưng cũng là người hàng xóm của ông. Cả hai cùng học chung trường khi tóc còn để chỏm, biết nhau đã hơn nửa thế kỷ mà vẫn chưa hiểu được tâm lòng nhau. Mỗi khi ông chạm trán với ông Kính, ông cảm thấy như có hàng triệu con kiến lửa đang bò ngón ngang khắp người. Ông cảm thấy như nhói, bực tức và muốn lớn tiếng chửi bới, đấm đá cho hả cơn giận đang bùng bùng sôi sục trong lòng ông suốt mấy năm qua. Nhưng

ông cố nén cơn giận vì ông sợ những tiếng thom mà người ta dành cho ông sẽ biến mất. Ông không còn được ca ngợi là người mềm mại, giỏi nhịn nhục, ôn nhu và lịch sự. Nếu như ông có thể hét lên, to tiếng chửi mắng, đấm đá theo lối du côn, cao bồi mất dạy có thể sự bực bội trong lòng ông sẽ dịu đi. Đàng này, ông phải đóng vai làm người tốt. Lúc nào cũng tốt, tốt trong mọi hoàn cảnh, nhịn nhục tối đa để được hưởng hòa bình thì ông phải giữ lấy cái tư cách đáng kính trọng và gương mẫu của mình.

Bạn bè hay nói ông là một người hiền lành nhả nhận, ai nói gì cũng ừ, ai làm gì ông cũng cho là đúng. Ông không thèm quan tâm đến đúng sai, phải trái miễn sao ông được yên thân và có lợi cho mình thế là ông cứ sống. Ngày xưa khi còn đi học, ông được nhiều người trong lớp khen ông hiền hậu, thông minh và biết cách cư xử. Khi chiến tranh miền Nam Việt Nam xảy ra ác liệt, bạn bè điều tòng quân đi tác chiến bảo vệ miền Nam còn ông thì được làm việc văn phòng, lương bổng hậu hĩ, sống phây phây trong thành phố. Những người lính từ rừng núi về phép thăm nhà vài hôm, áo quần, giày trần còn vương mùi bùn đất, tóc khét mùi thuốc súng, mặt mũi đen sạm vì nắng gió gian khổ. Riêng ông áo quần bánh bao ngày ngày đi dạo phố và cua đảo. Ông có cái mã đẹp trai, cao lớn, nhất là đôi môi đỏ như son lúc nào cũng dường như cười cợt làm cho nhiều cô gái Sài Gòn mê mết. Ông chưa đi tác chiến một ngày nào, nhưng chức vụ cứ lên đều đều nhờ tài ăn nói và tiền bạc của gia đình. Nhiều người nói ông có tài nhưng là tài luồng lợt, chạy chọt cấp trên. Kể ra cái tài đó cũng phải rèn luyện, học hỏi mới giúp đời ông lên hương như điều gặp gió. Người ta bàn tán với nhau là ông sinh ra gặp con số chín nên đời ông suông sẻ, thăng hoa. Mọi mong ước, ý nguyện của ông đều thành đạt. Trời thương

nên cho ông có bộ óc tính toán chi ly và có tài biến hoá.

Nhưng hôm nay, trong buổi tiệc thân mật đầu năm đón giao thừa giữa những người bạn thân H.O lâu ngày không gặp, ông đã phải đứng lên bỏ ngang cuộc vui. Ông không còn hứng thú ngồi uống rượu với mọi người. Giọng nói ồ ồ của ông Bình kéo ông về thực tại:

- Anh Thới, anh giận gì anh em mà bỏ về ngang xương vậy. Ở lại đây chung vui và đón giao thừa với anh em chứ.

Ông Thới chẳng nói năng gì. Ông lấy chiếc áo khoác và cái nón đang treo trong vách gần chỗ ông ngồi, rồi từ giả:

- Cảm ơn anh Bình đã có nhã ý mời tôi đến tham dự buổi tiệc. Gặp lại các anh tôi mừng lắm. Nhưng có vài việc cần phải về. Hẹn khi khác vậy.

Ông Bản, người lớn tuổi nhất và cũng là người đi học tập cải tạo lâu năm nhất nói:

- Dễ gì có buổi hội ngộ này hả anh Thới. Tết nhứt mà về chỉ cho sớm. Một năm mới có thể tập hợp nhau đây đủ. Ráng nán lại chơi, cụng vài ly mừng anh Hoan đến được Hoa Kỳ. Có gì giận anh em thì nói hết ra đi. Anh em mình già hết rồi, gần đất xa trời không biết bao giờ mới gặp lại nhau.

Ông Thới nghe bạn bè xung quanh bàn tán, nói cười và họ muốn ông ở lại chơi cho đến nửa đêm. Nhưng đầu óc ông nóng ran, khó chịu khi giọng nói của ông Kính cứ vang vang trong đầu ông. Cái miệng móm xòm của hắn với đôi mắt nhìn thẳng và sáng quắc cứ nhìn chăm chăm như xoáy vào tâm não của ông... tình bạn giữa ông và ông Kính đã thật sự chấm dứt...

...Ông Thới không thích nhìn mặt ông Kính, người bạn cùng xóm với ông khi còn ở Việt Nam. Ông Kính thường hay đùa cợt, moi móc, đá giòi lái ông. Hắn là người duy nhất hay cười mỉa mai ông trong tất cả các

cuộc họp lớn nhỏ. Hắn hay châm chích ông khi ông còn là một sinh viên Luật Khoa. Ông Kính hay chế ngạo ông là thằng hèn nhát, thằng bợ đít, nịnh hót, tham sống sợ chết khi ông còn là một tên lính kiểng. Điều làm cho ông oán hận và cắt đứt mọi liên lạc với ông Kính. Sau 75, ai cũng đi học cải tạo mút mùa, có nhiều người bỏ thầy trong các trại tù hay rừng sâu, nước độc, còn ông thì khai đào ngũ, trốn quân dịch nên được vào làm Chủ Tịch Phường. Lúc mọi người đi vùng kinh tế mới, ăn bo bo trừ gạo thì ông hiến một số đất đai cho cách mạng để làm gương. Thời nào ông cũng ăn nên làm ra. Ông hô hào nông dân vào Hợp Tác Hoá Nông Nghiệp, học tập chính sách của Đảng và nhà nước và thi hành nghĩa vụ lao động. Ông không ra nông trường làm cỏ, đào thủy lợi bao giờ. Nhưng ông luôn báo cáo và ghi thành tích hoạt động của mình đầy đủ. Thế cho nên, ông cứ sống phây phây giữa sự đổ nát của chiến tranh, và ông cũng sống sung sướng và hưởng bổng lộc của chế độ cộng sản. Các con ông lớn lên, chúng nhờ hồng phúc và công lao cũng như tài ngoại giao của ông mà lần lượt các cháu được nhà nước chiêu mộ cho đi du học ở nước ngoài. Các cháu đi học vài năm rồi lấy chồng Việt Kiều và ở lại bên Mỹ không trở về. Đứa con gái thứ hai vì thương vợ chồng ông già nua, cô đơn nên đã làm đơn báo lãnh vợ chồng ông sang Mỹ theo diện đoàn tụ. Vậy là ông gặp may hơn hàng triệu người khác. Ông không cần phải trốn chui, trốn nhủi trên những con tàu mong manh vượt đại dương mà cũng đi Mỹ như ai. Gia đình ông không ai bỏ mình trên biên, không ai bị tù tội, không ai bị mất một sợi tóc, cho nên ông thấy cuộc đời của ông chỉ toàn may mắn. Có lẽ nhờ ông bà, cha mẹ ông ăn ở hiền lành và bản thân ông tu nhân tích đức nên ngày nay ông mới được hưởng ân huệ lớn của Trời ban cho.

Ra hải ngoại, ông thấy phong trào đấu tranh đòi tự do, dân chủ rất cao. Hội đoàn mọc lên như nấm. Hết hội đoàn này đến hội đoàn kia tổ chức quyền tiền đấu tranh cho dân chủ tại quê nhà. Họ hăng hái đi biểu tình, viết thỉnh nguyện thư lên các dân biểu, nghị sĩ, tổng thống Hoa Kỳ, Liên Hiệp Quốc đề tố cáo chế độ cộng sản đàn áp những nhà đối kháng trong nước, bóc lột nhân dân lao động, tham nhũng, hối bại, độc tài... Trên các đài truyền hình, truyền thanh và báo chí người người kể chuyện, viết bài phan phui những chuyện làm ăn mờ ám, xấu xa, tàn ác của cộng sản. Ông cảm thấy mình đã già không có gì để làm, cứ ru rú trong nhà quanh năm suốt tháng với bà vợ già thì uổng phí nên ông cũng muốn phô diễn tài năng của mình, để khi chết đi còn để lại tiếng thơm cho hậu thế. Ở xứ cờ hoa, lạnh lẽo, cô đơn nên ông cần có bạn bè. Ông phải làm một cái gì đó có tiếng tăm để mọi người nể mặt. Ông đã làm đơn gia nhập vào Hội Anh Hùng. Hội này gồm những người yêu quý tự do, dân chủ và nguyện công hiến đời mình cho tổ quốc. Ông tham gia được vài năm thì Hội của ông nổi bật hẳn lên. Mỗi lần Hội ông tổ chức tiệc gây quỹ được nhiều người ủng hộ. Một bản nghị quyết của Hội ông ban ra là cả hải ngoại phải lắng nghe. Ông dần dần trở thành Chủ Tịch của Hội Anh Hùng. Mỗi lần đi tham dự lễ của các Hội Đoàn khác, ông đều được ngồi ghế danh dự và được nhắc tên như một vị khách danh dự. Ông thật sự mãn nguyện khi cuối đời ông còn làm được nhiều điều hữu ích cho dân tộc cho đất nước.

Nhưng ở đời, một ngàn lần thành công, cũng có một lần thất bại. Nhất là khi cuộc sống của mình không bình thường, những việc làm của mình làm dù có khôn khéo che đậy tinh vi thì sớm hay muộn cũng có người biết và lật tẩy.

Trong một bữa tiệc liên hoan Tất Niên của Hội Đoàn Kết, ông được xướng danh là khách danh dự được mời lên phát biểu ý kiến. Đột nhiên, ở cuối nhà hàng Tự Do có một người đàn ông nước da ngăm ngăm đen, tóc bạc phơ, người ốm tong teo như cây tre miếu tiền về phía trước sân khấu. Ông ta chụp cái micro khỏi tay người MC và cất tiếng nói rất rõ ràng:

- Kính thưa quý đồng hương, tôi tên là Nguyễn Văn Kính, tôi xin lỗi vì đã đường đột lên đây trình bày ý kiến của mình mà không xin phép ban tổ chức. Tôi tự giới thiệu, tôi là Kính-Ôm, Đại Úy Biệt Kích của sư đoàn 322. Tôi học tập cải tạo 12 năm và vượt ngục, vượt biên sang Hoa Kỳ. Tôi xin phép quý vị tôi có vài lời thưa cùng ông Chủ Tịch Hồ Ngọc Thới. Chắc ông Thới quên tôi nhưng tôi vẫn nhớ ông vì chúng mình là bạn nối khố với nhau từ nhỏ. Mấy năm nay, tôi biết tin ông sang đây tôi rất mừng mà chưa có dịp trao đổi, gặp mặt. Hôm nay, nhân dịp này tôi chúc mừng ông đã giác ngộ và quay về với chính nghĩa quốc gia. Xin chúc mừng ông và kính chúc ông được bình an, thành công như từ xưa đến nay.

Ông Kính nói xong lời cảm ơn và cúi chào mọi người rồi đi xuống chỗ ngồi. Cả nhà hàng rộng lớn hơn 600 quan khách chung hừng không hiểu vì sao người đàn ông lại nói những câu chúc mừng kỳ lạ. Rõ ràng ông Thới là người yêu nước, thương dân. Ông bỏ thời gian, công sức ra giúp đỡ hết Hội Đoàn này đến Hội Đoàn khác. Ông là người quốc gia thì làm sao có chuyện “quay về với chính nghĩa quốc gia”. Thăng cha Kính-Ôm này bị cộng sản nhốt nhiều năm nên hoá khùng. Chỉ có ông Thới là hiểu và thâm thía được câu nói này. Hừ! Mình hay tin nó vượt ngục và mất tích ai ngờ nó lại sang Mỹ sinh sống. Chỉ có một mình nó là biết rõ về mình. Chỉ một mình nó biết

mình là ai. Mình muốn gì? Mình sống ra sao? Chỉ có nó mới biết được cội rễ của linh hồn mình. Cái thằng Kính thâm trầm, ít nói nhưng nó có một bộ óc thông minh và nhạy bén. Nó có thể đọc được ý nghĩ của mình và đoán được mình muốn gì. Dù biết mình là một người sống như một con cắc kè bông hay đôi màu. Trắng mình có thể biến thành đen, đen thành đỏ, thành xanh, thành tím...Màu gì cũng được miễn là mình đạt được mục tiêu. Nó biết rất rõ về mình như bàn tay của nó. Nhưng tuyệt nhiên nó không hề hé môi. Nó thường hay cười và nói rằng mình là “NGƯỜI KHÔNG CÓ BÓNG, HAY NGƯỜI MẤT BÓNG”. Nó bảo mình khi nào mặt trời đứng bóng, mình hãy ra đường nhìn lên mặt trời và nhìn xuống chân mình để tìm lại bóng của mình. Nhưng có bao giờ mình làm đâu. Cái thằng điên đó nó không hiểu được khoa học và ánh mặt trời rồi như thế nào mà bày đặt.

Thế nhưng có một hôm, Kính gọi điện thoại đến nhà ông và mời ông đi nhậu. Lúc ngà ngà say, Kính nói:

-Anh Thới à! Tôi phục tài anh thật. Anh làm gì cũng thành công còn tôi làm gì cũng thất bại. Tại sao vậy?

Ông xoay xoay ly rượu trong tay đáp:

-Tại tôi biết tùy thời. Tôi biết lựa chọn cách sống sao cho phù hợp với hoàn cảnh. Do đó, tôi luôn luôn gặp may mắn.

-Ừ! Anh thật là thông minh xuất chúng. Giá như tôi học được một phần ba cái tài của anh thì đời tôi không đến nỗi gian truân, đau khổ.

-Tại anh thôi. Ai biểu anh thích nhảy vào lửa. Thấy lửa thì phải tránh đừng có nhào vô làm anh hùng. Muốn làm anh hùng phải lựa thời thế. Nếu không chỉ làm con thiêu thân cho thằng khác hưởng.

Ông Kính nhướng đôi mắt lèm nhèm nhìn ông Thới và hỏi:

-Làm anh hùng mà cũng lựa thời thế sao anh?

- Dĩ nhiên, thằng nào ngu mới làm anh hùng romeo. Anh thấy những thằng bạn của mình làm anh hùng nên ra nghĩa địa nằm hết ráo rồi. Những thằng như tớ thì sống phây phây thời chiến cũng như thời bình. Con cháu cũng được hưởng nhiều bổng lộc. Ấy, nói như vậy là anh hiểu rồi.

Ông Kính ngó người hỏi lại:

-Vậy hoá ra tôi cũng là một trong những thằng ngu. Tôi cũng vác súng ra chiến trường quăng cả tuổi thanh xuân vào lửa đạn. Rồi tù tội, đói rách và ra hải ngoại thân tàn ma dại đi làm thuê làm mướn, sống cuộc đời đơn độc không vợ, không con. Tôi cũng thấm thía lời anh nói lắm. Nhưng tôi sống như anh không được.

- Tại sao không được. Chỉ có những thằng ngu mới không biết lựa chọn cách sống an nhàn. Ai chết mặc ai. Mặc mớ gì đến mình mà mình dính vô. Khỏi thằng ăn trên ngồi dốt nước đầu. Tại sao mình phải nhào vô gánh vác cho những thằng đó. Tội gì mang xương máu của mình để bảo vệ quyền thế cho một nhóm người chẳng ra gì.

-Nói như anh thì tổ quốc này không còn có anh hùng.

- Hừ! Anh hùng là ra nghĩa địa nằm từ lâu rồi anh ơi! Cho tôi xin đi.

Gấp một cục thịt bò bỏ vào miếng nhai, ông Kính như muốn dẫn cơn giận xuống để không nói nặng lời với bạn. Nhưng khi ông uống hết một ly rượu vang thì mặt ông nóng bừng lên, đầu óc ông bỗng tinh táo lạ thường. Ông rất ít nói nhưng nhờ ly rượu lời lẽ của ông trở nên trau chuốt, bóng bẩy và mạnh mẽ hơn. Ông chậm rãi nói:

-Trong đám bạn bè anh là người thành công may mắn nhất. Anh sống được dưới hai chế độ và chế độ nào anh cũng hưởng được ân huệ của họ. Vậy tôi hỏi anh là anh ra hải

ngoại này, anh có thực sự tranh đấu cho Việt Nam được tự do, dân chủ không?

Ông Thới xoa tay cười:

- Vậy tôi cũng hỏi anh, có thực sự những người ở hải ngoại là thực sự yêu nước, thương đồng bào trong nước đang sống kiếm kẹp dưới chế độ cộng sản như họ nói không? Nói thật với anh, cuộc sống này vàng thau lẫn lộn. Những người yêu nước họ rất thâm lặng, họ hành động hơn là la làng lên. Nhưng những thành phần cơ hội, háo danh, háo tiền cũng không phải là không có. Ai sao mình vậy. Gió chiều nào, xoay theo chiều đó. Tôi là một cây kim đồng hồ tự động. Tuổi tôi đã già, làm gì được cho ai. Tôi chỉ thích theo phong trào cho vui vậy thôi.

Ông Kính cười gằn, đôi môi ông giật giật:

- Anh nói sao cũng xong. Nhưng ít ra anh cũng phải bênh vực cho bạn bè. Thăng Tuyên cùng là bạn thân với anh và tôi. Bỗng nhiên nó bị những thành phần bất hảo chụp cho cái nón cối. Anh là Chủ Tịch một Hội Đoàn lớn anh cũng không dám bênh vực cho nó một lời. Anh cũng không dám viết một dòng nào trên cái website của anh để minh oan cho nó. Anh sợ cái gì?

- Sợ chứ! Ở đây mà bênh những người như Thăng Tuyên thì bỏ mẹ. Nó đòi lập ra một cái hội đi tìm hài cốt của bạn bè chết trong tù. Ở đây ai cũng phản đối hết. Người ta nói nó làm lợi cho cộng sản. Họ lên báo, lên website tố cáo nó liên hệ tới cộng sản. Tôi mà nhào vô là danh tiếng của tôi tiêu tưng.

Ông Kính gân cổ cãi lại:

- Thăng Tuyên thương các bạn tù và nó thấu hiểu nỗi đau của những người bị mất thân nhân mà không tìm ra xác. Vì vậy nó mới lên tiếng xin chính quyền Việt Nam cho nó thành lập một đoàn người về Việt Nam tìm hài cốt. Đó là việc làm hữu ích sao lại chụp mũ nó cộng sản? Vậy khối thằng đi về Việt Nam du hí, ăn chơi, khoe giàu, vợ lớn,

vợ nhỏ hoặc các Hội Từ Thiện về Việt Nam không tiếp xúc với chính quyền cộng sản sao? Tại sao họ không lên án những người đó làm lợi cho cộng sản?

- Anh đừng có lý luận với tôi. Cái gì mấy ông ở đây cảm là phải nghe. Không nghe là bị cô lập biết chưa?

- Vậy cộng sản với chúng ta khác nhau ở chỗ nào?

Ông Thới bồng đở quạo:

- Anh hay hỏi lời thôi quá! Đó là chuyện muôn đời cái cọ của người Việt Nam. Biết vậy là xong. Đừng hỏi tại sao.

Ông Kính nghiêm nét mặt, nói rõ từng tiếng một:

- Anh Thới à! Có lẽ tôi là người hiểu anh hơn ai hết. Anh là một thằng thực dụng. Anh sống không có bản lĩnh, không tình nghĩa, không biết phải quấy đúng sai. Con người như anh thật đáng nhục và đáng khinh. Nhưng tôi không hiểu sao anh lại tự hào về lối sống đó.

- Ý anh muốn nói gì? Anh đừng có nặng lời với tôi. Chắc anh uống rượu nhiều rồi anh say nên nói bậy.

- Gần 50 mươi năm biết nhau. Hôm nay tôi phải nói rõ cho anh biết. Anh có giận tôi thì tôi chịu nhưng anh cũng nên suy nghĩ lại.

- Tôi không cần anh phải dạy đời tôi. Anh nhìn xem giữa tôi và anh ai ngon hơn ai. Tôi có tiếng tăm, danh dự còn anh ai biết đến.

- Sống như anh dễ lắm nhưng loại người sống quanh quẹo thì có khác gì con trùng, con dế, con tắc kè bông.

Mặt ông Thới tái ngắt và sau đó chuyển sang màu đỏ. Ông muốn cung tay dấm vào cái miệng móm sọm không còn một cái răng của ông Kính. Nhưng ông đã kịp dẫn cơn giận xuống. Ông lớn tiếng mắng bạn:

- Mày là thằng chó đẻ. Từ nay, mày đừng có nhìn tao là bạn của mày. Mày đừng

lợi dụng rượu rồi mắng chửi tao. Thân tàn ma dại mà không biết xấu hổ.

La chưa, ông Kính cười ngất và đứng dậy đi ra khỏi quán. Từ đó, hai người như chó đen, chó trắng. Hội Đoàn nào có mặt ông Kính thì ông Thới không tới và ngược lại...

* * *

....-Uống một ly đi rồi về anh Thới - Tiếng một người bạn ngồi kế bên kéo ông về thực tại. Ông chụp cái mũ trên đầu, mặc áo vào và chậm rãi đáp:

- Cảm ơn, cảm ơn tất cả bạn hữu. Hẹn khi khác nha!

-Anh sợ thằng Kính hả anh Thới. Bạn bè không mà. Giận gì mà lâu vậy. Bỏ qua đi.

Ông muốn nói thằng đó là kẻ thù không đội trời chung. Ông không bao giờ thù ghét ai hơn nó. Chưa ai dám xúc phạm đến ông bao giờ, còn thằng này thì ngang ngược dám chơi cả ông. Ông nghiêm nét mặt:

- Tôi không có giận ai hết. Tôi không muốn giao thiệp với những thằng ăn cơm quốc gia thờ ma cộng sản.

Nói xong ông bước ra cửa trước cái nhìn ái ngại của mọi người. Ông chợt nghe tiếng ông Kính cười lớn “người mất bóng”. Giọng cười của hắn sao đáng ghét đến vậy.

Ông Thới ra xe, ông mở công tắc và đạp ga thật mạnh. Chiếc xe chồm về phía trước và chạy bon bon trên đường. Buổi trưa nắng gay gắt. Trong xe dù đã mở máy lạnh hết ga nhưng cái nóng khô và hanh của California làm cho ông rất khó chịu. Bây giờ Sài Gòn đang ăn Tết. Ông bỗng nhớ con đường Nguyễn Huệ mà ông thường đến ngắm hoa khi Tết đến. Giờ ở xứ người, hàng năm Tết đến các Hội Đoàn người Việt vẫn tổ chức mừng xuân. Nhưng không khí không náo nhiệt như ở Việt Nam. Nhiều lần ông muốn về Việt Nam chơi nhưng ông lại ái ngại, không dám đi vì sợ mất chức Chủ Tịch mà bao nhiêu năm ông dầy công xây dựng. Dù chức vụ ở đây là cái danh hào nhưng

ông biết nhiều người cũng tranh nhau để có tiếng thơm.

Ông cho xe rẽ vào khu chợ Phước-Lộc-Thọ tìm vài người bạn già để trút bầu tâm sự. Đến ngã ba đèn xanh, đèn đỏ xe ông dừng lại. Khi ông đạp ga thì chiếc xe nằm ở một chỗ. Cuối cùng, một số người qua đường đã giúp ông đẩy được chiếc xe vào bên lề đường gần đó. Ông Thới cố gắng đi bộ một đoạn đường ngắn để gọi điện thoại cho các con đến giúp. Cô con gái nói rằng ông yên tâm sẽ có xe đến kéo xe ông đi sửa.

Nắng như đốt cháy cả da thịt. Ông nhìn khu phố người Việt giờ này vắng vẻ hơn thường lệ. Có lẽ ngày ba mươi Tết họ về nhà lo chung dọn nhà cửa và nấu mâm cơm đón giao thừa. Ông không thấy những ông già trạc tuổi ông ngồi bên ngoài hàng hiên của các quán uống cà phê, tán gẫu, đọc báo, bàn chuyện thời sự trên trời dưới đất. Trời nắng gắt đến độ ông thấy ba cái tượng của ba ông Phước -Lộc -Thọ đứng trước cổng ra vào cũng bốc khói mờ mờ. Ông tháo kính ra và dụi mắt. Cái kính ông rơi xuống đất và ông không còn nhìn thấy mọi vật rõ ràng. Ông cố gắng cúi xuống lượm cái kính lên. Chợt ông giật mình nhìn thấy một vùng đen động đậy dưới chân. Ông xoay qua nó cũng xoay quanh, ông đứng nó cũng đứng tại chỗ thành một khối lù lù đen thui. Ông đeo kính vào và nhận ra đó là cái bóng thu gọn của mình. Cái bóng nằm dưới chân ông nhỏ bé thu lu như hai bàn chân khi ông đứng thẳng. Ông chưa bao giờ đứng như trời trồng giữa trời nắng chang chang để nhìn cái bóng của mình. Hôm nay, ông ngẫu nhiên để ý đến nó. Nó loay hoay, chộn rộn, hư ảo, bay lượn vờ dưới chân ông. Nó tan biến và thay hình đổi dạng tùy theo tư thế của ông đi, đứng, và tùy theo ánh nắng mặt trời. Ông cười một mình và chửi thầm “Hừ! Vậy mà cái thằng ngu si đó lại cho rằng mình là người không

có bóng. Chỉ có ma mới không có bóng. Chắc nó nghĩ mình là ma. A! Còn hơn cả ma vì mình biết biến hoá cuộc sống của mình. Ha...ha...a...” Ông cười thầm trong bụng và cảm thấy khoái trá khi vừa khám phá ra một điều kỳ lạ trong cuộc sống đầy thú vị. Cuộc đời như một ván cờ. Ai giỏi thì người đó thắng.

Lần đầu tiên trong nhiều năm trời, ông mới hiểu được câu nói người không có bóng. Ông tiếp tục đi thì nghe tiếng chân bước gấp và ai đó thì thầm sau lưng. Ông có cảm giác đau nhói ở lưng và ông té lăn trên đường bất tỉnh.

* * *

Ông Thới tỉnh dậy trong bệnh viện. Đầu ông băng kín, hai cánh tay dây nẹp chằng chặt. Vợ con ông ngồi đông đủ. Bà Thới vuốt tóc ông nói nhỏ:

-Anh không sao đâu. Rồi sẽ khỏi. May là nó chỉ đánh anh một phát sau lưng. Anh té đập đầu xuống đất nên bất tỉnh.

Ông thều thào hỏi:

-Ai đánh tôi vậy bà?

Bà nhỏ nhẹ nói:

-Cảnh sát đang tìm hung thủ. Mấy đứa đầu trộm đuôi cướp đó mà. Nó thấy ông đứng sợ rớt một mình nên làm bậy. Ông mất hết tiền và thẻ nhà băng nhưng băng lái và những thứ khác còn. Mấy đứa nhỏ đã thông báo nhà băng rồi. Ông an tâm.

Mấy đứa con ông cũng thì nhau an ủi:

-Ba khỏe lại là tụi con mừng rồi.

-Ba ráng tịnh dưỡng nghen. Ngày mai ba có thể về nhà.

-Về nhà ăn Tết cho vui với tụi con.

Mỗi đứa nói một câu làm ông cảm động. Ông mím cười nói:

-Ba cảm ơn các con lo cho ba. Cảm ơn mình.

Cánh cửa phòng mở rộng. Cô y tá bước vào trên tay là một khay đồ ăn và thuốc. Sau lưng cô là mấy ông bạn già. Người đem theo cam, nho, sữa, táo, bánh tét, bánh ịch, hoa chắt, mứt... đặt trên bàn ông. Ông cố gắng

nhận diện từng người một, không thiếu một ai: Nhẫn, Hoan, Bình, Bân, Lục, Trân, Đạo, Sáng, Linh, Quắc, Lý, Nho, Thượng...và người đứng ôm bó hoa có cái bong bóng đủ màu với hàng chữ “Get Well Soon” là thằng Kính-Ôm. Ông bỗng cảm động khi thấy mình vô lý thù ghét Kính. Lẽ ra, ông không nên cãi nhau với Kính. Nó là thằng bạn nổi khổ bất hạnh và đáng quý. Nó là một người xứng đáng được khen ngợi và kính trọng. Nó đã làm tròn trách nhiệm người trai trong thời loạn và trung tín, chung thủy với lý tưởng của chế độ mà nó đã bỏ xương máu ra phục vụ. Còn mình, một thằng hèn, bất tài, thích an phận và hưởng lợi. Mình chỉ thích im lặng hưởng hoà bình. Mình làm sao xứng đáng để nhận lãnh những vinh dự mà người khác ban tặng. Cái danh hào nhiều người dành cho mình chẳng qua cũng chỉ là cái bong bóng mà Kính-Ôm đang cầm trong tay. Nó bay lên thật đẹp với nhiều màu sắc rực rỡ nhưng rồi nó cũng sẽ xì hơi và méo mó. Thật ra những gì nó nói đều đúng. Nó biết nhận dạng về nhân cách sống của từng người. Nó ngạo báng thói xấu của những kẻ hay luôn lợt, chạy chọt, bợ đỡ, mượn đầu heo nấu cháo để có hư danh. Nó ghét những người như mình không có phong cách riêng mà phong cách của mình tùy thuộc hoàn cảnh và sự ưa thích của số đông có sức mạnh. Sài Gòn ngày xưa mình vang bóng. Little Saigon ở xứ người mình cũng vang bóng. Cái bóng cũ vinh hoa, phú quý, cao sang, quyền chức cứ đi theo mình mãi mãi, vĩnh viễn và mình cần phải nuôi dưỡng nó, duy trì nó để hưởng lợi. Khỏi kẻ sống như mình, có hề chi và vì sao phải xấu hổ? Nhưng không ai dám nói cho mình biết sự thật của ánh hào quang đó. Chỉ có thằng Kính-Ôm, nó đã dạy cho mình một bài học về nhân cách sống cho ra con người tử tế. Chỉ làm

người tử tế đã khó khăn lắm rồi nói chi đến người danh tiếng lẫy lừng.

Bàn tay bạn bè nắm chặt tay ông. Mỗi người nói một câu chúc mừng ông hết bệnh. Từng mạch máu trong người ông nóng ran. Ông có cảm giác tỉnh táo lạ thường. Có tiếng nói của Kính-Ốm vang lên bên tai ông, giọng nói run run, nghèn nghẹn ở cổ họng:

-Anh Thới à! Anh đừng giận tôi nghen. Nếu hôm qua anh ở lại chơi với anh em thì anh đâu có gặp nạn. Nếu tôi có gì làm cho anh buồn thì cũng bỏ qua cho.

Ông Thới nhìn khuôn mặt lo lắng của bạn và cố gắng mỉm cười trấn an:

-Cảm ơn Kính. Tôi không chết là may mắn lắm rồi. Sau tai nạn này tôi mới có dịp nằm suy nghĩ nhiều hơn. Tôi cũng có lỗi với anh nhiều lắm. Từ nay, tôi với anh sẽ thân nhau hơn xưa. Những gì anh nói rất chí tình. Tôi đã học một bài học từ anh.

Ông Kính nhếch miệng cười. Nhìn mặt bạn, ông Thới cảm thấy vui và bình an. Lần đầu tiên, ông có cảm giác tìm lại được cảm giác thân ái, thương quý bạn mình. Căn phòng của ông rộn rã tiếng cười nói của bạn bè. Những người bạn già một thời lao đao vì

chiến tranh và rồi lang thang trôi dạt cuối trời Tây. Mái tóc ai cũng ngã màu tuyết trắng, những khuôn mặt nhăn nheo mệt mỏi với thời gian và những biến cố của đất nước. Sao ông lại có thể sống xa cách với số phận của bạn bè? Sao cả đời ông không bao giờ biết đến niềm đau của kẻ khác? Thật ra ông là ai? Ông đã chiếm hết sự may mắn, sung sướng về mình và bây giờ ông muốn gì thêm nữa? Ông Thới bỗng hỏi tiếc những gì đã xảy ra trong quá khứ và ân hận vì đã ghét bỏ bạn hiền. Bạn bè ông đông và họ đang nói với nhau những lời chúc tốt lành cho năm mới làm cho các bệnh nhân người Mỹ phải ngạc nhiên. Khi họ biết hôm nay là ngày Tết Nguyên Đán của Việt Nam, họ ồ lên vui mừng và chúc "Happy New Year."

Mùa xuân đang reo vui ngoài kia và người Việt Nam trên khắp năm châu đang rộn rã đón xuân sang. Lòng ông Thới bỗng hân hoan, ấm áp lạ thường. Ông thiếp đi trong giấc ngủ bình thân, êm ái...

Tết Canh Dần 2010

PHONG THU

(Maryland)

HÂN HẠNH GIỚI THIỆU

Nhân dịp đầu năm Canh Dần, chúng tôi hân hạnh giới thiệu với quý độc giả của tạp chí văn học *CỎ THƠM* Website *Việt Thức*:

www.vietthuc.org

Việt Thức là một diễn đàn thông tin, văn hóa, giáo dục độc lập, bất vụ lợi, nhằm góp sức mở rộng môi trường khiến thức không biên giới, không thành kiến, cùng lúc vận động khả năng hội nhập lịch trình tiến hóa toàn cầu theo chiều hướng hài hòa, tự kiểm, tự quyết.

Nhóm Chủ Trương Website *Việt Thức*

Về bài hát “Vần thơ Xuân cho em” trong CD “Chiều biển vắng” của Tâm Hảo

Xem qua tựa đề bài hát thì người nghe thể nào cũng dễ có ý nghĩ :”Lại một bài hát cho tuổi trẻ, mùa Xuân”! Nhưng tại sao mùa Xuân lại cứ phải đi đôi với tuổi trẻ nhỉ ? Phải chăng vì đầu đuôi cũng chỉ vì mấy chữ “ tuổi thanh xuân” đã có từ lâu đời ? Người Pháp họ nào có thành ngữ “Âge de Printemps”, và dân Anh họ cũng nào có những chữ như “Springtime age” ? Ấy là tại dân mình, vì chữ nghĩa mà “kẹt cứng” với cái gốc Hán-tự “thanh xuân” ấy thôi !

Bởi nếu tuổi “thanh xuân” còn có nghĩa là tuổi của vụng dại, ngờ nghệch dẫn đến những hậu quả đáng tiếc cho về sau thì ai khác không biết chứ còn riêng tôi mà nếu có thể đi tắt, bỏ qua lứa tuổi “thanh xuân” với những cái nông nổi vụng dại như vừa kể thì thà cho đi thẳng luôn đến tuổi ... trung niên cho tương đối khôn ngoan hơn một chút - tuy không có gì đảm bảo là qua đến tuổi trung niên thì con người ta khôn ngoan chín chắn hơn - thì tôi vui vẻ chọn giải pháp “đi thẳng” đến tuổi trung niên ! Có điều là ngẫm lại thì cũng thấy không xong ! Không ngậy ngô vụng dại thì lấy đâu kinh nghiệm để mà “khôn ra”, tuy vẫn không hiếm người kinh mấy thì kinh, nghiệm mấy thì nghiệm nhưng “khôn ra” thì mãi vẫn không chịu “khôn ra” ! Và lại còn các chuyện hành chánh hành chiếc nữa chi ? Ba bốn chục tuổi thì ai cho mình ghi danh đi học Tiểu Học ? Bởi vậy mà hay dở gì đây

thì cũng cứ phải qua cái “tuổi thanh xuân” cái đã rồi thì ra sao đó về sau sẽ tính!

Nhưng có điều chắc chắn ở đây là “Vần thơ xuân cho em” không chỉ dành cho tuổi thanh xuân ! Bởi nếu vậy thì tôi đã chẳng mở đầu bài hát với câu “Rồi mùa Xuân đến sông ra biển rộng với trăng” !

Sao lại có chuyện “sông ra biển..” như thế này nhỉ ?

Giản dị: Xuân đến thì từ thượng nguồn, băng giá đã bắt đầu tan. Nước sông ngòi dâng lên và trôi ra biển. Và từ nghìn xưa đến nay thì sông với biển, tuy hai nhưng coi vậy mà vẫn là một. “Nước sông ra biển, lại mưa về nguồn”; dân gian họ nói thế ! Và đây cũng là ý nghĩa của tình vợ chồng khi có sự hòa nhập hai dòng đời lại với nhau !

Nhưng sao lại còn kéo theo cái vụ “trăng” ? Cũng giản dị nốt : gặp mùa trăng thì nước đi đến đâu, trăng “theo” đến đó. Trăng theo sông ra tuốt ngoài biển khơi. Và đây lại là cái ý “như hình với bóng” trong nghĩa vợ chồng !

Mà vợ chồng thì người ta không còn yêu nhau cái kiểu như đôi trẻ còn son rỗi của tuổi ‘thanh xuân’. Họ còn phải lo chuyện công ăn việc làm hàng ngày. Còn chuyện “com cháo gạo tiền”. Còn chuyện con với cháu; v.v.. và v.v.. Cái gọi là “tình yêu” của thuở ban đầu bấy giờ đã “chuyển mục” thành cái “nghĩa vợ chồng”!

Thế thì một năm bốn mùa, đôi bên đều đầu tắt mặt tối không vì chuyện này thì cũng việc kia. Nhưng khi Xuân đến ngoài trời thì trông ra ngoài sân thấy cây cỏ đâm chồi nảy lộc, gì mà chả có lúc người ta trầm ngâm tư lự, nhớ đến những “mùa Xuân xưa” tưởng chừng như đã xa lác xa lơ trong đời. Gì mà chả nhớ đến chữ “Tình” của hai vợ chồng thuở mới “yêu” nhau ?

Vậy thì vào một lúc nào đấy trong ngày, gì mà chả có lúc ông chồng nói với bà vợ :”Em (hoặc “Bà nó”) ạ : Xuân đang đến ngoài trời kia kia ! Em (“Bà nó”) hãy tạm gác bỏ mọi chuyện qua một bên để nhân ngày Xuân đang đến ngoài giời kia, ta cùng nhau đi “đạo phố mùa Xuân một chuyến nên chăng ?” “

Và nếu gặp người vợ hiền chuộng thực tế rồi thỏ thẻ trả lời :” Ừ, phải đấy ! Tiện thể thì em cũng ghé qua chợ mua con mực nan để về xào với bầu ” thì cánh đàn ông từ trung đến “Đại Niên” chúng ta cũng đừng có vì thế mà đâm ra buồn phiền vớ vẩn ! Cánh đàn ông sành làm nhạc làm thơ, mơ mộng vẩn vơ, mà không có được những người bạn đời chuộng thực tế thì e cơm không có mà ăn chứ đừng nói gì đến chuyện xa xỉ như mực nan xào với bầu !

Tâm Hào là người đầu tiên hát bài này trên trang nhạc của “Cô Thơm”. Có thể vì thấy thực sự ưng ý sao đấy cho nên đã hát lại để ghi âm vào CD “Chiều biên vắng” với 12 ca khúc của Thanh Trang.

Còn về CD nêu trên thì hôm ra mắt thân hữu tại "Nhà Việt Nam" ở D.C. vào chiều ngày 13 tháng 12 năm 2009 vừa qua thì tôi đã có viết đôi dòng giới thiệu như sau :

CD “Chiều biên vắng” gồm 12 bài hát của Thanh Trang do Tâm Hào hát là kết quả một quá trình có thể coi như rất tự

nhiên ! Tự nhiên như trường hợp một người thỉnh thoảng có một đồng tiền loại “quarter” hay “penny” nào đấy đem “bỏ ống”. Sau một thời gian, nhìn lại cái ống thấy đã nặng bèn lắc ra hết để đem ra ngân hàng đổi lấy tiền giấy cho gọn nhẹ và tiện tay hơn.

Danh mục 12 bài hát trong CD là người hát đã lọc lựa ra từ không dưới 20 bài hát của cùng tác giả sau một thời gian hơn 3 năm ! Từ những ngày tôi chưa quen thân với cả hai vợ chồng cho đến ngày mỗi giao lưu, quan hệ, đã trở thành mỗi tình thân theo diện “anh em trong nhà với nhau”. Vợ chồng tôi đã quen thân với cả đại gia đình phía bên ấy chứ không chỉ chỉ riêng đối với hai người.

Thoạt đầu thì người hát, theo như tôi theo rồi tình hình và biết rõ, không hề có ý nghĩ chứ đừng nói là ý định sẽ có ngày gom tụ một số bài hát vào một cái CD. Tôi có bài hát mới nào được đưa lên “Cô Thơm” thì ấy là để cho mọi người khi vào trang nhạc của CT sẽ có dịp nghe. Tâm Hào thấy thích thì cả hai vợ chồng yêu cầu tôi gửi cái hòa âm. Nhận được rồi thì cô em tôi cứ theo đấy mà hát theo sự hướng dẫn thêm của tôi về mặt cung cách diễn đạt sao cho đúng với tinh thần và nội dung của bài hát. Và không có một bài hát nào mà tôi yêu cầu Tâm Hào hát. Làm văn nghệ, tôi đồ kỵ nhất với cung cách dựa trên quen biết hay tình thân. Tôi vẫn chủ trương là ai người ta thật thích bài hát của mình, càng không hề quen biết càng tốt, thì bấy giờ người ta hăng hát. Bằng chứng hiển nhiên là những bài hát của tôi từ không dưới 40 năm nay mà các ca sĩ người ta hát trong các CD băng nhạc trên thị trường thì họa hoằn lắm mới có người biết rõ xem tác giả bài

hát là ai. Riêng trường hợp CD “Chiều biển vắng” này thì người hát biết rõ tác giả là ai nhưng tôi tin là điều đó không ảnh hưởng mấy may đến việc chọn lựa những bài để hát. Một trong các lý do chính có lẽ ở chỗ là những ca khúc có giá trị khác, của những tác giả khác, thì cũng đã có không biết cơ man nào là ca sĩ “chính quy” cũng như “nghệ dư” vẫn thường hát.

Thêm một điều cuối cùng nữa : Có được những ca sĩ đã có tiếng tăm người ta hát bài của mình thì quảng đại quần chúng dễ có dịp để biết đến tác phẩm của một tác giả nhanh chóng và hữu hiệu hơn so với một người hát chưa được đông đảo quần chúng biết đến. Nhưng đã có câu nói của một danh nhân phương Tây mà xưa giờ tôi vẫn thích :”Bất kỳ một nghệ sĩ nào cũng khởi đầu theo diện tài tử” ! (“Every artist was first an amateur” – Ralph Waldo Emerson, 1803-1882, nhà tư tưởng, triết gia nổi tiếng của Hoa Kỳ). (Gốc của chữ tiếng Pháp “amateur” có chữ của động từ “aimer” trong đó; tức là làm một việc gì đấy mà mình yêu thích) !

Chỉ có khác chăng về mặt “hậu vận” là người yêu nghệ thuật theo dạng tài tử mà không chịu trau dồi thì khó đi đến đâu cho đến nơi đến chốn ! Riêng Tâm Hào là người chịu khó tự trau dồi về mọi mặt khi hát một bài hát. Với tư cách tác giả 12 bài trong CD “Chiều biển vắng” tôi có thể xác định với người nghe CD này là Tâm Hào hát hoàn chỉnh về mọi mặt thuộc diện “kỹ thuật” như nhịp, tiết điệu, nốt nhạc cũng như lời ca ! Đây là một điều không phải lúc nào tôi cũng thấy được nơi những ca sĩ gọi là “nổi tiếng” !

Còn về giọng hát thì tất nhiên đối với người nghe, ai này đều có sở thích riêng của mình. Chẳng hạn như giờ này đây thì riêng tôi chỉ thấy một ai nơi phái nữ có giọng nói hấp dẫn bằng giọng đờn cháu gái Alice 3 tuổi của mình !

Thanh Trang

Nam Cali. đầu mùa Xuân 2010

CD "Chiều Biển Vắng", gồm 12 ca khúc của Nhạc Sĩ Thanh Trang với tiếng hát của Tâm Hào, đã trình làng vào ngày Chủ Nhật 13 tháng 12, 2009 tại Nhà Việt Nam (Trung Tâm Sinh Hoạt Người Việt) - Annandale, Virginia USA.

Buổi ra mắt CD được tổ chức trong vòng thân mật với một số văn nghệ sĩ và thân hữu chung quanh vùng Hoa Thịnh Đốn. Đặc biệt có sự hiện diện của Nhạc Sĩ Thanh Trang và phu nhân Lệ Hà đến từ California.

Một chương trình văn nghệ, qua lời dẫn điều luyện của 2 MC Dương Ngọc Hoán và Đàm Xuân Linh, dài khoảng 2 tiếng để giới thiệu một số bài trong CD và những tác phẩm khác của Thanh Trang đã được Tâm Hào và một số ca nhạc sĩ địa phương trình bày: Phạm Xuân Thái, Hoàng Cung Fa, Trần Lượng, Phạm Dương Hiền, Đàm Xuân Linh, Nguyễn Ngọc Châu, Hiếu Tâm, Hiếu Thuận, Hiếu Trang, Sĩ Tuấn, Thái Phương, Hoàng Tiếp, Vũ An Thanh, Ngọc Thanh, Nguyệt Hằng, Ý Hoa, Đèo Văn Sách, Kim Phụng ...

Xin mời quý vị xem vài hình ảnh dưới đây:



Tâm Hào ký tặng CD “Chiều Biển Vắng”



Tâm Hào & Thanh Trang



Tâm Hào



Nguyệt Hằng, Ý Hoa, Ngọc Thanh, Vũ An Thanh, Cung Fa, Sĩ Tuấn.



Một số quan khách



Vũ Hối tặng đĩa thư họa cho Thanh Trang



Hồng Thủy, Lê Thị Nhi, Ngọc Dung



Hoàng Cung Fa, Nguyễn Ngọc Châu, Hoàng Dung, Ngô Minh Trí, Hoàng Tiếp



Dương Ngọc Hoán, Đàm Xuân Linh, Thanh Trang, Lê Văn Phúc.

Vân thơ Xuân cho em

Thanh Trang

Rumba

Rời mưa Xuân đến sóng ra biển rộng với trăng
 đến biết em em chờ đây chàng? Nguồn xa con
 Mưa xanh thay

nước già từ một mùa già bang! Em biết tôi chờ mùa Đông phim to cảm
 lá le đùn lóng con già bang? Bằng biển không trời ngày Xuân nắng gieo to

làng? Chợt đến hôm nao trời Xuân đã theo mua sang... Gió nay Xuân
 vang! Ngay vang thanh

âm lại vang tiếng tơ điệu đàn Tung mưa Xuân

tiếp nối sắc Xuân và xanh tươi mỗi Xuân một mới!

Con mua xanh mái tóc đáng Xuân thướt tha kia tháng nam đàn

phái! Cuộc tình ngay mới lớn có chàng vẫn

la tình mộng trong đêm vắng! La rơi sân

trương, Xuân He qua Thu đến đo giắc mơ con chàng? Gió nay Xuân

đàn trong đời còn mình với ta! Chuyện gì xưa cũ vui buồn là chuyện đã

qua! Mơ ước trong ngày nhìn em vẫn xanh tươi mặn mà! Em có theo

anh cùng vui với Xuân hiến hóa? Em biết chàng em lòng anh với bài tình

ca?

THIỆP MỜI

Trân trọng kính mời quý vị tham dự
Kỷ Niệm 15 năm sinh hoạt văn học nghệ thuật của
TAM CÁ NGUYỆT SAN CỎ THƠM

Chủ Nhật ngày 11 tháng 4, năm 2010
Khai mạc đúng 6 giờ chiều tại
HARVEST MOON RESTAURANT
7260 Arlington Boulevard, Falls Church, VA 22042
(703) 573-6000

*Chương trình có dạ tiệc, văn nghệ, dạ vũ
với sự tham dự của các nghệ sĩ vùng Thủ Đô và lân cận.*

Giá vé ủng hộ: 30 Mỹ kim

LIÊN LẠC:

Nguyễn Thị Ngọc Dung:
(703) 471-1271
Phan Anh Dũng: (804) 276-7960
Đỗ Trang Mỹ Hạnh:
(301) 963-6977
Phan Khâm: (301) 592-8608
Nguyễn Lân: (703) 698-7047
Nguyễn Thủy Liên: (703) 658-1353
Bạch Mai: (703) 455-2711

Trúc Mai: (703) 534-0712
Kiều Nga: (703) 663-9403
Đặng Nguyễn: (703) 303-7095
Thái Phương: (804) 639-6137
Hồng Thủy: (301) 466-6120
Trương Anh Thụy:
(703) 525-4538
Phạm Văn Tuấn: (703) 707-1602

Đại Hội Văn Chương Phụ Nữ Việt Nam kỳ 2

Washington, ngày 3 tháng 2 năm 2010

Kính gửi

Quý Phụ Nữ Tài Năng Việt Nam.

Thưa Bà/Cô,

Bà/Cô là một trong những phụ nữ tài năng đã đóng góp cho sự hình thành Đại Hội Văn Chương Phụ Nữ Việt Nam đầu tiên (năm 2005) trong dòng lịch sử Việt cận đại. Chúng tôi vẫn luôn ghi nhớ điều đó trong lòng gần 5 năm qua.

Vào đầu thập niên 2010, chúng ta lại hội ngộ nhau trong Đại Hội Văn Chương Phụ Nữ Việt Nam kỳ 2, tại Thủ Đô Hoa Kỳ (Washington, D.C.) trong 3 ngày 13, 14 & 15 tháng 8 năm 2010.

Chúng tôi rất mong Bà/Cô sắp xếp thời giờ để ghi danh sớm tham dự Đại Hội Văn Chương này. Chúng ta sẽ cùng nhau vận động đồng đảo quý Phụ Nữ Tài Năng về Thủ Đô Hoa Kỳ để đưa Đại Hội kỳ 2 trở thành “biển cổ văn hóa lịch sử” của tập thể người Việt đối với dư luận thế giới.

Kèm theo đây là Thư Mời Đại Hội với một số chi tiết chính.

Trước thềm năm Canh Dần, chúng tôi chân thành chúc Bà/Cô & gia đình một năm mới luôn luôn vui mạnh, hạnh phúc và vạn sự như ý.

QUỐC NAM

Thập niên 2010: Đại Hội Văn Chương Phụ Nữ Việt Nam sắp khai diễn

WASHINGTON, D.C.- Trong dòng sinh hoạt cộng đồng người Việt hải ngoại, lần đầu tiên một Đại Hội vinh danh giới phụ nữ cầm bút đã được thực hiện vào năm 2005 tại Seattle (Washington, HK). Vào đầu thập niên 2010, Đại Hội Văn Chương Phụ Nữ Việt Nam Kỳ II sẽ được tổ chức vào trung tuần tháng 8 năm nay tại Thủ Đô Hoa Kỳ. Đứng đầu Ban Tổ Chức Đại Hội kỳ này là 3 tác giả Phong Thu, Jackie Bông và Quốc Nam. Bản Thư Mời vừa chính thức phổ biến sau đây:

“Cơ Sở Văn Hóa Đông-Phương đã hoạt động trên lãnh vực văn học nghệ thuật, truyền thông báo chí và âm nhạc Việt Nam liên tục gần 34 năm qua. Là Cơ Sở sáng lập Giải Quốc Tế Tượng Vàng Việt Nam từ năm 1987, và Đại Hội Văn Chương Phụ Nữ Việt Nam từ năm 2005 tại đô thị Seattle (Hoa Kỳ), để tuyên dương giới Phụ Nữ Tài Năng Việt Nam đến từ nhiều phương trời hải ngoại.

Nay, nhân dịp đánh dấu 35 năm tị nạn của Người Việt, chúng tôi hân hạnh kính mời quý vị Phụ Nữ Tài Năng (nhà thơ, nhà văn, bình luận gia, kịch tác gia, chủ báo, chủ đài, chủ websites, nhà truyền thông, nhạc sĩ, họa sĩ, điêu khắc gia, nhiếp ảnh gia, đạo diễn điện ảnh, soạn giả, tác giả v.v...) tham dự Đại Hội Văn Chương Phụ Nữ Việt Nam Kỳ II từ ngày 13 tới ngày 15 tháng 8 năm 2010, tại hội trường James Lee số 2855 Annandale Road, Falls Church, VA 22042, và Harvest Moon Restaurant số 1260 Arlington Blvd, Falls Church, VA 22042.

Ban Tổ Chức Đại Hội gồm nhà văn nữ Phong Thu, 2 Tác Giả Quốc-Nam & Jackie Bông; với sự hỗ trợ của một số cộng đồng & hội đoàn tại miền Đông Bắc Hoa Kỳ.

* Ngày quan trọng của Đại Hội là Chủ Nhật ngày 15 tháng 8 năm 2010. Mục đích chính của Đại Hội kỳ này gồm: 1) Kết hợp các phụ nữ tài năng đề dương danh nền văn hóa Việt-Tộc trước dư luận thế giới - 2) Vinh danh một số nữ văn nghệ sĩ kỳ cựu đã đóng góp cho nền văn hóa Việt Nam hơn 3 thập niên qua - 3) Khích lệ một số cây bút trẻ tại hải ngoại đã hoạt động nổi bật trong thời gian qua. Chương Trình tổng quát như sau:

Từ 11G sáng đến 3G chiều tại hội trường James Lee: Giới thiệu tiêu sử từng tham-dự-viên trước cử tọa; Hội chợ sách báo & băng CDs/DVDs; Văn nghệ phụ diễn.

Từ 5G chiều đến nửa đêm tại nhà hàng Harvest Moon: Dạ Tiệc chào mừng giới Phụ Nữ tài năng; Phát biểu của một số nhân vật quan trọng Mỹ-Việt; Dạ Vũ với một số nam nữ ca sĩ tên tuổi.

* Hai ngày Thứ Sáu 13 & Thứ Bảy 14 tháng 8/2010: Tiễn Đại Hội. Dành riêng cho các sinh hoạt nội bộ giữa các nữ văn nghệ sĩ & truyền thông báo chí, cùng Ban Tổ Chức Đại Hội và một số quan khách danh dự. Trọn Thứ Bảy ngày 14, du ngoạn các địa điểm độc đáo của Thủ Đô Hoa Kỳ (như Tòa Bạch Ốc, Ngũ Giác Đài, Điện Capital, Vietnam Memorial v.v...)

* Điều kiện tham dự: Nữ tác giả có tối thiểu 1 tác phẩm đã xuất bản; nữ nhạc sĩ sáng tác tối thiểu 1 CD đã phát hành; nữ chủ báo/đài hoặc websites đã hoạt động từ 1 năm trở lên; nữ văn nghệ sĩ triển lãm tối thiểu 1 lần hoặc đạo diễn 1 phim ...

Khi nhận được lời tham dự của quý Bà/Cô, Ban Tổ Chức sẽ gửi Thư Mời Đại Hội chính thức & chương trình chi tiết 3 ngày Đại Hội tới địa chỉ quý vị ngay.

Quý tham-dự-viên nên đến Hoa Thịnh Đốn từ Thứ Sáu ngày 13/8/2010. Bởi phòng khách sạn ở vùng Thủ Đô cần đặt trước mấy tháng, quý Bà/Cô vui lòng ghi danh sớm để Ban Tổ Chức có thể tiếp đón chu đáo.

Kính mong quý vị nữ lưu Việt Nam thuộc giới văn học nghệ thuật & truyền thông báo chí, cùng nhau tham dự cuộc gặp gỡ giữa những nữ văn nghệ sĩ và nhà truyền thông nữ (báo/đài/website) lần đầu tiên được tổ chức tại Thủ Đô Mỹ Quốc sau 35 năm Người Việt lưu vong nơi hải ngoại. Quý Bà/Cô vui lòng liên lạc sớm, về 1 trong 2 địa chỉ sau đây:

* Ban Tổ Chức Đại Hội Văn Chương Phụ Nữ VN Kỳ II: Nhà văn Phong Thu 1011 Larch Ave, Takoma Park, MD 20912; Email: phongthu@mindspring.com.

* Đông-Phương Foundation P.O.Box 18104 Seattle, WA 98118-0104 USA. Điện thoại: (206) 722-0231; Fax: (206) 722-9686; Email: daihoiphunu@yahoo.com, hoặc tuongvang@gmail.com

Tiến Anh Võ Thu Tịnh

Tiến Anh

Một mảnh đời ra đi

Một mảnh trời (như) rụng xuống

Chung màu buồn chia ly !

Chín mươi năm tuổi thọ

Không khóc số tuổi đời

Mà khóc

Chí chưa tròn, công chưa trọn,

mộng chưa thành

Chim bằng ngưng cánh, giữa

Nước non mình còn điêu linh!

Anh về... vui xứ lạ

Cõi không tên vĩnh hằng

Chúng tôi còn đọng lại

Chốn bụi hồng vây quanh !

Chuyện văn chương chữ nghĩa

Chuyện triết lý thơ ca

Chuyện trăm năm thế sự

Chuyện xứ người, quê ta...

Những cười vui rộn rã

Những sầu buồn xót xa

Anh bảo : sá gì thua với đợc

Sá gì nhục với vinh

Đường trần bao xuôi ngược

Miền con tim an bình

Trong lời ru Thánh Linh

‘Le jour a son soleil, la nuit a sa lune

Leur clarté diffère mais leur lumière est une

**Pareils à nos cœurs palpitant chacun
de son propre sang**

Mais tous viennent de Toi,

oh Seigneur,

notre Christ vivant !’ *

Giã từ cõi thế phù vân

Anh về bĩ ngạn bình an bên Người

Trong dòng sự thế chơi vơi

Nhớ anh tôi viết những lời thơ vui

Mong người thôi lặn dận

Mong đời thôi liu điu

Mong quê mình, mặt trời thôi dậy muộn

Hội mùa Xuân hoa nở đúng hẹn kỳ

Và tình người, tình nước, hết phân ly !

Dù ra đi, dù ở lại

Lòng vàng son sắt thủy chung

Thánh Linh, Lời Chúa vô cùng

Quê hương ta lại trùng phùng nước non

Thiên Nam vạn lý hà sơn tại**

Vạn lý hà sơn chính khí đồng***

Anh ra đi

Trời Paris xám ngoắt

Nhưng trong tôi... một mặt trời âm diệu

Anh Tịnh ơi!

Tim tôi tuy nhỏ xíu

Nhưng nhớ anh thì không bến không bờ

Lúc sinh thời anh tha thiết yêu thơ****

Nay anh khuất tôi làm thơ để khóc

Anh Tịnh ơi!

Trong phút giờ tang tóc

Thấp hương lòng tôi trân trọng dâng anh

Mối tình thiêng và ý nghĩ chân thành

Quý hơn hết khắp thế gian châu ngọc!

Nguyễn Thùy

* Tạm dịch :

Ngày có mặt trời, đêm có trăng

Sức soi có khác, một quang năng

Như chúng ta nhịp tim mỗi người một khác

Nhưng tất cả từ Người, ôi Jésus, Cứu

Chúa vĩnh hằng!

** Lời vua Lê Thánh Tôn ở buổi hội Lục

Đầu Giang năm 1470, có nghĩa : ‘Trời

Nam ngàn dặm núi sông vẫn còn’.

*** Câu thơ của Nguyễn Du, tạm dịch : ‘Vạn

dặm sơn hà (núi sông) chính khí chung.

**** Anh Tịnh thường bảo tôi đọc thơ

cho anh nghe.

PHÂN ƯU

Được tin buồn
Giáo Sư, Học Giả

Võ Thu Tịnh

vừa tạ thế ngày 1 tháng 2, 2010 tại Paris,
hưởng thọ 90 tuổi.



Giáo Sư Võ Thu Tịnh là tác giả nhiều sách biên khảo văn chương, lịch sử.
Tam Cá Nguyệt San Cổ Thơm đã từng đăng bài viết của Giáo Sư.

Xin chân thành chia buồn cùng gia đình **Giáo Sư Võ Thu Tịnh**.
và nền văn học Việt Nam vừa mất đi một danh tài.

Toàn Ban Quản Trị và Biên Tập
TAM CÁ NGUYỆT SAN CỔ THƠM





Buddy Photo

Fully Digital Photofinishing Lab

7238 Arlington Blvd. Falls Church, Va 22042

703-698-9595

Rửa hình trong vòng 1 giờ (từ phim hay digital files)

- Phóng hình lớn - Chụp hình passport, thẻ xanh
- In photo business card - In hình từ phim slide v.v...

**Wedding Photography &
Video Production**

Xin gọi: Khánh Trần hay Hiếu Nguyễn

703-698-9595

571-278-0771



7260 Arlington blvd.,(Route 50) Falls Church, VA 22042; Tel. 703-573-6000

- Nhà Hàng Trung Hoa lịch sự, sang trọng và rộng lớn vào bậc nhất trong vùng.
- 600 chỗ ngồi dành cho tiệc cưới, hỏi. Sàn nhảy đẹp, rộng rãi.
- Nhà hàng đã dành ra một ngân khoản lớn để có được một dàn đầu bếp thượng thặng phục vụ quý khách.
- Thức ăn trứ danh, hợp khẩu vị người Việt.
- Ngoài ra còn có Lunch và Dinner Buffet cả 7 ngày trong tuần.
- Mời quý khách ghé qua để thưởng thức và chứng kiến về những thay đổi đặc biệt của chúng tôi.
- Quý vị cần đặt tiệc cưới, xin vui lòng liên lạc với Ban Quản Lý Nhà Hàng Harvest Moon càng sớm càng tốt.
- Hiện giờ chúng tôi đã nhận tiệc cưới cho năm 2010 & 2011.

Super buffet mỗi ngày:

- Lunch: \$7.95

- Dinner: \$9.95

Mở cửa 7 ngày trong tuần

Sun - Thur: 11:30 - 10:00pm

Fri - Sat: 11:30 - 11:00pm

TRÂN TRỌNG KÍNH MỜI

THƯ MỜI THAM GIA TAM CÁ NGUYỆT SAN CỎ THƠM

Xin mời quý vị tác giả, độc giả và thân hữu tham gia TAM CÁ NGUYỆT SAN CỎ THƠM, một tạp chí văn học, nghệ thuật và biên khảo. Niên liễm gia nhập Tạp Chí Cỏ Thơm là \$50 Mỹ kim. Số tiền này để trang trải chi phí in ấn và cước phí.

– Mỗi năm quý vị sẽ nhận được 4 số Cỏ Thơm gửi đến tận nhà bằng Media Mail.
– Nếu bài viết được chọn đăng, tòa soạn sẽ gửi tặng thêm 1 tập báo nữa tổng cộng là 2 tập cho mỗi số). Khi phát hành số báo kế tiếp (ba tháng sau), bài đã được đăng sẽ đưa lên Website của Cỏ Thơm:

(www.cothommagazine.com) để mở rộng cho nhiều người đọc.

- Hội viên sẽ được giúp đỡ kỹ thuật khi muốn in tác phẩm.
- Hội viên mua sách do Cỏ Thơm ấn hành với giá 40% + cước phí bưu điện.
- Hội viên phải tôn trọng chủ trương của Cỏ Thơm Foundation:
 - . Tạp Chí Cỏ Thơm duy trì và phát huy nền văn hóa dân tộc tại hải ngoại, mọi tranh luận không có tính cách văn học đều không được chấp nhận.
 - . Website Cỏ Thơm không được sử dụng như một hộp thư để trao đổi thư tín.

Xin mời ghi phiếu tham gia dưới đây.

Thay mặt Ban Quản Trị Tạp Chí Cỏ Thơm
Nguyễn Thị Ngọc Dung
11623 Chapel Cross Way
Reston, VA 20194, USA
(703) 471-1271, <dsenser@yahoo.com>, <www.cothommagazine.com>.



PHIẾU THAM GIA TAM CÁ NGUYỆT SAN CỔ THƠM

Tên họ _____

Ngày và nơi sinh _____

Quá trình sáng tác nếu có _____

Địa chỉ: _____

Điện Thoại: () _____ Email: _____

Đồng ý tham gia với tư cách Hội Viên kể từ ngày _____ tháng _____, 20_____.

CHỮ KÝ HỘI VIÊN

Money Order, chi, ngân phiếu niên liễm \$50 Mỹ kim xin ghi Cothom
Foundation và gửi về địa chỉ:

COTHOM FOUNDATION
11623 CHAPEL CROSS WAY
RESTON, VA 20194
USA



DANH SÁCH MẠNH THƯỜNG QUÂN

Ô. Hồ Trường An (France), B. Phạm Tường An, B. Văn Thị Kiều Anh, B. Nguyễn Ngọc Anh,
Ô. Nguyễn Văn Bá (France), Ô. Trần Hữu Bảo, Ô. Việt Bằng (CA), B. Phạm Thị Ánh Bích,
Ô.B. Hoàng Dân Bình, Ô. Canh Ba Dang, Ô.B. La Trung Chánh, B. Nguyễn Phương Châm,
Ô.B. Nguyễn Hùng Châu, B. Vũ Kim Châu, Ô. Trần Châu, B. Trương Minh Châu,
Ô. Lâm Ngọc Chiêu, Ô.B. Ngô Chương, B. Nguyễn Hồng Cung, ÔB BS Nguyễn B. Cường,
B. Diana Đặng, B. Nguyễn Kim Dung, Ô. B. Phan Anh Dũng, B. Dzung Senser,
Ô.B. Don Van Dang, B. Bùi Thị Đào, Ô. Nguyễn Hải Đăng, B. Mẫu Đơn Nguyễn,
Ô. Vũ Vương Đoàn, Ô. Duy An Đông, Ô.B. Hoàng Cung Fa, Ô.B. B.S. Giang Hoàng,
B. Đỗ Thị Minh Giang, Ô.B. Sóng Việt Đàm Giang, B. Tôn Nữ Mặc Giao,
Ô. Trần Đan Hà (Germany), B. Nguyễn T. Song Hà, Ô.B. Nguyễn Đăng Hải,
B. Đỗ Tràng Mỹ Hạnh, B. Vương Ánh Hằng, Ô.B. Lê Hậu, B. Dương Thị Hiền,
Ô. Đặng Văn Hiền, B. Đặng Thị Hiền, Ô. Lý Thy Hiếu, B. Nguyễn Hoa, Ô.B. Trần Bội Hoàn,
B. Tô Diễm Hồng, B. Huệ Phạm, Ô.B. Huỳnh Bá Hùng, Ô. Trương Hùng, B. Thùy Hương N.T.T,
B. Quỳnh Khanh Nicholson, Ô. Lê Ngọc Kha, Ô. B. Phan Khâm, Ô. Nguyễn Quốc Khoa,
Ô. Phạm Nguyên Khôi, B. Vi Khuê, Ô. Bùi Thượng Khuê, B. Võ Lại, B. Nguyễn Đàm Chi Lan,
B. Phạm Tố Lan, B. Nghiêm Phương Lan, Ô. Nguyễn Lân, B. Nguyễn Tuyết Lê, B. Ngô Thị Liên,
Ô. B. Nguyễn Huy Long, Ô. B. Nguyễn Phú Long, Ô. Phạm Đình Long, B. Hoàng Bạch Mai,
B. Nguyễn Trúc Mai (CA), B. Mai Nguyễn (VA), Ô. Vũ Nam, Germany,
B. Nguyễn Phương Nga, B. Nguyễn T. Xuân Nga, Ô. Đào Nguyên, Ô. Đăng Nguyên,
B. Trần Thị Minh Nguyệt, B. Cao Mỹ Nhân, B. Nguyễn Tú Nhật, Ô. Lê Xuân Nhuận,
B. Phạm Thị Nhung, Ô. Vũ Mạnh Phát, Ô. Trần Phi, Ô. B. Đỗ Ngọc Phú, B. Vũ Thị Phúc,
B. Hoàng Hữu Phước, B. Nghiêm Thái Phước, Ô. Lê Quang Phùng, Ô. Trần Bích San,
Ô. Hồ Công Tâm, B. Nguyễn T. Minh Tâm, B. Nguyễn Minh Tân, B. Nguyễn T. Ngọc Tân,
Ô. Lê Văn Tấn, Ô.B. Nguyễn Diệu Tân (NJ), Ông Nguyễn Thanh (Paris), Ô.B. Vũ An Thanh,
B. Nguyễn Đạp Thanh, Ô. Lê Tam Thanh, Ô. B. Nguyễn Văn Thành, B. Thảo Nguyễn,
Ô. B. Trịnh Đức Thông, B. Lưu Nguyễn Kiều Thu, B. Nguyễn Mây Thu (Paris), B. Phong Thu,
B. Nguyễn Tiểu Thu, Canada, B. Nguyễn Hồng Thủy, B. Lương Thu Thủy, Ô. B. Lê Ngọc Thụy,
Ô. Nguyễn Hữu Thử, Ô. Lê Văn Thương, Ô. Bùi Thanh Tiên, B. Tiffany Trang Đỗ,
Ô. Nguyễn Văn Toại, Ô. Lê Văn Trạch, B. Ngô Khắc Trâm, B. Hoàng Minh Trần,
Ô. Tạ Quang Trung, Ô. B. Võ Trưng, Ô.B. Phạm Xuân Trường, Ô.B. Nguyễn Ân Tuấn,
Ô. Đàm Xuân Tú, B. Đặng Ngọc Tú, B. Nguyễn Tường Vân (CA), B. Khánh Vân Michalek,
Ô. Nguyễn Xuân Vân, Ô. Nguyễn Tinh Vệ, Ô. Yên Vi, B. Hoàng Hồng Yến,
Eastern Loudoun Library, Hà Nguyễn & Associates, Ivan M. Waldman & Associates,
B.S. Nguyễn T. Kim Dung, B.S. Võ Đạm, B.S. Nguyễn Quốc Quân, Sovereign Realty, INC.,
Buddy Photo, Harvest Moon Restaurant.

PHIẾU MUA/GIA HẠN/QUẢNG CÁO
(SUBSCRIPTION & ADVERTISEMENT FORM)

Họ và tên (Reader's Name):

Địa chỉ (Address):

Phone, Fax, Email:

Ngày đặt mua (Order date): Từ số (From issue #):..... tới số (To issue #):.....

Kèm theo chỉ, ngân phiếu số (Enclosed check, money order #)

Số tiền (US dollar amount) \$

GIÁ MỘT NĂM BÁO CỔ THƠM

PRICE 1 YEAR, 4 ISSUES

Nội địa Hoa Kỳ và Gia Nã Đại (In USA & Canada): US \$30 []

Úc, Á và Âu Châu (Australia, Asia & Europe): US \$40 []

GIÁ QUẢNG CÁO TRẮNG ĐEN MỖI SỐ

trên Tam cá nguyệt san Cổ Thơm (7 x 8.5")

1/2 trang trong: US \$30.00 []

1 trang trong: US \$60.00 []

Trang trong bìa trước: US \$100.00 []

Trang trong bìa sau: US \$100.00 []

Trang ngoài bìa sau: US \$120.00 []

Dùng ngân phiếu, lệnh phiếu Mỹ kim, xin ghi trả và gửi về
(Check payable in US dollars to Cothom Foundation; send to):

COTHOM FOUNDATION

11623 CHAPEL CROSS WAY

RESTON, VA 20194

QUÍ ĐỘC GIẢ MUA BÁO DÀI HẠN, QUÍ THÂN CHỦ QUẢNG CÁO
LÀ AN NHÂN YẾM TRỢ TAM CÁ NGUYỆT SAN VĂN HỌC CỔ THƠM.

TỦ SÁCH HỘI VIÊN CỎ THƠM

TÁC GIẢ TÁC PHẨM	LOẠI VĂN	ẤN PHÍ	GIÁ HỘI VIÊN CẢ BƯU PHÍ	MUA GHI (X)
TRẦN BÍCH SAN: <i>VĂN KHẢO</i>	BIÊN KHẢO	\$15	\$10.	
HỒ TRƯỜNG AN: <i>TÁC PHẨM ĐẸP CỦA BẠN</i>	BÌNH VĂN	Tuyệt	bán	
QUỲNH ANH: <i>TÌNH TRONG CÔI MỘNG</i>	THƠ	\$10	\$ 7.	
N.T. NGỌC DUNG: <i>ĐIỂM TRANG LÀM DÁNG CUỘC ĐỜI</i>	THƠ	\$12	\$ 8.	
NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG: <i>MỘT THOÁNG MÂY BAY</i>	TẬP TRUYỆN	\$12	\$8.	
HỒ TRƯỜNG AN, NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG, CAO MỸ NHÂN, PHAN KHÂM... : <i>HOÀI CẢM</i>	THƠ XUỐNG HỌA	\$12	\$ 8.	
CAO MỸ NHÂN: <i>ÁO MÀU XANH</i>	THƠ	\$10	\$ 8.	
KIM Y PHẠM LỆ OANH: <i>LIÊU TRAI TRÍ DỊ 1-2-3</i>	TRUYỆN DỊCH	\$21	\$12.	
KIM Y PHẠM LỆ OANH: <i>THI KINH QUỐC PHONG</i>	CỔ THI	\$25	\$14.	
TRƯƠNG ANH THỤY: <i>TRAM NGHỈ CHÂN</i>	TRUYỆN DÀI	\$10	\$ 7.	
TRƯƠNG ANH THỤY: <i>ÁNH MẮT</i>	TẬP TRUYỆN	\$12	\$ 8.	
BÙI THANH TIÊN: <i>TRĂNG NHỚ ĐÊM RẼM</i>	THƠ	\$10	\$ 7.	
PHAN KHÂM: <i>BÊN DÒNG THẠCH HẪN</i>	THƠ	\$12	\$ 8.	
NGUYỄN LÂN: <i>SÔI NỔI</i>	TẬP TRUYỆN	\$15	\$ 10.	
HỒ TRƯỜNG AN: <i>VƯỜN CAU QUÊ NGOẠI</i> (tuyệt bản)	THƠ	\$10	\$7.	
ĐẶNG NGUYỄN: <i>ĐÃ KHÔ DÒNG LỆ</i>	THƠ	\$12	\$ 8.	
VIỆT BẰNG: <i>HÌNH ẢNH TRÔI ĐI</i>	THƠ	\$12.	\$ 8.	
N.T. NGỌC DUNG: <i>PHƯỢNG VẴN NỞ BÊN TRỜI HÀ NỘI</i>	HỒI KÝ	\$18.	\$11.	
N.T. NGỌC DUNG: <i>SÀI GÒN NẮNG NHỚ MƯA THƯƠNG</i>	HỒI KÝ	\$20.	\$12.	
HỒ TRƯỜNG AN: <i>GIAI THOẠI VẤN CHƯƠNG</i> với Việt Bằng, Dư Thị Diễm Buồn, Nguyễn Thị Ngọc Dung, Phan Khâm, Vi Khuê, Vũ Nam, Trần Bích San, Tiểu Thu.	BÚT ĐÀM	\$15.	\$ 10.	
TRƯƠNG ANH THỤY: <i>CHUYỂN MÙA</i>	TIỂU THUYẾT	\$28.	\$17.	
PHAN KHÂM: <i>DÒNG SÔNG THAO THỨC</i>	THƠ	\$12.	\$ 8.	
NGUYỄN T.N. DUNG. <i>NON NƯỚC ĐÁ VÀNG</i>	BÚT KÝ	\$15.	\$ 10.	
HỒ TRƯỜNG AN. <i>NÁO NỨC HÔI TRĂNG RẼM</i>	BÚT KHẢO.	\$15.	\$ 10.	
HOÀNG TRÙNG DƯƠNG: <i>THƠ TÌNH HOÀNG TRÙNG DƯƠNG</i>	THƠ	\$10.	\$ 8.	
BÙI THANH TIÊN. <i>KHÚC VÔ THANH</i>	THƠ	\$18.	\$11.	
CAO MỸ NHÂN. <i>QUÁN THƠ, NHỮNG NGÀY CÒN LẠI</i>	THƠ	\$15.	\$8.	
THẢO NGUYỄN. <i>ĐỌC VÀ DỊCH THƠ CHỮ HÁN CỦA NGUYỄN DU</i>	BIÊN KHẢO	\$15.	\$8.	

GIÁ BÁN CHO HỘI VIÊN LÀ NỬA TIỀN ẨM PHÍ CỘNG CƯỚC PHÍ BƯU ĐIỆN \$2.50 MỖI CUỐN.

CƠ SỞ VĂN HỌC CỔ THƠM

11 623 CHAPEL CROSS WAY, RESTON, VA 20194, USA

Tel. (703) 471-1271, Fax (703) 471-1196

Email: dsenser@yahoo.com

DÃ XUẤT BẢN

TAM CÁ NGUYỆT SAN CỔ THƠM (Từ năm 1996)

VÙNG CAO NƯỚC ẮN (1999) - Thơ LƯU NGUYỄN ĐẠT

ĐIỂM TRANG LÀM DÁNG CUỘC ĐỜI (1999) - Thơ NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

ÁO MÀU XANH (1999) - Thơ CAO MỸ NHÂN

TRĂNG NHỚ ĐÊM RẼM (2000) - Thơ BÙI THANH TIÊN

NHƯ GIÁC MỘNG SAY (2000) - Thơ phổ nhạc NGÔ THY VÂN

TÁC PHẨM ĐẸP CỦA BẠN (2000) - Nhận định văn học của HỒ TRƯỜNG AN

VĂN LUẬN (2000) - LƯU NGUYỄN ĐẠT

VĂN KHẢO (2000) - TRẦN BÍCH SAN

MỘT THOÁNG MÂY BAY (2001) - Tập truyện NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

HỒN NƯỚC (2002) - Thơ LƯU NGUYỄN ĐẠT

BÊN DÒNG THẠCH HẪN (2002) - Thơ PHAN KHÂM

SÔI NỔI (2002) - Tập Truyện NGUYỄN LÂN

GIÁC MƠ ĐỜI (2002) - Thơ BÙI THANH TIÊN

HOÀI CẢM (2003) - Thơ xương họa của HỒ TRƯỜNG AN, CAO MỸ NHÂN, PHAN KHÂM,

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG, VÂN NƯƠNG, TRẦN QUỐC BẢO, VI KHUÊ,

HUỆ THU, NGÔ TĂNG GIAO.

VƯỜN CAU QUÊ NGOẠI (2003) - Thơ HỒ TRƯỜNG AN

ĐÁ KHÔ DÒNG LỆ (2004) - Thơ ĐẶNG NGUYỄN

HÌNH ẢNH TRÔI ĐI (2005) - Thơ VIỆT BẰNG

**GIAI THOẠI VĂN CHƯƠNG (2006) Bút đàm của HỒ TRƯỜNG AN với Việt Bằng, Dư Thị Diễm
Buồn, Nguyễn Thị Ngọc Dung, Phan Khâm, Vi Khuê, Vũ Nam, Trần Bích San, Tiểu Thu.**

DÒNG SÔNG THAO THỨC (2007) - Thơ - PHAN KHÂM

NON NƯỚC ĐÁ VÀNG (2007) - Bút ký - NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

NÁO NỨC HỘI TRĂNG RẼM (2007) - Bút khảo - HỒ TRƯỜNG AN về các tác giả

Mộng Tuyết Thất Tiểu Muội, Bình Nguyên Lộc, Vi Khuê, Nguyễn Thị Thụy Vũ,

Trương Anh Thụy, Trần Bích San, Nguyễn Thị Ngọc Dung.

THƠ TÌNH HOÀNG TRÙNG DƯƠNG (2007)

KHÚC VÔ THANH (2008) - 90 bài thơ - BÙI THANH TIÊN.